

Edgar Rice Burroughs

BARSOOM

JOHN CARTER

và THỔNG SOẠI HỎA TINH

Truyện phiêu lưu - Hào hùng

3



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Thông tin sách

Tên sách: **John Carter và Thống soái hoả tinh**

Nguyên tác: **The Warlord of Mars (Barsoom #3)**

Tác giả: **Edgar Rice Burroughs**

Người dịch: **Nguyễn Thành Nhân**

Nhà phát hành: **NXB Trẻ**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **320g**

Kích thước: **13 x 20 cm**

Ngày phát hành: **03/2012**

Số trang: **226**

Giá bìa : **62.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Kinh điển - Phiêu lưu Giả tưởng**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **20/08/2016**

Dự án ebook #220 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Lưỡi dao đã hạ xuống ngực ai? Dejah Thoris? Thuvia?

Và cả ba cô gái đó có còn sống sót hay không, sau một năm Hoả tinh dài dằng dặc bị nhốt trong căn phòng kín, chưa kể tới cơn hỏa hoạn thiêu rụi ngôi đền Issus?

CHƯƠNG I: TRÊN DÒNG SÔNG

ISS

Dưới bóng râm của khu rừng nằm bên sườn trắng cỏ đỏ thắm trong thung lũng Dor ven bờ biển mất tích Korus, trên đầu là hai vầng trăng sao Hỏa đang trôi nhanh theo quỹ đạo trên bề mặt hành tinh hấp hối, tôi len lén bò dọc theo con đường mờ mờ lượn theo những địa điểm tối tăm, kiên trì theo đuổi một mục đích nguy hiểm.

Suốt sáu tháng sao Hỏa dài đằng dặc, tôi đã ẩn náu ở khu phụ cận của ngôi đền Mặt Trời đáng ghét. Trong cái cuống chậm chạp xoay tròn của nó, sâu bên dưới lòng đất Hỏa tinh, công chúa của tôi đang bị chôn sống. Nhưng tôi không biết nàng còn sống hay đã chết. Lưỡi dao mỏng của Phaidor có đâm trúng quả tim yêu dấu của nàng không? Chỉ có thời gian mới hé lộ được sự thật.

Phải mất sáu trăm tám mươi bảy ngày sao Hỏa nữa cánh cửa của gian phòng đó mới lại đối diện với đầu đường hầm nơi tôi đã trông thấy Dejah Thoris mãi mãi đẹp xinh của tôi lần cuối.

Một nửa thời gian đó đã trôi qua, hay sẽ qua vào ngày mai, thế nhưng ký ức của tôi xóa sạch mọi sự kiện đã đến trước đó hay sau đó, chỉ lưu giữ lại cảnh tượng cuối cùng trước khi khói che mờ đôi mắt của tôi và khe hở hẹp cho tôi thấy quanh cảnh bên trong căn phòng khép lại giữa tôi và nàng công chúa xứ Helium trong suốt một năm dài sao Hỏa.

Như thế sự việc chỉ vừa xảy ra ngày hôm qua, tôi vẫn nhìn thấy gương mặt xinh đẹp của Phaidor con gái của Matai Shang, méo mó vì ghen tuông và căm ghét, khi nàng ta lao tới trước với lưỡi dao giơ cao nhắm vào người phụ nữ mà tôi yêu dấu.

Tôi cũng nhìn thấy cô gái da đỏ, Thuvia xứ Ptarth, phóng ra phía trước để ngăn chặn hành vi đáng sợ đó.

Lúc ấy khói từ ngôi đền đang cháy đã lan tỏa tới đó và che khuất mất tấn thảm kịch, nhưng trong tai tôi vẫn vang dội tiếng kêu rú khi lưỡi dao hạ xuống. Rồi sự im lặng, và khi khói đã tan đi, ngôi đền xoay đã đóng kín mọi cảnh tượng hay âm thanh từ căn phòng mà trong đó ba người phụ nữ xinh đẹp bị cầm tù.

Có nhiều thứ khiến tôi phải chú ý tới kể từ khoảnh khắc kinh hoàng đó; nhưng không giây phút nào ký ức về điều đó nhòa phai, và trong suốt thời gian rảnh rỗi sau vô số các bốn phần mà tôi đã nhận lãnh trong việc xây dựng lại chính quyền của người da đen vì đoàn chiến thuyền và các lực lượng bộ binh của chúng tôi đã áp đảo được họ, tôi vẫn ở sát bên cạnh cái cuống đèn mỏng manh đã giam giữ vợ tôi.

Trong suốt nhiều niên đại, chủng tộc da đen đã tôn thờ Issus, nữ thần giả mạo của Hỏa tinh. Và họ đã trải qua một tình trạng hỗn loạn khi tôi vạch trần ra sự thật rằng bà ta còn vô tích sự hơn cả một mụ già xấu tính. Trong cơn thịnh nộ, họ đã xé xác của bà ta ra thành từng mảnh.

Từ đỉnh cao của chú thuyết duy ngã độc tôn, chủng tộc Con Cả đã rơi xuống những vực sâu ô nhục. Nữ thần của họ đã ra đi, và cùng với bà ta là toàn bộ kết cấu tôn giáo giả tạo của họ. Lực lượng hải quân luôn được tán tụng của họ đã bị những chiến thuyền và chiến binh da đỏ xứ Helium thiện chiến đánh bại hoàn toàn.

Những chiến binh da xanh từ các đáy biển cạn của vùng ngoại vi sao Hỏa đã cưỡi những con ngựa hoang băng qua các khu vườn thiêng của ngôi đền Issus, và Tars Tarkas, vua xứ Thark, dữ tợn nhất trong số họ, đã ngồi lên ngai vàng của Issus để tạm cai trị chủng tộc da đen trong lúc các lực lượng đồng minh quyết định số phận của đất nước bị thống trị này.

Hầu hết đều nhất trí với yêu cầu rằng tôi phải bước lên cái ngai vàng cổ kính của người da đen, ngay cả bản thân những người Con Cả cũng đồng

tình với việc đó; nhưng tôi không chấp nhận. Tim tôi không bao giờ hòa chung nhịp với một chủng tộc đã chất chồng những nỗi ô nhục lên công chúa vợ tôi và con trai tôi.

Theo đề xuất của tôi, Xodar trở thành vua của người da đen. Anh từng là một hoàng tử, cho tới khi bị Issus giáng cấp, vì thế không có ai thắc mắc về sự phù hợp của anh đối với vị trí đứng đầu đất nước.

Thế là sự thanh bình của Thung Lũng Dor đã được đảm bảo, các chiến binh da xanh quay trở lại các khu đáy biển cạn hoang vu của họ, trong khi những người Helium chúng tôi trở về đất nước của mình. Ở đây mọi người lại một lần nữa muốn tôn tôi lên làm vua, vì không có tin tức gì về Tardos Mors, vua xứ Helium, ông nội của Dejah Thoris, hay con trai ông, Mors Kajak, phó vương xứ Helium, cha vợ tôi.

Đã hơn một năm kể từ ngày họ lên đường thám hiểm bắc bán cầu để tìm kiếm Carthoris và cuối cùng dân chúng đã ngã lòng của họ cũng chấp nhận xem những lời đồn đãi mơ hồ rằng họ đã chết ở vùng cực bắc giá băng giá là sự thật.

Tôi lại phải khước từ một ngai vàng, vì tôi không tin rằng Tardos Mors hùng mạnh, hay người con trai đáng nể không kém của ông, đã chết.

“Hãy để cho một trong những người thuộc huyết thống của họ cai trị các người cho tới khi họ quay trở lại,” tôi đã nói thế với hội đồng quý tộc xứ Helium khi đang đứng trên bệ Sự Thật, bên cạnh chiếc ngai Công Lý trong ngôi đền Thượng Phật, cũng chính là nơi tôi từng đứng hồi năm trước, khi Zat Arras tuyên bố tử hình tôi.

Trong lúc nói tôi bước tới chỗ Carthoris đang đứng, trong hàng đầu của giới quý tộc đứng quanh tôi, và đặt tay lên vai nó.

Như thế chỉ là một người, các nhà quý tộc và dân chúng cất cao giọng hò reo tán thành. Mười ngàn thanh gươm được rút ra khỏi vỏ và giơ cao, và

những chiến binh vinh quang của Helium cổ kính tôn Carthoris lên làm vua xứ Helium.

Nhiệm kỳ hoạt động của Carthoris sẽ là trọn đời hoặc cho tới khi ông cố hoặc ông nội của nó quay lại. Sau khi đã xếp đặt một cách thỏa đáng nhiệm vụ hệ trọng đó cho đất nước Helium, ngày hôm sau tôi lên đường đi tới Thung Lũng Dor để có thể ở sát cạnh ngôi đền Mặt trời cho tới cái ngày định mệnh đó và chờ đến lúc căn ngục vui chôn tình yêu đã mất của tôi mở ra.

Theo ý tôi, Hor Vastus và Kantos Kan, cùng với các viên trung úy thân tín khác ở lại ở Helium với Carthoris, để nó có thể nhờ cậy trí khôn ngoan, lòng dũng cảm và sự trung thành của họ trong khi thực hiện những nhiệm vụ khó khăn mà nó đã nhận lãnh. Đi cùng với tôi chỉ có Woola, con chó săn sao Hỏa.

Đêm nay con vật trung thành nhẹ nhàng đi theo sát gót chân tôi. To như một con ngựa Shelland, với cái đầu kinh khủng và những chiếc nanh đầy đe dọa, nó thật sự là một hình ảnh đáng sợ khi chạy lon ton theo tôi với mười cái chân chắc nịch, ngắn ngủn. Nhưng với tôi nó là hiện thân của tình yêu và lòng trung thành.

Kẻ đi phía trước là một hoàng tử da đen, Thurid. Tôi đã nhận được sự căm thù vĩnh viễn của hắn kể từ lúc hạ gục hắn với đôi bàn tay không ở sân đền Issus và trói hắn lại bằng những sợi dai của chính hắn trước mặt các nam nữ quý tộc mà trước đó không lâu đã tán dương kỹ năng chiến đấu của hắn.

Như nhiều người da đen khác, rõ ràng hắn đã chấp nhận trật tự mới của mọi sự kiện với thái độ vui vẻ, và đã thề nguyện trung thành với Xodar, lãnh tụ mới của hắn; nhưng tôi biết hắn căm ghét tôi, và tôi chắc rằng trong thâm tâm, hắn ghen tị và ghét Xodar, vì thế tôi vẫn theo dõi hành tung của hắn, và tới gần đây, tôi tin chắc rằng hắn đang ngấm ngầm mưu tính việc gì đó.

Đã nhiều lần tôi quan sát thấy hắn rời khỏi cái thành phố có tường bao quanh của tộc người Con Cỏ sau khi đêm buông xuống, lần tới Thung lũng

Dor tàn ác và kinh khủng, nơi người ta không thể nào tìm tới để làm một điều chính trực.

Đêm nay hắn đi nhanh dọc theo mé bìa rừng cho tới khi ra khỏi tầm nghe hay tầm nhìn của thành phố, rồi hắn băng ngang qua bãi cỏ đỏ thẫm đi về phía bờ biển mất tích Korus.

Ánh sáng của vầng trăng thấp giăng bàng bạc khắp thung lũng, tạo nên muôn ngàn sắc màu chuyển biến trên bộ đai nạm đầy châu báu và lấp lánh trên lớp da đen bóng như gỗ mun của hắn. Hắn ngoảnh đầu về phía khu rừng hai lần, theo cung cách của một kẻ đang tiến hành một công việc xấu xa, dù có lẽ hắn cảm thấy an toàn và không bị ai theo dõi.

Tôi không bận tâm tới việc đi theo sát hắn dưới ánh trăng, kế hoạch của tôi là không can thiệp vào công việc của hắn. Tôi muốn hắn đi tới nơi định đến mà không có chút gì ngờ vực, để tôi có thể biết điểm đến đó ở đâu và công việc đang chờ đợi con thú ăn đêm này tại đó là gì.

Vì thế tôi vẫn núp kín cho tới khi Thurid đã biến mất sau bờ biển dốc, cách tôi chừng một phần tư dặm. Rồi với Woola theo sau, tôi vội vã băng qua đồng cỏ theo sau tên hoàng tử da đen.

Sự lặng lẽ của một nấm mồ trù lên cái thung lũng chết bí ẩn nằm sâu trong cái tổ ấm áp ở vùng cực nam của hành tinh đang hấp hối này. Xa xa, những vách đá bằng vàng ngẩng gương mặt hùng vĩ lên bầu trời lấp lánh sao, những kim loại quý và những thứ châu ngọc lóng lánh trong thành phần của các vách đá lóe lên dưới ánh sáng rực rỡ của hai vầng trăng sao Hỏa.

Ở sau lưng tôi là khu rừng, bị cắt tĩa và xén gọn như một công viên, hệt như cánh đồng cỏ, bởi cách ăn lạ lùng của giống người thực vật.

Trước mặt tôi là biển mất tích Korus, và xa hơn nữa, tôi nhìn thấy cái sườn lấp lánh của Iss, dòng sông bí ẩn, nơi nó trào ra từ bên dưới những vách đá bằng vàng để đổ vào biển Korus. Trong suốt vô số thời kỳ đó là nơi đã đưa

những người sao Hỏa bất hạnh và bị lừa dối từ thế giới bên ngoài hành hương tự nguyện tới cái thiên đường giả trá này.

Lúc này bọn người thực vật, với đôi tay hút máu, và bọn khi đột trắng đã biến thung lũng Dor thành một nơi ghê rợn vào ban ngày đang ẩn náu trong hang ổ của chúng để nghỉ đêm.

Không còn một gã Thánh sĩ nào đứng trên cái ban công dựa vào vách núi bằng vàng bên trên dòng sông Iss để triệu tập chúng tới những nạn nhân đang trôi xuống từ con sông Iss cổ xưa, lạnh lẽo, rộng lớn với những tiếng kêu kỳ quặc.

Các lực lượng hải quân của Helium và người da đen đã dọn sạch các pháo đài và những ngôi đền của các tu sĩ khi họ từ chối không chịu đầu hàng và chấp nhận trật tự mới. Một trật tự đã quét sạch cái tôn giáo lầm lạc của họ khỏi Hỏa tinh chịu nhiều đau khổ.

Ở một vài đất nước xa xôi, họ vẫn còn duy trì được quyền lực lâu đời của mình, nhưng Matai Shang, giáo hoàng của họ, Vị cha già của các Thánh sĩ, đã bị trục xuất khỏi ngôi đền của ông ta. Chúng tôi đã nỗ lực tìm bắt ông ta, nhưng với vài tên tay chân trung thành, ông ta đã trốn thoát và đang ẩn nấp. Chúng tôi không biết đó là nơi nào.

Khi thận trọng đi tới rìa của vách đá thấp nhìn xuống biển mất tích Korus, tôi nhìn thấy Thurid đang lướt trên mặt nước sáng lóng lánh trong một chiếc xuồng con - một trong những thứ thuyền được chế tác từ rất xa xưa mà những Thánh sĩ, cùng với tổ chức các tu sĩ và tu sĩ cấp thấp hơn đã đặt dọc theo bờ của dòng sông Iss, giúp cho chuyến hành trình dài của các nạn nhân được thuận lợi hơn.

Trên bờ biển mé dưới tôi là khoảng chục chiếc thuyền tương tự, mỗi chiếc có đầu kéo dài, ở một đầu có một cái cuốc chim, còn ở đầu kia có một mái chèo. Thurid đang đi sát bờ biển, và khi hẵn biển khỏi tầm nhìn, ngoặt vào một doi đất kế bên, tôi đẩy một chiếc thuyền xuống nước, gọi Woola nhảy vào đó, và chèo ra khỏi bờ biển.

Việc đuổi theo Thurid đưa tôi đi dọc theo bờ biển tới cửa sông Iss. Vầng trăng cao nằm sát cạnh chân trời, gieo một bóng tối đậm đặc ở mé dưới những vách đá ven theo mặt nước. Thuria, vầng trăng thấp, đã lặn đi, và nó sẽ không mọc trong bốn giờ kế tiếp, thế nên ít nhất tôi có thể ẩn nấp an toàn dưới bóng tối trong khoảng thời gian đó.

Tên chiến binh da đen vẫn tiếp tục chèo. Lúc này hắn đã đối diện với cửa sông Iss. Không chút ngần ngại, hắn bơi ngược lên dòng sông dữ dội, cố chèo chống với dòng nước mạnh.

Tôi và Woola theo sau hắn, lúc này đã tới gần hơn, vì hắn quá tập trung vào việc chèo ngược dòng sông nên không còn bụng dạ nào nghĩ tới những việc sau lưng. Hắn đi men theo bờ sông nơi dòng nước chảy yếu hơn.

Lúc này hắn đã đi tới cái cửa hang tối tăm trên vách đá bằng vàng, qua đó dòng sông đổ xuống. Hắn chèo chiếc thuyền đâm thẳng vào bóng tối mịt mù.

Có vẻ như là vô vọng khi cố đi theo hắn ở một nơi tôi không thể nhìn thấy được bàn tay ngay trước mặt mình. Khi tôi gần như từ bỏ cuộc theo đuổi và quay trở lại cửa sông chờ hắn thì một cửa queo bất ngờ để lộ ra một ánh sáng nhờ nhờ ở phía trước.

Con mồi của tôi lại hiện ra mờ mờ, và trong ánh sáng ngày càng tăng dần của vách đá có chất lân quang được gắn thành từng mảng lớn trên cái mái hình vòm của hang động, tôi đi theo hắn không chút khó khăn.

Đây là chuyến đi đầu tiên của tôi trên dòng sông Iss, và những điều tôi thấy sẽ nằm lại mãi mãi trong ký ức của tôi.

Dù chúng thật kinh khủng, chúng không thể so với những điều kiện kinh khủng đã từng có trước khi Tars Tarkas, người chiến binh da xanh vĩ đại, Xodar, vị hoàng tử da đen, và tôi mang ánh sáng chân lý tới cho thế giới bên ngoài và ngăn chặn cuộc hành hương điên rồ của hàng triệu người tới

nơi mà họ tin là sẽ kết thúc trong một thung lũng xinh đẹp của sự an bình, hạnh phúc và tình yêu.

Ngay cả hiện giờ, trên những hòn đảo thấp vẫn còn rải rác những dòng suối rộng nơi những bộ xương và các xác chết đã bị ngẫu nhiên mất nửa phần của những người mà thông qua nỗi sợ hãi hay một sự tỉnh ngộ bất ngờ trước sự thật đã dừng lại hầu như ngay trước khi hoàn tất chuyến hành trình của họ.

Trong mùi hôi thối kinh khủng của những hòn đảo giống như nhà xác đáng sợ này, những kẻ hóa điên đang gào thét, nói lắp ba lắp bắp và vật vã tìm kiếm giữa những tàn tích của các bữa tiệc rừng rợn; trong khi trên những cái xương đã bị gặm sạch, họ đánh nhau với người khác, kẻ yếu cung cấp thức ăn cho kẻ mạnh; hoặc với những bàn tay như móng vuốt họ chộp lấy những thân thể trôi lênh bênh xuôi theo dòng nước.

Thurid không mấy may chú ý tới những con người đang gào rú, đe dọa hoặc van nài hắn tùy theo tâm trạng dẫn dắt họ. Rõ ràng hắn đã quen với những cảnh tượng khủng khiếp xung quanh. Hắn tiếp tục chèo ngược dòng sông khoảng một dặm nữa. Rồi hắn băng qua bờ bên trái, kéo chiếc xuồng lên một dải đất thấp hầu như có cùng độ cao với mặt nước.

Tôi không dám băng qua mé bên kia theo hắn, vì chắc chắn hắn sẽ nhìn thấy tôi. Thay vì vậy tôi dừng lại gần vách đá đối diện bên dưới một tảng đá nhô ra, gieo một bóng tối đậm đặc bên dưới nó. Tại đây tôi có thể quan sát Thurid mà không gặp phải nguy cơ bị phát giác.

Gã da đen đang đứng trên dải đất cạnh chiếc xuồng, nhìn ngược lên dòng sông, như thể đang đợi một người nào đó đến từ hướng ấy.

Trong lúc nằm đó bên dưới những tảng đá tối, tôi nhận thấy dường như có một dòng nước mạnh chảy thẳng tới giữa dòng sông, vì thế khó mà giữ chiếc xuồng của tôi ngay tại vị trí. Tôi lặn sâu hơn vào bóng tối để tìm một chỗ có thể neo lại chiếc xuồng trên bờ sông; nhưng dù tôi đã tiến tới nhiều thước Anh, tôi vẫn không sờ soạng được chỗ nào; nhận ra rằng chẳng bao

lâu nữa tôi sẽ đi tới một điểm nơi tôi không thể nhìn thấy gã da đen nữa, tôi buộc phải quay lại vị trí ban đầu, cố sức ở nguyên tại chỗ, chèo thật mạnh để chống lại dòng nước tuôn ra từ bên dưới khối đá sau lưng tôi.

Tôi không thể hình dung ra thứ gì có thể tạo ra dòng chảy mạnh mẽ này, vì dòng chảy chính của con sông có thể nhìn thấy rõ ràng từ nơi tôi ngồi, và tôi có thể nhìn thấy giao điểm gợn sóng lẫn tăn giữa nó và dòng chảy bí ẩn đã đánh thức sự tò mò của tôi.

Trong khi tôi vẫn đang suy đoán về hiện tượng này, sự chú ý của tôi đột ngột chuyển về phía Thurid. Hắn đang giơ cao hai lòng bàn tay lên trên đầu theo cách chào phổ biến của những người sao Hỏa, và giây lát sau hắn thốt lên tiếng chào theo ngôn ngữ sao Hỏa với một giọng trầm trầm nhưng dễ nhận ra:

“Kaor!”

Tôi ngược mắt nhìn lên dòng sông theo hướng mà hắn đang khom người, và lúc này trong tầm nhìn hạn chế của tôi xuất hiện một chiếc thuyền dài, trong đó có sáu người đàn ông. Năm người đang chèo, còn người thứ sáu ngồi ở vị trí danh dự.

Những nước da trắng, những lọn tóc vàng che phủ những cái đầu hói, và những viên đá quý rực rỡ được bọc vàng trên trán họ cho thấy họ là những Thánh sĩ.

Trong lúc họ chèo tới dải đất nơi Thurid đang đứng đợi, kẻ ngồi ở đầu thuyền đứng dậy để bước lên bờ, và tôi thấy rằng đó không phải là ai khác ngoài Matai Shang, vị Cha già của Các Thánh sĩ.

Sự thân mật rõ ràng ở cách hai người đàn ông này chào hỏi nhau khiến tôi rất thắc mắc, vì những người da trắng và da đen ở Barsoom là những kẻ thù truyền kiếp - chưa bao giờ trước đó tôi biết một cuộc gặp gỡ nào khác giữa hai bên ngoài các trận chiến.

Rõ ràng những sự kiện đảo chiều vừa mới xảy ra đối với hai chủng tộc này đã tạo nên một mối liên minh giữa hai cá nhân này - ít ra là để chống lại những kẻ thù chung - và lúc này tôi nhận ra vì sao Thurid thường xuyên đi tới Thung lũng Dor vào ban đêm như vậy, và bản chất của sự thông đồng của hắn là để chống lại tôi hoặc những người bạn của tôi.

Tôi ước gì có thể tìm được một vị trí gần với họ hơn để có thể nghe được câu chuyện của họ; nhưng lúc này việc băng qua dòng sông là ngoài tầm tay với, vì thế tôi nằm im lặng quan sát họ. Nếu họ biết tôi nằm gần họ đến thế, họ có thể dễ dàng giành thế thượng phong và giết tôi với lực lượng áp đảo.

Nhiều lần Thurid chỉ tay qua dòng sông về phía tôi, nhưng các cử chỉ của hắn có ám chỉ gì tới tôi hay không thì tôi chưa biết được. Lúc này hắn và Matai Shang bước lên con thuyền lớn đang hướng ra dòng sông và xoay tròn, tiến đều đều về hướng của tôi.

Trong lúc họ tới gần, tôi chèo chiếc xuồng của mình ra xa dần dưới bức vách đá treo lơ lửng, nhưng cuối cùng rõ ràng là thuyền của họ cũng đi cùng một hướng với tôi. Năm chiếc mái chèo đưa con thuyền tiến tới với một tốc độ đòi hỏi tôi phải nỗ lực hết sức để tiến tới với một tốc độ ngang bằng.

Hầu như từng giây phút tôi đều mong đợi mũi xuồng của mình va vào đá cứng. Ánh sáng từ dòng sông đã tắt lịm, nhưng tôi nhìn thấy một làn sáng mờ mờ ở một quãng cách xa xa, và mặt nước trước mặt tôi vẫn đang mở rộng.

Cuối cùng tôi cũng sức nghĩ ra sự thật - tôi đang đi theo một nhánh sông đổ vào dòng sông Iss ngay chính tại nơi tôi đang ẩn nấp.

Lúc này những người chèo thuyền đã tới rất gần tôi. Tiếng mái chèo của họ nhấn chìm tiếng chèo của tôi, nhưng chỉ giây lát nữa ánh sáng tăng dần ở phía trước sẽ để lộ tôi trước họ.

Không có thời gian để lãng phí. Cho dù hành động kiểu gì, tôi cũng phải thực hiện nó ngay lập tức. Tôi xoay mũi thuyền sang phải, tìm kiếm mé có đá của dòng sông, và tôi dừng lại ở đó trong lúc Matai Shang và Thurid tiến tới giữa dòng nước. Nó hẹp hơn dòng sông Iss nhiều.

Khi họ tới gần hơn, tôi nghe giọng của Thurid và vị Cha già của các Thánh sĩ cất cao trong cuộc tranh luận.

Gã hoàng tử da đen nói:

“Tôi xin nói với ngài rằng tôi chỉ muốn trả thù John Carter, hoàng tử xứ Helium. Tôi không đưa ngài vào cái bẫy nào hết. Tôi có được gì đâu khi cáo giác ngài với những kẻ đã hủy hoại quốc gia và nhà cửa của tôi?”

Vị giáo hoàng trả lời:

“Chúng ta hãy dừng lại ở đây giây lát để ta nghe các kế hoạch của anh. Rồi chúng ta có thể tiến hành với một sự thấu hiểu tốt hơn về các bốn phận và nghĩa vụ của chúng ta.”

Ông ta quay sang những người chèo thuyền, lệnh cho họ đưa thuyền vào bờ, cách chỗ tôi không hơn chục bước chân.

Giá như họ tới mé dưới tôi, hẳn họ sẽ nhìn thấy tôi nổi lên trong làn ánh sáng mờ mờ phía trước, nhưng từ nơi cuối cùng họ dừng lại, tôi được an toàn không kém gì đang ở cách xa họ nhiều dặm.

Những lời tôi đã nghe lỏm được khiến tôi thêm tò mò, và tôi nôn nóng muốn biết Thurid đang dự định trả thù tôi theo kiểu nào. Tôi không phải chờ lâu. Tôi lắng nghe chăm chú.

Gã da đen nói tiếp:

“Không có nghĩa vụ nào hết, thưa Cha già của các Thánh sĩ. Thurid, hoàng tử của Issus không ra một giá nào cả. Khi công việc được hoàn thành tôi sẽ rất vui nếu ngài xem xét phần thưởng mà tôi đáng được nhận, thích hợp với dòng dõi lâu đời và đẳng cấp cao quý của tôi, tại một tòa án nào đó còn

trung thành với niềm tin xưa cũ của ngài, vì tôi không thể trở về Thung lũng Dor hay một nơi nào khác trong phạm vi quyền lực của hoàng tử xứ Helium; nhưng tôi không đòi hỏi ngay cả điều đó - nó sẽ là mong muốn của chính ngài.”

Matai Shang đáp:

“Đó sẽ là mong muốn của anh. Và không chỉ có thế. Quyền lực và của cải sẽ là của anh nếu anh cứu được Phaidor, con gái của ta, và giao nộp cho ta Dejah Thoris, công chúa xứ Helium.”

Ông ta nói tiếp với một tiếng gầm gừ hiểm ác:

“À, nhưng gã đàn ông ở Trái đất sẽ phải chịu đau khổ vì những sự lãng nhục mà hắn đã thực hiện đối với kẻ linh thánh nhất trong hàng linh thánh, cũng không có sự xấu xa nào là quá xấu xa để giáng xuống đầu nàng công chúa của hắn ta. Giá mà ta có thể buộc hắn chứng kiến sự ô nhục và mất danh giá của người đàn bà da đỏ ấy.”

Thurid đáp:

“Ngài sẽ đối xử với cô ta theo cách của ngài trước khi ngày mai trôi qua, Matai Shang, chỉ cần ngài hứa một lời.”

Matai Shang nói:

“Ta đã nghe nói về đền Mặt trời, nhưng chưa bao giờ ta nghe nói rằng những tù nhân của nó có thể thoát ra trước khi cái năm giam cầm đã ấn định của họ trôi qua. Vậy làm thế nào anh có thể thực hiện một điều bất khả?”

Thurid đáp:

“Có lối vào bất kỳ gian phòng nào của ngôi đền vào bất cứ lúc nào. Chỉ có Issus biết điều này; Issus cũng chưa bao giờ tiết lộ các bí mật của bà ấy hơn mức cần thiết. Tình cờ, sau khi bà ta chết, tôi đã bắt gặp một tấm bản đồ cũ

của ngôi đền, và tôi phát hiện ra những hướng đi chi tiết nhất để tới các gian phòng vào bất cứ lúc nào.

“Và tôi cũng biết thêm rằng có nhiều người từng đi theo hướng đó vì Issus trong quá khứ, luôn là để thực hiện các nhiệm vụ giết chết hay hành hạ các tù nhân; nhưng những người biết con đường bí mật đó sẽ chết một cách bí ẩn ngay khi họ trở về và đã báo cáo cho Issus độc ác.”

Cuối cùng Matai Shang nói:

“Vậy thì chúng ta cứ tiến hành. Ta phải tin anh, nhưng đồng thời anh cũng phải tin ta, vì chúng ta có sáu người còn anh chỉ có một mình.”

Thurid đáp:

“Tôi không sợ, và ngài cũng không cần phải sợ. Sự căm ghét của chúng ta đối với kẻ thù chung là một sự ràng buộc đủ để bảo đảm cho lòng trung thành lẫn nhau giữa chúng ta, và sau khi chúng ta đã làm nhục công chúa xứ Helium, sẽ có một lý do lớn hơn để duy trì mối liên minh giữa chúng ta - trừ phi tôi phạm sai lầm lớn về ngôi đền của Issus.”

Matai Shang ra lệnh cho những người chèo thuyền. Chiếc thuyền tiếp tục ngược lên dòng sông nhánh.

Tôi phải khó khăn lắm mới kềm chế bản thân không lao vào họ và giết chết hai tên mưu đồ xấu xa đó; nhưng tôi nhanh chóng nhận ra hành động vội vã như thế là một sự điên rồ. Nó sẽ cắt đứt nguồn duy nhất có thể dẫn đường tới cái nhà tù giam cầm Dejah Thoris trước khi một năm dài của sao Hỏa đi hết một vòng.

Nếu hắn có thể dẫn Matai Shang tới chỗ đó, vậy thì hắn cũng dẫn theo cả John Carter, hoàng tử xứ Helium.

Với những nhát chèo lặng lẽ, tôi chậm rãi lần theo lăn nước của con thuyền lớn.

CHƯƠNG II: BÊN DƯỚI NHỮNG NGỌN NÚI

Trong lúc chúng tôi tiến ngược dòng con sông chảy ngoằn ngoèo bên dưới những vách đá vàng, tuôn ra từ lòng các ngọn núi xứ Otz để hòa lượng nước sẫm màu của nó với dòng sông Iss bí ẩn và chảy xiết, ánh sáng mờ mờ đã xuất hiện phía trước chúng tôi ngày càng trở nên sáng tỏ.

Con sông mở rộng ra cho tới khi nó trở thành một cái hồ rộng dưới một mái vòm, được soi sáng bởi những tảng đá phát lân quang lấp lóe những tia sáng của kim cương, hồng ngọc, ngọc lục bảo và vô số các loại châu báu không tên khác ở Barsoom nằm xen lẫn trong khối vàng nguyên chất vốn là thành phần chính của những vách đá kỳ diệu này.

Ở mé ngoài cái hồ rộng có mái vòm là bóng tối. Tôi không thể đoán được thứ gì nằm đằng sau bóng tối âm u đó.

Việc theo sau con thuyền của các tu sĩ băng qua làn nước lấp lánh có thể bị phát giác bất cứ lúc nào, và do đó, dù không muốn để cho Thurid rời khỏi tầm mắt một phút giây, tôi buộc phải chờ đợi trong bóng tối cho tới khi chiếc thuyền kia đã vượt khỏi tầm nhìn của tôi ở đầu kia hồ.

Lúc đó tôi chèo xuồng lướt qua mặt nước sáng rực theo hướng họ đã đi.

Sau một thời gian tưởng chừng như vô tận, khi tới bên dưới bóng tối của mé bên kia hồ, tôi nhận thấy dòng sông chảy ra từ một khe núi thấp, để đi ngang qua nó, tôi cần phải lệnh cho Woola nằm sát xuống xuồng, và bản thân tôi phải gập sát người lại trước khi cái vách đá thấp cắt đứt đầu tôi.

Cái vách đá lại vươn cao ngay ở mé bên kia, nhưng con đường không còn được rọi sáng nữa. Chỉ có một ánh sáng mong manh phát ra từ những mảng đá lân tinh nhỏ rải rác trên vách và mái đá.

Ngay trước mặt tôi, dòng sông chảy vào một cái hang nhỏ hơn, qua ba lối vào hình cánh cung khác nhau.

Không còn thấy bóng dáng của Thurid và những tu sĩ đâu nữa, họ đã biến mất vào cái hốc tối tăm nào? Tôi không tài nào biết được, vì thế, tôi chọn lối vào ở giữa. Nó cũng có khả năng dẫn tôi đi theo đúng hướng ngang với một trong hai lối vào còn lại.

Con đường ở đây chạy ngang qua bóng tối mịt mù. Dòng nước rất hẹp. Hẹp đến độ trong bóng tối tôi thường xuyên va phải tảng đá này hoặc khác trong lúc dòng nước uốn lượn dọc theo lòng sông toàn đá.

Lúc này, tôi nghe xa xa phía trước có một tiếng gầm trầm trầm ngày càng lớn dần khi tôi tiến tới gần, và nó nổ tung trong tai tôi với toàn bộ cường độ mãnh liệt điên rồ khi tôi vòng quanh một khúc cua gắt, lọt vào một dòng nước được rọi sáng lơ mờ.

Ngay trước mặt tôi, dòng sông ồ ạt trút xuống một thác nước lớn phủ kín từ đầu này sang đầu kia hẻm núi, cao vọt vọt bên trên đầu tôi vài trăm bộ. Một cảnh quang tuyệt diệu mà tôi chưa từng trông thấy.

Nhưng tiếng gầm thét của nước tuôn trút ào ạt trong cái vòm đá ngầm dưới đất mới thật đáng sợ, điếc cả tai! Giá mà cái thác nước không hoàn toàn khóa kín con đường tiến tới của tôi và chỉ cho tôi thấy tôi đã đi sai hướng, tôi tin rằng tôi sẽ bỏ chạy khỏi tiếng ầm ĩ kinh hồn này bằng bất cứ cách nào.

Thurid và các tu sĩ không thể nào đi theo lối này. Do chọn sai đường, tôi đã mất dấu của họ, và lúc này họ đã đi trước tôi xa đến độ tôi không thể nào tìm thấy họ trước khi quá muộn, nếu như thật sự tôi có thể tìm thấy họ.

Tôi sẽ phải mất nhiều giờ để chèo ngược lên thác nước, chống chọi với dòng nước mạnh, và cần có nhiều giờ khác để đi xuống, dù bước tiến sẽ nhanh hơn nhiều.

Với một tiếng thở dài, tôi quay mũi xuồng đi xuôi dòng, và với những nhát chèo mạnh mẽ tôi đẩy nhanh tốc độ lướt qua bóng tối và dòng chảy ngoằn ngoèo cho tới khi một lần nữa tôi gặp lại cái hang chia dòng nước thành ba nhánh khi này.

Vẫn phải chọn một trong hai con đường chưa thám hiểm; tôi cũng không có bất kỳ phương tiện nào khác để có thể xét đoán nhánh nào sẽ dẫn tới những kẻ âm mưu.

Trong phạm vi tôi có thể nhớ lại, chưa bao giờ trong đời mình tôi lại gánh chịu một nỗi thống khổ vì thiếu quả quyết như thế. Có quá nhiều thứ phụ thuộc vào một chọn lựa chính xác; có quá nhiều thứ phụ thuộc vào sự vội vàng.

Những giờ tôi đã đánh mất có thể niêm phong số phận của Dejah Thoris vô song nếu nàng chưa chết. Việc hy sinh thêm nhiều giờ, có thể nhiều ngày nữa trong một cuộc thám hiểm không kết quả do một chọn lựa mù quáng chắc chắn sẽ dẫn tới một chung cuộc chết người.

Nhiều lần tôi thử đi theo lối vào bên phải chỉ để quay lại khi được cảnh báo bởi một trực giác lạ lùng nào đó rằng đây không phải là đường đúng. Cuối cùng, bị thuyết phục bởi hiện tượng cứ lặp đi lặp lại này, tôi tiến tới theo con đường bên trái. Thế nhưng nỗi hoài nghi vẫn còn dây dưa đến độ tôi phải quay lại nhìn thêm lần nữa dòng nước đang cuộn chảy từ bên dưới cái vòm thấp bên tay phải.

Và trong lúc tôi nhìn, bập bênh trên dòng chảy từ bóng tối thê lương của lòng đất là vỏ của một trong những thứ trái cây mọc nước, to lớn của loài cây sorapus.

Hầu như tôi không thể kiềm được một tiếng kêu hân hoan khi vị sứ giả câm lặng, vô tri vô giác này trôi ngang qua tôi, hướng về dòng sông Iss và Korus, vì nó nói cho tôi biết rằng có những người Hỏa tinh đang đi ở phía trước tôi trên chính dòng nước này.

Họ đã ăn thứ thịt quả ngon tuyệt mà thiên nhiên đã tập trung bên trong cái vỏ cứng của trái sorapus và sau khi ăn xong đã quăng cái vỏ qua mạn thuyền. Đó không thể là ai khác ngoài cái nhóm mà tôi đang tìm kiếm.

Tôi nhanh chóng từ bỏ mọi ý nghĩ về con đường bên trái, và chỉ giây lát sau đã quay sang con đường bên phải. Chẳng bao lâu dòng nước mở rộng ra, và những khu vực có đá lân tinh thỉnh thoảng lại xuất hiện soi sáng đường đi của tôi.

Tôi tận dụng tốt thời gian, nhưng tin chắc rằng tôi đã chậm hơn gần một ngày so với những kẻ tôi đang theo dấu. Cả tôi lẫn Woola đều chưa ăn gì từ ngày hôm trước, nhưng cho tới lúc này nó chưa tỏ vẻ gì là đói bụng. Thật sự tất cả những con thú ở các khu đáy biển cận của Hỏa tinh có thể vượt qua một khoảng thời gian khó tin mà không cần ăn uống.

Tôi cũng không quá khổ sở. Nước sông khá ngọt và mát lạnh, vì nó chưa bị những xác chết phân hủy làm ô nhiễm như sông Iss. Còn về thức ăn, chỉ mỗi ý nghĩ rằng tôi đang ở gần nòng công chúa yêu dấu của tôi cũng đủ nâng tôi lên khỏi mọi mong muốn vật chất tầm thường.

Trong lúc tôi tiến tới, dòng sông ngày càng hẹp lại và dòng nước chảy nhanh hơn, thất thường hơn. Thật sự nó chảy nhanh tới mức tôi phải khó khăn lắm mới chèo tới được. Tôi không thể nào vượt qua tốc độ một trăm thước/giờ. Khi tới một khúc quanh, tôi đối mặt với một loạt dòng chảy khiến cho con sông cuộn bọt và sôi sục với một tốc độ kinh khủng.

Tim tôi chìm xuống. Hóa ra cái vỏ quả sorapus chỉ là một dấu hiệu sai lầm, và nói cho cùng, trực giác của tôi đã đúng - lẽ ra tôi phải đi theo nhánh sông bên trái.

Nếu là một người phụ nữ chắc tôi đã khóc òa lên. Ở bên phải tôi là một xoáy nước to, chảy chậm chạp cuộn thành vòng tròn bên dưới chỗ nhô ra của vách núi. Để những cơ bắp mệt mỏi của tôi được nghỉ ngơi chốc lát trước khi quay lại, tôi mặc cho chiếc xuồng của tôi trôi vào vòng ôm của nó.

Tôi hầu như nằm sóng soài ra vì thất vọng. Nó có nghĩa là phải mất thêm nửa ngày nữa để quay lại và chọn con đường duy nhất còn lại chưa được khám phá. Định mệnh chết tiệt nào đã dẫn dắt tôi tới chỗ chọn ra hai con đường sai trong ba con đường có khả năng?

Trong lúc dòng chảy lười nhát của xoáy nước đưa tôi chậm chạp đi quanh chu vi của vòng tròn nước, chiếc xuồng của tôi hai lần va phải mép đá của dòng sông trong bóng tối ăn sâu bên dưới vách đá. Nó va lần thứ ba, cũng như trước đó, nhưng cú va chạm gây nên một âm thanh khác hẳn - âm thanh của gỗ cọ vào gỗ.

Tôi cảnh giác ngay lập tức, vì không thể có gỗ ở dưới dòng sông bị chôn vùi này nếu nó không được con người mang tới đó. Gần như trùng khớp với nhận thức đầu tiên của tôi về tiếng động đó, bàn tay tôi giơ ra mé ngoài mạn xuồng và một giây sau tôi cảm thấy những ngón tay của mình đang chạm vào mép của một chiếc xuồng khác.

Như thế bị biến thành đá, tôi ngồi trong sự im lặng đầy căng thẳng, cố nheo mắt nhìn vào bóng tối mịt mù trước mặt để cố phát hiện xem trên chiếc xuồng đó có người hay không.

Hoàn toàn có khả năng rằng có người ngồi trên xuồng, và họ vẫn chưa biết gì về sự hiện diện của tôi. Vì xuồng của họ đang cọ nhẹ nhẹ vào những tảng đá ở mé bên kia, thế nên cú chạm nhẹ vào xuồng của tôi ở mé bên này khó mà nhận thấy.

Dù cố mấy tôi vẫn không thể nhìn xuyên qua bóng tối, sau đó tôi chăm chú lắng nghe tiếng thở gần tôi; nhưng trừ tiếng động cọ xát nhanh, nhẹ nhẹ giữa hai chiếc thuyền và tiếng nước vỗ vào hai mạn thuyền, tôi không thể nhận ra âm thanh nào khác. Như thường lệ, tôi suy nghĩ thật nhanh.

Có một sợi thừng nằm cuộn tròn dưới đáy khoang thuyền của tôi. Tôi khê gom nó lại, rồi cột nhanh một đầu dây vào cái vòng đồng ở mũi thuyền, tôi thận trọng bước lên chiếc thuyền bên cạnh. Một tay tôi nắm sợi thừng, tay còn lại là thanh trường kiếm ưa thích của tôi.

Tôi đứng bất động sau khi bước lên con thuyền lạ, có lẽ trong khoảng một phút. Nó hơi lắc lư dưới sức nặng của tôi, nhưng dường như sự cọ xát của mạn thuyền vào mạn chiếc thuyền của tôi có khả năng cảnh báo nhiều nhất cho những người trên thuyền, nếu như có người nào.

Nhưng không có âm thanh nào đáp lại, giây lát sau tôi đã kiểm tra xong từ đầu này tới đầu kia và nhận ra con thuyền bị bỏ không.

Tôi đưa hai tay thăm dò dọc theo bề mặt của những tảng đá mà con thuyền được cột vào và phát hiện ra một dải đất hẹp mà tôi biết phải là con đường những người tới trước tôi đã đi qua. Tôi tin chắc họ không phải là ai khác ngoài Thurid và nhóm người đi cùng với hắn do kích thước và hình dáng của con thuyền tôi vừa phát hiện.

Tôi gọi Woola đi theo và bước lên dải đất. Con thú to lớn, hung tợn nhưng nhanh nhẹn như một con mèo bò theo tôi.

Trong lúc đi qua con thuyền của Thurid và các tu sĩ, nó phát ra một tiếng gầm gừ duy nhất. Khi nó tới bên cạnh tôi trên dải đất, và bàn tay tôi đã đặt lên cổ nó, tôi cảm thấy móng lông bờm ngắn của nó dựng lên vì tức giận. Tôi nghĩ nó đã cảm nhận bằng ngoại cảm sự có mặt vừa mới đây của một kẻ thù, vì tôi không hề cố truyền đạt cho nó biết về bản chất của cuộc truy tìm của chúng tôi hoặc địa vị của những người mà chúng tôi theo dấu.

Tôi vội vã sửa sai ngay thiếu sót này, và theo cung cách của những người Hỏa tinh da xanh với các con thú của họ, tôi cho nó biết một phần thông qua khả năng ngoại cảm lạ lùng và khác thường của Hỏa tinh, phần khác thông qua lời nói rằng chúng tôi đang theo dấu những người vừa ở trên con thuyền mà chúng tôi mới bước qua.

Một tiếng gừ gừ nho nhỏ như tiếng kêu của một con mèo lớn chứng tỏ rằng Woola đã hiểu. Thế là, với một từ lệnh cho nó đi theo, tôi ngoặt sang bên phải dọc theo dải đất, nhưng hầu như ngay khi tôi vừa làm điều đó, tôi cảm thấy những chiếc nanh to tướng của nó lôi mạnh sợi da của tôi.

Trong lúc tôi quay sang để tìm hiểu nguyên do hành động đó của nó, nó tiếp tục lôi tôi theo hướng đối diện. Nó không ngừng lôi kéo cho tới khi tôi đã quay lại và chứng tỏ rằng tôi sẽ tự nguyện đi theo nó.

Tôi chưa bao giờ thấy nó phạm sai lầm trong vấn đề truy tìm dấu vết, vì thế, với một cảm giác hoàn toàn an toàn, tôi thận trọng di chuyển theo bước đi của con thú lớn. Nó đi qua bóng tối như bưng dọc theo dải đất hẹp bên cạnh những ghềnh thác đang chảy ùng ục.

Trong lúc chúng tôi tiến tới, con đường dẫn từ bên dưới vách đá nhô ra tới một vùng ánh sáng mờ mờ, và chính lúc đó tôi thấy rằng con đường đã được mở ra từ vách đá, và nó chạy dọc theo bờ sông mé ngoài những thác nước.

Trong suốt nhiều giờ chúng tôi đi men theo dòng sông tối tăm ảm đạm, ngày càng dẫn sâu vào lòng đất Hỏa tinh. Từ phương hướng và khoảng cách, tôi biết rằng hẳn chúng tôi đang ở bên dưới thung lũng Dor, cũng có thể bên dưới biển Omean - hiện giờ chúng tôi không thể cách xa đèn Mặt Trời nhiều lắm.

Trong lúc đầu óc tôi đan xen những ý nghĩ, Woola chợt đột ngột dừng lại trước một lối vào hẹp hình vòm trong vách núi bên cạnh con đường. Nó nhanh nhẹn khom người lùi xa khỏi lối vào, đồng thời hướng đôi mắt vào tôi.

Từ ngữ cũng không nói cho tôi biết rõ hơn rằng một dạng hiểm nguy nào đó đang nằm bên cạnh, vì thế tôi lặng lẽ ấn vào hông nó, và bước qua nó để nhìn vào cái khe hở bên tay phải chúng tôi.

Trước mặt tôi là một cái hang khá lớn, và theo cách bố trí của nó, tôi biết nó từng là một trạm gác. Có những cái giá đặt vũ khí, và những bệ hơi nhô cao để đặt lựa và lông thú lột giường cho các chiến binh, nhưng người chiếm ngụ nó lúc này chỉ là hai trong số các tu sĩ đã cùng đi với Thurid và Matai Shang.

Hai gã này đang nghiêm chỉnh trò chuyện với nhau, và từ giọng nói của chúng, rõ ràng chúng hoàn toàn không biết rằng chúng đang bị nghe lỏm.

Một trong hai tên nói:

“Tôi nói cho anh biết, tôi không tin cái gã da đen đó. Không cần thiết phải để chúng ta lại đây để canh gác con đường. Chúng ta gác con đường mòn sâu thăm thẳm đã bị bỏ quên từ lâu này để chống lại cái gì chứ? Đây chỉ là một thủ đoạn để chia lẻ số người của chúng ta. Hẳn sẽ buộc Matai Shang bỏ lại mấy người khác ở đâu đó với lý do này khác, và cuối cùng hẳn sẽ lao vào chúng ta với đồng bọn của hẳn và giết chết tất cả chúng ta.”

Tên kia đáp:

“Tôi tin anh, Lakor. Không thể có gì khác hơn ngoài sự căm ghét chết người giữa các tu sĩ và bọn da đen. Và anh nghĩ gì về chuyện ánh sáng ngổ ngẩn này? ‘Để cho ánh sáng tỏa ra với cường độ ba đơn vị radium trong suốt năm mươi giây, và trong suốt một giờ để cho nó rọi sáng với cường độ một đơn vị radium, và rồi chín đơn vị trong hai mươi lăm giây.’ Đó chính là những lời của hẳn, và cứ nghĩ mà xem vì sao ông cụ khôn ngoan Matai Shang lại đi nghe một điều ngu xuẩn như thế chứ.”

Lakor đáp:

“Nó thật sự ngu xuẩn. Nó chẳng mở ra con đường nào khác hơn là một cái chết nhanh chóng cho tất cả chúng ta. Hẳn phải giải đáp đôi điều khi Matai Shang hỏi hẳn một cách tâng bốc điều hẳn sẽ làm khi hẳn tới ngôi đền Mặt Trời, và thế là hẳn nhanh nhẹn trả lời theo trí tưởng tượng của hẳn. Tôi dám đánh cá một viên ngọc của một giáo hoàng rằng bây giờ hẳn không thể tự lặp lại chính lời của hẳn.”

Gã kia nói:

“Chúng ta không nên ở lại thêm nữa, Lakor. Có lẽ nếu gấp rút đi theo họ, chúng ta có thể tới kịp thời để cứu Matai Shang, và trút sự báo thù lên gã hoàng tử da đen đó. Anh bảo sao nào?”

Lakor đáp:

“Trong suốt cuộc đời dài của mình tôi chưa bao giờ bất tuân một mệnh lệnh nào của vị Cha già của các Thánh sư. Tôi sẽ ở đây cho tới khi tôi thối rửa ra nếu ông ta không quay lại để lệnh cho tôi đi tới một nơi khác.”

Người bạn đồng hành của Lakor lắc đầu:

“Anh là cấp trên của tôi. Tôi không thể làm trái lệnh anh, dù tôi vẫn tin rằng chúng ta thật ngu ngốc nếu ở lại.”

Cả tôi cũng nghĩ chúng thật ngu ngốc khi ở lại, vì từ những hành động của Woola tôi nhận thấy rằng con đường phải đi ngang qua căn phòng nơi hai tên tu sĩ đang canh gác. Tôi thấy không có lý do gì để nuôi một tình yêu đáng kể nào đối với chủng tộc quý sử tự phong thần này, thế nhưng tôi sẽ đi ngang qua chúng mà không làm phiền chúng nếu có thể được.

Dù sao thì cũng đáng để thử, vì một trận đánh có thể trì hoãn chúng tôi khá lâu, hoặc thậm chí đặt một dấu chấm hết hoàn toàn cho cuộc tìm kiếm của tôi. Những người giỏi hơn tôi đã từng ngã gục trước những đối thủ có khả năng kém hơn những chiến binh tu sĩ dữ tợn này.

Ra hiệu cho Woola đi theo, tôi đột ngột bước vào căn phòng, tới trước mặt hai gã đó. Khi nhìn thấy tôi, hai thanh trường kiếm của chúng lóe lên từ những chiếc đai ở bên hông, nhưng tôi giơ một tay lên với một cử chỉ hòa bình và nói:

“Ta đang tìm Thurid, hoàng tử da đen. Cuộc tranh chấp của ta là với hắn, chứ không phải với bọn người. Hãy để ta đi qua trong hòa bình, vì nếu ta không làm, hắn cũng là kẻ thù của các người không khác chi là kẻ thù của ta, và các người không có lý do gì để bảo vệ hắn.”

Chúng hạ kiếm xuống và Lakor lên tiếng:

“Ta không biết mi là ai, với nước da của một tu sĩ và mái tóc của một người da đỏ; nhưng mi có thể đi qua và được hoan nghênh nếu chỉ có sự an toàn

của Thurid đang gặp nguy hiểm, trong chừng mực có liên quan tới chúng ta. Hãy nói cho chúng ta biết mi là ai, và nhiệm vụ nào đưa mi tới cái thế giới vô danh bên dưới thung lũng Dor này, rồi có thể chúng ta sẽ để cho mi đi qua để thực hiện công việc mà chúng ta hẳn cũng muốn thực hiện nếu như được phép.”

Tôi ngạc nhiên khi không ai trong hai tên nhận ra tôi, vì tôi nghĩ rằng tôi hoàn toàn nổi tiếng bởi trải nghiệm cá nhân hay danh tiếng đối với tất cả mọi tu sĩ ở Barsoom, đủ để chúng nhận ra tôi ngay lập tức ở bất cứ nơi nào trên hành tinh này. Thực sự tôi là người da trắng duy nhất trên Hỏa tinh có mái tóc đen và đôi mắt xám, trừ một người là Carthoris, con trai tôi.

Việc tiết lộ nhân thân của tôi có thể là một lời mời gọi tấn công, vì mọi tu sĩ ở Barsoom đều biết rằng đối với tôi chúng mang món nợ về sụp đổ của uy quyền tối thượng về tinh thần đã có tự lâu đời. Mặt khác, danh tiếng của tôi với tư cách một chiến binh có thể đủ để cho tôi đi qua hai gã này vì lá gan của chúng không đủ can đảm để hoan nghênh một trận đánh sống chết.

Nói thật tình, tôi không cố tự huyễn hoặc bản thân với bất kỳ sự nguy biến nào giống thế, vì tôi biết rõ rằng trên Hỏa tinh hiếu chiến, có rất ít kẻ hèn nhát, rằng mọi người đàn ông, dù là hoàng tử, tu sĩ hay nông dân, đều cảm thấy vinh quang với một cuộc chiến đấu sống chết. Vì thế tôi nắm chặt thanh kiếm trong lúc trả lời Lakor.

“Ta tin rằng các người sẽ nhận ra sự khôn ngoan khi để cho ta tự do đi qua vì các người sẽ chết một cách vô ích trong lòng đá của Barsoom chỉ vì bảo vệ một kẻ thù truyền kiếp như Thurid, hoàng tử của chủng tộc Con Cỏ. Việc các người sẽ chết nếu chọn cách chống cự ta là hiển nhiên bởi những xác chết chất thành đống của tất cả những chiến binh vĩ đại của Barsoom đã gục ngã dưới lưỡi gươm này. Ta là John Carter, hoàng tử xứ Helium.”

Trong khoảnh khắc, cái tên đó dường như làm cho hai tên này tê liệt; nhưng chỉ trong giây lát, rồi gã trẻ hơn lao tới tôi cùng lưỡi kiếm sẵn sàng và một tiếng chửi thề.

Hắn đã đứng hơi lùi về phía sau Lakor, đồng đội của hắn một ít, trong cuộc thương lượng giữa chúng tôi. Và lúc này, trước khi hắn có thể tấn công tôi, gã lớn tuổi hơn tóm lấy sợi đai của hắn và kéo hắn lùi lại.

Lakor ra lệnh:

“Khoan đã. Có nhiều thời gian để đánh nhau nếu như chúng ta thấy đánh nhau là khôn ngoan. Có những lý do tốt để mọi tu sĩ ở Barsoom lấy máu của tên phi báng, phạm thượng này; nhưng chúng ta hãy pha trộn giữa sự khôn ngoan và lòng căm thù chân chính. Hoàng tử xứ Helium đang theo đuổi một nhiệm vụ mà chính chúng ta, chỉ mới lúc này, đã ước gì chúng ta có thể thực hiện. Chúng ta hãy cho hắn đi qua và giết gã da đen. Khi hắn quay lại chúng ta vẫn còn ở đây để ngăn hắn thoát ra thế giới bên ngoài, và như vậy, chúng ta sẽ thoát khỏi việc có hai kẻ thù cùng lúc, mà cũng không phải làm cho Cha già của các Thánh sĩ phải phiền lòng. “

Trong lúc hắn nói, tôi không thể không nhận ra một tia gian xảo trong đôi mắt xấu xa của hắn, và trong khi tôi nhìn thấy lô-gíc hiển nhiên trong lý lẽ của hắn, tôi cảm thấy, có lẽ do tiềm thức, rằng những lời lẽ của hắn hé lộ một dự định ác hiểm nào đó. Gã tu sĩ kia quay sang hắn với sự ngạc nhiên rõ rệt, nhưng khi Lakor thì thầm vài lời vắn tắt vào tai hắn, cả hắn cũng lùi lại và gật đầu đồng ý với đề nghị của tên thượng cấp.

Lakor nói:

“Đi đi, John Carter, nhưng hãy biết rằng nếu Thurid không hạ sát mi ở đó, sẽ có những người chờ mi quay lại. Những kẻ sẽ thấy rằng mi không bao giờ bước trở ra ánh nắng của thế giới bên trên lần nữa. Đi đi!”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, Woola vẫn liên tục gặm gù và dựng lông lên bên cạnh tôi. Thỉnh thoảng nó ngẩng lên nhìn vào mặt tôi với một tiếng kêu ăng ăng khe khẽ, van nài, như thể cầu xin tôi một lời để nó có thể lao vào hai cái cổ họng để trống trước mặt nó. Cả nó cũng cảm nhận được sự xấu xa nằm sau những lời êm ái.

Ở mé ngoài hai gã tu sĩ, có nhiều cánh cửa mở ra khỏi căn phòng giam, và Lakor chỉ tới một cánh cửa ở đầu bên phải.

“Con đường đó dẫn tới Thurid.”

Nhưng khi tôi gọi Woola đi theo tôi, con vật kêu lên và lùi lại, và cuối cùng chạy nhanh tới cánh cửa đầu tiên ở bên trái. Nó đứng đó và sửa khe khẽ, như thể thôi thúc tôi đi theo nó vào con đường đó.

Tôi quay lại nhìn Lakor dò hỏi.

“Con vật này hiểm khi sai,” tôi nói, “và trong khi ta không nghi ngờ kiến thức cao hơn của người, tu sĩ, ta nghĩ rằng ta sẽ nghe theo tiếng nói của bản năng có cơ sở là tình yêu và lòng trung thành.”

Trong lúc nói, tôi mỉm cười dứt khoát để cho hẳn biết mà không cần phải nói rằng tôi không tin hẳn.

“Tùy ý mi,” hẳn trả lời với một cái nhún vai. “Rốt cuộc thì cũng như nhau cả.”

Tôi quay lưng đi theo Woola và lối đi bên trái, và dù lưng tôi hướng về phía hai tên địch thủ, đôi tai tôi vẫn cảnh giác, thế nhưng tôi không nghe thấy tiếng đuổi theo. Con đường được soi sáng lờ mờ bởi những bóng đèn radium rải rác, phương tiện soi sáng phổ quát của Barsoom.

Những bóng đèn tương tự có thể vẫn tiếp tục nhiệm vụ trong những hang động ngầm suốt nhiều thế kỷ nữa, vì chúng không đòi hỏi một sự quan tâm nào và đa thành phần đến nỗi chúng chỉ cạn nguồn năng lượng sau rất nhiều năm chiếu sáng.

Chúng tôi chỉ mới đi được một quãng ngắn thì bắt gặp những lối vào của nhiều hành lang khác nhau, nhưng Woola không hề có chút do dự nào. Từ lối ra của một trong các hành lang bên phải, tôi vừa nghe thấy một âm thanh. Nó nói rõ ràng với tôi, John Carter, một chiến binh, hơn bất cứ lời lẽ nào từ miệng lưỡi của tôi rằng nó là tiếng kim loại va chạm. Thứ kim loại

đeo trên đai của một chiến binh. Và nó đến từ một khoảng cách ngắn ở hành lang mé tay phải của tôi.

Cả Woola cũng nghe thấy âm thanh đó. Và như một tia chớp, nó chạy tới và đứng đối mặt với mối nguy hiểm đang đe dọa. Bộ lông bờm của nó dựng đứng lên và tất cả những hàng nanh lấp lánh nhe ra dưới đôi môi co lại, gầm gừ. Tôi ra hiệu cho nó im lặng, và chúng tôi cùng bước vào một hành lang khác ở phía trên vài bước.

Ở đó chúng tôi chờ đợi; chúng tôi chờ không lâu, vì lúc này chúng tôi đã nhìn thấy bóng của hai người đàn ông hắt xuống nền của cái hành lang chính xéo qua lối vào nơi chúng tôi đang nấp. Lúc này chúng đang di chuyển rất thận trọng - tiếng lanh canh tình cờ đã cảnh báo cho tôi không lặp lại.

Lúc này chúng đã tới đối diện với vị trí của chúng tôi. Tôi không ngạc nhiên khi thấy đó là Lakor và gã đồng đội của hắn ở cái trạm gác.

Chúng đi rất chậm, và trên tay phải mỗi tên lấp lánh một thanh trường kiếm. Chúng dừng lại rất gần lối vào chỗ chúng tôi, đang nói thì thầm với nhau.

Lakor nói:

“Chúng ta đã cách xa bọn chúng chưa nhỉ?”

Tên kia đáp:

“Hoặc là thế, hoặc là con vật đã dẫn hắn đi sai đường, vì con đường mà chúng ta đi cho tới lúc này ngắn hơn. Ai biết được. Lẽ ra John Carter đã nhận ra rằng nó là con đường tắt dẫn tới cái chết nếu hắn chọn nó theo đề nghị của anh.”

Lakor nói:

“Phải, không có khả năng chiến đấu nào có thể cứu hắn khỏi phiền đá có cơ quan. Chắc chắn hắn phải bước lên đó, và lúc này, nếu cái hố bên dưới hắn

có đấy, điều mà Thurid không thừa nhận, hẳn sẽ nhanh chóng tiếp cận nó. Cái con chó đáng nguyên rủa đó đã báo cho hẳn đi theo lối an toàn hơn!”

Tên kia nói:

“Dù sao còn có những mối nguy khác ở trước mặt hẳn. Hẳn sẽ không thoát thân một cách dễ dàng như đã thoát khỏi hai lưỡi kiếm tốt của chúng ta. Ví dụ, hãy xem xét coi hẳn có cơ may nào, khi bất ngờ bước vào căn phòng của...”

Nếu tôi có thể nghe được câu chuyện đó nhiều hơn, hẳn tôi sẽ được cảnh báo về những hiểm họa nằm trước mặt, nhưng định mệnh đã can thiệp vào, và ngay chính thời điểm đó, trong mọi thời điểm mà tôi sẽ không chọn để hắt hơi, tôi lại hắt hơi.

CHƯƠNG III: NGÔI ĐỀN MẶT TRỜI

Lúc này không còn gì khác để làm ngoài đánh nhau; tôi cũng không có bất kỳ thuận lợi nào khi lao vào cái hành lang tối trước mặt hai tên tu sĩ, kiếm trong tay, vì tiếng hắt hơi không đúng lúc của tôi đã cảnh báo cho chúng biết về sự hiện diện của tôi và chúng đã sẵn sàng chờ đợi tôi.

Không lời nào được thốt ra, vì chúng chỉ lãng phí hơi thở. Chính sự hiện diện của hai tên này đã tố cáo sự dối trá của chúng. Việc chúng đi theo để bất ngờ chạm trán tôi là đã quá rõ ràng, và dĩ nhiên chúng phải biết rằng tôi đã hiểu kế hoạch của chúng.

Trong chớp mắt tôi đã giao chiến với cả hai, và dù ghét bọn tu sĩ, tôi phải nói một cách công bằng rằng chúng là những kiếm sĩ cừ khôi. Và hai tên này cũng không ngoại lệ, trừ một điều là thậm chí chúng còn tài giỏi và can đảm hơn những tên trung bình trong chủng tộc.

Trong thời gian nó diễn ra, cuộc xung đột thật sự là một niềm vui mà tôi chưa từng nếm trải. Ít nhất có hai lần tôi thoát khỏi một nhát đâm chí tử của mũi thép sắc bén chỉ nhờ vào khả năng nhanh nhẹn mà các cơ bắp trái đất cung cấp cho tôi dưới điều kiện trọng lực và áp suất không khí thấp hơn của Hỏa tinh.

Nhưng dù là thế, suýt nữa tôi đã phải nếm mùi cái chết vào ngày hôm đó trong cái hành lang mờ tối bên dưới cực nam của Hỏa tinh, vì Lakor đã đánh lừa được tôi bằng một cách mà với tất cả mọi kinh nghiệm chiến đấu trên cả hai hành tinh tôi vẫn chưa từng chứng kiến nó lần nào.

Lúc đó gã tu sĩ kia đang giao chiến với tôi, và tôi đang ép hăn lùi lại - đâm vào người hăn ở chỗ này chỗ khác với mũi kiếm của tôi cho tới khi hăn có khoảng một chục vết thương đâm máu, thế nhưng vẫn chưa thể thâm nhập

qua đường kiểm phòng vệ tuyệt diệu của hắn để tung một đòn sát thủ, đủ đưa tiễn hắn về châu tiên tổ.

Ngay lúc đó Lakor nhanh nhẹn tháo một cái chuông ra khỏi dây đai của hắn, và khi tôi bước lui lại để thực hiện một nhát đâm, hắn quất một đầu của nó vào mắt cá trái của tôi, khiến nó quẩn quanh đó trong khoảnh khắc, và hắn đột ngột giật mạnh đầu kia, hất tôi ngã ngửa xuống thật mạnh.

Rồi giống như hai con báo đen phóng tới, chúng lao vào tôi; nhưng chúng đã không tính tới Woola, và trước khi lưỡi kiếm nào chạm vào tôi, một hóa thân gầm rống của một ngàn tên quỷ sứ lao tới bên trên thân hình sóng soáy của tôi, và con chó Hỏa tinh trung thành của tôi lao vào chúng.

Nếu có thể, bạn hãy tưởng tượng một con gấu xám khổng lồ với mười cái chân được trang bị những cái móng dài và một cái mõm to tướng giống như miệng ếch chia đôi đầu nó từ tai này tới tai kia, để lộ ra ba hàng răng dài, trắng nhớn. Rồi cộng thêm vào sinh vật trong trí tưởng tượng của bạn sự nhanh nhẹn và dữ tợn của một con cọp Bengal đang đói và sức mạnh của một cặp bò mộng. Và bạn sẽ có một khái niệm mơ hồ về Woola trong hành động.

Trước khi tôi có thể gọi nó, nó đã nghiền Lakor thành một đồng nhão nhoẹt với một cú tát độc nhất của một trong những bàn chân to tướng, và xé toạt tên tu sĩ còn lại tới tận xương theo đúng nghĩa đen. Thế nhưng khi tôi nói với nó một cách gay gắt, nó tỏ ra e sợ như thể nó vừa làm một việc đáng để bị khiển trách và trừng phạt.

Tôi không bao giờ có lòng dạ nào để trừng phạt Woola trong suốt những năm dài đã qua kể từ ngày đầu tiên trên sao Hỏa, khi vị phó vương da xanh của người Tharks giao cho nó nhiệm vụ canh gác tôi. Tôi đã chiếm được tình yêu và lòng trung thành của nó từ những người chủ độc ác và không có tình yêu của nó trước đó. Thế nhưng tôi tin rằng nó sẽ thực hiện bất kỳ hành động độc ác nào nếu tôi bảo nó làm, tình yêu của nó dành cho tôi thật là kỳ diệu.

Viên đá quý ở giữa cái vòng vàng trên trán của Lakor cho thấy hẳn là một Thánh sĩ, trong lúc gã đồng đội của hẳn, không có thứ trang sức đó, là một tu sĩ cấp thấp hơn, dù từ dây đai của hẳn tôi nhận ra hẳn đã đạt tới Đẳng cấp thứ chín, chỉ dưới các Thánh sĩ một bậc.

Trong khoảnh khắc đứng nhìn sự tàn phá mà Woola đã gây ra, tôi sức nhớ lại cái lần tôi cãi trang với bộ tóc, viên đá quý và sợi dây đai của Sator Throg, gã Thánh sĩ mà Thuvia đã giết chết, và lúc này tôi chợt nghĩ rằng cũng nên tận dụng những thứ đồ trang sức của Lakor với cùng một mục đích.

Giây lát sau, tôi giật bộ tóc giả màu vàng khỏi mái đầu hói của hẳn, trùm nó cùng cái vòng vàng lên đầu và khoác lên người tôi sợi dây đai của hẳn.

Woola không tán thành sự hóa thân này. Nó đánh hơi tôi và gầm gừ e ngại, nhưng khi tôi nói với nó và vỗ lên cái đầu to tướng, rốt cuộc nó cũng thỏa hiệp với sự thay đổi. Theo lệnh tôi, nó chạy lon ton dọc theo hành lang về hướng mà chúng tôi đang đi và bị hai gã tu sĩ làm cho gián đoạn khi này.

Lúc này chúng tôi di chuyển một cách thận trọng, được cảnh báo bởi một phần câu chuyện tôi đã nghe lỏm. Tôi đi trước Woola để có thể tập trung cả bốn con mắt vào mối đe dọa có thể bất ngờ xuất hiện trước mặt, và thật tốt khi chúng tôi đã được cảnh báo trước.

Ở đáy của một dãy nấc thang hẹp, cái hành lang quẹo gắt ngược lại rồi lại ngoặt thêm lần nữa trở về hướng ban đầu, khiến ngay tại điểm đó nó hình thành một chữ S hoàn hảo, nhánh trên của chữ S này đột ngột dẫn vào một gian phòng rộng, được chiếu sáng lờ mờ, và sàn phòng bị phủ kín hoàn toàn bởi lũ rắn độc và những loài bò sát kinh tởm.

Cố gắng băng qua căn phòng đó cũng có nghĩa là tìm tới cái chết ngay tức khắc, và trong khoảnh khắc tôi hầu như hoàn toàn ngã lòng. Rồi tôi chợt nghĩ ra rằng Thurid, Matai Shang và số còn lại hẳn đã đi ngang qua đó, vì thế phải có một con đường.

Nếu như không có sự tình cờ may mắn mà nhờ đó tôi nghe lỏm được dù chỉ một phần nhỏ câu chuyện của hai gã tu sĩ, hẳn chúng tôi đã dẫm lên cái đồng lúc nhúc chết người đó một hai bước, và chỉ một bước thôi cũng đủ để chúng tôi tiêu tủng cuộc xéng.

Đây là những loài bò sát duy nhất mà tôi từng trông thấy ở Barsoom, nhưng tôi nhận biết chúng do sự giống nhau giữa chúng với những di tích hóa thạch của những loài được cho là đã tuyệt chủng mà tôi từng nhìn thấy trong các viện bảo tàng của Helium. Ở đó, họ tập trung nhiều giống loại bò sát thời tiền sử đã biết, cũng như nhiều loài chưa được phát hiện.

Chưa bao giờ trước đó tôi nhìn thấy cả một bầy đàn hung nhúc những con quái vật kinh tởm hơn thế. Một nỗ lực mô tả chúng cho những người trên trái đất sẽ là vô ích, vì chất liệu là thứ duy nhất trên người chúng giống như bất kỳ sinh vật nào của quá khứ hay hiện tại mà bạn quen thuộc - ngay cả nọc độc của chúng cũng là một loại chất độc siêu phạm mà nếu đem ra so sánh, nó có thể khiến cho một con rắn hổ mang bành trở nên hoàn toàn vô hại như một con giun đất.

Khi phát hiện ra chúng tôi, cả một đám lúc nhúc vội vã bỏ tới gần lối vào nơi chúng tôi đang đứng, nhưng một hàng bóng đèn radium gần dọc theo ngưỡng cửa của căn phòng khiến chúng đột ngột dừng lại - rõ ràng chúng không dám băng qua đường ánh sáng đó.

Tôi hoàn toàn chắc chắn rằng chúng sẽ không mạo hiểm ra khỏi căn phòng đó, dù tôi không đoán ra cái gì đã ngăn cản chúng. Thực tế đơn giản rằng chúng tôi không gặp một con bò sát nào trong cái hành lang mà chúng tôi vừa đi qua là một sự bảo đảm đầy đủ cho việc chúng không bỏ lang thang ở đó.

Tôi kéo Woola ra khỏi con đường nguy hiểm, rồi bắt đầu một cuộc khảo sát vô cùng cẩn thận căn phòng chứa những con bò sát từ nơi tôi đang đứng. Khi mắt tôi bắt đầu quen với ánh sáng nhờ nhờ bên trong, tôi dần dần nhận ra một hành lang ở đầu kia của căn phòng, từ đó mở ra nhiều lối thoát.

Tới gần ngưỡng cửa hết mức mà tôi dám, tôi đưa mắt dõi theo cái hành lang đó, phát hiện ra rằng nó đi vòng quanh căn phòng theo như những gì tôi có thể thấy. Sau đó tôi ngẩng nhìn lên, dọc theo rìa cao hơn của lối vào mà chúng tôi đã đi theo, và ở đó, tôi vui mừng nhìn thấy lối vào của một cái hành lang cách đầu tôi chưa tới ba tấc rưỡi. Tôi nhảy lên đó ngay lập tức và gọi Woola đi theo tôi.

Ở đây không có con bò sát nào cả - con đường trông trơn cho tới đầu đối diện của căn phòng ghê tởm - và giây lát sau tôi và Woola nhảy xuống cái hành lang bên ngoài một cách an toàn.

Không đầy mười phút sau, chúng tôi bước vào một căn phòng hình tròn lát đá hoa trắng. Những bức tường khảm những chữ tượng hình của người da đen bằng vàng.

Từ mái vòm cao của căn phòng rộng lớn này, một cây cột khổng lồ chạy dài xuống tới nền, và trong lúc quan sát tôi thấy nó chậm chạp xoay tròn.

Tôi đã tới đáy của ngôi đền Mặt Trời!

Ở đâu đó trên đầu tôi là Dejah Thoris, Phaidor, con gái của Matai Shang và Thuvia xứ Ptarth. Nhưng giờ đây khi tôi đã tìm ra yếu huyệt duy nhất của cái nhà tù vững chắc này, việc làm sao tới được chỗ họ vẫn còn là một câu đố đầy thử thách.

Tôi chậm rãi đi vòng quanh cái cuống khổng lồ, tìm kiếm một phương tiện để đi vào. Khi đi được một phần đường tôi tìm thấy một cây đèn pin radium nhỏ xíu, và khi xem xét nó với sự tò mò vì sự có mặt của nó ở nơi hầu như không thể xâm nhập và chưa từng được biết này, tôi tình cờ nhận ra dấu hiệu ngôi nhà của Thurid làm bằng ngọc cần trên cái vỏ kim loại.

Tôi đang ở trên con đường đúng, tôi nghĩ, trong lúc dứt món đồ trang sức đó vào cái túi da cài trên sợi dây đai. Rồi tôi tiếp tục tìm kiếm lối vào, mà tôi biết phải ở đâu đó quanh đây. Tôi không phải tìm kiếm lâu, vì hầu như ngay sau đó tôi bắt gặp một cánh cửa nhỏ được ghép một cách khéo léo vào

đế của cái cuống đến độ một kẻ quan sát ít chuyên chú hay thận trọng hơn có thể đi ngang qua nó mà không nhận thấy.

Đó là cánh cửa sẽ dẫn tôi đi vào căn ngục, nhưng đâu là phương tiện để mở nó ra? Không thể nhìn thấy một cái nút hay ổ khóa nào. Tôi rà đi rà lại từng in-sơ vuông trên bề mặt của nó, nhưng kết quả khả quan nhất mà tôi tìm ra là một cái lỗ đinh ghim bé xíu ở phía trên bên phải điểm giữa của cánh cửa - một cái lỗ mà dường như chỉ là một tai nạn của nhà sản xuất hay sự thiếu hoàn hảo của chất liệu.

Tôi cố nhìn qua cái lỗ tí hon này, nhưng tôi không thể nói nó chỉ sâu chưa tới một in-sơ hay hoàn toàn xuyên qua cánh cửa - ít nhất tôi cũng không thấy ánh sáng nào ở mé bên kia. Tiếp đến tôi áp tai vào đó và lắng nghe, nhưng một lần nữa các nỗ lực của tôi mang lại những kết quả không đáng kể.

Trong thời gian tôi tiến hành những thử nghiệm này, Woola đứng bên cạnh tôi, nhìn chăm chú vào cánh cửa và khi ánh mắt của tôi hướng sang nó, tôi chợt nảy ra ý nghĩ kiểm tra độ chính xác của giả thuyết của tôi, rằng cánh cửa này là phương tiện mà Thurid, hoàng tử da đen và Matai Shang, Cha già của các Thánh sĩ đã dùng để thâm nhập vào ngôi đền.

Tôi quay đi, gọi nó đi theo. Nó ngần ngừ một chút, rồi phóng theo tôi, sủa ăng ăng và ngoạm vào dây đai để kéo tôi lại. Tuy nhiên tôi vẫn đi tiếp, xa khỏi cánh cửa chừng vài bước trước khi nhượng bộ nó, để có thể xem chính xác là nó sẽ làm gì. Rồi tôi cho phép nó dẫn tôi tới nơi nó muốn.

Nó lôi tôi trở lại cánh cửa, một lần nữa trở lại vị trí đối diện với mặt đá trống trơn khi nãy, nhìn thẳng vào bề mặt đá sáng lấp lánh. Trong suốt một giờ tôi cố suy nghĩ để giải quyết bí mật của sự kết hợp sẽ mở ra con đường trước mặt tôi.

Tôi cẩn thận nhớ lại mọi tình huống trong cuộc theo đuổi Thurid, và kết luận của tôi cũng trùng hợp với niềm tin ban đầu, rằng Thurid đã đi theo lối này, không có sự trợ giúp nào khác ngoài kiến thức, và hẳn đã đi qua cánh

cửa đang ngăn trở bước tiến của tôi, không có sự giúp sức từ bên trong. Nhưng hẳn làm điều đó như thế nào?

Tôi nhớ lại sự cố ở căn phòng bí ẩn trong các vách đá vàng hồi tôi giải thoát cho Thuvia xứ Ptarth khỏi ngục tù của bọn tu sĩ. Sau đó nàng đã dùng một chiếc chìa khóa mỏng manh giống như một cây kim từ chùm chìa khóa của tên tu sĩ để mở cánh cửa dẫn tới căn phòng bí mật nơi Tars Tarkas đang chiến đấu với bảy sư tử. Một chiếc chìa khóa tí hon như vậy đã mở toang được cái ổ khóa rắc rối của cánh cửa đó.

Tôi vội vã trút các thứ đựng trong cái túi da lên mặt đất. Nếu tôi có thể tìm được một mẫu thép mỏng, tôi có thể chế nó thành một chiếc chìa khóa để xâm nhập vào nhà tù của ngôi đền.

Trong lúc tôi đang tìm kiếm trong mớ đồ tạp nham luôn được tìm thấy trong túi da của một chiến binh sao Hỏa, bàn tay tôi đặt lên cái đèn pin radium có hình trang trí của gã hoàng tử da đen.

Khi tôi toan bỏ vật đó sang một bên như một thứ vô giá trị trong tình huống hiện tại, tôi chợt nhìn thấy vài mẫu tự lạ lẫm được vạch ngoằn ngoèo trên mặt vàng mềm của cái vỏ.

Sự tò mò xui giục tôi giải mã chúng, nhưng những gì tôi đọc không mang tới một ý nghĩa nào ngay lập tức. Có ba tập hợp ký tự, tập hợp này nằm bên dưới tập hợp kia như sau:

3 - 50T

1- 1X

9 - 25T

Sự tò mò của tôi chỉ diễn ra trong thoáng chốc, sau đó tôi bỏ lại cái đèn pin vào túi da, nhưng mấy ngón tay của tôi chưa kịp buông nó ra thì tôi chợt nhớ lại câu chuyện giữa Lakor và đồng bọn của hắn, khi gã trẻ hơn trích lại những lời của Thurif và chế giễu chúng: “Và anh nghĩ gì về chuyện ánh

sáng ngớ ngẩn này? ‘Để cho ánh sáng tỏa ra với cường độ ba đơn vị radium trong suốt năm mươi tal (giây).’ - chà, và trên cây đuốc có dòng ký tự 3 - 50 T; và “trong suốt một xát (giờ) để cho nó rọi sáng với cường độ một đơn vị radium - đó là dòng ký tự thứ hai; và “chín đơn vị trong hai mươi lăm tal.”

Công thức đã hoàn tất; nhưng nó có nghĩa là gì?

Tôi nghĩ là tôi biết. Thế là tôi lại lôi cái đèn pin ra khỏi túi da, cẩn thận kiểm tra mặt đá hoa quanh cái lỗ đinh ghim trên cánh cửa. Tôi suýt la lên mừng rỡ khi phát hiện ra những mẫu nhỏ li ti hầu như không thể thấy của các nguyên tử các bon hóa phóng ra từ những cây đèn pin Hỏa tinh.

Đó là chứng cứ cho thấy rằng trong suốt nhiều thế kỷ những cây đèn pin đã được dùng để mở cái lỗ đinh ghim này, và chỉ có một câu trả lời đơn giản cho mục đích của nó: cơ cấu của cái khóa này được điều động bằng những tia ánh sáng. Và tôi, John Carter, hoàng tử xứ Helium, đang nắm giữ trong tay công thức đó, do chính tay của kẻ thù của tôi vạch lên cây đèn pin này.

Trong một chiếc vòng đeo tay hình trụ quanh cổ tay tôi là cái đồng hồ bấm giờ sao Hỏa - một dụng cụ tinh tế ghi lại những giây, giờ và ngày theo thời gian sao Hỏa, các con số hiện lên bên dưới một lớp thủy tinh dày giống như cung cách của một cái đồng hồ đo đường trên trái đất.

Tôi cẩn thận tính giờ, hướng cây đèn pin vào cái lỗ nhỏ trên cửa, điều chỉnh cường độ của ánh sáng với ngón tay cái ấn lên cái nút bên hông lớp vỏ.

Tôi rọi ba đơn vị ánh sáng vào cái lỗ trong năm mươi giây, rồi một đơn vị trong một giờ, và chín đơn vị trong hai mươi lăm giây. Hai mươi lăm giây cuối cùng đó là hai mươi lăm giây lâu nhất trong cuộc đời tôi. Cái ổ khóa có chuyển động khi kết thúc quãng thời gian tưởng chừng như vô tận đó không?

Hai mươi ba! Hai mươi bốn! Hai mươi lăm!

Tôi tắt ánh sáng. Đợi trong bảy giây - không có tác dụng rõ rệt nào ở cơ cấu của ổ khóa. Có thể nào giả thuyết của tôi đã sai hoàn toàn?

Khoan đã! Phải chăng sự căng thẳng nôn nóng đã tạo ra ảo tưởng, hay cánh cửa đã thật sự chuyển động? Mặt đá rắn chập chạp chìm vào bức tường, không một tiếng động - không có ảo tưởng nào ở đây cả.

Nó lùi dần khoảng mười bộ cho tới khi nó để lộ ở mé bên phải một lối đi hẹp dẫn tới một hành lang hẹp và tối song song với bức tường bên ngoài. Hầu như ngay khi lối vào mở ra, Woola và tôi đã phóng qua đó. Sau đó cánh cửa lặng lẽ trượt về vị trí cũ.

Đi dọc hành lang được một quãng, tôi nhìn thấy ánh phản chiếu mờ hồ của một ánh sáng, và chúng tôi tiến về phía đó. Ở điểm nơi ánh sáng tỏa ra có một chỗ ngoặt khá gắt, cách đó không xa là một căn phòng sáng rực ánh đèn.

Tại đây chúng tôi phát hiện ra một con đường xoắn ốc đi lên từ giữa căn phòng hình tròn.

Tôi biết ngay rằng chúng tôi đã tới trung tâm của nền ngôi đền Mặt Trời - con đường xoắn ốc chạy lên qua những bức tường bên trong của những căn ngục. Đâu đó bên trên tôi là Dejah Thoris, trừ phi Thurid và Matai Shang đã bắt nàng đi.

Khi chúng tôi toan đi lên cầu thang, Woola đột nhiên biểu lộ một sự kích động điên cuồng. Nó nhảy tới nhảy lui, tấp vào chân và dây đai của tôi, cho tới khi tôi nghĩ rằng nó đã nổi điên. Cuối cùng, khi tôi đẩy nó ra và toan bước lên thì nó ngoạm lấy thanh kiếm của tôi và kéo tôi lùi lại.

Mặc cho tôi la mắng hay đâm nó, nó vẫn không nhả thanh kiếm ra, và tôi hoàn toàn chịu thua sức mạnh của nó, trừ phi tôi dùng bàn tay trái đâm con dao vào nó, nhưng dù nó có điên hay chẳng, tôi cũng không lòng dạ nào cầm lưỡi dao sắc vào con vật trung thành.

Nó lôi tôi xuống căn phòng, băng ngang qua đó tới phía đối diện, ở nơi chúng tôi đã đi vào. Tại đây có một cửa khác dẫn tới một hành lang chạy thẳng xuống một con dốc. Không chút ngần ngại, Woola lôi tôi đi dọc theo con đường đá này.

Sau đó nó dừng lại, buông tôi ra, đứng giữa tôi và con đường vừa tới, ngẩng nhìn lên mặt tôi như muốn hỏi tôi có chịu tự nguyện theo nó không hay nó vẫn phải dùng sức mạnh lôi tôi.

Rầu rĩ nhìn những dấu răng của nó trên cánh tay trần của tôi, tôi quyết định làm theo ý muốn của nó. Nói cho cùng, bản năng kỳ lạ của nó có thể đáng tin cậy hơn sự xét đoán lầm lạc của tôi.

Và cũng đúng là tôi đã buộc phải đi theo nó. Nhưng chỉ cách một quãng ngắn từ căn phòng hình tròn, chúng tôi chột đi tới một mê cung sáng rực của những hành lang có vách bằng thủy tinh.

Thoạt tiên, tôi nghĩ đó là một căn phòng rộng, có những bức vách trong suốt của những hành lang quanh quẹo, nhưng sau khi suýt va đầu mấy lần bằng cách cố đi qua những bức tường thủy tinh rắn, tôi đi đứng cẩn thận hơn.

Chúng tôi mới đi được vài thước Anh theo cái hành lang dẫn vào cái mê cung kỳ lạ này thì Woola gầm lên một tiếng kinh khủng, đồng thời nó lao vào tấm vách trong veo bên trái chúng tôi.

Tiếng gầm đáng sợ đó vẫn còn vang dội qua những căn phòng dưới lòng đất thì tôi nhìn thấy điều đã khiến cho con vật trung thành gầm lên.

Xa xa, hơi mờ qua nhiều lớp thủy tinh dày, như trong một màn sương mù khiến họ có vẻ không thật và ma quái, tôi nhận ra hình dáng của tám người - ba phụ nữ và năm đàn ông.

Cùng lúc đó, rõ ràng là giật mình vì tiếng gầm dữ tợn của Woola, họ dừng lại và nhìn quanh, rồi đột ngột, một trong số họ, một người phụ nữ, chột giơ tay về phía tôi, và ngay cả ở khoảng cách lớn đó tôi vẫn có thể thấy đôi môi

của nàng chuyển động - đó là Dejah Thoris, công chúa mãi mãi xinh đẹp và trẻ trung của xứ Helium.

Đi cùng với nàng là Thuvia xứ Ptarth, Phaidor, con gái của Matai Shang, Thurid, vị Cha già của các Thánh sư và ba tên tu sĩ cấp thấp hơn đi cùng với họ.

Thurid vung nắm đấm về phía tôi, và hai tên tu sĩ nắm chặt cánh tay của Dejah Thoris và Thuvia, thúc hối họ đi tiếp. Giây lát sau họ biến mất vào một hành lang đá ở phía ngoài cái mê cung thủy tinh.

Người ta bảo rằng tình yêu vốn mù lòa; nhưng tình yêu của Dejah Thoris - lớn đến nỗi dù tôi đang ở dưới lớp cải trang tu sĩ và sau cả một mê cung thủy tinh mù mịt như sương mà nàng vẫn nhận biết tôi - thì thật sự không mù quáng chút nào.

CHƯƠNG IV: TÒA THÁP BÍ MẬT

Tôi không có lòng dạ nào để thuật lại những sự kiện đơn điệu của những ngày tẻ ngắt mà Woola và tôi trải qua để tìm đường băng qua cái mê cung thủy tinh, qua những con đường tối tăm và quanh co bên dưới thung lũng Dor và các vách đá vàng để cuối cùng ló ra ở sườn dãy núi Otz ngay bên trên thung lũng Những Linh Hồn Thất Lạc - cái chốn luyện ngục đáng thương của những con người không may tội nghiệp không dám tiếp tục cuộc hành hương tới Dor mà cũng không dám quay lại những vùng đất của thế giới bên ngoài, nơi họ đã xuất phát.

Tại đây dấu vết của tên bắt cóc Dejah Thoris chạy dọc theo chân dãy núi, băng qua những hẻm núi dốc gồ ghề, bên cạnh những vách núi dựng đứng kinh khủng, và đôi khi đi vào thung lũng, nơi chúng tôi đụng độ với những thành viên của nhiều bộ lạc tạo thành dân cư của cái thung lũng tuyệt vọng này

Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng băng qua nó, gặp một con đường dẫn lên một cái đèo hẹp ngày càng dốc và khó đi, cho tới khi trước mặt chúng tôi lờ mờ hiện ra một pháo đài to lớn chôn sâu bên dưới rìa của một vách đá nhô ra.

Đây là nơi ẩn nấp bí mật của Matai Shang, Cha già của các Thánh sĩ. Tại đây, vây quanh bởi một nhóm thuộc hạ trung thành, vị giáo hoàng của niềm tin cổ xưa, kẻ đã từng được phục vụ bởi hàng triệu nô lệ và thuộc hạ, đã thốt ra những ngôn từ linh thiêng giữa những quốc gia Hỏa tinh vẫn còn ngoan cố bám chặt vào thứ tôn giáo lệch lạc và mất uy tín của họ.

Màn đêm vừa buông xuống khi chúng tôi nhìn thấy những bức tường có vẻ vững chắc của cái đồn lũy dựa vào núi này. Để tránh bị nhìn thấy, tôi và Woola lùi lại sau một mỏm đá hoa cương, nấp vào một bụi rậm có lá màu tím mọc um tùm trên những sườn núi Otz trống trải.

Chúng tôi nằm ở đây cho tới khi sự chuyển giao nhanh từ ngày sang đêm đã trôi qua. Rồi tôi bò ra và tiến tới gần những bức tường của pháo đài, tìm kiếm một lối vào.

Do bất cẩn hay quá tự tin vào khả năng không thể bị xâm nhập của nơi ẩn nấp này, cánh cổng gồm ba phần vẫn để mở hé. Bên ngoài là một toán lính canh, đang cười nói về một trong những trò chơi Hỏa tinh khó hiểu của chúng

Tôi nhận thấy không có tên nào trong toán lính gác này nằm trong số đã đi cùng Thurid và Matai Shang; và do đó, hoàn toàn tin vào lớp cải trang của mình, tôi mạnh dạn đi qua cổng, tới gần bọn lính gác tu sĩ.

Bọn người này ngừng chơi và ngẩng lên nhìn tôi, nhưng không có một dấu hiệu nghi ngờ nào. Chúng nhìn Woola, đang gằm gù sau lưng tôi, theo cách tương tự.

“Kaor!

Tôi chào chúng bằng tiếng chào ở Hỏa tinh. Chúng đứng lên và chào lại tôi. Tôi nói tiếp:

“Tôi vừa mới tìm thấy đường ra từ các vách đá vàng, và muốn gặp đức giáo hoàng Matai Shang, Cha già của các Thánh sĩ. Có thể tìm thấy ông ta ở đâu?”

“Đi theo tôi.”

Một trong toán lính gác nói và quay lưng lại, dẫn tôi băng qua cái sân bên ngoài tới một bức tường thứ hai.

Tôi không biết vì sao việc lừa dối chúng quá dễ dàng lại không gợi nên một mối nghi ngờ nào trong tôi, trừ phi đó là vì đầu óc tôi chứa đầy cái nhìn thoáng qua vào công chúa yêu dấu của tôi và không còn chỗ cho bất kỳ ý nghĩ nào khác. Dù thế nào đi nữa, thực tế là tôi đang rảo bước sau người hướng dẫn đi thẳng vào bộ hàm của Tử thần.

Sau đó tôi mới biết rằng những tên tu sĩ dọ thám đã biết về việc tôi đến nhiều giờ trước khi tôi tới pháo đài.

Cánh cổng đã được để mở hé một cách cố tình để dụ tôi vào. Bọn lính gác đã được huấn luyện tốt trong vai trò mưu mô của chúng; và tôi, giống như một cậu học sinh hơn là một chiến binh từng trải, đã đắm đầu vào bẫy rập.

Ở mé kia của sân ngoài, một cánh cổng hẹp dẫn tới một góc được tạo thành bởi một trong vách núi ngang với bức tường. Tại đây tên dẫn đường rút ra một cái chìa khóa và mở cửa; rồi hăn lùi lại, ra hiệu cho tôi bước vào.

“Matai Shang ở trong sân điện mé ngoài,” hăn nói; và khi Woola và tôi bước qua, hăn đóng nhanh cánh cửa lại.

Tiếng cười xấu xa vọng tới tai tôi qua lớp cửa dày sau khi ổ khóa kêu lách tách là điềm báo đầu tiên cho tôi biết tất cả những chuyện này không hay ho chút nào.

Tôi nhận ra mình đang ở trong một căn phòng nhỏ hình tròn nằm trong vách núi. Trước mặt là một cánh cửa mở ra cái sân bên trong, tôi cho là vậy. Tôi ngần ngừ giây lát, lúc này tất cả những nghi ngờ của tôi đột nhiên nổi lên; rồi với một cái nhún vai, tôi mở cửa và bước vào ánh sáng của những cây đuốc soi sáng cái sân trong.

Đối diện với tôi là một tòa tháp đồ sộ cao tới ba trăm bộ. Đó là một phong cách kiến trúc hiện đại và đẹp đẽ của Hỏa tinh. Toàn bộ bề mặt của nó được khắc thủ công những thiết kế rắc rối và kỳ lạ. cách mặt sân ba mươi bộ là một cái ban công rộng, và thật sự trên đó có Matai Shang, bên cạnh ông ta là Thurid, Phaidor, Thuvia và Dejah Thoris - hai người sau bị xiềng lại. Một toán chiến binh tu sĩ đứng sau lưng nhóm nhỏ đó.

Khi tôi bước ra, những cặp mắt của đám người trên ban công dán vào tôi.

Một nụ cười xấu xí làm méo đi đôi môi của Matai Shang. Thurid buông lời chửi rủa tôi và đặt một tay lên vai công chúa của tôi. Như một con hổ, nàng

quay sang hẳn, giáng cho hẳn một cú thật mạnh với cái cùm trên cổ tay nàng.

Lẽ ra hẳn đã té ngựa nếu Matai Shang không can thiệp; và khi đó tôi thấy rằng hai người này không quá thân thiện; vì thái độ của vị tu sĩ rất ngạo mạn và hống hách khi ông ta làm rõ với gã da đen rằng công chúa xứ Helium là tài sản cá nhân của Cha già của các Thánh sĩ. Và thái độ của Thurid đối với vị giáo hoàng già cả không có gì tỏ ra thân mến hay tôn trọng.

Khi cuộc cãi lộn trên ban công lắng xuống, Matai Shang quay sang tôi.

“Gã người trái đất,” ông ta la lên, “hiện giờ mi đã kiếm được một cái chết ô nhục khi nằm trong quyền lực của chúng ta; nhưng cái chết của mi tối nay có thể sẽ cay đắng gấp đôi, mi nên biết rằng khi mi đã chết, người vợ góa của mi sẽ trở thành vợ của Matai Shang, Giáo hoàng của các Thánh sĩ, trong một năm sao Hỏa.

“Khi kết thúc thời gian đó như mi đã biết, nàng ta sẽ bị loại bỏ, theo luật lệ của chúng ta, nhưng không như thường lệ, là sống một cuộc đời lạng lẽ và cao quý với tư cách một nữ tu cao cấp của một chốn linh thiêng. Thay vì vậy, Dejah Thoris, công chúa xứ Helium, sẽ trở thành đồ chơi của các viên trung úy của ta - có lẽ của kẻ thù đáng ghét nhất của mi, Thurid, hoàng tử da đen nữa.”

Khi nói xong, ông ta im lặng chờ sự thịnh nộ của tôi nổ ra - một điều sẽ nêm thêm gia vị cho sự báo thù của ông ta. Nhưng tôi không cho ông ta sự thỏa mãn mà ông ta khao khát.

Thay vì thế, tôi đã làm một điều mà trong tất cả mọi điều khác khiến cho ông ta tức giận và căm ghét tôi hơn; vì tôi biết nếu tôi chết, cả Dejah Thoris cũng sẽ tìm ra một cách để chết trước khi chúng có thể hành hạ hay làm nhục nàng.

Trong tất cả những thứ linh thiêng nhất mà bọn tu sĩ sùng kính tôn thờ, không có gì đáng kính hơn cái bộ tóc vàng che phủ mái đầu hói của chúng, kể đến là cái vòng vàng và viên đá quý lớn mà những tia sáng rực rỡ của nó đánh dấu sự chứng đắc Đẳng cấp thứ mười.

Và do biết điều này, tôi tháo bộ tóc giả và cái vòng ra khỏi đầu, thờ ơ quẳng chúng lên lớp đá lót sân, rồi tôi chà chân lên những lọn tóc vàng; và khi một tiếng rên giận dữ phát ra từ ban công, tôi nhổ một bãi nước bọt lên viên đá quý thiêng liêng.

Mặt của Matai Shang xám đi vì tức giận, nhưng tôi có thể thấy Thurid nở một nụ cười thích thú, vì với hắn những thứ đó chả có gì là thiêng liêng. Vì thế, không muốn cho hắn quá vui thú với hành động của tôi, tôi la lên:

“Ta cũng đã làm như vậy với những linh vật của Issus, Nữ thần của Sự sống vĩnh cửu trước khi ta ném chính bà ta cho đám đông ngu xuẩn từng tôn thờ bà ta, để họ xé xác bà ta thành từng mảnh ngay trong ngôi đền của chính bà ta.”

Câu nói đó khiến nụ cười của Thurid tắt lịm, vì hắn đã chịu nhiều ân huệ của Issus.

“Chúng ta hãy kết liễu tên phỉ báng này!” Hắn kêu lên, quay sang Cha già của các Thánh sĩ.

Matai Shang đứng lên, nghiêng người qua ban công, cất lên tiếng kêu kỳ quặc mà tôi từng nghe thấy từ đôi môi của những tên tu sĩ trên cái ban công nhỏ xíu trên mặt các vách đá vàng nhìn xuống thung lũng Dor khi chúng gọi những con khỉ đột trắng đáng sợ và những người thực vật kinh tởm tới ăn thịt các nạn nhân trôi xuôi lòng sông rộng của con sông bí mật Iss vào biển mất tích Korus.

“Hãy thả Tử thần ra!” Ông ta kêu lên, và ngay lập tức hàng chục cánh cửa ở chân tháp mở tung ra, và cả chục con sư tử dữ dằn kinh khủng lao vào sân.

Đây không phải là lần đầu tiên tôi đối mặt với những con sư tử hung tợn của Hỏa tinh, nhưng tôi chưa bao giờ đơn độc độ sức với cả chục con một lúc. Ngay cả khi có sự hỗ trợ của Woola dữ dằn, chỉ có một kết quả duy nhất cho một trận đấu chênh lệch đến thế.

Lũ quái thú do dự trong khoảnh khắc bên dưới ánh sáng chói rực của những ngọn đuốc; nhưng ngay sau đó mắt chúng trở nên quen với ánh sáng, dấn vào Woola và tôi, và với những bộ lông bồm dưng đứng và những tiếng gầm sâu trong cổ họng, chúng tiến tới, đuôi quật mạnh vào hông.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi mà cuộc sống dành lại cho tôi, tôi đưa mắt để nói lời chia tay lần cuối với Dejah Thoris. Gương mặt xinh đẹp của nàng toát lên vẻ kinh hoàng; và khi mắt tôi chạm mắt nàng, nàng giơ cả hai tay về phía tôi trong lúc giãy giụa với những tên lính gác đang giữ nàng. Nàng cố quăng người ra khỏi ban công để có thể chia sẻ cái chết với tôi. Rồi trong lúc lũ sư tử chuẩn bị lao vào tôi, nàng quay đi và đưa hai cánh tay lên che mặt.

Đột nhiên sự chú ý của tôi bị lôi kéo về phía Thuvia xứ Ptarth. Người thiếu nữ xinh đẹp đang nghiêng người ra trước gờ ban công, mắt sáng lên vì thích động.

Chỉ chớp mắt nữa thôi lũ sư tử sẽ lao vào tôi, nhưng tôi không thể rời mắt khỏi vẻ mặt của cô gái da đỏ, vì tôi biết nét mặt của nàng còn có ý nghĩa gì khác ngoài việc tận hưởng tấn thảm kịch sẽ sớm ập xuống nàng; có một ý nghĩ sâu hơn, thầm kín mà tôi đang cố tìm hiểu.

Trong thoáng giây, tôi nghĩ tới việc dựa vào các cơ bắp trái đất và sự nhanh nhẹn của mình để thoát khỏi bầy sư tử và phóng lên ban công. Tôi có thể dễ dàng thực hiện điều đó, nhưng tôi không thể đành lòng bỏ rơi Woola trung thành và để nó chết một mình dưới những cặp nanh độc ác của lũ sư tử đói; đó không phải là cách hành xử ở Barssoom và cũng không phải là cách hành xử của John Carter.

Thế rồi bí mật của sự kích động của Thuvia trở nên hiển nhiên khi từ môi nàng phát ra một âm thanh gừ gừ như mèo kêu mà tôi từng nghe trước đó; lần đó, khi còn ở bên trong các vách đá vàng, nàng đã gọi những con sư tử hung dữ quanh nàng và dẫn chúng đi như một cô gái chăn cừu dẫn dắt bầy cừu ngoan ngoãn và vô hại.

Khi nghe nốt đầu tiên của âm thanh vỗ về đó, lũ sư tử dừng lại, và mọi cái đầu hung hãn ngẩng lên khi chúng tìm kiếm nguồn gốc của tiếng gọi quen thuộc. Khi đã phát hiện ra cô gái da đỏ trên ban công bên trên, chúng quay lại, gầm lên những tiếng nhận biết và chào hỏi.

Bọn lính canh ủa tới để lôi Thuvia đi, nhưng trước khi chúng thành công nàng đã thốt ra một loạt mệnh lệnh với những con thú hung bạo đang lắng nghe, và chúng đồng loạt quay đi, tiến vào hang của chúng.

“Giờ anh không cần phải sợ chúng, John Carter!” Thuvia la lên trước khi chúng có thể bịt miệng nàng. “Lũ sư tử đó sẽ không làm hại anh hay Woola.”

Đó là tất cả những gì tôi muốn biết. Lúc này không còn gì có thể ngăn tôi phóng lên cái ban công. Với một cú nhảy dài, tôi phóng người lên cho tới khi hai tay tôi chụp được cái gờ thấp nhất của nó.

Trong khoảnh khắc, tất cả trở nên hỗn loạn. Matai Shang hốt hãi lùi lại. Thurid lao tới với lưỡi kiếm trần để chém tôi.

Một lần nữa Dejah Thoris nện cái cùm nặng nề của nàng và đẩy lùi hắn. Kế tiếp Matai Shang chụp lấy eo của nàng và lôi nàng qua một cánh cửa dẫn vào bên trong tháp.

Thurid ngần ngừ giây lát, rồi như thể sợ rằng Cha già của các Thánh sĩ sẽ trốn thoát khỏi hắn cùng công chúa xứ Helium, cả hắn cũng vọt theo họ.

Chỉ còn Phaidor là vẫn tỉnh táo. Nàng lệnh cho hai tên lính gác lôi Thuvia xứ Ptarth đi; mấy tên khác được lệnh ở lại và ngăn cản tôi đuổi theo. Rồi nàng quay về phía tôi.

“John Carter,” nàng la lên, “lần cuối cùng tôi trao cho chàng tình yêu của Phaidor, con gái của Giáo hoàng linh thiêng. Hãy chấp nhận và công chúa của chàng sẽ được quay về cung điện của ông nội nàng ta, còn chàng sẽ sống trong an bình và hạnh phúc. Nếu từ chối, định mệnh mà cha tôi đã đe dọa sẽ rơi xuống đầu Dejah Thoris.

“Bây giờ chàng không thể cứu được nàng ta, vì tới lúc này họ đã tới một nơi mà chàng không thể đi theo được. Nếu chàng khước từ, không gì có thể cứu được chàng; vì dù con đường tới cứ địa cuối cùng của các Thánh sĩ đã được mở ra cho chàng một cách dễ dàng, con đường từ đây trở đi là không thể vượt qua. Chàng nói gì đây?”

“Cô biết câu trả lời của tôi, Phaidor,” tôi đáp, “ngay trước khi cô nói. Cứ ngăn cản đi,” tôi hét lên với bọn lính gác, “vì John Carter, hoàng tử xứ Helium sẽ vượt qua!”

Nói đoạn, tôi nhảy lên cái lan can thấp bao quanh ban công, và với thanh trường kiếm trên tay, tôi đối mặt với kẻ thù.

Chúng có ba tên, nhưng hãn Phaidor đã đoán được kết quả của trận đánh, vì nàng ta quay lưng và chạy khỏi ban công ngay giây phút thấy rằng tôi không chấp nhận đề nghị của nàng.

Ba tên lính gác không chờ tôi tấn công. Thay vì vậy, chúng đồng loạt lao tới tôi, và chính điều đó đã tạo cho tôi một lợi thế, vì chúng vướng víu với nhau trong phạm vi nhỏ hẹp của ban công, tên đi đầu lao thẳng tới mũi kiếm của tôi ngay trong đòn tấn công đầu tiên.

Vệt máu đỏ trên mũi kiếm của tôi gợi lên cơn khát máu xưa cũ của một chiến binh luôn mạnh mẽ trong lồng ngực của tôi, thế là lưỡi kiếm của tôi quét qua không khí với một sự nhanh nhẹn và chính xác chết người khiến cho hai tên còn lại lúng ta lúng túng.

Cuối cùng, khi lưỡi thép sắc bén cắm vào tim của một trong hai tên, tên còn lại xoay người bỏ chạy. Đoán rằng hãn sẽ chạy theo con đường của những

người đi trước, tôi để cho hắn chạy đủ xa để nghĩ rằng hắn đã an toàn thoát khỏi thanh kiếm của tôi.

Hắn chạy qua nhiều căn phòng bên trong cho tới khi tới một con đường xoắn ốc đi lên. Hắn lao lên đó, tôi đuổi theo sát gót. Ở đầu trên chúng tôi chạy vào một căn phòng nhỏ, những bức tường để trống ngoại trừ một cửa sổ duy nhất nhìn xuống những dốc núi của Otz và thung lũng Dor ở phía ngoài.

Tại đây hắn điên cuồng xé rách một thứ trông giống như một tấm vách trống đối diện với ô cửa sổ. Tôi đoán rằng đó là lối thoát bí mật của căn phòng, vì thế tôi dừng lại để hắn có cơ hội thực hiện điều đó, vì tôi không bận tâm tới việc tước bỏ cuộc đời của gã gia nhân này - tất cả những gì tôi khao khát là một con đường thông thoáng để đuổi theo Dejah Thoris, công chúa thất lạc lâu ngày của tôi.

Nhưng dù hắn cố cách mấy, tấm vách không nhượng bộ cả mưu mẹo lẫn sức mạnh, thế nên cuối cùng hắn từ bỏ việc đó và quay sang đối diện với tôi.

“Cứ đi theo đường của mi đi, tu sĩ,” tôi nói với hắn, chỉ về phía lối vào của con đường mà chúng tôi vừa chạy qua. “Ta không hiềm thù gì với mi, cũng không muốn lấy mạng của mi, cút đi!”

Để đáp lại, hắn vung kiếm lao vào tôi, bất ngờ đến nỗi suýt nữa tôi đã gục ngã trước cú tấn công đầu của hắn. Thế là tôi không còn điều gì khác để làm ngoài việc cho hắn thứ mà hắn tìm kiếm càng nhanh càng tốt, vì tôi không thể bị trì hoãn quá lâu trong căn phòng này trong lúc Matai Shang và Thurid bỏ trốn với Dejah Thoris và Thuvia xứ Ptarth.

Hắn là một kiếm sĩ thông minh - giỏi xoay trở và cực kỳ mưu mẹo. Thật sự, dường như hắn không bao giờ nghe thấy sự tồn tại của một thứ gọi là luật danh dự, vì hắn liên tục vi phạm hàng chục tập quán chiến đấu ở Hỏa tinh mà một kẻ có danh sự thà chết chứ không bỏ qua.

Hắn đi xa tới mức giật phăng bộ tóc giả khỏi đầu và ném nó vào mặt tôi, để làm quáng mắt tôi trong giây lát và đâm vào lồng ngực không bảo vệ của tôi.

Tuy nhiên, khi hắn đâm tới, tôi không còn ở đó, vì trước đó tôi từng đánh nhau với lũ tu sĩ; và trong khi không có tên nào thực hiện một hành vi giống như thế, tôi biết chúng là những chiến binh ít trọng danh dự và nhiều mưu mô thủ đoạn nhất ở Hỏa tinh, và luôn cảnh giác với một thủ đoạn quỷ quyệt mới khi giao chiến với một tên trong số chúng.

Nhưng cuối cùng hắn đã hành động quá trớn. Hắn rút thanh kiếm ngắn ra, phóng nó vào người tôi như một cây lao, đồng thời vung trường kiếm tấn công tôi. Lưỡi kiếm của tôi vung thành một đường tròn để hất thanh kiếm ngắn văng tới bức tường phía xa, rồi tôi bước né sang bên khi hắn lao tới, đâm một nhát vào bụng hắn khi hắn lướt qua người tôi.

Vũ khí của tôi xuyên qua thân hình hắn tới tận chuôi. Với một tiếng rú kinh hoàng, hắn gục xuống nền nhà, chết tươi.

Tôi chỉ dừng lại giây lát cần thiết để rút kiếm ra khỏi xác của hắn, rồi phóng người qua căn phòng tới bức tường trống bên ngoài mà tên tu sĩ đã cố đi qua. Tại đây tôi tìm kiếm bí mật của ổ khóa nhưng chỉ vô ích.

Thất vọng, tôi cố dùng sức với nó, nhưng vách đá lạnh lẽo, không hề nhượng bộ hắn đã cười nhạo những nỗ lực vô ích, yếu ớt của tôi. Thật sự, tôi có thể thề rằng tôi thoáng nghe thấy mơ hồ tiếng cười chế giễu từ mé bên kia của tấm vách cản trở.

Tôi phản nộ ngưng lại những nỗ lực vô ích của mình và bước tới ô cửa sổ duy nhất của căn phòng.

Những con dóc của dây Otz và Thung Lũng Của Các Linh Hồn Thất Lạc phía xa không có gì để lôi kéo sự chú ý của tôi. Nhưng sừng sừng xa bên trên tôi là bức tường chạm khắc của cái tháp. Nó thu hút sự chú ý tập trung nhất của tôi.

Ở đâu đó trong cái khối đồ sộ đó là Dejah Thoris. Tôi có thể nhìn thấy những ô cửa sổ ở bên trên. Có khả năng là ở đó có con đường duy nhất mà qua đó tôi có thể tới chỗ nàng. Độ liều lĩnh rất cao, nhưng không quá cao khi số phận của người phụ nữ kỳ diệu nhất của một thế giới đang gặp nguy nan.

Tôi liếc xuống phía dưới. Một trăm bộ bên dưới là những hòn đá hoa cương lởm chởm ở miệng của một cái vực sâu đáng sợ mà trên đó tòa tháp nằm tiếp giáp; và nếu như chỉ trượt chân một lần, hay những ngón tay vượt khỏi chỗ bám chỉ trong một phần của giây, tôi sẽ nằm chết ở chỗ mấy hòn đá hay ở đáy vực.

Nhưng không còn đường nào khác. Với một cái nhún vai mà tôi phải thừa nhận là hơi yếu ớt, tôi bước lên gờ mé ngoài của ô cửa sổ và bắt đầu cuộc tiến lên đầy hiểm nghèo.

Tôi nản lòng khi phát hiện ra rằng không như cách trang trí ở hầu hết các cấu trúc của Helium, gờ của những nét chạm này hoàn toàn tròn trịa, vì thế mỗi chỗ bám của tôi là rất mong manh.

Bên trên tôi năm mươi bộ lộ ra một dãy đá hình trụ có đường kính chừng sáu in-sơ. Những cột đá này chạy vòng quanh cái tháp với những khoảng trống dài sáu bộ, mỗi dãy cách nhau sáu bộ; và mỗi cột trụ đá nhô ra khoảng bốn, năm in-sơ khỏi bề mặt của một hình trang trí khác, chúng tạo ra một đường lên tương đối dễ dàng nếu tôi có thể với tới chúng.

Tôi kiên trì trèo về phía chúng nhờ một số cửa sổ nằm bên dưới, vì tôi hy vọng rằng tôi có thể tìm thấy đường vào tháp thông qua một trong các cửa sổ đó, và đó là một con đường dễ dàng hơn để tiếp tục cuộc tìm kiếm của tôi.

Có những lần tôi bám vào những bề mặt tròn của những gờ hình chạm một cách cheo leo đến nỗi một cái hắt hơi, một cơn ho, hay thậm chí một làn gió nhẹ nhất cũng có thể hất tôi đi và cuốn tôi xuống những độ sâu bên dưới.

Nhưng cuối cùng tôi cũng tới được một điểm nơi những ngón tay của tôi có thể bám vào gờ của ô cửa sổ thấp nhất, và tôi đang thở một hơi nhẹ nhõm thì âm thanh của những giọng nói vọng tới tôi từ bên trên qua ô cửa sổ mở.

“Hắn không bao giờ giải quyết được bí mật của ổ khóa đó.” Giọng của Matai Shang. “Chúng ta hãy đi tiếp tới nhà chứa máy bay bên trên để có thể đi xa xuống phía nam trước khi hắn tìm ra một con đường khác - nếu điều đó có thể xảy ra.”

“Tất cả mọi thứ dường như đều có thể đối với con chó xấu xa đó,” một giọng khác đáp lại. Tôi nhận ra đó là giọng của Thurid.

“VẬY chúng ta hãy vọt lên,” Matai Shang nói. “Nhưng để chắc ăn gấp đôi, ta sẽ để lại hai người để canh gác con đường này. Chúng có thể theo sau chúng ta trên một chiếc máy bay khác - bắt kịp chúng ta ở Kaol.”

Những ngón tay của tôi không bao giờ chạm tới gờ ô cửa sổ đó. Khi nghe thấy âm thanh đầu tiên của những giọng nói, tôi rút tay lại và bám vào chỗ đứng cheo leo đó, ép người sát vào bức tường, gần như không dám thở.

Thật sự đó là một vị trí kinh khủng nếu như Thurid phát giác! Hắn chỉ cần nghiêng người ra khỏi cửa sổ và dùng mũi kiếm đẩy tôi xuống địa ngục.

Lúc này những giọng nói trở nên mơ hồ, và một lần nữa tôi lại tiếp tục cuộc tiến lên nguy hiểm, lúc này khó hơn, đi vòng nhiều hơn, vì tôi phải trèo tránh khỏi các ô cửa sổ.

Lời ám chỉ của Matai Shang về cái nhà chứa máy bay và những chiếc máy bay chỉ ra rằng điểm đến của tôi không còn đâu khác ngoài mái của tòa tháp, và tôi hướng mặt lên cái mục tiêu có vẻ xa xôi đó.

Cuối cùng phần khó khăn và nguy hiểm nhất của cuộc hành trình cũng hoàn tất. Với sự nhẹ nhõm, tôi bám những ngón tay vào phần thấp nhất của những cột đá hình trụ.

Thật sự là những chỗ lồi này cách nhau quá xa để có thể trèo lên một cách thăng bằng, nhưng ít nhất tôi cũng luôn có thể với tới một điểm an toàn để bám vào trong trường hợp có sự cố.

Ở bên dưới mái tháp chừng mười bộ cuối cùng, bức tường hơi nghiêng vào phía trong, có lẽ khoảng một bộ, và ở đây việc trèo thật sự dễ hơn rất nhiều, thế nên chẳng bao lâu mấy ngón tay của tôi đã bám vào những mái hiên gie ra.

Khi tôi đưa mắt lên trên mặt bằng của mái tháp, tôi nhìn thấy một chiếc tàu bay đang chuẩn bị cất cánh.

Trên boong là Matai Shang, Phaidor, Dejah Thoris, Thuvia và vài tên chiến binh tu sĩ, kể bên là Thurid đang trèo lên.

Hắn cách tôi chưa đầy mười bước, đang quay mặt về phía đối diện; và tôi thậm chí không thể đoán được định mệnh ác ôn nào đã khiến cho hắn quay lại trong lúc mắt tôi ló lên khỏi rìa mái tháp.

Nhưng hắn đã quay lại; và khi mắt hắn chạm mắt tôi, nét mặt xấu xa của hắn bừng lên với một nụ cười hiểm độc trong lúc hắn phóng về phía tôi, nơi tôi đang vội vã trườn tới chỗ đặt chân an toàn của cái mái.

Hắn Dejah Thoris cũng nhìn thấy tôi cùng lúc, vì nàng hét lên một lời cảnh báo vô ích khi bàn chân của Thurid, vung lên trong một cú đá mạnh bạo, đang hạ xuống mặt tôi.

Như một con bò đực bị ngã, tôi lăn tròn và ngã bật ra sau qua hông tòa tháp.

CHƯƠNG V: TRÊN CON ĐƯỜNG Ở KAOL

Nếu có một định mệnh đôi khi độc ác với tôi thì cũng chắc chắn có một Đấng Tối Cao luôn dõi mắt theo tôi.

Trong lúc ngã từ tòa tháp xuống cái vực thăm kinh khủng bên dưới, tôi xem như mình đã chết, và chắc Thurid cũng nghĩ như vậy. Rõ ràng hẳn chẳng bận tâm tới việc nhìn theo tôi và hẳn là đã quay đi, trèo ngay lên chiếc máy bay đang chờ đợi.

Tôi chỉ rơi có mười bộ, rồi một cái móc trên sợi đai da chắc chắn của tôi mắc vào một trong những chỗ đá lồi hình trụ trên bề mặt tòa tháp - và giữ tôi lại. Ngay cả khi ngừng rơi, tôi cũng không tin vào phép màu đã cứu tôi thoát khỏi cái chết trong nháy mắt, và tôi treo lơ lửng ở đó một lúc, mồ hôi lạnh toát ra từ mọi lỗ chân lông trên người.

Cuối cùng, khi đã trèo trở lại một chỗ chắc chắn, tôi ngần ngừ chưa muốn leo lên, vì không thể biết Thurid có còn chờ tôi ở bên trên hay không.

Tuy nhiên, ngay lúc đó vọng tới tai tôi tiếng ù ù của những cánh quạt máy bay, và khi âm thanh này ngày càng nhòe dần, tôi nhận ra nhóm người đó đã bay về hướng nam mà không biết chắc về vận số của tôi.

Tôi thận trọng tìm đường trèo trở lên mái tháp, và tôi phải thừa nhận rằng cái cảm giác khi tôi đưa mắt lên trên gờ mái tháp lần nữa không thú vị chút nào; nhưng tôi nhẹ nhõm khi thấy không có bóng dáng người nào. Giây lát sau, tôi đã đứng an toàn trên mái tháp rộng.

Trong chớp mắt, tôi đã lọt vào nhà chứa máy bay và lôi ra chiếc máy bay duy nhất còn lại. Và đúng lúc hai tên tu sĩ chiến binh mà Matai Shang để lại để ngăn ngừa chính sự việc này lộ ra mái tháp từ bên trong, tôi bay vọt lên trên đầu chúng với một tiếng cười chế nhạo.

Sau đó, tôi bay chúi xuống cái sân bên trong nơi tôi đã nhìn thấy Woola lần cuối, và vô cùng nhẹ nhõm khi thấy rằng con vật trung thành vẫn còn ở đó.

Mười hai con sư tử lớn nằm ngay lối vào hang, dán mắt vào nó và gầm gừ đe dọa, nhưng chúng vẫn tuân theo lệnh của Thuvia; và tôi cảm ơn định mệnh đã biến nàng thành người chặn dắt chúng trong những vách đá vàng, ban cho nàng một bản chất nhân hậu và cảm thông mà nhờ đó nàng chiếm được cảm tình và lòng trung thành của những con quái thú dữ tợn này.

Woola nhảy lên mừng rỡ khi nó phát hiện ra tôi. Và ngay khi chiếc máy bay chạm vào nền sân, nó phóng lên boong tàu cạnh tôi. Sự vui mừng giống như một con gấu của nó, khiến tôi suýt nữa đã đâm máy bay vào bức tường đá bao quanh sân.

Giữa tiếng la hét tức giận của hai tên tu sĩ canh gác, chúng tôi cất cánh bay lên bên trên cái pháo đài cuối cùng của các Thánh sư, rồi thẳng về hướng đông bắc và Kaol, điểm đến mà tôi đã nghe thấy từ miệng của Matai Shang.

Xa xa phía trước có một cái chấm nhỏ li ti, và vào xế chiều, tôi phát hiện ra một con tàu khác. Nó không thể là gì khác ngoài chiếc máy bay đang chờ công chúa yêu dấu và bọn kẻ thù của tôi.

Trước khi đêm xuống, tôi đã tới gần chiếc máy bay đó một mức đáng kể. Biết rằng hăn họ cũng đã nhìn thấy tôi và sẽ không mở đèn khi đêm xuống, tôi cài điểm đến trên chiếc la bàn về hướng nó. Khi đã được chỉnh hướng về phía điểm đến, cái máy bé nhỏ kỳ diệu này của người sao Hỏa luôn chỉ về phía đó, bất chấp mọi thay đổi về vị trí của nó.

Suốt đêm đó chúng tôi lao nhanh qua không gian sao Hỏa, lướt qua những ngọn đồi thấp và những đáy biển cạn, những thành phố bị bỏ hoang từ lâu và những trung tâm đông đúc của cư dân da đỏ trên những dải đất trồng trọt bao quanh hành tinh - những thủy lộ mà người trái đất gọi là những con kênh đào sao Hỏa.

Ánh bình minh cho thấy tôi đã tiến tới khá gần chiếc máy bay phía trước. Nó to hơn chiếc của tôi, và không nhanh lắm; nhưng dù là thế, nó đã bay được một quãng xa từ lúc chuyển bay bắt đầu.

Sự thay đổi của thực vật bên dưới cho tôi biết rằng chúng tôi đang lao nhanh tới gần xích đạo. Lúc này tôi đã tới gần kẻ thù đủ để sử dụng khẩu súng của mình; nhưng dù có thể thấy Dejah Thoris không có mặt trên boong tàu, tôi vẫn không dám bắn vào chiếc máy bay đang chở nàng.

Thurid không có gì để e sợ như tôi, và dù hần hẩn thấy khó mà tin được thật sự tôi là người đang đuổi theo chúng, hần không thể nghi ngờ đôi mắt của chính mình; thế là hần tự tay hướng khẩu súng vào tôi và giây lát sau một quả đạn radium lướt vù qua sát bên trên boong tàu của tôi.

Phát đạn tiếp theo của gã da đen chính xác hơn, đâm vào mũi tàu của tôi và nổ tung, phá vỡ cái phao nổi và làm hỏng động cơ.

Sau phát đạn, mũi tàu của tôi chúi xuống nhanh đến nỗi tôi hầu như không có đủ thời gian để lôi Woola lên boong và móc sợi dây đai của tôi vào một cái vòng ở mép tàu trước khi chiếc máy bay dựng đứng lên và rơi xuống đất.

Cái phao nổi ngăn không cho nó rơi quá nhanh. Nhưng lúc này Thurid bắn liên tục để phá vỡ cái phao, và có thể tôi sẽ tiêu đời với cú rơi nhanh sẽ đến ngay lập tức sau một phát đạn thành công.

Hết phát này tới phát khác bay vù qua hoặc lao thẳng vào chúng tôi, nhưng nhờ một phép màu nào đó, cả tôi lẫn Woola đều không bị trúng đạn, cả cái phao cũng thế. Sự may mắn này không thể kéo dài mãi được và biết chắc rằng Thurid sẽ không để cho tôi sống sót lần nữa, tôi chờ tiếng nổ của phát đạn kế tiếp, rồi đưa hai tay lên đầu, tôi tháo cái móc ra và nằm sóng soáy như một xác chết trong sợi dây đai.

Trò bịp này hữu hiệu, Thurid không bắn chúng tôi nữa. Sau đó tôi nghe thấy tiếng vù vù của cánh quạt nhỏ dần và nhận ra một lần nữa tôi lại an

toàn.

Chiếc máy bay bị hỏng chúi xuống đất, và khi tôi cùng Woola nhảy ra khỏi khối sắt vướng víu, tôi nhận ra chúng tôi đang ở bìa của một khu rừng tự nhiên. Một thứ vô cùng hiếm hoi trong lòng của một sao Hỏa đang hấp hối. Trừ cánh rừng trong thung lũng Dor bên cạnh biển mất tích Korus, tôi chưa bao giờ nhìn thấy có khu rừng nào giống như nó trên hành tinh này.

Từ những quyển sách và những nhà du hành, tôi đã biết đôi điều về vùng đất Kaol ít người biết tới. Nó nằm dọc theo xích đạo, cách đông Heliem chừng nửa vòng sao Hỏa.

Nó bao gồm một khu vực trũng có sức nóng tốt độ của miền nhiệt đới. Cư dân là một quốc gia của nhiều tộc người da đỏ khác nhau nhưng không khác mấy những người da đỏ sao Hỏa về cung cách xử sự, tập quán và ngoại hình.

Tôi biết rằng họ nằm trong số những người thuộc thế giới bên ngoài vẫn còn ngoan cố bám vào thứ tôn giáo mất uy tín của bọn Thánh sĩ. Matai Shang sẽ được tiếp đón nồng hậu và tìm được một nơi trú ẩn an toàn giữa họ, trong khi John Carter không thể tìm được điều gì tốt hơn ngoài một cái chết ô nhục trong bàn tay của họ.

Sự cô quạnh của người xứ Kaol hầu như hoàn thiện do thực tế rằng không có thủy lộ nào nối vùng đất của họ với đất của một quốc gia khác, và họ cũng không cần có một thủy lộ vì vùng đất thấp lầy lội bao gồm toàn bộ lãnh thổ của họ tự cung cấp nước cho các loài thực vật phong phú vùng nhiệt đới.

Vì khoảng cách lớn ở mọi phía và những dãy đồi, những dải đất khô cằn của đáy biển chết làm nản lòng mọi ý muốn giao thiệp với họ, và vì thật sự không có cái gọi là thương mại với nước ngoài ở một hành tinh hiếu chiến như sao Hỏa, nơi mỗi quốc gia đều tự cung tự cấp, người ta biết rất ít về triều đình của vua xứ Kaol và những người dân lạ lùng thú vị mà ông ta cai trị.

Thi thoảng, những đoàn thợ săn đã đi tới cái góc hành tinh khuất này, nhưng sự thù địch của người địa phương thường mang tai họa tới cho họ, vì thế, trong những năm gần đây, những sinh vật lạ lùng và hung bạo cư ngụ trong những thành lũy rừng già của Kaol đã chứng minh rằng ngay cả thú tiêu khiển bằng săn bắn cũng chưa đủ quyến rũ đối với những chiến binh gan dạ nhất.

Hiện giờ, tôi biết là mình đang ở bìa mảnh đất của người Kaol, nhưng tôi không biết phải đi tìm Dejah Thoris theo hướng nào, hay phải xâm nhập bao xa vào trung tâm của khu rừng lớn.

Nhưng Woola biết.

Hầu như ngay sau khi tôi thả nó ra, nó đã ngóc cao đầu trong không khí và bắt đầu đi vòng quanh bìa rừng. Rồi nó dừng lại, quay sang để xem tôi có đi theo không, và đi thẳng vào rừng theo hướng chúng tôi đã bay trước khi phát đạn của Thurid kết liễu chiếc máy bay của tôi.

Tôi cố hết sức đi theo nó xuống một con dốc đứng bắt đầu từ bìa rừng.

Những thân cây to lớn vươn cao bên trên đầu chúng tôi, cành nhánh rậm rạp của chúng che khuất hoàn toàn những mảnh nhỏ nhất của bầu trời. Dễ thấy vì sao người Kaol không cần tới hải quân; các thành phố của họ, ẩn kín giữa khu rừng rậm rạp này, phải hoàn toàn vô hình từ bên trên, và chỉ những chiếc máy bay nhỏ nhất mới có thể đáp xuống đất, với nguy cơ cực kỳ cao.

Tôi không hình dung được Thurid và Matai Shang hạ cánh như thế nào. Sau này tôi biết rằng ở độ cao ngang với đỉnh khu rừng, trong mỗi thành phố của Kaol có một tháp canh để bảo vệ cho người Kaol cả ngày lẫn đêm chống lại sự tiếp cận bí mật của một đoàn tàu thù địch. Vị giáo hoàng của bọn Thánh sư không khó khăn gì để tiếp cận một trong các tháp canh đó, và thông qua đó cả nhóm sẽ xuống tới đất an toàn.

Khi Woola và tôi đi tới chân dốc, mặt đất trở nên mềm và xốp, vì thế dù đi theo hướng nào chúng tôi cũng gặp khó khăn rất lớn.

Những bãi cỏ thanh mảnh màu tím có những chiếc lá mà đỏ và vàng giống như lá dương xỉ mọc um tùm quanh chúng tôi và cao vượt khỏi đầu tôi nhiều bộ.

Vô số loài dây leo rũ xuống thành những vòng tròn từ cây này sang cây khác, và giữa chúng là nhiều loài “hoa-người” ở sao Hỏa. Hoa của chúng có những con mắt và những bàn tay để trông thấy và tóm lấy những con côn trùng phục vụ bữa ăn cho chúng.

Cũng có cả loại “cây chó rừng”. Nó là một loài thực vật ăn thịt to bằng một bụi ngải đắng lớn thường mọc rải rác ở những thảo nguyên phía tây của chúng ta. Mỗi nhánh cây kết thúc với một bộ hàm khỏe mạnh, có thể hạ sát và nhai ngấu nghiến những con mồi to lớn và dữ tợn.

Cả Woola lẫn tôi đã nhiều lần thoát khỏi trong gang tấc những con quái vật tham lam, khoác hình dáng thực vật đó.

Thình thoảng, những khu vực đất cứng cho phép chúng tôi nghỉ ngơi để lấy lại sức sau hành trình gay go vượt qua vùng đất đầm lầy lộng lẫy, sáng nhờ nhờ này. Và cuối cùng, trên một trong những khu vực này, tôi quyết định cắm trại để nghỉ đêm. Đồng hồ của tôi đã cảnh báo chẳng bao lâu nữa đêm sẽ ập xuống.

Có nhiều loại trái cây khác nhau đầy dẫy quanh chúng tôi, và vì những con chó sao Hỏa là loài ăn tạp, Woola không khó khăn gì trong việc đánh chén no nê sau khi tôi hái các thứ quả đó xuống cho nó. Sau khi no bụng, tôi nằm ngửa ra, tựa đầu vào con chó trung thành và rơi vào một giấc ngủ ngon không mộng mị.

Khu rừng vẫn còn bị bao phủ trong bóng tối mịt mù thì một tiếng gầm gừ khe khẽ của Woola đánh thức tôi. Tôi có thể nghe thấy xung quanh chúng tôi tiếng chuyển động lén lút của những bàn chân to lớn, có đệm, thình

thoảng một đôi mắt xanh lóe lên hiểm ác. Tôi đứng lên, rút thanh kiếm dài ra và chờ đợi.

Đột nhiên, một tiếng gầm trầm trầm kinh khủng phát ra từ một cái cổ họng tàn bạo nào đó cạnh tôi. Tôi thật ngốc khi không tìm chỗ ngụ an toàn hơn cho mình và Woola giữa những nhánh cây của vô số cây cối xung quanh!

Dưới ánh sáng ban ngày, việc nhấc Woola lên cao bằng cách này hay cách khác có thể tương đối dễ dàng, nhưng giờ thì đã quá muộn rồi. Không còn làm gì được ngoài việc đứng ngay tại chỗ và uống chén rượu đắng của chúng tôi, dù, từ tiếng ồn ào đáng sợ đang tấn công lỗ tai của chúng tôi, mà trong đó tiếng gầm đầu tiên dường như là một ám hiệu, tôi đoán rằng hẳn chúng tôi đang ở giữa vài trăm, có thể đến vài ngàn cư dân dữ tợn, ăn thịt người của rừng già xứ Kaol.

Chúng vẫn tiếp tục ồn ào trong bóng tối, nhưng tôi không thể đoán vì sao chúng không tấn công chúng tôi. Tôi cũng không chắc lý do, trừ phi không ai trong số chúng từng mạo hiểm bước lên những thảm cỏ đỏ tím nằm rải rác khắp đầm lầy.

Khi bình minh rạng dần, chúng vẫn còn ở đó, bước thành vòng tròn, nhưng luôn luôn ở ngoài rìa bãi cỏ. Khó mà tưởng tượng ra một sự tập hợp đáng sợ hơn của những con quái vật dữ dằn và khát máu.

Giây lát sau khi mặt trời lên, chúng bắt đầu rời khỏi khu rừng, đơn độc hoặc thành từng cặp, và khi con cuối cùng trong đàn bỏ đi, Woola và tôi tiếp tục hành trình.

Trong ngày, thỉnh thoảng chúng tôi lại thoáng nhìn thấy những con quái vật. Nhưng thật may khi chúng tôi không bao giờ cách quá xa một bãi cỏ, và khi chúng nhìn thấy chúng tôi, cuộc săn đuổi của chúng luôn luôn kết thúc ở rìa của lớp đất rắn.

Tới trưa, chúng tôi loạng choạng đi theo một con đường được xây dựng khá tốt chạy theo hướng chúng tôi đang tiến tới. Mọi thứ ở con đường này cho

thấy nó là công trình của những kỹ sư tài giỏi. Tôi tin rằng, ít nhất là từ những chỉ báo về trạng thái cổ xưa của nó, cũng như từ những dấu hiệu rõ ràng của người dân vẫn đang sử dụng nó hàng ngày, rằng nó phải dẫn tới một trong những thành phố chính của Kaol.

Ngay lúc chúng tôi bước vào con đường từ một phía, một con quái vật to lớn ló ra từ mé rừng bên kia, và khi nhìn thấy chúng tôi, nó điên cuồng lao về hướng chúng tôi.

Nếu có thể, bạn hãy tưởng tượng một con ong bắp cày bạn từng nhìn thấy ở trái đất nhưng to bằng một con bò mộng Hereford, và bạn sẽ có một khái niệm mơ hồ về ngoại hình và sự kinh khủng đáng sợ của con quái vật có cánh đang lao vào tôi.

Cặp hàm dễ sợ ở phía trước và cái ngòi to tướng, đầy nọc độc phía sau khiến cho thanh trường kiếm tương đối nhỏ của tôi trông như một thứ vũ khí tự vệ thật sự đáng thương. Tôi cũng không thể hy vọng thoát khỏi những chuyển động nhanh như chớp hay ẩn trốn khỏi những con mắt nhiều góc cạnh bao phủ hết ba phần tư cái đầu kinh khủng, cho phép con vật nhìn thấy mọi phía ngay tức khắc và cùng một lúc.

Ngay cả Woola dữ tợn và mạnh mẽ của tôi cũng bất lực như một chú mèo con trước con vật dễ sợ đó. Nhưng chạy trốn là điều vô ích, cho dù tôi muốn quay lưng khỏi mối nguy nan, vì thế tôi đứng tại chỗ, Woola gầm gừ bên cạnh tôi. Hy vọng duy nhất của tôi là chết như tôi luôn luôn sống - trong chiến đấu.

Lúc này con vật đã tới chỗ chúng tôi, và ngay lúc đó dường như tôi nhìn thấy một cơ may chiến thắng mong manh. Nếu tôi có thể chặt đứt mối đe dọa khủng khiếp của cái chết chắc chắn ẩn dấu trong những cái túi cung cấp nọc độc cho cái ngòi, cuộc chiến đấu sẽ bớt chênh lệch hơn.

Khi nghĩ tới đó, tôi gọi Woola nhảy lên đầu con vật và bám chặt vào đó, và trong lúc bộ hàm khỏe mạnh của nó áp lên vào bộ mặt xấu xa đó, những chiếc nanh lấp lánh cắm tới tận xương, sụn và phần bên dưới của một trong

hai con mắt to tướng, tôi lao vào bên dưới thân hình to lớn trong lúc con vật bay lên, lôi Woola khỏi mặt đất để nó có thể đưa cái ngòi xuống và cắm vào thân hình của con vật đang bám vào đầu nó.

Tự đưa mình vào đường đi của ngọn giáo chứa đầy chất độc đó là đường đầu với cái chết tức thì, nhưng đó là cách duy nhất. Khi cái ngòi lao như chớp về phía tôi, tôi vung thanh kiếm lên và với một nhát chém khủng khiếp chặt đứt lìa cái bộ phận chết người ở đoạn gần sát thân hình vẫn vẹn rức rờ.

Khi đó, như một phiến gỗ phá cửa thành, một trong những cái chân sau mạnh mẽ va mạnh vào ngực tôi và hất tôi ngã lăn ra, choáng váng và hoàn toàn nín thở, văng khỏi con đường rộng vào dưới bụi rậm của khu rừng mọc ở bên lề.

Thật may, tôi văng qua giữa những thân cây; nếu va vào một trong số chúng, hẳn tôi phải bị thương trầm trọng nếu không bỏ mạng, tôi bị cái chân sau to lớn đó hất đi quá nhanh.

Dù choáng váng, tôi lão đảo đứng lên và quay lại để giúp đỡ Woola, và thấy rằng đối thủ hung tợn của nó đang bay vòng vòng cách mặt đất chừng mười bộ, đang điên cuồng đưa cả sáu cái chân mạnh mẽ quật vào con chó.

Ngay cả trong lúc bị bắn tung qua không khí, tôi vẫn không buông lơ thanh kiếm, và lúc này tôi chạy bên dưới hai con vật đang đánh nhau, liên tục đưa mũi kiếm sắc đâm vào con vật có cánh.

Con vật có thể dễ dàng bay cao khỏi tầm với của tôi, nhưng rõ ràng nó không bận tâm rút lui khỏi mối nguy hiểm cũng như Woola hay tôi, vì nó nhanh chóng hạ xuống người tôi. Và trước khi tôi có thể tẩu thoát, nó đưa bộ hàm mạnh mẽ ngoạm lấy vai tôi.

Hết lần này sang lần khác, cái đoạn ngòi vô dụng của nó quật một cách vô ích vào người tôi. Nhưng chỉ những nhát quật thôi cũng có hiệu quả như những cú đá của một con ngựa; vì thế khi tôi nói một cách vô ích, tôi chỉ

muốn nói tới chức năng tự nhiên của bộ phận đã bị vô hiệu hóa - rốt cuộc, nó vẫn có thể nện tôi mềm như bún. Nó cũng đã sắp sửa làm được điều đó thì một sự can thiệp xảy ra và kết thúc mãi mãi những hành vi thù địch của nó.

Từ nơi tôi bị treo lơ lửng cách mặt đường vài bộ, tôi có thể nhìn thấy dọc theo con đường vài trăm thước Anh, tới nơi nó ngoặt sang hướng đông, và vừa đúng lúc tôi từ bỏ mọi hy vọng thoát khỏi cái vị trí hiểm nghèo lúc này, tôi nhìn thấy một chiến binh da đỏ hiện ra từ khúc quanh.

Anh ta cưỡi một con ngựa tuyệt vời, một trong những loài ngựa nhỏ hơn được những người da đỏ sử dụng, và trong tay anh ta là một ngọn giáo dài, sáng chói.

Con ngựa đang bình thản bước đi khi tôi mới nhìn thấy họ, nhưng ngay khoảnh khắc ánh mắt của người da đỏ bắt gặp chúng tôi, anh ta nói một từ với con vật và nó phi nhanh hết cỡ về phía chúng tôi. Ngọn giáo dài của người chiến binh hướng về phía chúng tôi, và khi người và ngựa lao qua bên dưới, mũi giáo đâm xuyên qua thân hình đối thủ của chúng tôi.

Với một cái rùng mình, con vật cứng người lại, bộ hàm lỏng ra, buông rơi tôi xuống đất; sau đó, nghiêng người giữa bầu không khí, con vật lao xuống con đường, đè lên Woola lúc này vẫn bám chặt vào đầu nó.

Khi tôi đứng lên, người da đỏ đã quay lại và phi ngựa về phía chúng tôi. Woola nhận ra địch thủ đã chết đuối, nhả nó ra theo lệnh của tôi và vùng ra khỏi thân hình đang đè lên nó, và chúng tôi cùng đối mặt với người chiến binh đang nhìn xuống chúng tôi.

Tôi toan cảm ơn người lạ đó vì sự hỗ trợ đúng lúc của hắn; nhưng hắn hách dịch cắt ngang lời tôi.

“Anh là ai,” hắn hỏi, “kẻ dám đi vào đất của Kaol và săn bắn trong khu rừng hoàng gia của nhà vua?”

Rồi khi nhận thấy làn da trắng của tôi bên dưới lớp bụi bẩn và máu me, đôi mắt hăn mở to và hăn thì thầm với giọng thay đổi:

“Lẽ nào anh là một Thánh sĩ?”

Tôi có thể dối gạt hăn được một lúc, như đã từng dối gạt những tên khác, nhưng tôi đã vứt bỏ bộ tóc vàng và viên đá thiêng trước mặt Matai Shang, và tôi biết chẳng lâu la gì, anh bạn mới quen này sẽ phát hiện ra rằng tôi không phải là một tu sĩ gì cả.

“Tôi không phải là một tu sĩ,” tôi đáp, và rồi cảnh giác với những cơn gió, tôi nói, “Tôi là John Carter, hoàng tử xứ Helium, một cái tên mà có thể anh hoàn toàn không biết.”

Mắt hăn đã mở to khi hăn nghĩ tôi là một Thánh sĩ, lúc này chúng hơi thụt lại khi biết rằng tôi là John Carter. Tôi nắm chặt hơn thanh kiếm trong lúc thốt lên những từ mà tôi chắc là sẽ gợi ra một cuộc tấn công. Nhưng tôi ngạc nhiên khi việc đó không xảy ra.

“John Carter, hoàng tử xứ Helium,” hăn chậm rãi lặp lại, như thể hăn không hoàn toàn nắm được sự thật của câu nói đó. “John Carter, chiến binh mạnh mẽ nhất của Barsoom!”

Sau đó hăn xuống ngựa, đặt một bàn tay lên vai tôi theo cung cách chào mừng thân hữu nhất ở Hỏa tinh.

“John Carter, bốn phận của tôi, và có thể cả niềm vui của tôi, là giết anh,” hăn nói, “nhưng luôn luôn trong tim tôi, tôi vẫn ngưỡng mộ sự can đảm của anh và tin vào sự chân thành của anh trong lúc tôi luôn ngờ vực và không tin bọn tu sĩ và tôn giáo của họ.

“Nếu sự dị giáo này bị nghi ngờ ở triều đình của Kulan Tith, nó cũng có nghĩa là cái chết tức thì của tôi, nhưng nếu tôi có thể phục vụ cho anh, hoàng tử, anh chỉ cần ra lệnh cho Torkar Bar, Dwar của Con đường Kaol.”

Nét mặt cao thượng của người chiến binh thể hiện rõ ràng sự thật và lòng trung thực khiến tôi không thể không tin anh ta, dù lẽ ra anh ta phải là kẻ thù. Cấp bậc đại úy phụ trách con đường Kaol giải thích cho sự có mặt kịp thời của anh ta ở giữa khu rừng dữ dằn, vì mọi con đường trên Barsoom đều được tuần tra bởi những chiến binh thuộc giai cấp quý tộc. Không có công việc nào cao quý hơn bốn phận hiểm nguy này tại những vùng ít người qua lại trên các lãnh địa của người da đỏ Hỏa tinh.

“Torkar Bar đã đặt một món nợ biết ơn lên đôi vai tôi,” tôi đáp và chỉ vào cái xác của con vật mà ngọn giáo dài của anh ta đã cắm ngập vào tim.

Người đàn ông da đỏ mỉm cười.

“Đó là may mắn thôi,” anh ta nói. “Chỉ có ngọn giáo tẩm độc đâm vào ngay tim của một con ‘sith’ mới có thể nhanh chóng giết nó để cứu con mồi của nó. Ở vùng này của Kaol tất cả chúng tôi đều trang bị một ngọn giáo dài, mũi giáo tẩm chất độc của chính nó. Không có vi khuẩn nào tác động nhanh trên con vật này hơn chất độc của chính nó.”

“Nhìn xem,” anh ta nói tiếp, rút dao ra và rạch lên cái xác một đường, bên trên gốc của cái ngòi khoảng một bộ, từ đó anh ta rút ra hai cái bọc, mỗi bọc chứa gần bốn lít nọc độc chết người.

“Chúng tôi duy trì nguồn cung cấp theo cách đó, dù tác dụng thương mại của loại vi khuẩn này còn chưa được xác định, nó hầu như không cần thiết được bổ sung cho nguồn dự trữ của chúng tôi, vì loài này đã gần tuyệt chủng. Chỉ thi thoảng chúng tôi mới bắt gặp một con. Tuy nhiên, thuở trước Kaol tràn lan những con quái vật đáng sợ này. Chúng thường đi thành từng bầy hai mươi hoặc ba mươi con, lao từ trên không xuống các thành phố của chúng tôi và bắt đi phụ nữ, trẻ con, thậm chí cả những chiến binh.”

Trong lúc anh ta nói, tôi tự hỏi tôi có thể kể cho anh ta biết nhiều đến mức nào mà vẫn an toàn về nhiệm vụ đã đưa tôi tới vùng đất này, nhưng những lời kể tiếp của anh ta đã tiên đoán về đề tài đó, và khiến tôi rất biết ơn vì đã không mở lời quá sớm.

“Còn bây giờ, về phần anh, John Carter,” anh ta nói, “tôi sẽ không hỏi anh tới đây để làm gì, cũng không muốn nghe nói về nó. Tôi có tai, mắt, và trí tuệ bình thường, và sáng hôm qua tôi đã nhìn thấy toán người tới thành phố Kaol từ phía bắc trong một chiếc máy bay nhỏ. Nhưng tôi muốn đề nghị anh điều này: một lời hứa của John Carter rằng anh ta không nghĩ tới hành động công khai chống lại đất nước Kaol hay nhà vua của nó.”

“Về điều đó, tôi có thể hứa với anh,” tôi đáp.

“Con đường tôi đi là dọc theo đường Kaol, cách xa thành phố Kaol,” anh ta nói tiếp. “Tôi không gặp một người nào cả, nhất là John Carter. Và anh cũng không nhìn thấy Torkar Bar, chưa từng nghe nói về anh ta. Anh có hiểu không?”

“Hoàn toàn hiểu,” tôi đáp.

Anh ta đặt tay lên vai tôi.

“Con đường này đi thẳng vào thành phố Kaol. Tôi chúc anh may mắn.” Rồi anh ta phóng lên lưng ngựa và phi đi, không hề ngoảnh lại.

Trời đã sụp tối khi Woola và tôi nhìn thấy xuyên qua cánh rừng rậm rạp bức tường cao bao quanh thành phố Kaol.

Chúng tôi đi hết con đường mà không gặp rủi ro hay nguy hiểm nào, và dù vài người tôi gặp nhìn con chó to lớn với vẻ thắc mắc, không ai nhìn thấu qua lớp đất đỏ mà tôi đã bôi lên khắp người.

Thế nhưng băng ngang qua vùng ngoại ô và đi vào thành phố có lính canh của Kulan Tith, vua xứ Kaol là hai việc rất khác nhau. Không một người nào bước vào một thành phố sao Hỏa mà không phải đưa ra một lý giải rất chi tiết tỉ mỉ về bản thân. Và tôi cũng không tự dối mình với niềm tin rằng tôi có thể qua mặt sự nhạy bén của những viên sĩ quan mà tôi phải ra mắt ngay khi xin vào ở bất kỳ cổng nào.

Niềm hy vọng duy nhất của tôi dường như dựa vào việc lên tiến vào thành phố trong bóng tối. Và khi đã lọt vào, phải dựa vào trí khôn của mình để nấp trong một khu vực đông đúc, nơi tôi ít có khả năng bị phát hiện hơn.

Với ý tưởng này, tôi đi vòng quanh bức tường, vẫn ở trong phạm vi bìa rừng, đã bị phát quang trống trải một khoảng ngắn từ bức tường để không kẻ thù nào có thể lợi dụng những hàng cây làm phương tiện xâm nhập.

Nhiều lần tôi cố vượt qua rào chắn từ các điểm khác nhau, nhưng ngay cả các cơ bắp trái đất của tôi vẫn không thể vượt qua bức thành được xây dựng một cách thông minh đó. Ở độ cao ba mươi bộ, mặt thành nghiêng ra phía ngoài, rồi nó dựng lên vuông góc ở một khoảng cách tương đương, bên trên chỗ này nó lại nghiêng ra khoảng mười lăm bộ so với nóc tường thành.

Và nó láng bóng! Thủy tinh lau thật sạch cũng không thể láng hơn thế. Cuối cùng tôi phải chấp nhận rằng tôi đã chạm trán một công sự Hỏa tinh mà tôi không thể vượt qua.

Thất vọng, tôi rút lui vào mé rừng cạnh một con đường lớn chạy vào thành phố từ phía đông, và với Woola bên cạnh, tôi nằm xuống ngủ.

CHƯƠNG VI: MỘT VỊ ANH HÙNG Ở KAOL

Trời đã sáng khi tôi choàng tỉnh do âm thanh của một cử động lén lút gần bên.

Trong lúc tôi mở mắt ra, cả Woola cũng cựa quậy và nó ngồi xồm lên, nhìn chòng chọc qua bụi rậm chắn ngang về phía con đường, từng sợi lông trên cổ nó dựng lên.

Thoạt tiên tôi không thể nhìn thấy gì, nhưng lúc này tôi thoáng nhìn thấy một đốm màu xanh đang di chuyển giữa đám cây cối màu đỏ thẫm, đỏ tím và vàng.

Ra hiệu cho Woola nằm im tại chỗ, tôi bò tới trước để điều tra. Và từ sau một thân cây to lớn, tôi nhìn thấy một hàng dài những chiến binh da xanh dữ tợn của các đấng biến chết đang ẩn nấp sau cánh rừng rậm bên cạnh con đường.

Trong chừng mực tôi có thể nhìn thấy, hàng người im lặng của sự tàn phá và cái chết trải dài ra từ mé ngoài thành phố Kaol. Chỉ có một giải thích. Những người da xanh đang mong đợi một đoàn quân da đỏ tiến ra từ cánh cổng gần nhất của thành phố, và họ nằm đó phục kích để lao ra tấn công một cách bất ngờ.

Tôi không có nợ nần gì với nhà vua xứ Kaol, nhưng ông ta đồng chủng với những người da đỏ cao quý giống như công chúa của tôi. Và tôi sẽ không lười lĩnh đứng sang bên để nhìn các chiến binh của ông ta bị những con quỷ tàn nhẫn và độc ác của những vùng hoang địa Hỏa tinh giết chết.

Tôi thận trọng bước lui về chỗ tôi đã bỏ lại Woola và cảnh báo nó giữ im lặng, ra hiệu cho nó đi theo tôi. Tôi đánh một vòng khá xa để tránh bị rơi vào tay của những người da xanh, và cuối cùng tới gần bức tường.

Cách tay phải tôi chừng một trăm thước Anh là cánh cổng mà từ đó những người lính sẽ tiến ra, nhưng để tới đó tôi phải đi qua mé sườn của những chiến binh da xanh, trong tầm nhìn của họ. E rằng dự định cảnh báo cho những người Kaol có thể bị cản trở, tôi quyết định đi nhanh sang mé trái nơi có một cánh cổng cách đó chừng một dặm để đi vào thành phố.

Tôi biết rằng tin tức mà tôi mang tới sẽ là một tấm giấy thông hành tuyệt vời để vào Kaol. Và tôi phải thừa nhận sự cảnh giác của tôi là do mong muốn nhanh chóng đi vào thành phố hơn là để tránh một cuộc đụng độ với những người da xanh. Dù thích đánh nhau, tôi không thể lúc nào cũng tự nuông chiều mình, và ngay lúc này tôi có những vấn đề quan trọng hơn so với việc làm đổ máu của những chiến binh xa lạ.

Giả như tôi có thể thẳng ở ngoài bức tường thành phố, trong sự bối rối và kích động sau lời thông báo của tôi về một lực lượng chiến binh da xanh đang xâm lăng để tìm đường vào cung điện của nhà vua, nơi tôi chắc chắn rằng Matai Shang và đoàn người của ông ta đang cư trú, tôi sẽ có cơ hội vào thành.

Nhưng hầu như tôi chỉ vừa đi được chừng một trăm bước về hướng cánh cổng xa hơn thì tiếng ồn ào của binh sĩ hành quân, tiếng lanh canh của kim loại và tiếng hí của lũ ngựa từ bên trong thành phố báo cho tôi một thực tế là những người Kaol đang di chuyển tới cổng.

Không có thời gian để mất. Trong khoảnh khắc cánh cổng sẽ mở ra và kẻ đi đầu của đoàn người sẽ đi qua cổng lên con đường chết chóc.

Quay lưng lại cánh cổng định mệnh, tôi chạy nhanh theo rìa của khoảng trống, vượt qua khoảng đất trống với những cú nhảy tuyệt vời đã tạo nên tiếng tăm đầu tiên của tôi trên Barsoom. Ba mươi, năm mươi, một trăm bộ một cú nhảy chẳng là gì cả với các cơ bắp của một vận động viên trái đất trên sao Hỏa.

Khi tôi đi qua sườn của đoàn quân da xanh đang chờ đợi, chúng thấy tôi nhìn chúng, và ngay lập tức, biết rằng mọi bí mật đã bị lộ, những tên gần

tôi nhất định đứng lên để hạ sát tôi trước khi tôi có thể tới cánh cổng.

Cùng lúc đó, cánh cổng to lớn mở ra và người đi đầu trong đoàn quân Kaol xuất hiện. Khoảng một chục chiến binh da xanh đã tới chỗ giữa tôi và cánh cổng, nhưng chúng không biết chắc ai là kẻ chúng phải cản trở.

Tôi không giảm chút tốc độ nào khi lao tới bọn chúng, và khi chúng ngã gục dưới lưỡi kiếm của tôi, tôi không thể không nhớ lại hồi ức hạnh phúc của những trận đánh khi Tars Tarkas, vua xứ Thark, kẻ hùng mạnh nhất trong số những người da xanh sao Hỏa đã kề vai sát cánh bên tôi qua những ngày sao Hỏa dài, nóng, cùng tiêu diệt kẻ thù cho tới khi đông xác chết quanh chúng tôi chồng chất khỏi đầu của một người cao lớn.

Khi nhiều tên đã tới rất gần tôi ngay trước cổng thành Kaol, tôi nhảy vọt lên trên đầu chúng, và khai triển những chiến thuật từng áp dụng với những người thực vật kinh khủng ở Dor, tấn công xuống đầu bọn kẻ thù khi tôi lướt qua bên trên chúng.

Từ trong thành, những chiến binh da đỏ đang chạy về phía chúng tôi, và từ cánh rừng, đoàn người da xanh cũng đang tiến ra. Trong khoảnh khắc, tôi đã ở giữa một trận chiến dữ dội và đẫm máu chưa từng có.

Những người Kaol là những chiến binh cao thượng, và những người da xanh ở vùng xích đạo cũng hiểu chiến không kém những người anh em tàn ác, lạnh lùng của họ ở khu vực ôn đới. Nhiều lần cả hai bên đều có cơ hội rút lui mà không mất danh dự và do đó có thể kết thúc trận đánh. Nhưng do sự từ khước điên rồ để khơi lại sự căm thù theo nhiều cách khác nhau của mỗi bên, chẳng bao lâu tôi tin rằng chỉ có sự tiêu diệt hoàn toàn của một trong hai lực lượng này mới có thể kết thúc trận đánh.

Với niềm vui chiến trận một lần nữa thức dậy trong hồn, tôi hân hoan tham gia trận đánh, và sự chú ý của những người Kaol thể hiện rõ với những tiếng la hét hoan nghênh dành cho tôi.

Nếu đôi khi tôi tỏ ra quá tự hào với khả năng chiến đấu của mình, bạn nên nhớ rằng chiến đấu là chức nghiệp của tôi. Nếu nghề của bạn là đóng móng ngựa hay vẽ tranh, và bạn có thể làm việc đó tốt hơn những người khác, thì bạn sẽ là một tên ngốc nếu không thấy tự hào về khả năng của mình. Và do đó tôi rất tự hào rằng trên cả hai hành tinh chưa có một chiến binh từng sống nào vĩ đại hơn John Carter, hoàng tử xứ Helium.

Và hôm đó tôi đã chiến đấu thật xuất sắc để gây ấn tượng cho những người dân Kaol, vì tôi muốn chiếm được cảm tình của họ và tìm được một con đường thâm nhập vào thành phố. Và tôi đã không thất vọng với mong muốn của mình.

Chúng tôi chiến đấu suốt cả ngày, cho tới khi con đường nhuộm đỏ máu và chất đầy xác chết. Làn sóng chiến trận lan ra và co lại dọc theo con lộ, nhưng chưa có lần nào đường vào cổng thành Kaol nằm trong tình trạng nguy hiểm.

Trong những khoảng khắc tạm thời ngưng chiến, tôi có cơ hội để trao đổi với những người da đỏ đang chiến đấu cạnh tôi, và có lần chính nhà vua, Kulan Tith, đã đặt tay lên vai tôi và hỏi tên tôi.

“Tôi là Dotar Sojat,” tôi đáp, nhớ lại cái tên những người Thark đã đặt cho tôi nhiều năm trước, từ họ của hai chiến binh đầu tiên bị tôi giết. Đó là một tập quán của họ.

“Anh là một chiến binh cừ khôi, Dotar Sojat,” ông ta nói, “và khi ngày hôm nay kết thúc, tôi sẽ nói chuyện với anh trong khán phòng lớn.”

Sau đó trận đánh lại sục sôi và chúng tôi tách ra, nhưng niềm mong muốn của tôi đã thành tựu, và với nguồn sinh lực mới và tâm hồn hân hoan, tôi vùng thanh kiếm dài cho tới khi những tên chiến binh da xanh cuối cùng rút lui về đáy biển xa của chúng.

Chỉ tới khi trận đánh đã kết thúc tôi mới biết vì sao đoàn quân da đỏ lại xông ra vào hôm đó. Hình như Kulan Tith đang chờ mong một cuộc thăm

viếng của một nhà vua hùng mạnh ở miền bắc - một đồng minh duy nhất và mạnh mẽ của người Kaol, và ông ta mong muốn chào đón người khách của mình từ một điểm cách thành Kaol một ngày đường.

Nhưng lúc này cuộc hành quân nghênh tiếp của chủ nhà đã bị hoãn lại cho tới sáng hôm sau. Sau trận đánh, tôi không được mời tới gặp mặt Kulan Tith, nhưng ông ta cũng cử một sĩ quan tìm tôi và hộ tống tôi tới một nơi ở tiện nghi trong phần cung điện dành cho các sĩ quan cận vệ hoàng gia.

Ở đó, cùng với Woola, tôi đã trải qua một đêm thoải mái, và hồi phục rất nhiều sau những vất vả của mấy ngày qua. Woola đã chiến đấu với tôi suốt trận đánh ngày hôm trước, và theo đúng bản năng cùng sự huấn luyện của một con chó chiến đấu sao Hỏa, nó đã tiêu diệt được nhiều tên lính da xanh dữ tợn của khu đáy biển chết.

Cả hai chúng tôi đều có nhiều vết thương, nhưng những thứ thuốc mỡ kỳ diệu của Barsoom đã chữa lành chúng tôi chỉ trong một đêm.

Tôi ăn sáng cùng một số sĩ quan Kaol. Họ là những chủ nhà lịch sự và vui vẻ không kém chi những quý tộc ở Helium, những kẻ nổi tiếng về cung cách dễ chịu và được giáo dục tốt. Khi bữa ăn sắp kết thúc, Kulan Tith cho người tới mời tôi đến gặp ông ta.

Khi tôi bước vào hoàng cung, nhà vua đứng lên và bước khỏi bục ngai vàng, tiến tới đón mừng tôi - một dấu hiệu phân biệt hiếm khi được những kẻ trị vì khác áp dụng đối với khách viếng thăm.

“Kaor, Dotar Sojat!” ông ta chào tôi. “Tôi triệu tập anh tới để nhận lời cảm ơn của dân chúng Kaol, vì nếu không có sự gan dạ anh hùng dám liều chết để cảnh báo cho chúng tôi biết về cuộc mai phục, chắc chắn chúng tôi đã lọt vào cái bẫy tinh vi đó. Hãy kể cho tôi biết nhiều hơn về anh - anh từ nước nào tới và anh tới hoàng cung của Kulan Tith có việc gì?”

“Tôi tới từ Hastor,” tôi đáp, vì thật sự tôi có một cung điện nhỏ ở cái thành phố phía nam, nằm trong lãnh thổ rộng lớn của Helium. Sự có mặt của tôi

trên đất Kaol một phần là do sự cố, máy bay của tôi hỏng máy ở bìa rừng phía nam. Trong lúc tìm đường vào thành phố tôi đã phát hiện ra đoàn quân da xanh đang phục kích quân lính của ông.”

Nếu Kulan Tith tự hỏi việc gì đã khiến tôi lái máy bay tới ngay rìa lãnh thổ của mình, ông cũng khá tốt khi không ép tôi phải giải thích nhiều hơn, vì nếu thế tôi cũng sẽ thật sự gặp khó khăn.

Trong lúc tôi đang hội kiến với nhà vua, một nhóm người khác bước vào phòng từ sau lưng tôi, vì thế tôi không thấy mặt họ cho tới khi Kulan Tith bước qua tôi để chào đón họ và lệnh cho tôi đi theo để giới thiệu hai bên.

Khi quay về phía họ, khó khăn lắm tôi mới kiểm soát được sắc diện của mình, vì trước mặt tôi, đang lắng nghe những lời ca tụng của Kulan Tith dành cho tôi, là những kẻ thù không đội trời chung của tôi, Matai Shang và Thurid.

“Giáo hoàng linh thiêng của các Thánh sư,” nhà vua nói, “xin ngài ban phước lành cho Dotar Sojat, một khách lạ dừng cảm đến từ thành Hastor xa xôi. Với sự anh hùng và táo bạo tuyệt vời, hôm qua anh ta đã cứu nguy cho Kaol.”

Matai Shang bước tới và đặt tay lên vai tôi. Không một dấu hiệu nhỏ nào trên nét mặt cho thấy ông ta nhận ra tôi - sự cải trang của tôi rõ ràng rất hoàn hảo.

Ông ta nói với tôi những lời tử tế rồi giới thiệu tôi với Thurid. Rõ ràng cả gã da đen cũng hoàn toàn bị lừa. Sau đó Kulan Tith thuật lại những chiến công trên trận địa của tôi.

Hình như điều gây ấn tượng cho ông ta nhiều nhất là sự linh hoạt đáng chú ý của tôi, và ông ta cứ kể đi kể lại những cú nhảy tuyệt vời qua khỏi đầu của một đối thủ, xé đứt sọ của hắn với thanh trường kiếm khi lướt ngang qua hắn.

Tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy cặp mắt của Thurid mở to hơn khi nghe kể chuyện, và nhiều lần tôi nhận ra hẳn nhìn chăm chú vào mặt tôi qua hai mí mắt nheo nheo. Phải chăng hẳn đã bắt đầu nghi ngờ? Kế tiếp Kulan Tith lại kể về con chó dữ tợn chiến đấu cạnh tôi, và sau đó tôi thấy vẻ ngờ vực trong mắt của Matai Shang, hay chỉ do tôi tưởng tượng?

Vào cuối cuộc gặp mặt, Kulan Tith thông báo rằng ông muốn mời tôi đi cùng ông tới gặp một vị khách hoàng gia. Khi tôi xuất phát với một sĩ quan, người đã tìm cho tôi những dây đai và một con ngựa phù hợp, cả Matai Shang lẫn Thurid tỏ ra rất chân thành trong việc bày tỏ niềm vui có cơ hội quen biết tôi. Với dấu hiệu nhẹ nhõm đó, tôi rời khỏi căn phòng, tin rằng không có gì khác ngoài một nhận định sai lầm khiến tôi tin rằng cả hai tên kẻ thù đã ngờ vực về nhân thân thật sự của tôi.

Nửa giờ sau, tôi phi ngựa ra khỏi cổng thành cùng đoàn quân hộ tống Kulan Tith trên đường tới đón bạn và đồng minh của ông ta. Dù tai mắt tôi luôn tập trung trong lúc diện kiến nhà vua và đi qua nhiều hành lang khác nhau trong cung điện, tôi không thấy hoặc nghe gì về Dejah Thoris hay Thuvia xứ Ptarth. Tôi chắc là họ phải ở đâu đó trong cung điện, và tôi phải tìm ra cách ở lại trong lúc Kulan Tith vắng mặt để có thể tìm kiếm họ.

Tối gần trưa, chúng tôi tiếp cận kẻ đi đầu của đoàn người chúng tôi tới đón.

Có một con tàu hỏa lồng lẩy đi cùng với vị vua kia. Nó trải ra nhiều dặm dọc theo con đường trắng rộng dẫn tới Kaol. Những đoàn kỵ binh với dây đai và mảnh da dát kim loại lấp lánh trong ánh nắng là đội quân tiên phong, kế tiếp là cả ngàn cỗ xe rục rờ do những con voi kéo.

Những toa xe thấp, rộng này đi thành hai hàng, và ở hai bên sườn của chúng là những đoàn kỵ binh, vì trong các cỗ xe là những phụ nữ và trẻ con của hoàng tộc. Trên lưng mỗi con khổng tượng có một anh nài trẻ tuổi. Toàn bộ cảnh tượng này đưa tôi trở về những ngày đầu trên Barsoom, cách nay đã hai mươi năm, khi tôi trông thấy lần đầu tiên cảnh tượng hùng tráng của một đoàn xe của người da xanh xứ Thark.

Mãi cho tới hôm nay tôi mới thấy những con khổng tượng được dùng để phục vụ cho người da đỏ. Chúng là những con voi răng mấu khổng lồ cao nghệu, ngay cả khi đứng bên cạnh những người da xanh và lũ ngựa khổng lồ của họ. Nhưng khi so sánh với người da đỏ tương đối nhỏ nhắn và giống ngựa nhỏ của anh ta, tỷ lệ to lớn của chúng thật sự đáng sợ.

Trên người lũ voi phủ những đai nạm ngọc và những bộ yên bằng lụa rực rỡ, thêu những mô hình lạ lùng và những chuỗi kim cương, ngọc trai, hồng ngọc, ngọc lục bảo và vô số những thứ châu báu không tên của Hỏa tinh. Từ mỗi cỗ xe, cả chục cột cờ hiệu với những lá cờ đuôi nheo, cờ hiệu và cờ trang trí bay phấp phới trong gió.

Ngay trước đoàn xe, vị vua tới thăm cưỡi trên một con ngựa bạch - một dấu hiệu khác thường khác ở Barsoom - và sau ông ta là nhiều hàng kỵ binh vác giáo, súng và kiếm. Đây thật sự là một cảnh tượng hùng tráng.

Ngoài tiếng lanh canh của các thứ trang bị và tiếng hí thi thoảng của một con ngựa tức giận hay tiếng rống trầm trầm của một con voi, cả đoàn người hầu như không phát ra tiếng động, vì cả ngựa lẫn voi đều không có móng guốc, và vành bánh xe rộng của những cỗ xe được làm bằng một thứ hợp chất mềm dẻo, không phát ra tiếng động.

Thình thoảng, văng vẳng tiếng cười vui vẻ của một phụ nữ hay tiếng nói chuyện của trẻ con. Người da đỏ sao Hỏa là một chủng tộc thích giao tiếp và vui vẻ - hoàn toàn trái ngược với chủng tộc da xanh lạnh lùng và dữ tợn.

Các nghi thức hội kiến giữa hai vị vua kéo dài một giờ. Sau đó chúng tôi quay lại và tiến về thành phố Kaol. Toán đi đầu tới thành ngay trước khi trời tối dù phải tới gần sáng toán quân bảo vệ phía sau mới đi qua cổng.

Thật may, tôi đi trong nhóm đầu, và sau khi tham dự một bữa tiệc trọng thể cùng các sĩ quan ngự lâm quân, tôi được tự do nghỉ ngơi. Suốt đêm khắp hoàng cung luôn náo động ồn ào với những đợt tới thường xuyên của các sĩ quan quý tộc trong đoàn tùy tùng của vị vua tới thăm nên tôi không dám đi

tìm Dejah Thoris, và do đó, khi thấy có cơ hội thuận tiện, tôi trở về chỗ nghỉ của mình.

Khi đi theo những hành lang giữa đại sảnh và những căn phòng được giao cho tôi, tôi có một cảm giác bất ngờ rằng tôi đang bị theo dõi. Khi quay nhanh lại, tôi thoáng trông thấy một bóng người vọt vào một lối đi.

Dù cố chạy thật nhanh tới nơi cái bóng đó biến mất, tôi không tìm thấy dấu vết nào của hắn ta. Thế nhưng trong chớp mắt thoáng qua ngăn ngủ, tôi có thể thề rằng tôi đã nhìn thấy một gương mặt da trắng dưới một bộ tóc vàng.

Sự cố này cho tôi có cơ sở để phỏng đoán, vì nếu tôi nhận định đúng về tên theo dõi tôi thì hẳn Matai Shang và Thurid đã nghi ngờ thân phận của tôi. Và nếu đúng là thế, ngay cả công lao của tôi đối với Kulan Tith cũng không thể cứu tôi thoát khỏi sự cuồng tín của ông ta.

Nhưng chưa bao giờ một phỏng đoán mơ hồ hay một nỗi sợ vu vơ về tương lai đủ nặng để làm cho tôi mất ngủ, vì thế đêm nay tôi quăng mình lên lớp lụa và da thú, rơi vào một giấc ngủ không mộng mị.

Những con chó rừng không được phép vào trong hoàng cung, vì thế tôi phải cho Woola tội nghiệp ở tạm trong những chuồng ngựa hoàng gia. Nó có chỗ ở thoải mái, thậm chí sang trọng, nhưng tôi thích có nó ở cạnh tôi hơn. Và nếu có mặt nó, sự việc đã xảy ra đêm đó sẽ không diễn ra.

Tôi chỉ mới ngủ được khoảng mười lăm phút thì đột ngột choàng tỉnh do một vật gì đó lạnh và ẩm ướt lướt qua trán. Tôi đứng lên ngay tức khắc, đưa tay chụp theo hướng tôi nghĩ vật đó đang nằm. Trong chớp mắt, tay tôi chạm vào da thịt người, kế tiếp, khi tôi phóng người tới trước qua bóng tối để tóm lấy vị khách về đêm, chân tôi vướng vào những lớp lụa và tôi té sấp xuống sàn nhà.

Khi tôi đứng lên trở lại và tìm thấy cái công tắc mở đèn, người khách của tôi đã biến mất. Một cuộc tìm kiếm cẩn thận trong phòng không tiết lộ điều

gì để giải thích về nhân thân hay công việc của kẻ đã bí mật tìm tới tôi trong bóng đêm đen.

Tôi không tin mục đích đó là trộm cắp, vì thật sự ở Barsoom không có những tên trộm. Tuy nhiên, việc mưu sát thì tràn lan, nhưng ngay cả điều này cũng không thể là động cơ của người bạn lén lút đó, vì hắn có thể giết tôi dễ dàng nếu muốn.

Tôi thôi suy đoán vu vơ và đang sắp ngủ lại thì mười tên lính cận vệ bước vào phòng. Viên sĩ quan chỉ huy là một trong những người chủ nhà vui tính lúc sáng. Nhưng giờ đây nét mặt hắn không có chút dấu hiệu thân hữu nào.

“Kulan Tith lệnh cho anh tới gặp ngài,” hắn nói. “Đi thôi!”

CHƯƠNG VII: NHỮNG ĐỒNG MINH MỚI

Với lũ lính cận vệ vây quanh, tôi trở lại những hành lang trong hoàng cung của Kulan Tith, vua xứ Kaol, tới căn phòng lớn ở giữa tòa nhà rộng.

Khi tôi bước vào căn phòng sáng rực, đông nghẹt những quý tộc xứ Kaol và những sĩ quan của nhà vua tới thăm, mọi con mắt đều dán vào tôi. Trên cái bục cao ở đầu kia căn phòng có ba cái ngai vàng, trên đó là Kulan Tith và hai người khách, Matai Shang và nhà vua tới thăm viếng.

Chúng tôi bước vào lối đi ở giữa trong sự im lặng chết chóc, và dừng lại ở chân mấy cái ngai.

“Xin mời anh,” Kulan Tith nói, quay sang một người đứng giữa đám quý tộc bên phải; tiếp đó Thurid, tên hoàng tử da đen của chủng tộc Con Cỏ bước tới đối mặt với tôi.

“Thưa đức vua cao quý,” hắn nói với Kulan Tith, “từ đầu tôi đã nghi ngờ tên lạ mặt trong cung điện này. Mô tả của ông về khả năng tinh xảo của hắn rất trùng khớp với tên kẻ thù của chân lý ở Barsoom. Nhưng để không lầm lẫn, tôi đã phái một tu sĩ của ông tiến hành kiểm tra, xuyên qua lớp cải trang của hắn và hé lộ sự thật. Hãy xem kết quả!” Và hắn chỉ một ngón tay vào trán tôi.

Mọi con mắt nhìn theo hướng của ngón tay tố cáo - dường như chỉ mình tôi là không đoán được dấu hiệu gì nằm trên lông mày của mình.

Viên sĩ quan bên cạnh tôi đoán biết sự lúng túng của tôi; và khi cặp lông mày của Kulan Tith cau lại, tối sầm trong lúc ông ta nhìn tôi, viên sĩ quan rút khỏi túi da của hắn một cái gương soi nhỏ và giơ nó lên trước mặt tôi.

Tôi chỉ cần liếc qua hình ảnh phản chiếu là đủ hiểu.

Trên trán tôi, bàn tay của tên tu sĩ lén lút đã vạch xuyên qua lớp da sạm ngụy trang và chùi sạch một mảng màu đỏ rộng bằng lòng bàn tay. Bên dưới là lớp da trắng của tôi.

Thurid im lặng giây lát, để tận hưởng hiệu quả kịch tính của phát hiện đó, tôi cho là vậy. Rồi hắt lên tiếng.

“Thưa Kulan Tith. Đây là kẻ đã bán bỏ những ngôi đền của các thần linh của sao Hỏa, kẻ đã xâm phạm chính những Thánh sĩ và khiến cho cả một thế giới chống lại tôn giáo lâu đời của nó. Trước mặt ông, trong quyền lực của ông, vua xứ Kaol, Kẻ bảo vệ của các Thánh sĩ, là John Carter, hoàng tử xứ Helium.”

Kulan Tith nhìn Matai Shang như thể củng cố thêm những cáo buộc đó. Vị Cha già của các Thánh sĩ gật đầu.

“Quả thật đây là tên bán bỏ,” ông ta nói. “Ngay cả lúc này hắn cũng đã đi theo ta tới giữa cung điện của ông, Kulan Tith, với mục đích duy nhất là ám sát ta. Hắn...”

“Ông ta nói dối!” tôi kêu lên. “Kulan Tith, hãy lắng nghe để ông biết được sự thật. Hãy lắng nghe trong khi tôi nói cho ông biết vì sao John Carter đã theo Matai Shang vào giữa hoàng cung của ông. Hãy lắng nghe tôi cũng như lắng nghe họ, rồi sau đó sẽ phán xét xem những hành động của tôi có đúng với tinh thần thượng võ của người Barsoom hơn những kẻ sùng đạo đầy hiểm thù của những tín điều giả mạo mà những ràng buộc độc ác của chúng trên hành tinh của ông đã được tôi phá bỏ.”

“Im lặng!” vị vua gầm lên, đứng bật dậy và đặt tay lên chuôi kiếm. “Im lặng, tên bán bỏ! Kulan Tith không cần cho phép bầu không khí trong phòng nghị sự của mình bị ô uế bởi những lời lẽ dị giáo thoát ra từ cổ họng đã nhiễm độc của mi để phán xét mi.

“Mi đã tự kết tội của mình. Nhưng còn phải xác định cách chết của mi. Ngay cả công lao của mi trong lực lượng vũ trang của Kaol cũng không

cứu được mi. Đó chỉ là một thủ đoạn để mi có thể mua chuộc tình cảm của ta và tiếp cận với con người linh thiêng mà người khát khao mạng sống. Tổng hãn vào ngục!” ông ta kết luận với viên sĩ quan canh gác tôi.

Đây thật sự là một đòn tấn công dữ dội! Tôi có cơ may nào để chống lại cả một quốc gia? Tôi còn hy vọng gì vào lòng thương hại dưới bàn tay của Kulan Tith cuồng tín với những nhà cố vấn như Matai Shang và Thurid? Tên da đen đang nhìn tôi cười nham hiểm.

“Lần này mi không thoát được đâu, tên người Trái đất,” hãn chế giễu.

Những tên lính cận vệ xáp vào tôi. Một làn sương mù đỏ làm mờ mắt tôi. Dòng máu chiến đấu của nòi giống Virginia sôi sục trong huyết quản của tôi. Niềm khát khao chiến trận trong cơn thịnh nộ điên cuồng nhất đang tràn ngập trong tôi.

Với một cú nhảy, tôi tới bên cạnh Thurid, và trước khi nụ cười xấu xa phai nhòa khỏi gương mặt đẹp đẽ của hãn, tôi đã vung nắm đấm nện vào cằm hãn. Khi cú đấm cũ tuyệt vời theo kiểu Mỹ trúng đích, tên hoàng tử da đen văng về sau cả chục bước, quy xuống một đồng ở chân ngai vàng của Kulan Tith, nhổ máu và mấy cái răng ra khỏi miệng.

Rồi tôi rút kiếm ra và vung thành một vòng để tự vệ, để đối mặt với cả một quốc gia.

Trong chớp mắt, bọn lính cận vệ đã ập vào tôi, nhưng trước khi có đòn tấn công nào, một giọng nói mạnh mẽ cất lên từ giữa đám chiến binh đang la hét, và một thân hình to lớn nhảy xuống từ cái bục bên cạnh Kulan Tith, đứng giữa tôi và đám đối thủ với một thanh kiếm dài.

Đó là vị vua tới viếng thăm.

“Khoan đã!” ông ta kêu lên. “nếu ông đánh giá cao tình bạn của tôi, Kulan Tith, và nền hòa bình lâu đời đã tồn tại giữa nhân dân của chúng ta, hãy bảo các kiếm sĩ của ông lùi lại, vì bất kỳ ai hay nơi nào đánh nhau với John

Carter, hoàng tử xứ Helium, Thuvan Dihn, vua xứ Ptarth sẽ chiến đấu sống chết bên cạnh anh ta.”

Tiếng la hét lắng xuống và những mũi kiếm đe dọa hạ thấp trong lúc cả ngàn con mắt hướng tới đầu tiên là Thuvan Dihn với sự ngạc nhiên rồi tới Kulan Tith với vẻ dò hỏi. Thoạt tiên nét mặt vua xứ Kaol trắng bệch đi vì giận, nhưng trước khi lên tiếng, ông ta đã làm chủ được mình, vì thế giọng của ông ta bình thản và thậm chí rất xứng hợp với lời lẽ trao đổi giữa hai vị vua lớn.

“Hắn Thuvan Dihn,” ông ta chậm rãi nói, “phải bị khiêu khích rất nhiều để có thể phỉ báng các tập quán cổ xưa gợi nên thái độ hành xử của một người khách trong hoàng cung của người tiếp đãi ông ta. Để ta không quên đi chính mình như người bạn của ta, ta muốn giữ im lặng cho tới khi vua xứ Ptarth nhận được lời hoan hô của ta dành cho hành động của ông ta khi giải bày các nguyên do gây ra nó.”

Tôi có thể thấy rằng vua xứ Ptarth đã mất bình tĩnh khi rút kiếm ra trước mặt Kulan Tith, nhưng ông ta cũng đã tự kiềm chế tốt bản thân mình như chủ nhà của ông ta.

Ông ta nói:

“Không ai biết nhiều hơn Thuvan Dihn về những luật pháp điều khiển hành động của đàn ông trong các lãnh địa láng giềng, nhưng Thuvan Dihn trung thành với một thứ luật cao viễn hơn chúng - luật của lòng biết ơn. Ông ta không mang một món nợ biết ơn đối với bất kỳ người nào ở Barsoom nhiều như với John Carter, hoàng tử xứ Helium.

“Nhiều năm trước, Kulan Tith ạ, vào dịp ông tới thăm ta lần cuối, ông đã rất xúc động với vẻ yêu kiều quyến rũ của Thuvia, cô con gái duy nhất của ta. Ông đã thấy ta yêu quý nó nhường nào, và sau đó ông cũng biết rằng do một ý nghĩ khó dò nào đó, nó đã tự nguyện hành hương tới lòng sông Iss lạnh lẽo và bí ẩn, bỏ lại ta một mình hiu quạnh.

“Cách đây vài tháng, lần đầu tiên ta nghe nói về chuyến viễn chinh của John Carter để chống lại Issus và các Thánh sĩ. Lời đồn đãi mơ hồ về sự tàn bạo của các tu sĩ đối với những người mà suốt vô số thế hệ qua đã đi xuôi theo dòng sông Iss đã tới tai ta.

“Ta nghe nói rằng hàng ngàn tù nhân đã được phóng thích, nhưng chỉ có vài người dám trở về đất nước của họ vì e sợ cái chết kinh khủng mà số người còn lại dành cho tất cả những ai trở về từ thung lũng Dor.

“Trong một thời gian ta không thể tin vào những điều dị giáo mà ta nghe được, và ta nguyện cầu cho con gái Thuvia của ta chết trước khi nó phạm phải tội báng bổ do trở lại thế giới bên ngoài. Nhưng rồi tình phụ tử của ta thức giấc, và ta đã thề rằng thà là ta bị đọa đày vĩnh viễn còn hơn phải xa cách nó nếu như có thể tìm thấy nó.

“Vì thế ta đã cử nhiều sứ thần tới Helium và tới hoàng cung của Xodar, vua của người Con Cỏ, và tới kẻ hiện cai trị đất nước của các tu sĩ đã từ bỏ tôn giáo của họ; và từ mỗi nơi và tất cả các nơi, ta nghe được cùng một câu chuyện về những sự tàn bạo hung ác vô tả đối với những nạn nhân vô tội đáng thương của thứ tôn giáo của các Thánh sĩ.

“Có nhiều người đã gặp hay biết con gái của ta, và từ những tu sĩ thân cận với Matai Shang, ta biết về những việc làm sỉ nhục mà cá nhân ông ta đã chồng chất lên người nó; và ta rất mừng khi tới đây ta nhận ra Matai Shang cũng là khách của ông, vì dù có mất cả đời người ta cũng phải tìm cho ra ông ta.

“Ta cũng đã nghe nói về sự hào hiệp mà John Carter dành cho con gái ta. Họ đã kể cho ta nghe anh ta đã chiến đấu vì nó, giải cứu nó và việc anh ta đã từ bỏ sự tẩu thoát khỏi những người Warhoon tàn ác ở miền man, nhường lại cho nó chạy thoát an toàn trên chính con ngựa của anh ta và ở lại để đón tiếp các chiến binh da xanh.

“Kulan Dith, ông có biết rằng ta sẵn lòng hủy hoại cuộc sống của ta, sự thanh bình của đất nước ta, hay thậm chí cả tình bạn hữu với ông, điều mà

ta quý trọng hơn bất cứ thứ gì, để bênh vực cho hoàng tử xứ Helium hay chẳng?”

Kulan Tith lặng im một lúc lâu. Qua nét mặt của ông ta, tôi có thể thấy rằng ông ta vô cùng bối rối. Rồi ông ta cất tiếng.

“Thuvan Dihn,” ông ta nói, và giọng ông ta có vẻ thân thiện dù buồn bã, “ta là ai mà đi phán xét bạn của mình? Trong mắt ta Cha già của các Thánh sĩ vẫn linh thiêng, và tôn giáo mà ông ta rao giảng là tôn giáo chân chính duy nhất, nhưng nếu như ta đối mặt với những vấn đề giống như ông, ta ngờ là ta cũng sẽ có cảm giác và hành động đúng như ông đã hành động.

“Ta có thể hành động trong chừng mực có liên quan tới hoàng tử xứ Helium, nhưng giữa ông và Matai Shang, chức phận duy nhất của ta là đứng ra hòa giải. Hoàng tử xứ Helium có thể được hộ tống an toàn tới biên giới nước ta trước khi mặt trời lặn, từ đó anh ta được tự do đi tới nơi nào anh ta muốn; nhưng anh ta không bao giờ được bước vào đất đai của Kaol nữa.

“Nếu giữa ông và Cha già của các Thánh sĩ có tranh chấp, ta không cần phải yêu cầu việc giải quyết sẽ được hoãn lại cho tới khi cả hai bên đã ra khỏi ranh giới quyền lực của ta. Ông có hài lòng chưa, Thuvan Dihn?”

Vua xứ Ptarth gật đầu đồng ý, nhưng cái cau mày ông ta hướng về Matai Shang ẩn chứa lòng căm ghét đối với vị thần xanh xao đó.

“Hoàng tử xứ Helium không hài lòng chút nào,” tôi kêu lên, thô bạo phá tan sự khởi đầu hòa bình, vì tôi không có bụng dạ nào nghĩ đến sự hòa bình với cái giá được đưa ra.

“Tôi đã thoát khỏi cái chết dưới cả chục hình thức để đuổi theo Matai Shang và bắt giữ ông ta, và tôi không định để cho người ta dẫn đi như một con ngựa già tới lò mổ thịt khỏi mục tiêu mà tôi đã giành được nhờ lòng dũng cảm của lưỡi gươm và sức mạnh cơ bắp của tôi.

“Cả Thuvan Dihn, vua xứ Ptarth cũng sẽ không hài lòng khi ông ta nghe tôi nói hết. Ông có biết vì sao tôi đuổi theo Matai Shang và Thurid, tên hoàng tử da đen, từ những cánh rừng ở thung lũng Dor, băng qua cả nửa thế giới với muôn trùng gian khó hay chăng?

“Ông có nghĩ rằng John Carter, hoàng tử xứ Helium, sẽ hạ thấp phẩm giá để đi ám sát hay chăng? Có thể nào Kulan Tith lại là một tên ngu xuẩn đến thế khi tin vào lời dối trá đó, được thì thăm vào tai ông ta bởi Thánh sĩ hay hoàng tử Thurid?

“Tôi không đi theo Matai Shang để giết ông ta, dù Thượng đế ở hành tinh của tôi biết rằng đôi tay tôi ngứa ngáy muốn được đặt lên cổ họng của ông ta. Tôi theo ông ta, Thuvan Dihn, vì có hai tù nhân đi cùng với ông ta - vợ tôi, Dejah Thoris, công chúa xứ Helium và Thuvia xứ Ptarth, con gái của ông.

“Giờ đây ông nghĩ rằng tôi sẽ cho phép người ta dẫn mình ra khỏi những bức tường thành Kaol mà không có người mẹ của con trai tôi đi cùng, và con gái của ông vẫn bị giữ lại hay sao?”

Thuvan dihn quay sang Kulan Tith. Cơn thịnh nộ bùng lên trong mắt ông ta; nhưng với khả năng tự kiềm chế, ông vẫn giữ được giọng nói bình thản khi cất tiếng:

“Ông có biết việc này không, Kulan Tith? Ông có biết con gái ta là một tù nhân trong hoàng cung của ông không?”

“Anh ta không thể biết việc đó,” Matai Shang cắt ngang, mặt trắng bệch vì sợ hãi hơn là giận dữ, như tôi biết chắc. “Anh ta không thể biết vì đó là một lời nói dối.”

Lẽ ra tôi đã kết liễu mạng sống của ông ta ngay tại đó, nhưng ngay khi tôi lao về phía ông ta Thuvan Dihn đặt một bàn tay to nặng lên vai tôi.

“Gượng đã,” ông ta nói với tôi, rồi với Kulan Tith. “Đây không phải là một lời nói dối. Tôi biết nhiều về hoàng tử xứ Helium - anh ta không nói dối.

Hãy trả lời ta, Kulan Tith. Ta đã đặt ra cho ông một câu hỏi.”

“Có ba người phụ nữ đi cùng với Cha già của các Thánh sĩ,” Kulan Tith đáp. “Phaidor, con gái của ông ta và hai người mà theo báo cáo là nữ nô của nàng ta. Nếu hai người này là Thuvia xứ Ptarth và Dejah Thoris xứ Helium thì ta không biết điều đó - ta cũng chưa gặp họ. Nhưng nếu đúng là họ thì ngày mai họ sẽ được giao trả cho các người.”

Trong lúc nói, ông ta nhìn thẳng vào Matai Shang, không phải với tư cách một người sùng đạo nhìn một tu sĩ cao cấp, mà với tư cách một nhà cai trị nhìn một kẻ ông ta đang hạ lệnh.

Hẳn là với Matai Shang, cũng như với tôi, rõ ràng sự tiết lộ mới mẻ về tính cách thật sự của ông ta đã làm suy giảm rất nhiều niềm tin của Kulan Tith, chỉ cần thêm chút ít sự thật nữa là đủ để biến vị vua hùng mạnh thành một kẻ thù công khai; nhưng những hạt giống mê tín mạnh mẽ đến nỗi ngay cả con người vĩ đại xứ Kaol này vẫn còn do dự không chịu chặt đứt sợi dây cuối cùng ràng buộc ông ta với tôn giáo lâu đời đó.

Matai Shang khá khôn ngoan để chấp nhận lời yêu cầu của tín đồ của ông ta, và hứa sẽ đưa hai nữ nô tới phòng hội nghị vào ngày mai.

“Giờ trời đã gần sáng rồi,” ông ta nói, “và ta không thích phá giấc ngủ của con gái ta, không thì ta sẽ đưa họ tới ngay để anh thấy rằng hoàng tử xứ Helium đã nhầm lẫn,” và ông ta nhấn mạnh vào từ cuối cùng với một nỗ lực nhằm sỉ nhục tôi một cách tinh tế đến nỗi tôi không thể công khai tấn công ông ta được.

Tôi toan phản đối bất cứ sự trì hoãn nào, và yêu cầu rằng công chúa xứ Helium phải được đưa tới ngay thì Thuvan Dihn cho rằng sự khẳng khẳng như thế là không cần thiết.

“Tôi muốn gặp con gái tôi ngay,” ông ta nói, “nhưng nếu Kulan Tith bảo đảm với tôi rằng đêm nay không ai được phép rời khỏi hoàng cung, và cả Dejah Thoris lẫn Thuvia xứ Ptarth đều không bị tổn hại gì từ lúc này cho

tối giây phút họ được đưa tới gặp chúng ta trong phòng này vào buổi sáng, tôi sẽ không kéo dài nữa.”

“Đêm nay không ai được rời khỏi hoàng cung,” vua xứ Kaol đáp, “và Matai Shang sẽ đảm bảo với chúng ta rằng hai người phụ nữ không bị tổn hại gì chứ?”

Vị tu sĩ gật đầu đồng ý. Giây lát sau Kulan Tith ra hiệu rằng cuộc họp kết thúc, và theo lời mời của Thuvan Dith, tôi cùng vua xứ Ptarth tới phòng của ông ta. Chúng tôi ngồi ở đó tới sáng trong lúc ông ta lắng nghe tôi kể về những trải nghiệm của mình trên sao Hỏa và tất cả những sự cố đã xảy ra với con gái của ông ta trong thời gian chúng tôi đi cùng nhau.

Tôi nhận ra cha của Thuvia là một người đàn ông có tâm hồn giống hệt như tôi, và đêm đó đã khởi đầu cho một tình bằng hữu mãi tiến triển cho tới khi nó chỉ đứng hàng thứ hai sau tình bạn giữa Tars Tarkas, vị vua da xanh xứ Thark, và tôi.

Khi trời rạng sáng, những sứ giả của Kulan Tith tới, mời chúng tôi tới phòng hội nghị nơi Thuvan Dith sẽ đón nhận lại con gái mình sau nhiều năm cách biệt, còn tôi sẽ trùng phùng với người con gái xinh đẹp của xứ Helium sau gần mười hai năm chia cách.

Tim tôi đập thành thịch trong ngực cho tới khi tôi nhìn quanh lúng túng, chắc rằng hẳn tất cả mọi người trong phòng đều nghe thấy nó. Hai cánh tay của tôi đau nhói vì khát khao được ôm chầm lại thân hình tuyệt diệu của nàng, người mà sự trẻ trung và vẻ đẹp bất tử là biểu hiện bên ngoài của một tâm hồn tuyệt hảo.

Cuối cùng viên truyền lệnh sứ được cử đi mời Matai Shang quay lại. Tôi ngẩng cổ lên để nhìn những người theo sau, nhưng anh ta đi một mình.

Anh ta dừng lại trước ngai vàng và nói với nhà vua bằng một giọng mà mọi người trong phòng đều có thể nghe thấy một cách rõ ràng.

“Ồ, Kulan Tith, kẻ hùng mạnh nhất trong các vị vua,” anh ta kêu lên, theo nghi thức của hoàng cung, “sứ giả của ngài về một mình, vì khi anh ta tới phòng của Cha già của các Thánh sĩ, anh ta thấy chúng trống không, và cả các phòng kế bên của ông ta cũng vậy.”

Mặt của Kulan Tith tái đi.

Một tiếng gầm trầm đục thoát khỏi môi của Thuvan Dihn. Ông đứng cạnh tôi chứ không lên ngồi trên cái ngai đang chờ ông ta bên cạnh người chủ nhà. Trong giây lát, sự im lặng chết người ngự trị trong căn khán phòng lớn của Kulan Tith, vua xứ Kaol. Chính ông ta là người phá vỡ sự im lặng.

Ông ta đứng lên, bước xuống bậc, tới bên cạnh Thuvan Dihn. Lệ trào lên mắt ông ta khi ông ta đặt cả hai tay lên vai của người bạn.

“Ồ, Thuvan Dihn,” ông ta kêu lên, “chuyện này lại có thể xảy ra trong hoàng cung của người bạn thân nhất của ông! Lẽ ra tôi sẽ chính tay bóp cổ của Matai Shang nếu như tôi đoán được điều chứa đựng trong quả tim xấu xa của ông ta. Đêm qua niềm tin cả đời người của tôi đã suy giảm - sáng nay nó vỡ tan; nhưng quá muộn, quá muộn rồi.

“Ông có thể ra lệnh cho tất cả các lực lượng của một quốc gia hùng mạnh để giải cứu con gái ông và vợ của người chiến binh hoàng tộc này khỏi móng vuốt của những tên bạn gian trá, vì cả nước Kaol sẽ do ông tùy nghi sử dụng. Chúng ta có thể làm gì? Cứ nói ra!”

Tôi đề xuất:

- Trước hết chúng ta hãy tìm những người chịu trách nhiệm đối với cuộc bỏ trốn của Matai Shang và những tên đi theo ông ta. Không có sự hỗ trợ của lính canh trong hoàng cung, việc này không thể xảy ra được. Hãy tìm kẻ có tội, yêu cầu chúng giải thích phương thức ra đi và hướng đi của họ.”

Trước khi Kulan Tith có thể ra lệnh bắt đầu cuộc điều tra, một viên sĩ quan trẻ khôi ngô bước lên và nói với nhà vua:

“Thưa Kulan Dith, Kẻ hùng mạnh nhất trong các vị vua. Chỉ có mình tôi chịu trách nhiệm cho lỗi lầm trầm trọng này. Đêm qua chính tôi là người chỉ huy canh gác hoàng cung. Tôi đang làm nhiệm vụ ở các phần khác của hoàng cung trong lúc xảy ra cuộc họp khuya này, và không biết khi đó đã có chuyện gì tiết lộ. Vì thế khi Cha già của các Thánh sĩ cho gọi tôi đến và giải thích rằng ngài muốn đoàn của ông ta phải nhanh chóng rời khỏi thành phố so sự hiện diện tại đây của một kẻ thù nguy hiểm chết người, kẻ đang muốn lấy mạng của đức giáo hoàng thiêng liêng, tôi đã làm điều mà cả một đời huấn luyện đã dạy tôi rằng đó là điều đúng phải làm - tôi tuân lệnh ông ta, kẻ mà tôi tin là người thống lĩnh tất cả chúng ta, có quyền lực hơn cả ngài, kẻ hùng mạnh nhất trong các vị vua.

“Xin để tôi gánh chịu mọi hậu quả và sự trừng phạt một mình, vì chỉ mình tôi có tội. Những người lính gác khác hỗ trợ cho chuyến bay đã làm điều đó theo chỉ thị của tôi.”

Kulan Tith nhìn tôi, rồi quay sang Thuvan Dihn, như thể dò hỏi sự phán xét của chúng tôi đối với viên sĩ quan này, nhưng lỗi lầm rõ ràng là có nguyên do nên không ai trong hai chúng tôi có bụng dạ nào để nhìn viên sĩ quan trẻ tuổi chịu khổ vì một lỗi lầm mà bất cứ người nào cũng dễ dàng mắc phải.

Thuvan Dihn hỏi:

“Họ lên đường như thế nào, và đi theo hướng nào?”

“Họ ra đi như lúc đến,” viên sĩ quan trả lời, “trên máy bay của họ. Sau khi họ đi được một lúc tôi vẫn theo dõi được đèn máy bay, cuối cùng chúng biến mất ở ngay hướng bắc.”

Thuvan Dihn hỏi Kulan Tith:

“Matai Shang có thể tìm được nơi trú ẩn nào ở hướng bắc?”

Vua xứ Kaol đứng cúi đầu một lúc, rõ ràng đang chìm vào suy nghĩ. Rồi một ánh hân hoan rạng lên trên nét mặt của ông ta.

“Tôi nghĩ ra rồi! Mới hôm qua Matai Shang đã tiết lộ một gợi ý về nơi đến của ông ta khi nói với tôi về một giống người khác với chúng ta cư ngụ ở xa trên phía bắc. Người ta bảo rằng với các Thánh sĩ, họ luôn là những tín đồ mộ đạo và trung thành của tín ngưỡng cổ xưa này. Hẳn ông ta sẽ tìm một chỗ ẩn náu giữa họ, nơi không có một “kẻ dị giáo dối trá nào” có thể tìm thấy ông ta. Đó chính là nơi Matai Shang đã tới.”

Tôi la lên:

“Ở Kaol không có chiếc máy bay nào để đuổi theo.”

Thuvan Dihn đáp:

- Cả ở Ptarth cũng vậy.

“Chờ đã!” Tôi nói. “Bên ngoài bìa rừng phía nam có chiếc máy bay hỏng của bọn tu sĩ. Nó đã đưa tôi tới đó. Kulan Tith, nếu ông cho tôi mượn người đưa nó về và những người thợ để hỗ trợ tôi, tôi có thể sửa lại nó trong hai ngày.”

Trước đó, tôi vẫn còn hơi ngờ vực sự chân thành trong việc bỏ đạo đột ngột của vua xứ Kaol, nhưng thái độ sốt sắng của ông ta đối với đề nghị của tôi và việc ông ta cử ngay một toán sĩ quan và thợ để tôi tùy nghi sai khiến đã hoàn toàn xóa bỏ vết tích cuối cùng của mối nghi ngờ đó.

Hai hôm sau, chiếc máy bay được đặt trên đỉnh của tháp canh, sẵn sàng xuất phát. Thuvan Dihn và Kulan Tith đã đề nghị cấp cho tôi toàn bộ lực lượng của cả hai nước - hàng triệu chiến binh sẵn sàng theo lệnh của tôi, nhưng chiếc máy bay chỉ chở thêm được một người ngoài tôi và Woola.

Khi tôi bước lên boong tàu, Thuvan Dihn lên ngồi bên cạnh tôi. Tôi nhìn ông ta, ngạc nhiên và thắc mắc. Ông ta quay sang viên sĩ quan cao cấp nhất đã tháp tùng tới Kaol và nói:

“Ta ủy nhiệm cho anh đưa đoàn tùy tùng trở về Ptarth. Tại đó con trai ta sẽ cai trị khi ta vắng mặt. Hoàng tử xứ Helium sẽ không đi một mình vào đất

của kẻ thù. Ta đã nói xong. Tạm biệt!”

CHƯƠNG VIII: BĂNG QUA NHỮNG HANG ĐỘNG HÔI THỐI

Thăng về hướng bắc, ngày và đêm, la bàn định hướng dẫn chúng tôi theo chiếc máy bay bỏ trốn trên đó vẫn là nhóm người hết như lúc nó rời khỏi pháo đài của bọn tu sĩ lần đầu.

Vào đầu đêm thứ hai, chúng tôi nhận thấy không khí bắt đầu lạnh hơn rõ rệt, và từ khoảng cách chúng tôi đã đi được từ vùng xích đạo, có thể chắc chắn rằng chúng tôi đang nhanh chóng tới gần khu vực bắc cực.

Kiến thức của tôi về những nỗ lực đã được thực hiện trong vô số cuộc thám hiểm để khám phá vùng đất chưa ai biết tới đó buộc tôi phải cảnh giác, vì chưa từng có phi công nào vượt qua khoảng cách xa xôi bên ngoài cái lũy chắn bằng băng bao bọc quanh phía nam miền băng giá này có thể quay về.

Không ai biết được kết cục của họ ra sao - chỉ biết rằng họ đã biến mất mãi mãi khỏi tầm mắt của con người sau khi đi vào vùng đất địa cực bí ẩn khắc nghiệt này.

Một chiếc máy bay bay nhanh có thể vượt qua khoảng cách từ cái lũy chắn cho tới địa cực trong vài giờ. Người ta cho rằng một tai ương đáng sợ nào đó đang chờ đón những ai đi tới “miền đất cấm” - cái tên mà những người Hỏa tinh ở thế giới bên ngoài gọi nó.

Do vậy, tôi bay chậm lại khi tới gần cái lũy chắn. Tôi dự định là sẽ di chuyển một cách thận trọng, vượt qua cái lũy băng đó trong ánh sáng ban ngày để có thể phát hiện trước khi tôi rơi vào một cái bẫy nếu thật sự có một đất nước có dân cư nằm ở miền bắc cực, vì tôi chỉ có thể tưởng tượng ra một địa điểm nơi Matai Shang có thể cảm thấy an toàn thoát khỏi tay John Carter xứ Helium.

Chúng tôi bay chậm như ốc sên bò, chỉ cách mặt đất vài bộ, mò mẫm tìm đường băng qua bóng tối, vì cả hai vầng trăng đều lặn, và đêm đen như mực với những đám mây chỉ có thể tìm thấy ở hai đầu địa cực Hỏa tinh.

Một bức tường trắng cao lớn đột ngột dựng lên ngay trên đường tiến của chúng tôi. Dù tôi bẻ nhanh bánh lái để bảo toàn chiếc máy bay, cũng đã quá muộn để có thể tránh một cú va chạm. Chúng tôi đâm sầm vào vật cản cao lớn lơ mờ đó.

Chiếc máy bay lật nghiêng, động cơ ngưng hoạt động, bồn chứa tia đẩy bốc cháy, và chúng tôi lao chúi đầu xuống mặt đất cách hai mươi bộ bên dưới.

Thật may, không ai bị thương cả, và khi chúng tôi loay hoay bò ra khỏi chiếc máy bay hỏng, vầng trăng nhỏ mọc lại ở chân trời. Chúng tôi nhận ra mình đang ở dưới chân của một lũy chắn to lớn bằng băng, từ đó trời lên những ngọn đồi đá hoa cương ngăn không cho nó lấn thêm về hướng nam.

Định mệnh thật trớ trêu! Hành trình đã hầu như hoàn tất lại bị phá hỏng ngay phía bên này bức tường đá và băng dựng đứng, không thể trèo qua.

Tôi nhìn Thuvan Dihn. Ông ta chỉ lắc đầu.

Suốt phần đêm còn lại, chúng tôi run cầm cập trong những lớp lụa và da thú trên mặt tuyết dưới chân cái lũy băng.

Với ánh ngày lên, tinh thần mòn mỏi của tôi có lại chút hy vọng quen thuộc, dù tôi phải thừa nhận rằng chúng quá đổi ít ỏi.

Thuvan Dihn hỏi:

“Chúng ta phải làm gì? Làm sao chúng ta vượt qua cái rào chắn không thể vượt qua này?”

“Trước hết chúng ta phải chứng minh là không phải không thể vượt qua nó,” tôi đáp. “Tôi cũng không thừa nhận là nó không thể vượt qua trước khi tôi đi một vòng quanh nó và lại đứng ngay chỗ này, tuyệt vọng. Chúng ta nên khởi sự càng sớm càng tốt, vì tôi thấy không còn cách nào khác, và

chúng ta sẽ phải mất một tháng để đi hết nhiều dặm mệt mỏi băng giá nằm trước mặt.”

Suốt năm ngày lạnh cóng, khổ sở và thiếu thốn, chúng tôi vượt qua con đường gập ghềnh băng giá nằm dưới chân cái lũy băng. Những sinh vật có lông dữ tợn tấn công chúng tôi cả ban ngày lẫn ban đêm. Chúng tôi không có một khoảnh khắc an toàn nào trước sự tấn công đột ngột của một con thú to lớn nào đó ở miền bắc.

Khỉ đột là kẻ thù thường xuyên và nguy hiểm nhất của chúng tôi.

Nó là một sinh vật khổng lồ, lông trắng, có sáu chi, trong đó bốn chi ngắn vạm vỡ đưa nó đi rất nhanh qua mặt tuyết và băng, hai chi còn lại mọc ra từ vai ở hai bên cái cổ dài mạnh mẽ, kết thúc với những bàn tay trắng, không có lông mà nó dùng để tóm và giữ con mồi.

Đầu và mõm của nó tương tự như của một con hà mã hơn bất kỳ thứ sinh vật trái đất nào khác, ngoại trừ việc từ hai bên của cái xương hàm dưới có hai cái sừng uốn cong về phía trước.

Đôi mắt to tướng của nó khiến tôi tò mò nhất. Chúng mở rộng thành hai phiến to hình bầu dục từ giữa đỉnh sọ ở hai phía đầu cho tới tận gốc của cặp sừng. Thế nên hai thứ vũ khí này thật sự mọc ra từ phần dưới của hai mắt. Mỗi con mắt bao gồm hàng ngàn con mắt đơn.

Cấu trúc mắt này có vẻ đáng chú ý ở một con thú cư ngụ trên một cánh đồng băng tuyết sáng lòa, và dù qua những kiểm tra tỉ mỉ nhiều con khỉ đột mà chúng tôi đã giết, tôi nhận ra rằng mỗi con mắt đơn có mí mắt riêng, và con vật có thể nhắm bao nhiêu con mắt đơn trong cặp mắt kép to của nó tùy ý, tôi tin chắc rằng thiên nhiên đã trang bị cho nó như thế vì hầu hết cuộc đời của nó trải qua trong những nơi hẻo lánh âm u trong lòng đất.

Hiện giờ chúng tôi đang đối đầu với con khỉ đột lớn nhất từ trước tới nay. Vai con vật cao tới tám bộ, trông sạch sẽ, bóng mượt tới mức tôi có thể thề rằng nó vừa mới được chải lông.

Nó đứng dán mắt vào chúng tôi trong lúc chúng tôi tiến tới gần, vì chúng tôi nhận thấy chỉ phí thì giờ khi cố tẩu thoát khỏi sự giận dữ tàn bạo dường như luôn chiếm hữu những sinh vật quỷ quái này. Chúng đi lang thang khắp vùng đất miền bắc ảm đạm, tấn công mọi sinh vật lọt vào cặp mắt có thể nhìn rất xa của chúng.

Ngay cả khi no căng bụng, không thể ăn thêm, chúng cũng giết chóc chỉ vì niềm vui khi tước đoạt đi sự sống, vì thế khi con khỉ đột này không tấn công chúng tôi và quay lưng bỏ chạy lúc chúng tôi tới gần, tôi sẽ rất kinh ngạc nếu như không tình cờ thoáng nhìn thấy ánh lấp lánh của một cái vòng cổ bằng vàng quanh cổ nó.

Cả Thuvan Dihn cũng trông thấy cái vòng cổ, và nó mang tới cùng một thông điệp tràn trề hy vọng cho cả hai chúng tôi. Chỉ có con người mới có thể đặt cái vòng cổ lên đó, và không có chủng người sao Hỏa nào mà chúng tôi biết từng nỗ lực thuần hóa loài khỉ đột dữ dằn, nó phải thuộc về một giống người ở miền bắc, những người mà chúng tôi chưa biết gì về sự tồn tại của họ - có thể đó là những người da vàng trong truyền thuyết của Barsoom; chủng tộc một thời hùng mạnh và được cho là đã tuyệt chủng, dù đôi khi, theo các lý thuyết gia, vẫn còn tồn tại ở vùng cực bắc giá băng.

Trong lúc này, chúng tôi theo dấu của con thú lớn. Woola nhanh chóng hiểu ra mong muốn của chúng tôi, vì thế không nhất thiết phải cố dõi mắt theo con thú đang chạy rất nhanh trên mặt đất gồ ghề và chẳng bao lâu đã ra khỏi tầm mắt của chúng tôi.

Trong suốt hai giờ, con đường mòn đi song song với bức lũy, rồi đột ngột ngoặt về phía nó qua một vùng đất gồ ghề và dường như không thể vượt qua mà tôi từng nhìn thấy.

Những tảng đá hoa cương khổng lồ khóa kín con đường từ mọi phía; những khe nứt sâu trên mặt băng đe dọa sẽ nhấn chìm chúng tôi trong mỗi bước chân không đặt đúng chỗ; và từ hướng bắc một làn gió nhẹ hắt vào mũi chúng tôi một mùi hôi thối suýt làm chúng tôi mắc nghẹn.

Trong hai giờ kế tiếp, chúng tôi dành hết tâm trí để đi qua khoảng cách vài trăm thước Anh tới chân của bức lũy.

Sau đó, ngoặt theo một góc của vách đá hoa cương trông như một bức tường thành, chúng tôi đi tới một khu vực bằng phẳng rộng chừng hai ba mẫu Anh ở phía trước bệ của khối băng và đá lớn đã ngăn trở chúng tôi suốt nhiều ngày nay, và trước mặt chúng tôi là một cửa hang tăm tối.

Mùi hôi thối thoát ra từ cái cửa hang này, và khi Thuvan Dihn nhìn thấy nó, ông dừng lại với một tiếng kêu vô cùng kinh ngạc:

“Nhờ ơn tất cả tổ tiên của tôi! Tôi đã sống để chứng kiến sự có thật của Những Hang Động Hôi Thối huyền thoại! Nếu đây thật sự là chúng, chúng ta sẽ tìm được một con đường đi ngang qua bức lũy băng.

“Biên niên sử cổ xưa của những sử gia đầu tiên ở Barsoom - cổ xưa đến nỗi suốt nhiều thế kỷ chúng tôi đã xem chúng là huyền thoại - ghi chép lại về cuộc di cư của người da vàng để thoát khỏi những cuộc cướp phá của các bầy người da xanh lan tràn khắp Barsoom khi sự khô cạn các đại dương lớn đã xua đuổi các chủng tộc thống trị đó khỏi các thành trì của họ.

“Chúng kể về các cuộc hành trình của số người còn lại của chủng tộc một thời hùng mạnh này, bị quất rối liên tục, cho tới khi họ tìm được một con đường xuyên qua bức lũy băng của miền bắc để đi vào một thung lũng trù phú ở địa cực.

“Ở cửa ngõ đi vào con đường ngầm dẫn tới nơi trú ẩn của họ đã diễn ra một trận đánh lớn và người da vàng đã chiến thắng, và trong những hang động mở đường tới quê hương mới của họ, họ đã chất những thi thể của cả người da vàng lẫn da xanh, để mùi hôi thối cảnh cáo kẻ thù của họ đừng truy đuổi xa hơn.

“Và kể từ cái ngày xa xăm đó, những người chết ở miền đất truyền thuyết này được mang tới Những Hang Động Hôi Thối, để trong cái chết và sự thối rữa họ vẫn phục vụ cho đất nước và xua đuổi các kẻ thù xâm lược.

Theo truyền thuyết, tất cả mọi thứ rác rưởi bỏ đi của quốc gia - tất cả mọi thứ bị phân hủy, và có thể bổ sung cho mùi hôi thối đang tấn công lỗ mũi của chúng ta - đều được mang tới chỗ này.

“Và cái chết lẫn lút trong từng bước đi giữa những xác chết thối rữa, vì những con khi đột dữ tợn làm hang ổ tại đây, bổ sung thêm cho việc tích lũy mùi hôi thối với những mảnh thịt của con mồi mà chúng không ăn hết. Đây là một con đường khủng khiếp để đi tới mục tiêu của chúng ta, nhưng nó là con đường duy nhất.”

Tôi kêu lên:

“VẬY ông chắc rằng chúng ta sẽ tìm ra con đường tới miền đất của người da vàng?”

“CÓ thể chắc chắn phần nào,” ông ta đáp, “khi chỉ có truyền thuyết cổ xưa để củng cố cho niềm tin của tôi. Nhưng cho tới lúc này, mỗi tình tiết đều rất gần với câu chuyện cũ về kỷ nguyên của chủng tộc da vàng. Phải, tôi chắc rằng chúng ta sẽ phát hiện ra con đường đi tới nơi ẩn náu cổ xưa của họ.”

“Nếu đó là sự thật, chúng ta hãy cầu nguyện cho trường hợp đó. Có thể ở đây chúng ta sẽ vén mở được bí mật trong sự mất tích của Tardos Mors, vua xứ Helium và Mors Kajak, con trai của ông, vì không còn nơi nào khác trên Barsoom chưa được khám phá bởi nhiều chuyến thám hiểm và vô số gián điệp đã tìm kiếm họ gần hai năm nay. Lời cuối cùng đến từ họ là họ đã đi tìm Carthoris, đưa con trai dũng cảm của tôi, ở mé ngoài bức lũy băng.”

Trong lúc trò chuyện, chúng tôi đã tới cửa hang. Khi bước qua cửa hang, tôi dừng lại để tự hỏi phải chăng những kẻ thù da xanh cũ của người da vàng đã bị ngăn lại bởi những sự kinh hoàng của con đường này.

Xương của những người chết chất cao trên nền hang rộng thứ nhất, và khắp nơi là chất sền sệt của thịt bị rã nát. Lũ khi đột đã mở một con đường ghê tởm qua đó để tới cái hang thứ hai.

Mái của cái hang đầu tiên này thấp, những cái hang sau đó chúng tôi đi qua cũng vậy. Vì vậy mùi thối đậm đặc và nồng nặc tới mức dường như chúng là một vật chất hữu hình. Gần như người ta bị thôi thúc phải rút thanh đoản kiếm ra và xẻ đường để tìm kiếm không khí trong lành ở mé ngoài.

Thuvan Dihn hỏi, nghèn nghẹn:

“Con người có thể hít thứ không khí ô nhiễm này mà vẫn sống không nhỉ?”

“Tôi cho là không lâu lắm,” tôi đáp. “Vì vậy chúng ta phải vội lên. Tôi sẽ đi trước, ông đi chặn hậu, còn Woola đi giữa.” Nói xong, tôi lao tới trước qua đồng xương thịt thối rửa tanh hôi.

Chúng tôi đi qua bảy cái hang có kích thước khác nhau nhưng mùi tanh hôi thì vẫn nồng nặc và không gặp một sự trở ngại vật chất nào. Thế rồi, trong cái hang thứ tám, chúng tôi bắt gặp cả một ổ khi đột.

Có tới hai mươi con thú to lớn trong hang. Một số đang ngủ, số khác đang bứt xé các xác chết còn tươi của con mồi vừa mang về, hoặc đánh nhau trong lúc giao phối.

Tại đây, trong ánh sáng lờ mờ của ngôi nhà dưới lòng đất, giá trị của những con mắt to tướng của chúng rất rõ ràng, vì những cái hang phía trong này chỉ thua bóng tối như mực chừng đôi chút.

Việc cố đi qua bầy quái thú hung tợn đó là một chuyện cực kỳ điên rồ, ngay cả đối với tôi. Vì thế tôi đề nghị với Thuvan Dihn rằng ông ta nên trở về thế giới bên ngoài với Woola, rằng cả hai có thể tìm đường về chốn văn minh và quay lại với một lực lượng không chỉ đủ để vượt qua đàn khi đột mà cả bất kỳ chương ngại nào khác có thể nằm giữa chúng tôi và mục tiêu.

“Trong lúc đó,” tôi nói tiếp, “tôi có thể tìm ra một phương tiện nào đó để một mình tìm đường tới miền đất của người da vàng. Nhưng nếu tôi thất bại, chỉ phải hy sinh một mạng sống. Nếu cả nhóm chúng ta tiếp tục đi và bỏ mạng, sẽ không có ai để hướng dẫn một đoàn quân để cứu viện cho Dejah Thoris và con gái của ông.”

“Tôi sẽ không quay lại và bỏ mặc anh một mình, John Carter,” Thuvan Dihn đáp. “Dù anh đi tới thắng lợi hay cái chết, vua xứ Ptarth vẫn sát cánh bên anh. Tôi đã nói xong.”

Từ giọng nói của ông ta, tôi biết có cỗ bàn cãi vấn đề cũng chỉ vô ích mà thôi. Vì vậy tôi thỏa hiệp bằng cách cử Woola trở lại với một lá thư viết vội được cất trong một cái hộp kim loại nhỏ và cột vào cổ nó. Tôi lệnh cho con vật trung thành đi tìm Carthoris ở Helium, và dù cả nửa thế giới cùng vô số nguy hiểm nằm ở giữa, tôi biết nếu công việc này có thể thực hiện được thì Woola sẽ thực hiện nó.

Được thiên nhiên trang bị cho tốc độ và sự dẻo dai, và với sự dũng cảm đáng sợ không thua kém bất kỳ một kẻ thù đơn lẻ nào trên đường, trí thông minh và bản năng kỳ diệu của nó sẽ thực hiện dễ dàng mọi nhiệm vụ cần thiết khác để hoàn thành sứ mệnh.

Rõ ràng con vật to lớn rất miễn cưỡng rời khỏi tôi theo mệnh lệnh, và trước khi nó đi, tôi không thể cưỡng lại mong muốn vòng tay quanh cổ nó với một cái ôm từ biệt. Nó cọ má vào má tôi với một cử chỉ âu yếm lần cuối, và giây lát sau đã nhanh chóng băng qua những cái hang hôi thối để tìm về thế giới bên ngoài.

Trong lá thư gửi cho Carthoris, tôi đã đưa ra những hướng dẫn rõ ràng để xác định vị trí của Những Hang Động Hôi Thối. Nhấn mạnh với nó sự cần thiết phải tìm đường tới vùng đất mé ngoài qua con đường này, và dù dưới hoàn cảnh nào cũng không được băng qua cái lũy băng với một phi đoàn. Tôi bảo nó rằng tôi không thể đoán được cái gì nằm ở bên ngoài cái hang thứ tám; nhưng tôi chắc chắn rằng ở đâu đó mé bên kia cái lũy băng, mẹ nó đang nằm trong tay của Matai Shang, có khả năng cả ông nội và ông cố của nó nữa, nếu họ còn sống.

Ngoài ra, tôi khuyên nó nên tìm tới Kulan Tith và con trai của Thuvan Dihn mượn thêm chiến binh và tàu bay để đoàn quân viễn chinh đủ mạnh và có thể thành công ngay ở đợt tấn công đầu.

Tôi kết luận, “Và nếu có thời gian hãy đưa Tars Tarkas đi cùng con, vì nếu cha còn sống cho tới lúc gặp con, cha không thể nghĩ tới niềm vui nào lớn hơn là được một lần nữa chiến đấu sát cánh với người bạn cũ của cha.”

Khi Woola đã lên đường, Thuvan Dihn và tôi nấp trong cái hang thứ bảy, thảo luận và vạch ra nhiều kế hoạch để băng qua cái hang thứ tám. Từ chỗ đang đứng, chúng tôi thấy rằng cuộc đánh nhau giữa lũ khi đột đã giảm xuống và nhiều con ăn no đã thôi giành giật nhau và nằm xuống ngủ.

Lúc này, rõ ràng là chỉ trong một thời gian ngắn, tất cả những con quái thú hung tợn có thể nằm ngủ một cách an bình, và đó là một cơ hội mạo hiểm để chúng tôi băng qua hang ổ của chúng.

Những con thú còn lại lần lượt đuổi người ra trên lớp thịt thối rữa che phủ những cái xương trên nền hang động, cho tới khi chỉ còn một con thức giấc. Con vật to lớn này đi tới đi lui, hít ngửi các bạn của nó và những thứ rác rưởi hôi thối trong hang.

Thình thoảng, nó dừng lại để nhìn chăm chú, đầu tiên là một trong các lối thoát từ cái hang, rồi sau đó là lối thoát khác. Hành vi của nó giống như của một kẻ đang làm nhiệm vụ canh gác.

Rốt cuộc chúng tôi buộc phải tin rằng nó sẽ không ngủ trong lúc mấy con khác trong bầy ngủ. Thế là chúng tôi nặn óc tìm một kế hoạch để lừa nó. Cuối cùng, tôi đề xuất với Thuvan Dihn một kế hoạch, và vì có vẻ nó cũng tốt không kém bất kỳ kế hoạch nào chúng tôi đã thảo luận, chúng tôi quyết định thử nghiệm nó.

Để thực hiện mục đích này, Thuvan Dihn tiến tới sát vách động, bên cạnh lối vào cái hang thứ tám, trong lúc tôi cố tình lộ diện trước con khi canh gác khi nó nhìn về phía chúng tôi. Rồi tôi lao tới phía đối diện của lối vào, ép sát người vào vách động.

Không một tiếng động, con thú to lớn di chuyển nhanh tới cái hang thứ bảy để xem kẻ xâm nhập nào đã lọt tới tận hang ổ của nó.

Khi nó ló đầu qua cái khe hở hẹp nối liền hai hang động, một thanh trường kiếm đang chờ đợi nó, và trước khi nó có cơ hội phát ra một tiếng gầm gừ duy nhất, cái đầu đứt lìa của nó đã lăn lông lốc dưới chân chúng tôi.

Chúng tôi nhìn nhanh vào cái hang thứ tám - không có con khi đột nào nhúc nhích. Bò qua cái xác của con vật to lớn nằm che kín lối đi, Thuvan Dihn và tôi thận trọng bước vào cái hang đầy nguy hiểm.

Thận trọng và lặng lẽ, chúng tôi đi vòng vèo như hai con ốc sên giữa những thân hình to lớn đang nằm. Âm thanh duy nhất nổi lên trên tiếng thở là tiếng bước chân nhóp nhép của chúng tôi trong lúc chúng tôi nhắc chúng lên khỏi lớp thịt thối rửa dọc đường đi.

Ở giữa hang, một con thú nằm ngay trước mặt tôi chột trở người đứng vào lúc bàn chân tôi giơ bên trên đầu nó vì tôi phải bước qua nó.

Tôi nín thở chờ, giữ thăng bằng trên một chân, cũng không dám nhúc nhích một bắp thịt nào. Trên tay phải tôi là thanh đoản kiếm, mũi kiếm treo lơ lửng cách lớp lông dày chừng một in-sơ mà bên dưới là quả tim đang đập của con vật.

Cuối cùng con khi đột nằm im lại, thở dài, như vừa qua một cơn ác mộng, và chìm vào giấc ngủ sâu. Tôi đặt bàn chân đang nhắc lên ra mé ngoài cái đầu to tướng và chỉ thoáng sau đã bước qua con thú.

Thuvan Dihn theo tôi sát gót, giây lát sau chúng tôi tới một lối ra khác, không bị phát hiện.

Những Hang Động Hôi Thối bao gồm hai mươi bảy lòng hang nối liền nhau, có vẻ như đã bị nước xói mòn ở một thời đại xa xưa nào đó, khi một dòng sông lớn tìm đường thoát về nam qua khe hở độc nhất này trên bức lũy bằng đá và băng bao quanh miền địa cực.

Thuvan Dihn và tôi đi qua mười chín cái hang còn lại một cách bình an vô sự.

Sau này chúng tôi biết rằng tất cả khí đột trong Những Hang Động Hôi Thối chỉ tập trung trong một cái hang duy nhất mỗi tháng một lần.

Vào những thời điểm khác, chúng vào ra mấy cái hang một mình hay thành từng cặp. Vì vậy, trên thực tế hai người đàn ông không thể vượt qua toàn bộ hai mươi bảy cái hang mà không chạm trán một con khí đột nào. Mỗi tháng một lần, chúng ngủ suốt cả ngày, và chúng tôi đã rất may mắn khi tình cờ vào hang đúng ngay một trong các thời điểm đó.

Bên ngoài cái hang cuối cùng, chúng tôi bước vào một vùng đất hoang vu toàn băng tuyết, nhưng tìm thấy một con đường mòn dẫn về phía bắc. Con đường rải rác đá tảng giống như ở phía nam bức lũy, vì vậy chúng tôi chỉ có thể nhìn thấy một quãng cách ngắn trước mặt mỗi lần.

Hai giờ sau, chúng tôi đi ngang qua một tảng đá lớn, tới một con dốc dẫn xuống một thung lũng.

Ngay trước mặt, chúng tôi nhìn thấy sáu người đàn ông - những gã dữ dằn, râu đen, với nước da có màu vỏ chanh chín.

“Những người da vàng ở Barsoom!” Thuvan Dihn bật thốt, như thể ngay cả lúc này, khi ông đã nhìn thấy họ, ông vẫn khó mà tin rằng giống người mà chúng tôi mong đợi sẽ tìm thấy đang ẩn trốn trong vùng đất xa xôi và không thể xâm nhập này thật sự tồn tại.

Chúng tôi lui lại sau một tảng đá kế bên để quan sát những hành động của toán người này. Họ đứng túm tụm dưới chân một tảng đá to khác, quay lưng về phía chúng tôi.

Một trong số họ đang nhìn qua mép của khối đá hoa cương như thể đang theo dõi một ai đó đang tới gần từ phía đối diện.

Ngay lúc đó, đối tượng quan sát của y lọt vào tầm mắt của tôi và tôi thấy rằng đó là một người da vàng khác. Tất cả đều khoác trên người da thú - nhóm sáu người khoác da thú đen sọc vàng, trong lúc kẻ đang tới gần rục rở trong bộ da trắng tinh khôi của một con khí đột.

Nhóm người da vàng trang bị hai thanh kiếm, và cài trên lưng một ngọn lao ngắn, cánh tay trái đeo một cái khiên trông như một cái cốc, không to hơn một cái đĩa ăn, mặt lõm của nó quay ra hướng của một đối thủ.

Trông có vẻ như mấy cái khiên này khá yếu ớt và kém an toàn khi chống lại ngay cả một tay kiếm bình thường. Nhưng sau đó tôi mới thấy mục đích của chúng và tài năng tuyệt vời của những người da vàng khi sử dụng chúng.

Một trong hai thanh kiếm mà mỗi chiến binh cầm khiến tôi phải chú ý ngay tức khắc. Tôi gọi nó là một thanh kiếm, nhưng thật sự nó là một lưỡi kiếm sắc mép với một cái móc câu ở mũi kiếm.

Thanh kiếm còn lại có chiều dài bằng với thanh kiếm mũi cong, nằm ở khoảng giữa thanh trường kiếm và đoản kiếm của tôi. Nó thẳng và có hai mép sắc. Ngoài những thứ vũ khí tôi vừa mô tả, mỗi người còn đeo trên đai da một con dao găm.

Khi tay mặc da thú trắng tới gần, nhóm sáu người xiết chặt chuôi kiếm - thanh kiếm cong trong tay trái, thanh kiếm thẳng trong tay phải, trong lúc bên trên cổ tay trái cái khiên nhỏ được gắn chặt trên một cái vòng kim loại.

Khi người chiến binh đơn độc tới gần, nhóm sáu tên lao vào anh ta với những tiếng hét hung hãn gần giống như tiếng hét xung trận tàn bạo của tộc người Apache ở miền Tây-nam nước Mỹ.

Người bị tấn công lập tức vung cả hai thanh kiếm lên, và trong lúc sáu tên kia lao vào anh ta, tôi chứng kiến một trận đánh đẹp mắt vô cùng.

Với những mũi kiếm cong, phe tấn công cố kèm chế đối thủ, nhưng như tia chớp, cái khiên hình cốc luôn giơ lên trước mũi kiếm lao tới và cái móc câu bị hút vào phần lõm của nó.

Có một lần tay chiến binh đơn độc móc được một đối thủ, kéo hẳn tới gần và phóng kiếm xuyên qua người hắn.

Nhưng lực lượng quá chênh lệch, và dù cho tới lúc này kẻ chiến đấu một mình là tay kiếm giỏi nhất và dũng cảm nhất, tôi thấy việc năm tên còn lại tìm được chỗ sơ hở của anh ta và ra đòn sát thủ chỉ còn là vấn đề thời gian.

Lúc này sự đồng cảm của tôi nghiêng về phe yếu thế, và dù tôi không biết lý do của cuộc xung đột, tôi không thể hờ hững đứng nhìn một người dũng cảm bị giết chết bởi một nhóm đông người hơn.

Thật sự, tôi cho rằng tôi không để tâm mấy tới việc tìm ra một lý do, vì tôi quá yêu thích một trận đánh hay nên chẳng cần phải có một lý do nào để tham gia khi nó hiện ra trước mặt.

Thế là trước khi Thuvan Dihn biết tôi sắp làm gì, ông đã nhìn thấy tôi đứng bên cạnh người đàn ông khoác da thú trắng, chiến đấu như điên với năm tên đối thủ của anh ta.

CHƯƠNG IX: VỚI NHỮNG NGƯỜI DA VÀNG

Thuvan Dihn nhanh chóng nhập cuộc với tôi. Và dù chúng tôi thấy thứ vũ khí mũi cong là một vật lạ lùng và dữ dằn, ba người chúng tôi sớm hạ gục năm tên chiến binh râu đen đối thủ.

Khi trận đánh kết thúc, người bạn mới quen quay sang tôi, tháo cái khiên khỏi cổ tay và chìa tay ra. Tôi không biết ý nghĩa của hành động đó, nhưng đoán rằng đó chỉ là một hình thức thể hiện lòng biết ơn của anh ta đối với tôi.

Sau đó tôi biết rằng nó biểu hiện cho việc dâng hiến cuộc sống của một người đàn ông để đáp lại một ân huệ lớn đã thực hiện cho anh ta; và hành động từ chối của tôi, mà tôi thực hiện ngay tắp lự, là điều được mong đợi ở tôi.

“Vây hãy chấp nhận từ Talu, hoàng tử xứ Marentina,” người đàn ông da vàng nói, “dấu hiệu lòng biết ơn này của tôi,” và anh ta thò tay vào dưới chiếc găng tay rộng, rút ra một cái vòng và đặt nó lên cánh tay tôi. Sau đó anh ta lặp lại nghi thức đó với Thuvan Dihn.

Kế đến anh ta hỏi tên chúng tôi, và chúng tôi từ đâu đến. Có vẻ như anh ta rất quen thuộc với địa lý của thế giới bên ngoài. Khi tôi nói tôi đến từ Helium, anh ta nhướng mày lên.

“Ồ,” anh ta nói, “anh đi tìm vua của anh và người cùng đi với ông ấy hả?”

“Anh có biết về họ không?”

“Chỉ biết rằng họ bị bắt bởi chú tôi, Salensus Oll, Vua của các vị vua, người cai trị xứ Okar, vùng đất của người da vàng trên Barsoom. Còn về số phận

của họ thì tôi không biết gì hết, vì tôi đang gây chiến với chú tôi, kẻ sẽ nghiền nát quyền lực của tôi trong lãnh thổ Marentina.

“Những người mà các anh vừa cứu tôi thoát khỏi là những chiến binh ông ta cử đi tìm giết tôi, vì họ biết tôi thường đi một mình để săn và giết loài khỉ đột thiêng liêng mà Salensus Oll rất đổi sùng kính. Một phần là do tôi ghét thứ tôn giáo của ông ta nên ông ta ghét tôi, nhưng phần lớn là ông ta sợ tôi gia tăng quyền lực và đại đa số nhân dân đã vùng lên khắp Okar sẽ vui mừng nhìn thấy tôi trở thành người cai trị Okar và Vua của các vị vua thay cho ông ta.

“Ông ta là một ông chủ độc ác và chuyên chế, ai cũng căm ghét ông ta, và nếu không vì họ rất sợ ông ta, tôi có thể thành lập quân đội trong một đêm và nó sẽ quét sạch số ít vẫn còn trung thành với ông ta. Nhân dân của tôi trung thành với tôi, và thung lũng nhỏ xứ Marentina không triều cống cho hoàng cung của Salensus Oll suốt một năm nay.

“Ông ta không ép buộc được chúng tôi, vì một chục người có thể gìn giữ con đường hẹp tới Marentina để chống lại một triệu người. Tôi có thể giúp gì cho các anh? Anh có thể tùy nghi sử dụng hoàng cung của tôi nếu anh muốn cho tôi niềm hân hạnh được đón tiếp anh tới Marentina.”

“Khi công việc của chúng tôi xong xuôi, chúng tôi sẽ rất vui được nhận lời mời của anh,” tôi đáp. “Nhưng giờ anh có thể giúp chúng tôi nhiều nhất bằng cách chỉ đường cho chúng tôi tới hoàng cung của Salensus Oll, và đề xuất một phương tiện nào đó để chúng tôi được phép vào thành phố và cung điện hay bất kỳ nơi nào chúng tôi tìm thấy bạn bè tôi đang bị giam cầm.”

Talu buồn bã nhìn những gương mặt nhẵn nhụi của chúng tôi và nước da đỏ của Thuvan Dihn cùng nước da trắng của tôi.

“Trước tiên các anh phải tới Marentina,” anh ta nói, “vì cần phải thay đổi rất nhiều ngoại hình của các anh trước khi các anh có thể hy vọng đi vào bất kỳ thành phố nào ở Okar. Các anh phải có những bộ mặt da vàng và

những bộ râu đen, và các thứ dây đai, trang sức của các anh phải ít có khả năng gây ngờ vực hơn. Ở cung điện của tôi có một người có thể hóa trang cho các anh thành những người da vàng thật sự hệt như chính bản thân Salensus Oll.”

Lời khuyên của anh ta có vẻ khôn ngoan; và rõ ràng không có cách nào khác để đảm bảo lọt vào Kadabra, thủ đô của Okar, chúng tôi đi cùng với Talu, hoàng tử xứ Marentina, tới đất nước nhỏ bé, toàn đá vây quanh của anh ta.

Con đường này còn hơn cả một chuyến du hành tệ nhất mà tôi từng biết. Và tôi không tự hỏi rằng ở vùng này, nơi không có ngựa hay máy bay, Marentina có ít lo ngại về sự xâm lược hay chăng; nhưng cuối cùng, khi tới đích, cảnh tượng đầu tiên tôi thấy là một vật có độ cao chừng nửa dặm từ thành phố.

Tọa lạc trong một thung lũng sâu là một thành phố Hòa bình bằng bê tông, mọi con đường, quảng trường và không gian trống đều được che mái thủy tinh. Khắp nơi toàn là băng tuyết, nhưng không có chút băng tuyết nào trên cái mái che hình tròn bằng thủy tinh trông như một mái vòm che phủ toàn thành phố.

Khi đó tôi hiểu ra cách mọi người chiến đấu với sự giá lạnh ở miền địa cực, và sống trong xa hoa tiện nghi giữa một vùng đất toàn băng. Những thành phố của họ là thật sự là những tòa nhà kính, và khi tôi bước vào một trong số đó, tôi vô cùng tôn trọng và ngưỡng mộ kỹ năng khoa học và cơ khí của cái quốc gia bị chôn vùi này.

Khi chúng tôi bước vào thành phố, Talu cởi bỏ lớp y phục bằng da thú, chúng tôi làm theo, và tôi thấy rằng đồ trang sức của anh ta chỉ khác với đồ trang sức của các chủng tộc da đỏ sao Hỏa chút ít. Ngoại trừ sợi đai da của anh ta, gấn đầy châu báu và kim loại, anh ta trần truồng, vì không ai có thể thoải mái khoác áo lên người trong bầu khí quyển ẩm áp và ẩm ướt đó.

Chúng tôi làm khách của hoàng tử Talu ba ngày, và trong thời gian đó anh ta thể hiện với chúng tôi mọi sự quan tâm và lịch sự trong quyền hạn của mình. Anh ta cũng chỉ cho chúng tôi xem tất cả những thứ thú vị trong thành phố.

Nhà máy khí quyển Marentina sẽ duy trì vĩnh viễn sự sống trong những thành phố bắc cực sau khi tất cả các sự sống dựa trên sự cân bằng của Hỏa tinh hấp hối đều bị tiêu diệt do sự thất bại về nguồn cung ứng không khí nếu nhà máy trung tâm lớn lại ngừng hoạt động giống như trường hợp đáng nhớ đã cho tôi cơ hội phục hồi sự sống và hạnh phúc cho cái thế giới kỳ lạ mà tôi rất đổi mến yêu này.

Anh ta chỉ cho chúng tôi xem hệ thống sưởi ấm. Nó lưu giữ các tia nắng trong những hồ chứa lớn bên dưới thành phố. Và không cần thiết phải duy trì sức nóng mùa hè của khu vườn lồng lầy nằm trong cái thiên đường vùng cực này.

Những đại lộ trải cỏ rộng lớn đan xen với thứ thực vật màu hoang thổ của các đáy biển chết phục vụ cho sự giao thông không tiếng động của những chiếc địa phi cơ nhẹ là hình thức giao thông nhân tạo duy nhất được sử dụng ở phía bắc cái lũy lớn bằng băng.

Những cái lớp xe rộng của những chiếc phi cơ độc đáo này là những túi khí giống như cao su chứa đầy tia sáng thứ tám của sao Hỏa, hay tia đẩy - khám phá nổi bật của người sao Hỏa để chế tạo nên những đoàn phi cơ lớn mang tới quyền lực tối cao cho người da đỏ ở thế giới bên ngoài. Chính thứ tia sáng này đẩy ánh sáng cố hữu hay ánh sáng phản chiếu của hành tinh vào không gian, và khi bị giam hãm sẽ làm nổi những chiếc máy bay sao Hỏa.

Địa phi cơ của thành Marentina chứa đầy đủ tia đẩy trong những cái bánh xe giống như xe ô-tô để tạo lực kéo cho các mục đích lái; và với những chiếc bánh cao ngệu ở phía sau cỗ máy, chiếc xe này di chuyển nhờ một cánh quạt nhỏ ở đuôi xe.

Tôi không biết có cảm giác nào vui vẻ hơn là ngồi trên một trong những chiếc xe sang trọng này lướt nhanh nhẹ nhàng như lông vũ dọc trên những đại lộ đầy rêu mềm mại của thành Marentina. Chúng di chuyển hoàn toàn không tiếng động giữa những thảm cỏ đỏ thắm, bên dưới hai hàng cây rực rỡ kết thành mái vòm với những chùm hoa lộng lẫy đánh dấu sự đa dạng của các loài thực vật Barsoom.

Vào cuối ngày thứ ba, người thợ hớt tóc hoàng gia - tôi không thể nghĩ ra danh hiệu nào khác trên trái đất để mô tả anh ta - đã thực hiện một cuộc thay hình đổi dạng tuyệt vời cả Thuvan Dihn và tôi, đến nỗi ngay cả vợ của chúng tôi cũng không bao giờ nhận ra chúng tôi. Da chúng tôi có màu vàng vỏ chanh giống hệt như anh ta, và những bộ râu cằm, ria mép đen đã được khéo léo bổ sung thêm cho bộ mặt mày râu nhẵn nhụi của chúng tôi. Những thứ dây đai của các chiến binh Okar bổ sung thêm cho sự cải trang; và với trang phục mặc bên ngoài các thành phố nhà kính, mỗi chúng tôi có những bộ áo da đen sọc vàng.

Talu cẩn thận hướng dẫn cho chúng tôi đường đi tới Kadabra, thủ đô của Okar, đây là tên của chủng tộc người da vàng. Thậm chí anh bạn tốt này còn đưa tiễn chúng tôi một đoạn đường, và hứa sẽ giúp đỡ chúng tôi bằng mọi cách mà anh ta nghĩ là khả dĩ, rồi chào từ giã chúng tôi.

Khi chia tay, anh ta lồng vào ngón tay tôi một chiếc nhẫn được chế tác một cách lạ lùng, có nạm một viên đá đen thui, mờ tối, trông giống một mẩu than đá hơn là một viên ngọc quý vô giá của sao Hỏa. Trên thực tế nó là một viên ngọc rất quý báu.

“Chỉ có ba viên khác cắt ra từ một hòn đá mẹ,” anh ta nói, “thuộc sở hữu của tôi. Ba viên đá này được đeo bởi những quý tộc cao cấp tin cẩn của tôi, tất cả những người này đều được cử tới hoàng cung của Salensus để thực hiện những sứ mệnh bí mật.

“Nếu anh cách bất kỳ ai trong số ba người này trong phạm vi năm mươi bộ, anh sẽ cảm thấy một cảm giác nhanh, đau nhói như bị kim châm trên ngón

tay đeo nhẫn. Người đeo một trong các viên đá anh em của nó cũng sẽ có cảm giác giống như anh; nó do một tác động điện gây ra khi một trong các viên đá cắt cùng một hòn đá mẹ tới gần nhau trong vòng bán kính sức mạnh của chúng. Nhờ nó, anh sẽ biết một người bạn đang ở gần anh và anh có thể tin cậy vào sự hỗ trợ của anh ta khi cần thiết.

“Nếu một người khác đeo một trong các viên đá này nhờ anh trợ giúp, đừng khước từ anh ta, và nếu như cái chết đe dọa, anh nên nuốt chiếc nhẫn chứ đừng để nó lọt vào tay của kẻ thù. Hãy trông chừng nó với cả cuộc sống của mình, John Carter, vì một ngày nào đó, nó còn có ý nghĩa hơn cả sự sống đối với anh.”

Sau câu động viên này, người bạn tốt của chúng tôi quay trở về Marentina, và chúng tôi quay về hướng thành phố Kadabra và cung điện của Salensus, Vua của các vị vua.

Tối hôm ấy chúng tôi đến trong phạm vi tầm nhìn của thành phố có tường bao và mái thủy tinh của Kadabra. Nó nằm trên một khoảng đất lồi gần bắc cực, vây quanh bởi những ngọn đồi đá phủ tuyết. Từ con đường mòn mà qua đó chúng tôi đi vào thung lũng, chúng tôi nhìn thấy một cảnh tượng tuyệt vời về cái thành phố lớn miền bắc này. Cái mái vòm thủy tinh của nó lấp lánh trong ánh mặt trời rực rỡ đang tỏa ra bên trên bức tường thành phủ đầy băng giá bao quanh toàn bộ một trăm dặm chu vi của nó.

Vào những thời điểm thường xuyên, mấy cánh cổng lớn lại mở ra; nhưng ngay từ khoảng cách này chúng tôi vẫn có thể thấy rằng tất cả đều đóng chặt, và theo đề nghị của Talu, chúng tôi hoãn lại việc vào thành phố cho tới mai.

Như anh ta đã nói, chúng tôi tìm được vô số hang động trên những sườn đồi xung quanh. Chúng tôi chui vào một cái hang để trú đêm. Lớp da thú ấm áp khiến chúng tôi vô cùng thoải mái. Sáng hôm sau, sau một giấc ngủ ngon lành, chúng tôi chỉ thức giấc sau khi trời rạng.

Thành phố đã trở dậy xôn xao, và từ nhiều cánh cổng chúng tôi trông thấy những nhóm người da vàng xuất hiện. Làm đúng theo từng chỉ tiết những hướng dẫn của anh bạn tốt Talu, chúng tôi nấp tại chỗ nhiều giờ cho tới khi một nhóm khoảng sáu chiến binh đi ngang qua con đường mòn bên dưới nơi chúng tôi nấp và đi vào những ngọn đồi theo con đường đèo mà chúng tôi đã đi qua chiều hôm trước.

Sau khi cho họ thời gian để đi khỏi tầm nhìn về phía cái hang, Thuvan Dihn và tôi chui ra và đi theo họ, bắt kịp họ khi họ đã đi vào những ngọn đồi.

Khi sắp tới gần họ, tôi gọi to người chỉ huy của họ, cả nhóm đứng lại và quay về phía chúng tôi. Cuộc thử nghiệm chính đã tới. Nếu chúng tôi có thể lừa được những tên này, công việc còn lại sẽ tương đối dễ dàng.

“Kaor!” tôi la lớn khi tới gần họ hơn.

“Kaor!” viên sĩ quan chỉ huy đáp lại.

“Chúng tôi đến từ Illall,” tôi nói tiếp, đưa ra tên của thành phố xa xôi nhất của Okar, hầu như không có giao thiệp gì với Kadabra. “Chúng tôi mới tới hôm qua, và sáng nay viên đại úy ở cổng bảo chúng tôi rằng các anh ra ngoài để săn ‘orluk’, đó là một môn thể thao mà chúng tôi không tìm thấy ở vùng lân cận của chúng tôi. Chúng tôi đã vội vã đuổi theo các anh để xin các anh cho phép chúng tôi đi cùng.”

Viên sĩ quan hoàn toàn bị đánh lừa, và nhã nhặn cho phép chúng tôi đi với họ trong ngày. Sự suy đoán tình cờ rằng họ đang tiến hành một cuộc săn “orluk” tỏ ra rất đúng, và Talu đã bảo rằng có cơ may mười trên một là một chuyến đi như thế là một công vụ của bất kỳ nhóm nào rời khỏi Kadabra theo con đèo mà chúng tôi đã đi qua, vì con đường này dẫn thẳng tới vùng thảo nguyên rộng lớn thường có loài thú thuộc họ voi này.

Trong chùng mực liên quan tới chuyến đi săn, ngày hôm đó là một thất bại, vì chúng tôi không gặp một con nào. Nhưng điều này lại may cho chúng tôi, vì nhóm người da vàng thất vọng với sự thiếu may mắn đến độ họ

không vào thành phố theo cánh cổng đã đi ngang lúc sáng, hình như họ đã khoắc lác quá nhiều với viên đại úy ở cổng đó về tài năng của họ trong môn thể thao nguy hiểm này.

Do đó, chúng tôi tiến vào Kadabra ở một điểm cách cánh cổng mà nhóm chiến binh rời khỏi lúc sáng nhiều dặm, và thế là thoát khỏi mối nguy của những câu hỏi gây lúng túng và những lời giải thích với viên đại úy, kẻ mà chúng tôi bảo rằng đã chỉ cho chúng tôi nhóm thợ săn này.

Khi chúng tôi đã tới rất gần thành phố thì tôi chú ý tới một cái ống cao màu đen nhô lên không trung tới vài trăm bộ từ một thứ trông giống như một đồng máy bay bị rơi lộn xộn đã bị tuyết che phủ một phần.

Tôi không dám mạo hiểm đặt câu hỏi vì e sẽ khuấy động sự nghi ngờ bởi sự thiếu hiểu biết về một thứ mà với tư cách một người da vàng tôi phải biết; nhưng trước khi chúng tôi tới cổng thành phố, tôi đã biết được mục đích của cái ống đó và ý nghĩa của cái đồng chất chông dưới chân nó.

Khi hầu như chúng tôi đã đi tới cổng, một người trong nhóm gọi bạn của anh ta, đồng thời chỉ về phía chân trời xa ở hướng nam. Theo hướng anh ta chỉ, tôi nhìn thấy một chiến thuyền lớn đang nhanh chóng tới gần từ bên trên chòm của những dãy đồi bao quanh.

“Vẫn có những tên ngốc khác đi tìm hiểu những bí mật của miền đất cấm phương bắc,” viên sĩ quan nói, một phần với chính mình, “Chúng không bao giờ từ bỏ sự tò mò chết người của mình hay sao vậy?”

“Chúng ta hãy hy vọng là không,” một trong các chiến binh đáp, “vì khi đó chúng ta lấy đâu ra những tên nô lệ và trò tiêu khiển?”

“Thật vậy; nhưng chúng đúng là những con vật ngu xuẩn khi cứ tiếp tục tới một vùng mà từ đó chưa ai trong số chúng có thể quay về.”

“Chúng ta hãy nán lại và quan sát sự kết thúc của chiếc máy bay này,” một tên trong nhóm đề nghị.

Viên sĩ quan nhìn về phía thành phố.

“Người trực gác đã thấy nó, chúng ta có thể ở lại, vì có thể người ta cần tới chúng ta.”

Tôi nhìn về phía thành phố và thấy nhiều trăm chiến binh đang chạy ra từ cánh cổng gần nhất. Chúng di chuyển một cách thư thả, như thể không có gì phải vội - mà thật sự đúng là như vậy, như tôi đã hiểu ra ngay tức khắc.

Tôi quay mắt về phía chiếc máy bay lần nữa. Nó đang bay nhanh về phía thành phố, và khi nó đã tới đủ gần tôi ngạc nhiên khi thấy những cánh quạt của nó đang ngưng hoạt động.

Nó bay thẳng về phía cái ống. Vào phút cuối cùng tôi nhìn thấy những cánh quạt lớn chuyển động để đảo chiều của nó, thế nhưng nó vẫn lướt tới như thể bị hút bởi một sức mạnh không thể chống đỡ nào đó.

Sự kích động căng thẳng lan ra khắp boong tàu, những người đàn ông chạy tới chạy lui, vào vị trí bắn súng hay chuẩn bị phóng những chiếc phi cơ nhỏ cá nhân, một phi đoàn của mọi chiến thuyền Hỏa tinh. Chiếc máy bay ngày càng nhanh chóng tới gần cái ống. Chỉ khoảnh khắc nữa thôi nó sẽ đâm sầm vào đó, và tôi nhìn thấy dấu hiệu phát cờ quen thuộc để phóng những chiếc thuyền nhỏ hơn ra khỏi boong của con tàu mẹ.

Ngay tức khắc hàng trăm chiếc máy bay nhỏ xíu bốc lên khỏi boong tàu, như một bầy chuồn chuồn lớn; nhưng hầu như ngay khi chúng rời khỏi chiếc chiến thuyền, mũi của mỗi chiếc quay về phía cái ống, và cả chúng cũng lao với một tốc độ đáng sợ về phía điều mà lúc này dường như là kết thúc không thể tránh khỏi đã đe dọa con tàu mẹ.

Giây lát sau vụ va chạm xảy ra. Những người đàn ông văng khỏi boong tàu theo mọi hướng, trong lúc con tàu gập lại, méo mó, lao cú cuối cùng vào cái đồng lộn xộn dưới chân cái ống.

Cùng với cú rơi của nó là một cơn mưa của những chiếc tàu con, vì mỗi chiếc cũng đã chạm mạnh vào cái ống cứng rắn.

Tôi nhận thấy những chiếc máy bay bị hỏng trượt theo hông của cái ống, và sự rơi của chúng không nhanh như mong đợi; và đột nhiên tôi hiểu ra bí mật của cái ống, và cùng với nó là lời lý giải về nguyên nhân đã ngăn cản một chiếc máy bay đã vượt qua lũy băng quá xa để có thể quay trở lại.

Cái ống đó là một khối nam châm rất mạnh, và khi một con tàu đi vào phạm vi bán kính sức hút mạnh mẽ của nó đối với chất thép pha nhôm là thành phần chủ yếu của mọi con tàu sao Hỏa, không có một sức mạnh nào trên trái đất có thể ngăn chặn một kết thúc như chúng tôi đã chứng kiến.

Sau này tôi biết rằng cái ống nằm ngay trên cực từ trường của Hỏa tinh, nhưng tôi không biết nó có bổ sung theo cách nào đó cho sức hút không thể tính toán nổi của cực từ trường hay không. Tôi là một chiến binh chứ không phải là một nhà khoa học.

Rốt cuộc, đây chính là lời lý giải cho sự vắng mặt lâu ngày của Tardos Mors và Mors Kajak. Hai chiến binh anh dũng và can trường này đã dám thách thức hiểm nguy và những bí mật của miền bắc băng giá để tìm kiếm Carthoris. Và sự vắng mặt lâu ngày của họ đã khiến người mẹ xinh đẹp của nó, Dejah Thoris, công chúa xứ Helium, phải cúi đầu đau khổ ngậm ngùi.

Vào khoảnh khắc chiếc máy bay cuối cùng rơi xuống chân cái ống, những chiến binh da vàng râu đen bu như kiến trên cái đồng đồ nát, bắt sống những người không bị thương và thỉnh thoảng vung kiếm kết liễu một kẻ bị thương không ưa những lời mắng nhiếc và sỉ nhục của chúng.

Một số người da đỏ không bị thương dừng cảm chiến đấu chống lại bọn kẻ thù độc ác, nhưng đa số dường như đã hoàn toàn bị áp đảo bởi sự kinh hoàng của tai nạn xảy đến với họ để có thể làm gì khác hơn là uể oải đưa tay vào những cái cùm làm bằng vàng.

Khi người tù nhân cuối cùng đã bị bắt, đoàn người quay trở vào thành phố, chúng tôi bắt gặp ở cánh cổng thành một bày khi đột dũ tợn đeo vòng cổ vàng, mỗi con đi giữa hai chiến binh. Họ giữ chặt nó với những sợi xiềng có cùng chất liệu kim loại với những chiếc vòng cổ.

Ngay bên ngoài cổng, những người đi kèm thả lỏng cả bầu quái vật kinh khủng. Khi chúng lao tới cái ống đen ảm đạm, tôi không cần hỏi cũng biết nhiệm vụ của chúng. Giá như không có những người thân trong cái thành phố Kadabra tàn ác, những người cần cứu trợ hơn nhiều so với những người chết và đang hấp hối không may tội nghiệp ngoài kia, trong sự lạnh giá trên thi thể của hàng ngàn chiếc máy bay hư hỏng, hẳn tôi không thể kèm nổi ước muốn nhanh chóng quay ra và chiến đấu với lũ quái thú kinh khủng đang giết chóc, xé xác và ăn thịt.

Do vậy, tôi chỉ có thể đi theo các chiến binh da vàng, đầu cúi gằm, và cảm ơn cơ may đã mang đến cho Thuvan Dihn và tôi một phương tiện dễ dàng để đi vào thủ đô của Salensus Oll.

Khi đã vào trong cổng, chúng tôi không gặp khó khăn gì để thoát khỏi những người bạn hồi sáng, và sau đó tới tìm chỗ ngụ trong một nhà trọ Hỏa tinh.

CHƯƠNG X: BỊ GIAM CẦM

Tôi phát hiện ra những căn nhà trọ ở Barsoom không khác gì nhau lắm. Không có sự riêng tư ngoài những cặp vợ chồng.

Những người đàn ông không vợ được đưa tới một căn phòng lớn. Nền phòng thường làm bằng đá hoa trắng hay thủy tinh dày, cực kỳ sạch sẽ. Ở đây có nhiều cái bọc nhỏ thay cho giường ngủ để lót lùa và da thú của khách, và nếu anh ta không có, những thứ mới tinh sẽ được phục vụ với một giá không đáng kể.

Khi đồ đạc của một người đã được đặt lên một trong những cái bọc đó, anh ta là một người khách của nhà trọ, và cái bọc đó là của anh ta cho tới khi anh ta rời khỏi. Sẽ không có ai quấy rầy hay động chạm tới đồ đạc của anh ta, vì ở sao Hỏa không có quân trộm cắp.

Vì ám sát là một điều đáng sợ, những chủ nhà trọ cung cấp những bảo vệ có vũ trang. Họ đi tới đi lui qua những căn phòng ngủ suốt ngày đêm. Thông thường, số lượng của bảo vệ và sự lộng lẫy của đồ trang sức chỉ rõ đẳng cấp của căn nhà trọ.

Những nhà trọ này không phục vụ các bữa ăn. Nhưng nói chung có một nhà ăn công cộng nối liền với chúng. Các phòng tắm được nối với những căn phòng ngủ, và mỗi người khách được yêu cầu phải tắm rửa mỗi ngày hoặc rời khỏi nhà trọ.

Thường thường, trên tầng một hay tầng hai có một căn phòng ngủ lớn dành cho những nữ khách độc thân, nhưng ngoài ra trang bị ở đó cũng không khác gì các phòng ngủ dành cho nam giới. Những người bảo vệ cho nữ khách ở lại hành lang bên ngoài phòng ngủ, trong khi những nữ nô vào ra giữa những người đang ngủ bên trong, sẵn sàng thông báo cho các chiến binh khi cần tới sự có mặt của họ.

Tôi ngạc nhiên khi nhận thấy tất cả những tay bảo vệ ở cái nhà trọ chúng tôi ghé vào đều là người da đỏ, và khi hỏi thăm một người trong số họ, tôi biết rằng họ là nô lệ, được chủ nhà trọ mua lại từ chính phủ. Người đàn ông canh gác cạnh bậc cửa tôi từng là chỉ huy hải quân của một nước lớn; nhưng định mệnh đã đưa chiến thuyền của anh ta băng qua lũy băng vào trong tầm hút của cái ống từ trường, và anh ta đã trở thành nô lệ của người da vàng suốt nhiều năm một mãi.

Anh ta nói với tôi rằng những hoàng tử, phó vương, thậm chí cả những vị vua của thế giới bên ngoài, đang lẫn lộn trong đám nô lệ phục vụ cho chủng tộc da vàng; nhưng khi tôi hỏi anh ta có nghe nói tới số phận của Mors Kajar hay Tardos Mors hay không, anh ta lắc đầu, bảo rằng anh ta chưa bao giờ nghe nói tới việc họ là tù nhân ở đây, dù anh ta rất quen thuộc với danh tiếng lẫy lừng của họ ở thế giới bên ngoài.

Anh ta cũng không hề nghe bất kỳ lời đồn đại nào về việc tới đây của Cha già của các Thánh sư và tay hoàng tử da đen Thurid, nhưng anh ta vội vã giải thích rằng anh ta biết rất ít những gì xảy ra bên trong hoàng cung. Tôi có thể thấy rằng anh ta đang tự hỏi vì sao một người da vàng lại thắc mắc nhiều như thế về một số người da đỏ cụ thể đến từ phía ngoài lũy băng, và vì sao tôi thiếu hiểu biết về những tập quán và quy định trong chủng tộc của chính mình đến thế.

Thật ra, tôi đã quên bằng đi vụ tôi cải trang khi phát hiện ra một người da đỏ đang bước qua lại trước bậc cửa của mình; nhưng vẻ ngạc nhiên ngày càng lớn của anh ta cảnh báo cho tôi vừa kịp lúc, vì tôi không định tiết lộ thân phận của mình với bất kỳ người nào trừ phi việc đó mang lại một lợi ích nhất định. Và tôi thấy người da đỏ tội nghiệp này khó mà giúp được tôi, dù tôi đã định là sau này tôi sẽ giúp anh ta cùng tất cả mấy ngàn tù nhân khác đang phục vụ cho những chủ nhân khắc nghiệt của họ tại Kadabra.

Đêm đó, Thuvan Dihn và tôi bàn bạc kế hoạch trong lúc chúng tôi ngồi bên nhau trên đồng chăn mềm, giữa hàng trăm người da vàng cùng nghỉ trong

phòng. Chúng tôi nói rất khẽ, nhưng đó chỉ là một yêu cầu lịch sự trong một chỗ ngủ công cộng nên chúng tôi không tạo ra chút xíu nghi ngờ nào.

Cuối cùng, xác định rằng tất cả chỉ là những phỏng đoán vu vơ cho tới khi chúng tôi có một cơ hội khám phá thánh phố và cố thực thi kế hoạch mà Talu đã đề nghị, chúng tôi chúc nhau ngủ ngon và nằm xuống.

Sau bữa điểm tâm vào sáng hôm sau, chúng tôi ra ngoài để tham quan thành Kadabra. Nhờ có sự hào phóng của hoàng tử xứ Marentina, chúng tôi có thừa tiền xứ Okar để mua một chiếc địa phi cơ đẹp. Đã biết cách lái chúng hồi còn ở Marentina, chúng tôi trải qua một ngày thám hiểm thành phố vui vẻ và hữu ích. Cuối chiều, vào giờ mà Talu đã bảo là chúng tôi có thể tìm thấy những quan chức chính quyền trong văn phòng của họ, chúng tôi dừng lại trước một tòa nhà lộng lẫy trên quảng trường đối diện với hoàng cung.

Tại đây, chúng tôi mạnh dạn bước qua những lính gác vũ trang ở cửa để gặp một nô lệ da đỏ. Anh ta hỏi chúng tôi cần gì.

“Hãy nói với Sorav, chủ nhân của anh, rằng hai chiến binh từ Illall muốn phục vụ trong đội bảo vệ hoàng cung,” tôi nói.

Talu đã cho chúng tôi biết Sorav là chỉ huy của các lực lượng trong cung, và vì những người đàn ông đến từ các thành phố xa xôi của Okar - đặc biệt là Illall - thường ít có khả năng bị lây nhiễm bởi mầm mống mưu mô đã lan truyền trong gia tộc của Salensus, anh ta chắc rằng chúng tôi sẽ được chào đón và chỉ phải trả lời một vài câu hỏi.

Anh ta cũng cung cấp cho chúng tôi những thông tin chung mà anh ta nghĩ là chúng tôi cần biết để tỏ ra đáng tin cậy trước mặt Sorav. Sau đó chúng tôi phải trải qua một cuộc điều tra kỹ hơn trước mặt Salensus Oll để hẳn ta có thể xác định sức khỏe và khả năng chiến đấu của chúng tôi.

Kinh nghiệm ít oi mà chúng tôi có được với thanh kiếm cong và chiếc khiên hình cốc của người đàn ông da vàng khiến cả hai chúng tôi ít có khả

năng vượt qua được cuộc kiểm tra cuối cùng này, nhưng có cơ hội là chúng tôi sẽ được ở trong hoàng cung của Salensus nhiều ngày trước khi Vua của các vị vua có thời gian tiến hành cuộc kiểm tra cuối cùng nếu được Sorav chấp nhận.

Sau khi chờ nhiều phút trong một căn phòng ngoài, chúng tôi được mời vào văn phòng riêng của Sorav. Viên sĩ quan có nét mặt dữ tợn và bộ râu đen này lịch sự chào hỏi chúng tôi. Hắn hỏi tên và chức vị của chúng tôi ở Illall và nhận được những câu trả lời rõ ràng khiến cho hắn hài lòng. Hắn đã hỏi chúng tôi những câu mà Talu đã đoán trước và chuẩn bị cho chúng tôi.

Cuộc phỏng vấn kéo dài chừng mười phút, rồi Sorav cho gọi một viên thư ký. Hắn lệnh cho người này ghi lại đúng các chi tiết về chúng tôi, sau đó hộ tống chúng tôi tới nơi ở dành riêng cho những ai mong muốn được gia nhập vào đội cận vệ hoàng gia trong cung điện.

Đầu tiên viên thư ký đưa chúng tôi về văn phòng của hắn. Tại đó hắn đo, cân và chụp ảnh chúng tôi cùng một lúc với một cái máy được thiết kế một cách tài tình cho mục đích đó. Ngay lập tức, năm bản sao được tái tạo tại năm văn phòng khác nhau của chính phủ. Hai trong số đó tọa lạc ở các thành phố khác cách xa nhiều dặm. Sau đó hắn dẫn chúng tôi qua sân hoàng cung tới phòng gác chính của cung điện và bàn giao chúng tôi cho viên sĩ quan phụ trách ở đó.

Tên này lại cất vắn nhanh chúng tôi, cuối cùng cử một tên lính dẫn chúng tôi tới nơi ở. Chúng tôi nhận thấy mấy căn phòng này nằm trên tầng hai của cung điện, trong một cái tháp nổi liền ở phía sau tòa dinh thự.

Khi chúng tôi hỏi tên lính dẫn đường vì sao chúng tôi được bố trí cách quá xa phòng gác, hắn đáp rằng theo tập quán, các thành viên cũ trong đội cận vệ sẽ gây gỗ với những người xin gia nhập để đo kiểm với họ, kết quả là có quá nhiều cái chết đến nỗi khó mà duy trì đủ thực lực của đội cận vệ khi tập quán này vẫn được duy trì. Do đó, Salensus đã dành riêng những căn phòng

này cho những người xin gia nhập, và tại đây họ được an toàn trước nguy cơ bị các thành viên của đội cận vệ tấn công.

Thông tin không hay này đặt ra một vấn đề khó xử đối với mọi kế hoạch đã lên sẵn của chúng tôi, vì nó có nghĩa là hiển nhiên chúng tôi sẽ trở thành những tù nhân trong cung điện của Salensus cho tới lúc hẳn thấy cần tiến hành cuộc kiểm tra cuối cùng đối với chúng tôi.

Với sự ngăn chặn này chúng tôi không thể tìm kiếm Dejah Thoris và Thuvia, và chúng tôi cực kỳ buồn bã khi nghe thấy cái đồng hồ lớn kêu tích tắc sau lưng người dẫn đường. Hẳn từ giờ chúng tôi sau khi đưa chúng tôi vào phòng.

Với một bộ mặt nhăn nhó, tôi quay sang Thuvan Dihn. Ông bạn đồng hành của tôi chán ngán lắc đầu và bước tới một trong những ô cửa sổ ở đầu kia căn phòng.

Ngay khi nhìn ra ngoài, ông gọi tôi tới bằng một giọng đề nén sự kích động và ngạc nhiên. Tôi đến bên cạnh ông trong chớp mắt.

“Nhìn kia!” Thuvan Dihn nói, chỉ xuống cái sân bên dưới.

Khi ánh mắt tôi quay về hướng đó, tôi nhìn thấy hai người phụ nữ đang đi qua đi lại trong một khu vườn bao kín.

Đồng thời tôi cũng nhận ra họ. Đó là Dejah Thoris và Thuvia xứ Ptarth!

Vì họ, tôi đã vất vả đi từ cực này tới cực kia, băng qua một thế giới. Và giờ đây chỉ có khoảng cách mười bộ cùng vài thanh chắn song bằng kim loại ngăn cách giữa tôi và họ.

Tôi cất tiếng kêu, thu hút sự chú ý của họ. Khi Dejah Thoris ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi biểu thị một dấu hiệu tình yêu mà những người đàn ông ở sao Hỏa làm với người yêu của họ.

Tôi ngạc nhiên và hoảng hốt khi đầu nàng ngẩng cao, và với một vẻ khinh bỉ tột cùng trên nét mặt đẹp xinh, nàng quay lưng lại. Thân người tôi mang

đầy sẹo của hàng ngàn trận giao tranh nhưng chưa bao giờ trong cuộc đời dài của mình tôi gánh chịu một nỗi đau đớn nhiều như thế từ một vết thương, vì lần này mũi thép của một ánh mắt đàn bà đã xuyên vào tim tôi.

Tôi rên lên, quay đi và đưa hai tay ôm lấy mặt. Tôi nghe Thuvan Dihn lớn tiếng gọi Thuvia, nhưng giây lát sau tiếng kêu kinh ngạc của ông chứng tỏ rằng cả ông cũng đã bị con gái của chính mình chối bỏ.

“Họ thậm chí không chịu lắng nghe,” ông kêu lên với tôi. “Họ bịt tai lại và bước tới đầu kia khu vườn. Anh có bao giờ nghe nói về một sự điên rồ như thế chưa, John carter? Hẳn là cả hai đã bị bỏ bùa.”

Lúc này tôi gom hết can đảm quay trở lại cửa sổ, vì dù nàng chối bỏ tôi, tôi vẫn yêu nàng, và không thể rời mắt khỏi gương mặt và thân hình xinh đẹp đó. Khi thấy tôi đang nhìn, nàng lại quay đi.

Tôi muốn phát điên lên khi cố lý giải những hành động lạ lùng của nàng, và việc cả Thuvia cũng quay lưng lại với cha nàng dường như không thể nào tin được. Có thể nào công chúa vô song của tôi vẫn còn tin vào niềm tin ghê tởm mà tôi đã loại bỏ khỏi thế giới của nàng? Có thể nào nàng nhìn tôi với sự căm ghét và khinh bỉ vì tôi đã quay về từ thung lũng Dor, hay vì tôi đã bán bỏ những ngôi đền và những cá nhân trong bọn Thánh sư?

Tôi không thể viện được duyên cớ nào khác cho thái độ kỳ lạ của nàng, thế nhưng dường như không thể có trường hợp này, vì tình yêu của Dejah Thoris dành cho John Carter là một tình yêu vĩ đại diệu kỳ - vượt xa khỏi mọi phân biệt, tín điều, tôn giáo.

Trong lúc tôi buồn bã nhìn vào cái gáy kiêu kỳ, cao quý của nàng, một cánh cổng ở đầu đối diện của khu vườn mở ra và một người đàn ông bước vào. Hẳn xoay người lại và nhét vật gì đó vào tay của tên lính gác da vàng ở mé ngoài cổng. Khoảng cách không xa lắm nên tôi có thể nhìn thấy hẳn đã trao tiền cho tên nọ.

Tôi biết ngay rằng tên mới tới này đã hối lộ để được vào khu vườn. Sau đó hắn quay về hướng của hai người phụ nữ, và tôi thấy rằng hắn chính là Thurid, tên hoàng tử da đen.

Hắn tiến tới rất gần họ trước khi lên tiếng, và khi họ quay lại trước giọng nói của hắn, tôi thấy Dejah Thoris co người né ra xa khỏi hắn.

Có một ánh nhìn xấu xa trên mặt hắn khi hắn bước tới gần gần nàng và lại cất tiếng. Tôi không thể nghe được những lời của hắn. Nhưng lời đáp của nàng vọng lên rất rõ.

“Cháu gái của Tardos Mors luôn có thể chết,” nàng nói, “nhưng nàng ta không bao giờ có thể sống với cái giá mi đặt ra.”

Rồi tôi thấy gã vô lại da đen quỳ xuống cạnh nàng, hầu như phủ phục xuống đất, van nài nàng. Tôi chỉ nghe được một phần những gì hắn nói, dù rõ ràng hắn đang chịu sức ép của sự đam mê và phấn khích, cũng rõ ràng tương đương là hắn không dám lớn tiếng vì sợ bị phát hiện.

“Tôi sẽ cứu nàng khỏi tay Matai Shang,” tôi nghe hắn nói. “Nàng biết số phận gì đang chờ đợi nàng trong tay ông ta. Nàng sẽ không chọn tôi thay vì ông ta hay sao?”

“Ta không chọn ai hết,” Dejah Thoris đáp, “dù ta được tự do chọn lựa, như người biết rõ ta không được chọn.”

“Nàng tự do!” hắn kêu lên. “John Carter, hoàng tử xứ Helium, đã chết.”

“Ta biết nhiều hơn thế; nhưng dù cho chàng đã chết, và ta phải chọn một bạn đời khác, thà là ta chọn một người thực vật hay một con khỉ đột trắng lớn còn hơn Matai Shang hay người, đồ chó da đen,” nàng đáp với một nụ cười khinh bỉ.

Đột ngột, con thú xấu xa nổi điên lên, với một tiếng chửi thề đê tiện hắn phóng vào người phụ nữ mảnh mai, đưa bàn tay thô bạo bóp chặt cổ nàng. Thuvia hét lên và lao tới để cứu người bạn tù của mình. Cùng lúc, cả tôi

cũng nổi điên lên và giật mạnh những chấn song cửa sổ, tôi lôi chúng khỏi lỗ cấm như thể chúng chỉ là những sợi dây đồng.

Tôi phóng qua khoảng trống vào khu vườn, nhưng còn cách nơi tên da đen đang bóp cổ Dejah Thoris tới một trăm bộ. Với một cú nhảy duy nhất, tôi đã bên cạnh hắn. Tôi không nói lời nào khi gỡ những ngón tay ô uế của hắn khỏi chiếc cổ xinh đẹp, cũng không phát ra âm thanh nào khi tôi quăng hắn ra xa tôi chừng hai mươi bộ.

Sôi sục vì giận dữ, Thurid đứng lên và lao vào tôi như một con bò điên.

“Tên da vàng,” hắn hét lên, “mày có biết mày đã đặt đôi tay dơ bẩn lên ai không, nhưng trước khi tao kết liễu mày, mày sẽ biết rõ xúc phạm tới một người thuộc dòng giống Con Cá có nghĩa là gì.”

Rồi hắn tấn công tôi, đưa tay tóm lấy cổ tôi. Tại đây, trong vườn ngự uyển của Salensus Oll, tôi đã làm hết như tôi từng làm vào cái hôm ở sân đền Issus. Tôi luồn người xuống dưới hai cánh tay vươn ra của hắn, và khi hắn lao ngang qua, tôi nện một cú đấm kinh khủng vào cằm hắn.

Và cũng như lần trước, hắn quay tròn như một con vục, rồi quỵ xuống dưới chân tôi. Lúc đó tôi nghe thấy một giọng nói sau lưng.

Giọng nói đó toát ra quyền hành của một kẻ trị vì, và khi tôi quay lại để đối diện với một người đàn ông da vàng cao lớn, trang phục lộng lẫy. Tôi không cần hỏi cũng biết đó là Salensus Oll. Bên tay phải hắn là Matai Shang, và sau lưng họ là hai chục tên cận vệ.

“Mi là ai,” hắn kêu lên, “và sự xâm nhập vào khu vườn phụ nữ này có ý nghĩa gì? Ta không nhớ mặt của mi. Mi tới đây bằng cách nào?”

Nếu không có câu cuối của hắn, hắn tôi đã hoàn toàn quên khuấy đi lớp cải trang của mình và nói thẳng với hắn tôi là John Carter, hoàng tử xứ Helium. Nhưng câu hỏi của hắn nhắc tôi nhớ lại bản thân. Tôi chỉ vào những thanh chấn song bị nhổ của ô cửa sổ bên trên.

“Tôi là một người xin gia nhập vào đội cận vệ hoàng cung. Và từ cửa sổ bên trên của tòa tháp nơi tôi đang ở để chờ cuộc kiểm tra cuối về sức khỏe, tôi nhìn thấy tên hung đồ này tấn công người phụ nữ. Tôi không thể đứng khoanh tay, thừa bệ hạ, và nhìn thấy chuyện này xảy ra ngay trong sân hoàng cung, và cảm thấy tôi phải phục vụ và bảo vệ cho người trong hoàng cung của bệ hạ.”

Rõ ràng tôi đã gây ấn tượng cho vua xứ Okar với những lời lẽ ngay thẳng. Khi hắn quay sang Dejah Thoris và Thuvia xứ Ptarth và cả hai chứng thực cho phát biểu của tôi, hắn sa sầm mặt nhìn Thurid.

Tôi nhìn thấy tia mắt xấu xa của Matai Shang trong lúc Dejah Thoris thuật lại mọi chuyện đã diễn ra giữa nàng và Thurid, và khi nàng nói tới phần có liên quan tới sự can thiệp của tôi, thái độ biết ơn của nàng rất rõ ràng, dù tôi có thể cảm nhận được sự bối rối lạ lùng của nàng.

Tôi không tự hỏi về thái độ của nàng đối với tôi trong lúc có mặt những người kia; nhưng việc nàng đã chối bỏ tôi trong lúc nàng và Thuvia là hai người duy nhất trong vườn vẫn khiến tôi đau điếng.

Trong lúc việc kiểm tra diễn ra, tôi liếc mắt về phía Thurid và thấy hắn đang mở to mắt nhìn tôi đầy thắc mắc, rồi đột nhiên hắn phì cười vào mặt tôi.

Giây lát sau, Salensus Oll quay sang gã da đen.

“Anh nói gì để giải thích vụ này?” hắn hỏi với một giọng trầm khùng khiếp. “Anh dám khao khát một người mà Cha già của các Thánh sĩ đã chọn - một người thậm chí có thể là bạn đời xứng đáng của chính Vua của các vị vua?”

Thế rồi gã bạo chúa râu đen quay đi và ném một tia nhìn thèm khát lên Dejah Thoris, như thế cùng với những câu nói đó, một ý tưởng mới và một niềm khao khát mới đã bùng lên trong đầu và ngực hắn.

Thurid đã sắp trả lời, và với một nụ cười gian xảo, đang trở một ngón tay cáo buộc vào tôi thì những lời nói và vẻ mặt của Salensus chặn đứng hăn lại.

Một tia gian xảo hiện lên trong mắt hăn, và tôi biết từ vẻ mặt của hăn rằng những lời kế tiếp của hăn không phải là những lời mà hăn vừa định nói.

“Vua của các vị vua,” hăn nói, “người đàn ông và hai người phụ nữ này không nói đúng sự thật. Gã này đã vào vườn để giúp họ trốn thoát. Tôi đứng bên ngoài và nghe lỏm được cuộc trò chuyện của họ, và khi tôi bước vào hai người phụ nữ hét lên và người đàn ông lao vào tôi và suýt nữa đã giết tôi.

“Ông biết gì về người đàn ông này? Hăn là một kẻ xa lạ với ông, và tôi dám nói rằng ông sẽ phát hiện ra hăn là một kẻ thù và một tên dò thám. Chúng ta hãy đưa hăn ra xét xử, Salensus Oll, chứ không phải là bạn và khách của ông, Thurid, hoàng tử của chủng tộc Con cả.”

Trông Salensus Oll có vẻ bối rối. Hăn quay lại và nhìn Dejah Thoris, rồi Thurid bước tới thật gần hăn và thì thào gì đó vào tai hăn - tôi không biết đó là gì.

Ngay lập tức, tên vua da vàng quay sang một trong những viên sĩ quan.

“Hãy đem giam kỹ tên này cho tới khi chúng ta có thì giờ điều tra sâu hơn vụ này,” hăn ra lệnh, “và vì những thanh chắn song đường như không đủ để ngăn cản hăn, hãy bổ sung thêm xiềng xích.”

Rồi hăn quay lưng rời khỏi khu vườn, mang theo Dejah Thoris - tay hăn đặt lên vai nàng. Thurid và Matai Shang cũng bỏ đi, và khi họ đi tới cổng, tên da đen quay lại cười lớn lần nữa vào mặt tôi.

Sự thay đổi đột ngột của hăn đối với tôi có ý nghĩa gì? Phải chăng hăn đã nghi ngờ thân phận thật sự của tôi? Hăn là như vậy, và điều đã phản bội tôi là lối húp người và cú đấm đã hạ gục hăn lần thứ hai.

Trong lúc những tên cận vệ lôi tôi đi, tim tôi rất buồn và cay đắng, vì lúc này ngoài hai tên kẻ thù tàn nhẫn đã săn đuổi nàng từ lâu, lại có thêm một kẻ thù hùng mạnh hơn. Tôi đâu phải là một gã ngốc để không nhận ra tình yêu bất ngờ dành cho Dejah Thoris vừa nảy sinh trong lòng ngực kinh khủng của Salensus Oll, Vua của các vị vua, kẻ cai trị xứ Okar.

CHƯƠNG XI: CĂN NGỤC Ê HỀ

Tôi không bị nhốt lâu trong nhà tù của Salensus Oll. Trong thời gian ngắn ngủi nằm ở đó, quanh người là những sợi xiềng vàng, tôi thường tự hỏi về số phận của Thuvan Dihn, vua xứ Ptarth.

Người bạn dũng cảm của tôi đã theo tôi vào khu vườn khi tôi tấn công Thurid, và khi Salensus Oll rời khỏi đó cùng Dejah Thoris và mấy người kia, bỏ lại Thuvia, ông đã ở lại trong vườn với cô con gái, rõ ràng là không bị để ý tới, vì ông có ngoại hình giống như bọn lính canh.

Lần cuối tôi thấy ông là lúc ông đứng chờ mấy tên lính đưa tôi tới gần cánh cổng sau lưng chúng, để có thể ở lại một mình với Thuvia. Họ có thể trốn thoát được chăng? Tôi nghi ngờ việc đó, thế nhưng tôi hy vọng với cả quả tim mình rằng nó có thể là sự thật.

Vào ngày bị giam thứ ba của tôi, một chục tên lính áp giải tôi tới khán phòng, nơi Salensus Oll sẽ tự đứng ra xét xử tôi. Một số đông quý tộc đứng chật cả căn phòng, và trong số họ tôi nhìn thấy Thurid, nhưng không có Matai Shang.

Dejah Thoris, vẫn đẹp lộng lẫy như từ trước tới giờ, ngồi trên một cái ngai nhỏ bên cạnh Salensus Oll. Vẻ buồn bã tuyệt vọng của nàng cắt sâu vào tim tôi.

Vị trí bên cạnh Vua của các vị vua khiến cả nàng lẫn tôi đều muốn bệnh, và ngay khoảnh khắc nhìn thấy nàng ở đó, tôi chợt nảy ra ý định sẽ không bao giờ sống sót rời khỏi căn phòng này nếu tôi phải bỏ lại nàng trong bàn tay của tên bạo chúa hùng mạnh đó.

Tôi từng giết nhiều người đàn ông tài giỏi hơn Salensus, và giết họ với đôi tay không. Giờ đây tôi thề với lòng rằng tôi sẽ giết hắn nếu nhận ra đó là cách duy nhất để cứu nàng công chúa xứ Helium. Tôi không màng nghĩ tới

việc điều đó cũng có nghĩa là cái chết lập tức của tôi, ngoại trừ rằng nó có thể khiến tôi không còn khả năng thực hiện những nỗ lực lớn hơn vì Dejah Thoris, và chỉ vì nguyên nhân này thôi tôi cũng sẽ chọn một cách khác, vì dù tôi có giết được Salensus Oll, hành động đó vẫn không đưa được người vợ yêu quý của tôi về với thân nhân. Tôi quyết định chờ đợi kết quả cuối cùng của cuộc xét xử, nhờ đó có thể biết tất cả những gì cần biết về ý định của nhà vua xứ Okar và dựa theo đó mà hành động.

Gần như ngay khi tôi tới trước mặt hãn, Salensus cũng cho gọi Thurid.

“Hoàng tử Thurid,” hãn nói, “anh đã yêu cầu ta một việc lạ lùng, nhưng làm theo những ước vọng và lời hứa của anh sẽ chỉ có lợi cho ta, vì thế ta quyết định đồng ý.

“Anh nói với ta rằng một tuyên bố cụ thể sẽ là phương tiện để buộc tội tên tù nhân này, đồng thời mở ra con đường để đạt được ước vọng lớn nhất của ta.”

Thurid gật đầu.

“Vậy ta sẽ tuyên bố tại đây trước mặt tất cả các nhà quý tộc,” Salensus nói tiếp. “Suốt một năm qua không có hoàng hậu nào ngồi trên chiếc ngai cạnh ta, và lúc này rất phù hợp để chọn kẻ nổi tiếng là người phụ nữ đẹp nhất Barsoom làm vợ. Một phát biểu mà không một ai có thể khước từ.

“Hỡi các nhà quý tộc xứ Okar, hãy rút kiếm ra và tỏ lòng kính trọng Dejah Thoris, công chúa xứ Helium và hoàng hậu tương lai xứ Okar, vì vào cuối mười ngày đã định, nàng ta sẽ trở thành vợ của Salensus Oll.”

Khi bọn quý tộc rút kiếm ra và giơ cao, theo tập tục cổ của Okar khi một vị vua tuyên bố ý định kết hôn, Dejah Thoris đứng bật dậy và giơ cao bàn tay, hét lớn đến độ họ phải ngừng lại.

“Ta không thể là vợ của Salensus,” nàng van nài, “vì ta đã là một người vợ và một người mẹ. John Carter, hoàng tử xứ Helium, vẫn còn sống. Ta biết điều đó có thật, vì ta đã nghe lỏm được Matai Shang nói với Phaidor con

gái của ông ta rằng ông ta đã gặp chàng ở Kaor, trong cung điện của vua Kulan Tith. Một vị vua không cưới một người phụ nữ đã kết hôn. Do vậy Salensus cũng không thể vi phạm những mối ràng buộc hôn nhân.”

Salensus Oll quay sang Thurid với một cái nhìn xấu xa.

“Phải chăng đây là sự ngạc nhiên mà anh dành cho ta?” hăn hét lên. “Anh đã bảo đảm với ta rằng không có chướng ngại nào giữa ta và người phụ nữ này, và giờ đây ta thấy có một chướng ngại không thể vượt qua đang can thiệp. Ý của anh là gì, anh bạn? Anh sẽ nói gì đây?”

“Nếu tôi giao John Carter vào tay ông, Salensus Oll, ông có cảm thấy rằng tôi đã làm tròn lời hứa đối với ông hay không?” Thurid đáp.

“Đừng nói như một thằng ngu,” gã vua giận dữ kêu lên. “Ta không phải là một đứa trẻ để người đùa bỡn.”

“Tôi chỉ đang nói với tư cách một người biết chuyện,” Thurid đáp. “Biết rằng anh ta có thể làm tất cả những gì anh ta khẳng định.”

“Vậy hãy giao nộp John Carter cho ta trong vòng mười ngày hoặc chính anh phải gánh chịu cái kết thúc mà ta sẽ ban cho hăn nếu hăn nằm trong tay ta!” Vua của các vị vua quát lên với một cái cau mày xấu xí.

“Ông không cần chờ tới mười ngày, Salensus Oll,” Thurid đáp; rồi hăn đột ngột quay sang tôi, trở một ngón tay và la lên, “John Carter, hoàng tử xứ Helium đang đứng đó.”

“Ngu xuẩn!” Salensus hét lớn. “Ngu xuẩn. John Carter là một gã da trắng. Tên này cũng vàng như ta. Mặt của John Carter nhẵn nhụi - Matai Shang đã mô tả về hăn cho ta biết. Tên tù nhân này có một bộ râu và hàm ria đen và rậm như bất cứ người nào ở Okar. Nhanh lên, cận vệ, tống tên điên da đen này vào ngục. Hăn muốn vất bỏ mạng sống của mình chỉ vì một câu đùa cợt rẻ tiền với vua của các người!”

“Khoan đã!” Thurid la lên, và lao tới trước khi tôi có thể đoán ra ý định của hắn. Hắn tóm lấy bộ râu của tôi và lột toàn bộ mớ sợi giả tạo khỏi mặt và đầu tôi, để lộ ra lớp da nhẵn nhụi, rám nắng bên dưới và mái tóc đen cắt sát đầu của tôi.

Ngay lập tức sự hỗn loạn ngự trị căn phòng hội nghị của Salensus. Bọn chiến binh tiến tới trước với những lưỡi kiếm tuốt trần, nghĩ rằng tôi có thể mưu tính tới việc ám sát Vua của các vị vua; trong khi đó một số khác chen lấn với nhau, tò mò nhìn kẻ mà tên tuổi đã trở nên quen thuộc từ cực bắc xuống cực nam. Khi thân phận của tôi đã bị tiết lộ, tôi thấy Dejah Thoris đứng lên - có thể thấy sự kinh ngạc hiện rõ trên mặt nàng - và nàng len lỏi đi qua đám đông những tên lính vũ trang trước khi bất kỳ tên nào có thể cản ngăn nàng. Chỉ trong chớp mắt, nàng đã đứng trước mặt tôi với đôi tay dang rộng và đôi mắt tràn đầy ánh sáng của tình yêu to lớn.

“John Carter! John Carter!” nàng kêu lên khi tôi ôm nàng vào ngực. Và đột nhiên tôi biết vì sao nàng đã chối bỏ tôi trong khu vườn bên dưới tòa tháp.

Tôi đúng là một thằng ngu! Mong đợi nàng sẽ nhìn xuyên qua lớp cải trang tuyệt diệu mà người thợ cắt tóc thành Marentina đã khoác lên cho tôi! Nàng không nhận ra tôi, chỉ có thể; và khi nàng nhìn thấy dấu hiệu tình yêu từ một người xa lạ, nàng đã bị xúc phạm và phẫn nộ một cách chính đáng. Thật sự tôi đã là một thằng ngu.

“Thế ra đó là chàng,” nàng kêu lên, “người đã nói với em từ trên tháp! Làm sao em có thể mơ được rằng người đàn ông xứ Virginia yêu dấu của em ẩn sau bộ râu dữ tợn và làn da vàng đó?”

Nàng đã quen gọi tôi là người đàn ông xứ Virginia như một từ thân mến, vì nàng biết rằng tôi yêu mến âm thanh của cái tên đẹp dễ đó, càng trở nên ngàn lần đẹp dễ và thiêng liêng khi thốt ra từ đôi môi của nàng. Khi tôi nghe lại nó sau tất cả bao năm dài đó, đôi mắt tôi mờ đi dưới hàng nước mắt và giọng tôi nghẹn lại vì xúc động.

Nhưng tôi chỉ ôm được thân hình thân thương đó trong giây lát trước khi Salensus Oll, run lên vì giận và ghen tức, đang len tới gần chúng tôi.

“Tóm lấy tên này,” hắt hét với bọn chiến binh, và một trăm bàn tay thô bạo tách đôi chúng tôi ra.

May cho bọn quý tộc trong cung điện xứ Okar là John Carter đã bị tước vũ khí. Như thường lệ, cả chục tên đã ném sức nặng của hai năm đấm của tôi, và tôi đã mở đường tiến lên những bậc thềm trước cái ngai mà Salensus đã đưa Dejah Thoris tới trước khi chúng có thể ngăn tôi lại.

Rồi tôi quay trở xuống, chiến đấu, bị đè bẹp dưới năm chục tên chiến binh; nhưng trước khi chúng đánh tôi bất tỉnh, tôi nghe thấy từ đôi môi của Dejah Thoris những lời khiến cho sự đau đớn của tôi vô cùng đáng giá.

Đứng đó bên cạnh gã bạo chúa, kẻ đang nắm chặt cánh tay nàng, nàng chỉ về nơi tôi đang một mình chiến đấu với những tên chiến binh đáng sợ.

“Salensus Oll, mi tưởng rằng vợ của một người như thế sẽ có khi nào làm nhục ký ức của chàng chăng?” nàng hét lớn. “Dù chàng có chết một ngàn lần khi làm bạn với một người sống kém lâu hơn, trên bất kỳ thế giới nào có ai từng sống như John Carter, hoàng tử xứ Helium hay không? Có người đàn ông nào khác có thể đánh đông dẹp bắc trên khắp một hành tinh hiếu chiến, đối mặt với những con quái thú hung tợn và những bầy người hung tợn vì tình yêu dành cho một người phụ nữ hay không?”

“Ta, Dejah Thoris, công chúa xứ Helium, là của chàng. Chàng đã chiến đấu vì ta và giành được trái tim ta. Nếu mi là một người đàn ông dũng cảm, mi sẽ vinh danh sự dũng cảm của chàng và sẽ không giết chàng. Cứ bắt chàng làm nô lệ nếu mi muốn, Salensus Oll, nhưng hãy tha mạng cho chàng. Ta thà làm một tên nô lệ cùng với một người như chàng còn hơn làm hoàng hậu xứ Okar.”

“Không có nô lệ hay hoàng hậu nào có thể ra lệnh cho Salensus Oll,” Vua của các vị vua đáp. “John Carter sẽ chết một cách tự nhiên trong Căn ngục

Ê Hề, và vào ngày hắc chết, Dejah Thoris sẽ trở thành hoàng hậu của ta.”

Tôi không nghe được câu đáp của nàng, vì ngay lúc đó một đòn giáng vào đầu khiến tôi bất tỉnh. Khi tỉnh lại, tôi chỉ nhận biết một nhóm cận vệ đang ở trong phòng hội nghị với tôi. Khi tôi mở mắt ra, chúng chìa mũi kiếm và tôi và bắt tôi đứng dậy.

Rồi chúng dẫn tôi đi qua những hành lang dài tới một cái sân nằm gần giữa hoàng cung.

Ở giữa sân là một cái hố sâu, đứng cạnh mép hố là sáu tên lính gác khác đang chờ tôi. Một tên trong bọn cầm một sợi thừng dài và bắt đầu chuẩn bị khi tôi tới gần.

Khi còn cách toán lính đó khoảng năm mươi bộ, tôi đột nhiên có một cảm giác nhói nhói kỳ lạ và rất nhanh trên một trong những ngón tay.

Trong khoảnh khắc, tôi bối rối vì cảm giác lạ đó, rồi sức nhớ ra thứ mà trong chuyến đi căng thẳng này tôi đã hoàn toàn quên bẵng đi - chiếc nhẫn quà tặng của hoàng tử Talu thành Marentina.

Ngay lập tức tôi nhìn về phía toán lính mà chúng tôi đang đến gần, đồng thời giơ bàn tay trái lên trán, để người đang tìm kiếm chiếc nhẫn có thể nhìn thấy nó. Cùng lúc đó, một trong toán lính đang đợi giơ bàn tay trái của mình lên, vờ như vuốt tóc, và trên một trong những ngón tay của anh ta tôi nhìn thấy một bản sao chiếc nhẫn của tôi.

Một cái nhìn hiểu biết trao đổi giữa chúng tôi, sau đó tôi quay mắt khỏi toán chiến binh và không nhìn anh ta nữa, e rằng tôi có thể gợi sự nghi ngờ của những tên lính Okar. Khi tới mép hố, tôi thấy nó rất sâu. Tôi nhận ra ngay lập tức rằng tôi sẽ sớm đoán biết nó sâu bao nhiêu bên dưới bề mặt của cái sân, vì gã cầm sợi thừng quấn nó quanh người tôi theo một cách để có thể tháo nó ra từ bên trên vào bất cứ lúc nào; sau đó, khi tất cả các chiến binh đã cầm lấy sợi thừng, hắc đẩy tôi tới trước, và tôi rơi xuống cái vực sâu đang há miệng.

Sau cú giật ngược đầu tiên, tôi rơi tới đầu sợi thừng và chúng thả tôi xuống, nhanh nhưng êm ái. Trong khoảnh khắc trước cú rơi, trong lúc hai hoặc ba tên đang giúp nhau điều chỉnh sợi thừng, một người trong bọn kề miệng vào sát má tôi, và trong khoảng dừng ngắn ngủi trước khi tôi rơi xuống cái hố, anh ta thì thầm một từ duy nhất vào tai tôi:

“Can đảm!”

Cái hố, theo trí tưởng tượng của tôi là không đáy, thật sự chỉ sâu không quá một trăm bộ; nhưng vì vách của nó quá nhẵn nhụi, cũng chẳng khác gì nó sâu một ngàn bộ, vì tôi không bao giờ có thể thoát ra nếu không có sự giúp đỡ.

Tôi bị bỏ nằm trong bóng tối suốt ngày; rồi đột ngột một thứ ánh sáng chói chang soi sáng căn ngục kỳ lạ của tôi. Dĩ nhiên là lúc này tôi vừa đói vừa khát vì chưa ăn uống gì từ cái ngày trước khi bị giam.

Tôi ngạc nhiên khi thấy rằng vách của cái hố, mà tôi đã nghĩ là trơn nhẵn, có những hàng kệ, trên đó ê hề những đồ ăn và thức uống ngon lành nhất mà Okar có thể tìm ra.

Tôi thốt lên một tiếng vui mừng, lao tới trước để lấy chút ít thức ăn, nhưng trước khi tôi với tới nó ánh sáng tắt lịm đi. Và dù tôi dò dẫm tìm quanh, hai bàn tay tôi không chạm vào thứ gì khác ngoài bức vách cứng trơn tru mà tôi đã cảm thấy trong lần kiểm tra đầu tiên quanh căn ngục của mình.

Cảm giác đói và khát ngay lập tức tấn công tôi. Lúc này tôi chỉ hơi thèm muốn được ăn và uống, giờ tôi thật sự khổ sở vì sự thèm khát đó, và tất cả là vì cái cảnh tượng trên người rằng tôi sẽ có thức ăn ngay trong tầm tay với.

Một lần nữa bóng tối và sự im lặng bao trùm lên tôi. Một sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi một tiếng cười chế nhạo duy nhất.

Trong suốt ngày hôm sau không có gì xảy ra để phá đi sự đơn điệu của cảnh giam cầm hay xoa dịu sự khổ sở vì đói khát. Những cơn đau nhói dần

dà giảm đi, khi sự khỗ sở giết chết hoạt động của một số dây thần kinh nhất định; và khi ánh sáng lại lóe lên, trước mặt tôi cả một dãy những thứ thức ăn mới đầy hấp dẫn, những chai nước lớn và những hũ rượu vang, mà mé ngoài là lớp hơi nước lạnh ngưng tụ lại.

Một lần nữa, với cơn điên vì đói khát của một con thú hoang, tôi lao tới để chụp lấy các thứ thức ăn hấp dẫn; nhưng cũng như lần trước, ánh sáng tắt đi và tôi chỉ chạm phải bức vách cứng.

Và tiếng cười chế nhạo vang lên lần thứ hai.

Căn ngục Ê Hề!

Ôi, thật là một đầu óc tàn ác khi nghĩ ra sự hành hạ tinh vi, hiểm độc này! Sự việc lặp đi lặp lại hết ngày này sang ngày khác, cho tới khi tôi mấp mé bên bờ điên dại; và như tôi đã làm trong căn ngục ở Warhoon, tôi cố bám chặt vào lý trí và đẩy nó trở lại những con kênh của sự tỉnh táo.

Hoàn toàn nhờ vào sức mạnh ý chí, tôi khôi phục lại sự kiểm soát tinh thần đang bị hành hạ của mình. Và tôi đã thành công đến nỗi lần kế tiếp khi ánh sáng lóe lên, tôi ngồi im và thờ ơ nhìn những thứ thức ăn tươi ngon hấp dẫn hầu như trong tầm tay với của mình. Mừng rằng tôi đã làm như thế vì nó cho tôi cơ hội để giải đáp điều dường như bí ẩn của những bữa tiệc tan biến mất này.

Khi tôi không chuyển dịch chút nào để với tới thức ăn, bọn hành hạ vẫn để đèn sáng với hy vọng rằng cuối cùng tôi sẽ không kiềm chế được và mang lại cho chúng sự thích thú mê ly mà những nỗ lực vô ích của tôi lúc trước đã tạo ra.

Và trong lúc tôi ngồi nhìn chăm chú vào những cái kệ, tôi nhận ra điều đó đã được thực hiện như thế nào. Nó đơn giản tới mức tôi tự hỏi sao tôi lại không đoán ra trước đó. Bức vách nhà tù làm bằng thủy tinh trong veo - sau lớp thủy tinh là những thứ thức ăn trên người.

Sau gần một giờ ánh sáng tắt đi, nhưng lần này không có tiếng cười chế giễu nào - ít nhất là không về phía những tên hành hạ tôi; nhưng tôi, khi đã phui tay khỏi chúng, thốt lên một tiếng cười trầm trầm mà không ai có thể nhầm lẫn với tiếng cười của một gã điên.

Chín ngày trôi qua. Tôi rất yếu vì đói khát, nhưng không còn khổ sở nữa. Tôi đã vượt qua chuyện đó. Thế rồi, từ bóng tối bên trên, một cái gói nhỏ rơi xuống nền đất cạnh tôi.

Tôi thờ ơ mò mẫm tìm nó, nghĩ rằng đây lại là một phát minh mới nào đó của lũ cai ngục để bổ sung cho những khổ sở của tôi.

Cuối cùng tôi tìm thấy nó - một gói giấy nhỏ quấn ở đầu một sợi dây mảnh và chắc. Khi tôi mở nó ra, vài vật hình thoi rớt xuống nền. Khi tôi nhặt chúng lên, sờ và ngửi chúng, tôi nhận ra chúng là những viên thức ăn cô đặc khá phổ biến ở mọi vùng trên Barsoom.

Thuốc độc! Tôi nghĩ.

Chà, vậy thì sao chứ? Vì sao không kết thúc nỗi bất hạnh của tôi ngay thay vì kéo lê thêm vài ngày tệ hại hơn trong cái ngục tối tăm này? Tôi chậm rãi đưa một trong những viên nhỏ lên môi.

“Tạm biệt, Dejah Thoris của ta!” tôi hít một hơi. “Ta đã sống và chiến đấu vì nàng, và giờ đây ước ao lớn nhất của ta là được công nhận, vì ta sẽ chết vì nàng,” và ngậm lấy viên thuốc, tôi nuốt nó.

Tôi lần lượt ăn hết tất cả, chưa bao giờ thấy có gì ngon hơn những thức dinh dưỡng bé tí teo này. Tôi biết bên trong chúng phải có những mầm chết chóc - có thể là một cái chết ghê gớm, đau đớn nào đó.

Khi tôi lặng lẽ ngồi trên nền ngục, chờ đợi sự kết thúc, những ngón tay của tôi tình cờ chạm vào mảnh giấy gói; và khi tôi thờ ơ nghịch nó, đầu óc tôi lang thang xa về quá khứ, để có thể sống lại trong khoảnh khắc những phút giây vui sướng trong một cuộc đời dài và hạnh phúc trước khi chết, tôi chợt nhận ra có gì đó hơi cộm cộm trên bề mặt của miếng giấy da trong tay tôi.

Trong một lúc, chúng không mang tới ý nghĩa quan trọng nào cho đầu óc của tôi - tôi chỉ hơi ngạc nhiên khi thấy chúng ở đó; nhưng cuối cùng dường như chúng có một hình dáng, rồi tôi nhận ra rằng chúng chỉ là một đường duy nhất, giống như nét chữ.

Lúc này, chú ý hơn, những ngón tay tôi lần dò theo chúng. Có năm khối kết hợp tách rời và phân biệt của những đường còm cộm này. Có thể nào đó là năm từ, và chúng được sắp đặt để đưa tới cho tôi một thông điệp hay chăng?

Càng nghĩ tôi càng trở nên phấn khích, cho tới khi những ngón tay của tôi lần dò như điên qua lại những ngọn đồi và thung lũng tí teo rắc rối trên mảnh giấy da đó.

Nhưng tôi không thể đoán ra chúng. Cuối cùng tôi quyết định rằng chính sự vội vã của tôi đã ngăn cản tôi giải quyết bí mật này. Sau đó tôi tiến hành chậm rãi hơn. Hết lần này sang lần khác, ngón tay trở của tôi lần dò theo khối kết hợp đầu tiên trong năm khối.

Khó mà giải thích về chữ viết của sao Hỏa cho một người trên trái đất - nó là thứ gì đó pha trộn giữa lối viết tốc ký và hình vẽ, và là một ngôn ngữ hoàn toàn khác với ngôn ngữ nói của sao Hỏa.

Trên Barsoom chỉ có một ngôn ngữ nói duy nhất.

Ngày nay nó được nói bởi mọi chủng tộc và quốc gia, không khác chi từ lúc bắt đầu của sự sống loài người trên Barsoom. Nó chỉ tiến triển cùng với sự tiến triển của tri thức và các thành tựu khoa học của hành tinh này, nhưng những từ mới đó là một thứ tinh vi để thể hiện những ý tưởng mới, mô tả những điều kiện hay phát hiện mới - không một từ nào khác có thể giải thích điều mà một từ mới đòi hỏi phải có ngoài chính bản thân cái từ được thốt ra một cách tự nhiên đó, và do vậy, bất chấp hai quốc gia hay chủng tộc xa cách thế nào, ngôn ngữ nói của họ là đồng dạng.

Tuy nhiên, ngôn ngữ viết thì không như vậy. Không có hai quốc gia nào có cùng một thứ ngôn ngữ viết, và thông thường các thành phố của một quốc gia có một thứ ngôn ngữ viết rất khác với thứ ngôn ngữ viết của chính quốc gia mà chúng thuộc về.

Những dấu hiệu trên mảnh giấy này cũng khiến tôi phải vất vả khá lâu, nếu thật sự chúng là những từ. Nhưng cuối cùng tôi cũng nhận ra hai chữ đầu tiên.

Nó là “can đảm”, và nó được viết theo mẫu tự của thành Marentina.

Can đảm!

Đó là từ mà người lính gác da vàng đã thì thầm vào tai tôi khi tôi đứng ở mép của Căn ngục Ê hề.

Thông điệp này phải là từ anh ta, và tôi biết anh ta là một người bạn.

Với niềm hy vọng vừa hồi sinh lại, tôi dồn hết sức lực để giải mã phần còn lại của thông điệp, và cuối cùng thành công đã tưởng thưởng cho sự nỗ lực của tôi - Tôi đã đọc được cả năm từ:

“Can đảm! Theo sợi thừng.”

CHƯƠNG XII: “THEO SỢI THƯỜNG”

Nó có nghĩa là gì?

“Theo sợi thường”. Sợi thường nào?

Tôi nhớ ngay tới sợi dây dính vào cái gói khi tôi sờ thấy nó ở cạnh tôi. Sau một lúc mò mẫm, tay tôi lại chạm vào nó. Nó được thòng xuống từ bên trên, và khi tôi kéo thử, tôi phát hiện ra nó đã được buộc chặt, có lẽ là ở miệng hố.

Khi kiểm tra, tôi nhận thấy sợi dây, dù mỏng manh, đủ sức chịu đựng trọng lượng của nhiều người đàn ông. Rồi tôi phát hiện thêm một điều: có một thông điệp thứ hai thắt nút trên sợi thường ở độ cao ngang đầu tôi. Tôi giải mã câu này dễ hơn nhiều vì lúc này đã nắm được chìa khóa.

“Mang theo sợi thường. Có nguy hiểm sau các nút thắt.”

Thông điệp này chỉ có thể. Rõ ràng nó được tạo ra trong lúc vội vã, một ý nghĩ nảy ra quá muộn.

Sau khi đọc được thông điệp thứ hai tôi không chần chừ nữa. Và dù tôi không chắc về ý nghĩa của lời cảnh báo cuối cùng, “có nguy hiểm sau các nút thắt,” tôi chắc rằng trước mặt tôi là một con đường thoát, rằng càng sớm tận dụng nó, tôi càng có khả năng tự do.

Ít nhất, tôi cũng không thể nào tệ hơn lúc ở trong Căn ngục Ê Hề.

Tuy nhiên, tôi phải tìm ra trước khi trèo khỏi cái hố chết tiệt này rằng nếu tôi buộc phải ở lại đó thêm hai phút thì có gì tệ hại xảy ra chẳng.

Khi leo được khoảng năm mươi bộ trong khoảng thời gian đó, có một tiếng động bên trên thu hút sự chú ý của tôi. Tôi chán nản khi thấy rằng cái nắp

hố đang được dời ra, và trong ánh sáng của cái sân trong, tôi thấy có một số chiến binh da vàng.

Có thể nào tôi vất vả thế này chỉ để đi vào một cái bẫy mới nào đó? Rốt cuộc, phải chăng hai thông điệp này là giả mạo? Thế rồi, đúng lúc hy vọng và lòng can đảm của tôi chùng xuống mức thấp nhất, tôi nhìn thấy hai điều.

Thứ nhất là thân hình của một con khi đột to lớn đang gặm gừ cố đuổi theo tôi từ dưới hố; thứ hai là một khe hở trên vách hố - một khe hở to hơn thân hình của một người đàn ông, sợi dây của tôi chạy vào đó.

Đúng lúc tôi trườn vào cái lỗ tối trước mặt, con khi đột trèo ngang qua tôi, thò hai bàn tay to lớn ra để vồ tôi, và nó tấp, gặm gừ, rống lên với cung cách đáng sợ nhất.

Lúc này tôi thấy rõ cái kết thúc mà Salensus Oll đã ấn định cho tôi. Sau khi hành hạ tôi với sự đói khát, hẳn cho thả con thú dữ tợn này vào căn ngục để kết thúc công việc mà trí tưởng tượng hắc ám của một tên vua đã nghĩ ra.

Rồi một sự thật khác lóe lên trong đầu tôi: tôi đã sống chín ngày trong mười ngày ấn định trước khi Salensus Oll có thể biến Dejah Thoris thành vợ hắn. Mục đích của con khi đột này là để đảm bảo chắc chắn cái chết của tôi trước ngày thứ mười.

Tôi suýt bật cười to khi nghĩ rằng cái cách bảo đảm an toàn của Salensus Oll khéo sao lại bổ sung thêm cho sự thất bại của cái kết thúc mà hắn tìm kiếm. Vì khi chúng phát hiện ra con khi đột trong Căn ngục Ê Hề chỉ có một mình, chúng không thể nghĩ khác hơn rằng nó đã ăn tươi nuốt sống tôi, và vì thế sẽ không có sự nghi ngờ nào về sự tẩu thoát của tôi để dẫn tới một truy lùng.

Lần theo sợi thừng đã đưa tôi đi xa tới mức này trong chuyến hành trình kỳ lạ, tôi tìm kiếm đầu dây còn lại, nhưng nhận ra khi tôi theo nó đi tới, nó luôn kéo dài ra phía trước. Vậy đây chính là ý nghĩa của mấy từ: “Theo sợi thừng.”

Cái địa đạo mà tôi đang bò qua thấp và tối. Khi đã bò được vài trăm mét, tôi cảm thấy một cái nút bên dưới mấy ngón tay.

“Có nguy hiểm sau các nút thắt.”

Lúc này tôi tiến tới với sự cảnh giác cao độ. Giây lát sau một khúc quanh gắt đưa tôi tới lối vào một căn phòng to, sáng rực.

Cái địa đạo tôi đã đi qua có xu hướng hơi dốc lên, và từ điều này tôi đoán rằng căn phòng mà tôi đang ở lúc này phải ở tầng một của hoàng cung hay nằm ngay bên dưới tầng một.

Trên bức tường đối diện có nhiều thiết bị và công cụ lạ lùng, và ở giữa phòng có một cái bàn dài. Hai người đàn ông ngồi ở đó đang nghiêm chỉnh trò chuyện.

Kẻ đối diện với tôi là một người da vàng - một ông già nhỏ bé, có gương mặt nhăn nheo, nhợt nhạt với đôi mắt to toàn là tròng trắng bao quanh hai đồng tử.

Người ngồi cùng ông ta là một gã da đen, và tôi không cần nhìn thấy mặt cũng biết hẳn là Thurid, vì không còn gã da đen nào khác ở phía bắc bức lũy bằng.

Thurid đang nói khi tôi tới trong phạm vi nghe được tiếng chuyện trò.

“Solan, không có nguy cơ nào hết và phần thưởng thì rất to. Ông biết rằng ông ghét Salensus Oll và không gì có thể khiến ông hài lòng hơn là ngăn trở hẳn thực hiện một kế hoạch yêu đương. Hôm nay hẳn không mong ước gì hơn là được kết hôn với công chúa xinh đẹp xứ Helium; nhưng cả tôi cũng muốn có nàng, và với sự giúp đỡ của ông tôi có thể chiếm được nàng.

“Ông không cần ra khỏi phòng này nửa bước sau khi tôi ra ám hiệu cho ông một lúc. Tôi sẽ làm phần còn lại, rồi sau khi tôi đã đi khỏi, ông có thể tới và kéo cái cầu dao đó, và tất cả sẽ giống như lần trước. Tôi chỉ cần một giờ xuất phát để được an toàn ra khỏi cái quyền năng quỷ quái mà ông đang

kiểm soát trong căn phòng bí mật bên dưới cung điện của chủ ông. Thấy nó dễ thế nào rồi đó,” và sau mấy lời đó, gã hoàng tử da đen đứng lên, băng ngang qua phòng, đặt tay lên một cái cần gạt to bóng loáng ló ra từ bức tường đối diện.

“Không! Không!” Ông già nhỏ bé kêu lên, lao theo hắn, với một tiếng hét hốt hoảng. “Không phải là cái đó! Không phải là cái đó! Cái đó điều khiển những bể chứa tia nắng mặt trời, và nếu anh kéo nó xuống quá nhanh, toàn bộ Kadabra sẽ bị sức nóng ngốn hết trước khi ta có thể kéo nó về vị trí cũ. Tránh xa ra! Tránh xa ra! Anh không biết anh đang đùa với những sức mạnh kinh khủng nào đâu. Đây mới là cái cần gạt mà anh tìm kiếm. Hãy chú ý kỹ biểu tượng khắc bằng màu trắng trên bề mặt đen bóng của nó.”

Thurid tới gần và nhìn kỹ cái tay nắm của cần gạt.

“À, một mẫu đá nam châm,” hắn nói. “Tôi sẽ nhớ. Quyết định là tiến hành nhé.”

Ông già ngần ngừ. Một ánh mắt kết hợp giữa sự tham lam và sợ hãi lan ra trên nét mặt không có gì đẹp đẽ của ông ta.

“Hãy nhân gấp đôi con số,” ông ta nói. “Thậm chí con số đó vẫn còn quá nhỏ so với sự phục vụ mà anh yêu cầu. Sao chứ, tôi phải đánh liều mạng sống để giúp vui cho anh ngay tại đây, trong khu vực trạm điều hành có tường bao của tôi. Nếu Salensus Oll biết chuyện này, hắn sẽ ném tôi cho lũ khi đột trước khi ngày qua hết.”

“Hắn không dám làm điều đó, và ông biết rất rõ như vậy, Solan,” gã da đen bẻ lại. “Ông nắm quyền sinh sát quá lớn đối với dân chúng ở Kadabran, Salensus Oll không bao giờ dám lấy cái chết ra để dọa ông. Trước khi lũ tay chân của hắn có thể đặt tay lên người ông, ông có thể tóm lấy chính cái cần gạt mà ông vừa cảnh báo với tôi và quét sạch toàn thành phố.”

“Và cả chính tôi nữa,” Solan nói, với một cái nhún vai.

“Nhưng dù sao, nếu ông phải chết, ông sẽ có đủ sức thực hiện nó,” Thurid đáp.

“Phải,” Solan lầm bầm. “Ta thường nghĩ tới điều đó. Nào, chàng trai Con Cả, nàng công chúa da đỏ của anh có đáng với cái giá mà ta yêu cầu cho sự phục vụ của ta không, hay anh sẽ đi mà không có nàng ta và nhìn thấy nàng ta trong vòng tay của Salensus Oll vào đêm mai?”

“Cứ theo giá của ông, ông già da vàng,” Thurid đáp, với một tiếng chửi thề. “Phân nửa bây giờ và số còn lại khi ông hoàn thành giao ước của ông.”

Nói đoạn tên hoàng tử ném một cái túi đựng đầy tiền lên bàn.

Solan mở cái túi ra và đếm số tiền trong đó với những ngón tay run rẩy. Đôi mắt kỳ quặc của ông ta toát lên ánh tham lam, bộ râu ria rối bù co giật theo các cơ ở miệng và cằm. Rõ ràng từ chính thái độ này Thurid đã đoán được điểm yếu của ông ta - ngay cả những cử động vồ vập của những ngón tay trông như móng vuốt cũng thể hiện rõ tính háms lợi của con người keo kiệt này.

Hài lòng với số tiền đúng, Solan bỏ lại chúng vào túi và đứng lên.

“Bây giờ,” ông ta nói, “anh có hoàn toàn chắc rằng anh biết đường tới đích hay chẳng? Anh phải đi thật nhanh qua quăng đường tới cái hang và từ đó ra khỏi Quyền Lực Lớn, tất cả chỉ trong một giờ ngắn ngủi, vì ta không dám cho anh nhiều hơn nữa.”

“Để tôi lặp lại với ông,” Thurid nói, “ông xem tôi có nói đúng hay không nhé.”

“Nói đi,” Solan đáp.

“Đi qua cánh cửa đằng kia,” hắn mở đầu, chỉ vào một cánh cửa ở đầu kia căn phòng, “tôi sẽ đi theo một hành lang, vượt qua ba nhánh hành lang bên tay phải; rồi đi vào hành lang thứ tư bên tay phải thẳng tới nơi ba hành lang

giao nhau; ở đây tôi lại đi theo tay phải, nép sát vào vách tường bên trái để tránh cái hố.

“Ở cuối hành lang này tôi sẽ tới một con đường xoắn ốc, tôi phải theo nó đi xuống thay vì đi lên; sau đó con đường đi theo một hành lang duy nhất không có nhánh nào. Có đúng không?”

“Hoàn toàn đúng, hoàng tử,” Solan đáp; “và giờ hãy đi đi. Anh đã đánh liều với số phận quá lâu trong khu vực cấm này.”

“Vậy ông có thể đợi ám hiệu vào tối nay hoặc tối mai,” Thurid nói, đứng lên.

“Tối nay hoặc tối mai,” Solan lặp lại, và khi cánh cửa khép lại sau lưng người khách, ông già tiếp tục lăm bắm khi quay trở lại bàn, nơi ông ta trút số tiền trong túi ra lần nữa, đưa mấy ngón tay lướt qua đồng tiền kim loại lấp lánh; chong những đồng tiền thành những cái tháp nhỏ; đếm đi đếm lại, và mơn trớn những đồng tiền trong lúc vẫn ngâm nga nho nhỏ.

Lúc này những ngón tay đã thôi nghịch mấy đồng tiền; đôi mắt của ông ta lồi to hơn khi chúng hướng tới cánh cửa mà Thurid đã đi qua. Tiếng ngâm nga nho nhỏ biến thành một chuỗi càu nhàu, và cuối cùng thành một tiếng gầm gừ xấu xa.

Rồi ông già đứng lên, vung nắm đấm về phía cánh cửa đã đóng. Lúc này ông ta cất cao giọng, và những lời nói của ông ta vang lên rất rõ:

“Đồ ngu! Người nghĩ rằng Solan sẽ từ bỏ mạng sống của mình vì hạnh phúc của người à? Nếu người trốn thoát, Salensus Oll sẽ biết rằng người chỉ có thể thành công thông qua sự đồng lõa của ta. Lúc đó hắn sẽ cho gọi ta. Người muốn ta sẽ làm gì? Biến cả thành phố này và chính ta thành tro bụi? Không, đồ ngu, có một cách tốt hơn - một cách tốt hơn để Solan giữ được tiền của mi và trả thù Salensus Oll.”

Hắn cười khanh khách.

“Thằng ngu tội nghiệp! Người có thể kéo cái cần gạt sẽ giúp người tự do thoát khỏi Okar, và rồi trong sự an toàn ngốc nghếch, lên đường cùng với hoàng hậu da đỏ của người tới sự tự do của cái chết. Khi người đã ra khỏi căn phòng này trong cuộc bỏ trốn, có gì ngăn cản Solan đẩy cái cần gạt về chỗ cũ như trước khi bàn tay xấu xa của người chạm tới nó? Không gì cả; và khi đó Kẻ Bảo Vệ Miền Bắc sẽ giết chết người và người đàn bà của người, và khi Salensus Oll nhìn thấy thi thể của bọn người, hắn sẽ không bao giờ mơ được rằng bàn tay của Sola đã dính tới việc này.”

Rồi giọng hắn lại hạ xuống thành những lời lẩm bẩm mà tôi nghe không rõ, nhưng bấy nhiêu cũng đã đủ để tôi đoán ra nhiều thứ, và tôi cảm ơn Đấng Hóa công đã dẫn dắt tôi tới căn phòng này vào đúng thời điểm vô cùng hệ trọng đối với Dejah Thoris và bản thân tôi.

Nhưng bây giờ, làm sao mà đi qua ông già này đây! Sợi thường, gần như vô hình trên sàn nhà, giăng ngang qua căn phòng tới một cánh cửa ở đầu kia.

Tôi không biết con đường nào khác, cũng không thể làm ngơ lời khuyên “theo sợi thường”. Tôi phải băng qua căn phòng này, nhưng bằng cách nào đó tôi phải thực hiện nó mà không để cho ông già đang ở giữa phòng phát hiện.

Dĩ nhiên tôi có thể lao vào ông ta và với đôi tay trần có thể làm cho ông ta lặng im mãi mãi. Nhưng tôi đã nghe đủ để tin rằng nếu ông ta sống sót, điều mà tôi biết được sẽ có ích cho tôi ở một thời điểm tương lai nào đó, trong khi nếu tôi giết ông ta và một kẻ khác được phân công thay thế cho ông ta, Thurid sẽ không tới đây với Dejah Thoris, vì rõ ràng đó là dự định của hắn.

Trong lúc tôi đứng trong bóng tối ở đầu địa đạo, vừa moi óc tìm một kế hoạch khả thi vừa quan sát như một con mèo mọi cử động của ông già, ông ta cầm túi tiền lên và đi tới đầu căn phòng. Ở đó, ông ta quỳ xuống, sờ soạng vào một tấm vách trên tường.

Ngay tức khắc tôi đoán ra đây là nơi ông ta cất giấu tiền bạc của mình. Trong lúc ông ta quỳ ở đó, lưng quay về phía tôi, tôi rón rén bước vào phòng, cố đi tới mé đối diện trước khi ông ta hoàn tất công việc và quay lại giữa phòng.

Tôi chỉ phải đi chừng ba mươi bước, thế nhưng với trí tưởng tượng đã rã rời của tôi, bức tường đầu kia như cách xa hàng dặm; cuối cùng tôi cũng đi tới đó, không hề rời mắt khỏi gáy của ông già keo kiệt.

Ông ta không quay lại cho tới khi bàn tay tôi đặt lên cái nút điều khiển cánh cửa, và khi tôi đi qua cửa, nhẹ nhàng đóng nó lại, ông ta vẫn quay lưng về phía tôi.

Tôi dừng lại giây lát, áp tai vào bức vách để xem ông ta có nghe vực gì không. Nhưng khi không có âm thanh đuổi theo nào đến từ bên trong, tôi quay lại và đi dọc cái hành lang mới, lần theo sợi dây mà tôi quấn lại và mang theo bên mình trong lúc tiến tới.

Nhưng chỉ đi thêm một quãng ngắn nữa thì sợi dây kết thúc ở nơi năm cái hành lang giao nhau. Tôi phải làm gì? Tôi nên ngoặt qua lối nào? Tôi rất bối rối.

Khi cẩn thận kiểm tra đầu sợi dây, tôi nhận thấy nó đã bị một vật sắc bén cắt đứt. Thực tế này và những lời cảnh cáo tôi rằng sự nguy hiểm nằm sau các nút thắt khiến tôi tin rằng sợi dây đã bị ai đó cắt đi vì bạn tôi đã xem nó như là người dẫn đường cho tôi, và tôi chỉ mới đi qua một nút thắt, trong khi rõ ràng phải có hai hoặc nhiều hơn trong suốt chiều dài của sợi dây.

Lúc này tôi thật sự ở trong một tình thế khó khăn. Tôi không biết phải đi theo đường nào hay khi nào thì mối nguy nằm ngay trên bước tiến của tôi; nhưng không còn gì khác để làm ngoài việc đi theo một trong các hành lang, vì tôi chẳng đạt được điều gì nếu cứ ở lì tại chỗ.

Vì thế tôi chọn lối đi ở giữa, và đi qua nó, vào một nơi sâu u tối với một câu cầu nguyện trên môi.

Nền của cái địa đạo nhanh chóng dốc lên trong lúc tôi đi tới, giây lát sau, con đường đi tới một điểm cuối đột ngột trước một cánh cửa nặng nề.

Tôi không thể nghe thấy điều gì ở mé bên kia, và với tính liều lĩnh thường ngày, tôi đẩy cánh cửa mở rộng ra và bước vào một căn phòng đầy những chiến binh da vàng.

Tên đầu tiên nhìn thấy tôi mở to mắt kinh ngạc, cùng lúc đó tôi cảm thấy ngón tay tôi nhói lên, chiếc nhẫn đã báo cho tôi biết sự hiện diện của một người bạn.

Rồi mấy tên khác nhìn thấy tôi. Chúng vội vã lao tới tôi, vì bọn này là những tên lính canh gác hoàng cung - những gã đã quen mặt với tôi.

Kẻ đầu tiên tới gần tôi là người đeo chiếc nhẫn anh em với chiếc nhẫn của tôi. Khi tới gần, anh ta thì thầm:

“Hãy đầu hàng tôi!” rồi la lớn: “Anh là tù nhân của tôi, người da trắng,” và dọa dẫm tôi với hai thanh kiếm của anh ta.

Và thế là John Carter, hoàng tử xứ Helium, ngoan ngoãn đầu hàng một địch thủ duy nhất. Lúc này bọn kia đã đổ xô tới quanh chúng tôi, đặt ra nhiều câu hỏi, nhưng tôi không nói gì với chúng. Cuối cùng kẻ đã bắt tôi thông báo rằng anh ta sẽ dắt tôi trở lại căn ngục.

Một tên sĩ quan lệnh cho nhiều tên lính khác đi cùng với anh ta. Giây lát sau, chúng tôi quay trở lại con đường tôi vừa đi qua. Người bạn của tôi bước sát bên tôi, đưa ra những câu hỏi ngốc nghếch về những đất nước mà tôi đã tới cho tới khi các tên đi cùng anh ta không buồn chú ý tới anh ta hay những tiếng lộp ba lộp bắp của anh ta nữa.

Dần dà, trong lúc nói, anh ta hạ thấp giọng, để có thể trò chuyện thì thầm với tôi mà không thu hút sự chú ý. Mưu mẹo của anh ta thật khôn ngoan, và cho thấy Talu không hề xét lăm người để giao một nhiệm vụ nguy hiểm mà anh đã nêu chi tiết.

Khi đã chắc ăn rằng những tên lính gác khác không lắng nghe, anh ta hỏi tôi vì sao không đi theo sợi dây, và khi tôi nói với anh ta rằng nó đã bị đứt ở điểm năm hành lang giao nhau, anh ta bảo hẳn là có ai đó cần một sợi dây đã cắt nó vì anh ta chắc chắn rằng “những tên Kadabran ngu xuẩn không bao giờ đoán ra mục đích của nó.”

Trước khi chúng tôi tới điểm mà từ đó năm hành lang tỏa ra, người bạn Marentina của tôi tìm cách lui lại phía sau cùng với tôi, và khi chúng tôi nhìn thấy những con đường nhánh anh ta thì thầm:

“Hãy chạy theo nhánh đầu tiên bên tay phải. Nó dẫn tới một tháp canh ở bức tường phía nam. Tôi sẽ dẫn đám truy đuổi theo hành lang kế tiếp.” Nói đoạn, anh ta đẩy tôi vào cái miệng tối của con đường hầm, đồng thời la lên với giọng đau đớn và cảnh báo trong lúc quăng người xuống đất như thể tôi đã đánh ngã anh ta.

Từ phía sau, giọng của những tên lính gác nôn nóng vang khắp hành lang, đột nhiên trở nên nhòa đi khi người gián điệp của Talu dẫn chúng theo con đường sai trong cuộc truy đuổi tưởng tượng.

Trong lúc tôi chạy vì cuộc sống qua những hành lang tối bên dưới cung điện của Salensus Oll, thật sự nét mặt tôi phải rất đáng chú ý nếu như có ai đó quan sát nó, vì dù cái chết đang lừng lững vây quanh, mặt tôi bị chẻ làm đôi bởi một nụ cười toe toét khi tôi nghĩ tới tài xoay xở của vị anh hùng không tên thành Marentina, người mà tôi mắc nợ cuộc sống của mình.

Những người đàn ông ở Helium dấu yêu của tôi cũng giống thế. Và khi có một người khác giống như họ, dù là chủng tộc hay màu da nào, tim tôi đầy tình cảm mến yêu dành cho anh ta giống như lúc này dành cho người bạn mới của tôi, kẻ đã liều mạng vì tôi chỉ bởi tôi đeo chiếc nhẫn cùng loại với chiếc nhẫn mà người trị vì đã đeo vào ngón tay của anh ta.

Cái hành lang tôi đang chạy qua đi thẳng suốt một khoảng cách đáng kể, chấm dứt ở chân một đường xoắn ốc, tôi đi lên đó và lọt vào một căn phòng hình tròn ở tầng một của một tòa tháp.

Trong căn phòng này, khoảng một chục nô lệ da đỏ đang lau chùi hay sửa chữa các thứ vũ khí của bọn da vàng. Những bức tường của căn phòng chất đầy những cái kệ trong đó là hàng trăm thanh kiếm thẳng hay có móc câu, những ngọn giáo và dao găm. Rõ ràng đây là một kho vũ khí. Chỉ có ba tên lính canh gác những người đang làm việc.

Mắt tôi quét qua toàn bộ căn phòng. Ở đây có thật nhiều vũ khí! Ở đây có những chiến binh da đỏ vạm vỡ để vung chúng lên!

Và ở đây, ngay lúc này, là John Carter, hoàng tử xứ Helium, đang cầm cả vũ khí lẫn những chiến binh!

Khi tôi bước vào phòng, những tên lính gác và những người tù nhìn thấy tôi cùng một lúc.

Cạnh lối ra vào nơi tôi đang đứng là một cái kệ chất những thanh kiếm thẳng, và khi tay tôi đặt lên chuôi của một trong số chúng, mắt tôi hạ xuống mặt của hai trong số các tù nhân đang làm việc cạnh nhau.

Một trong số lính gác bước về phía tôi. “Anh là ai? Hỏi. “Anh làm gì ở đây?”

“Tôi đến vì Tardors Mors, vua xứ Helium và con trai của ông ta, Mors Kajak,” tôi la lên, chỉ vào hai tù nhân da đỏ. Lúc này họ đã đứng bật dậy, mắt mở to kinh ngạc khi nhận ra tôi.

Tôi hét lớn, “Hãy vùng lên, những người da đỏ! Trước khi chết, chúng ta hãy lưu lại một kỷ niệm trong cung điện của bạo chúa xứ Okar. Nó sẽ tồn tại mãi mãi trong biên niên sử của Kadabra để vinh danh Helium,” vì tôi đã thấy rằng tất cả tù nhân ở đây là người trong lực lượng hải quân của Tadors Mors.

Lúc này tên lính canh đầu tiên lao vào tôi và trận đánh diễn ra, nhưng hầu như trước khi chúng tôi giao chiến, tôi kinh hoàng khi thấy rằng những người nô lệ da đỏ đều bị xiềng vào nền phòng.

CHƯƠNG XIII: CÁI CẦU DAO ĐIỀU KHIỂN TỪ TRƯỜNG

Bọn lính canh không chú ý chút nào tới những tù nhân, vì những người da đỏ không thể di chuyển cách những cái vòng lớn mà họ bị móc vào hơn hai bộ, dù mỗi người đã chụp lấy thứ vũ khí mà họ đang thao tác khi tôi bước vào phòng và đã đứng lên, sẵn sàng tham gia với tôi nếu họ có thể làm điều đó.

Bọn da vàng tập trung toàn bộ sự chú ý vào tôi. Chúng sớm nhận ra ba người bọn chúng không phải là quá nhiều khi đương đầu với John Carter để bảo vệ cái kho vũ khí. Giá mà ngày hôm đó trong tay tôi có thanh trường kiếm tốt của mình; nhưng như thường lệ, tôi vẫn khá hài lòng với thứ vũ khí không quen thuộc của người da vàng.

Đầu tiên tôi mất một lúc để né tránh những thanh kiếm móc câu hiểm ác, nhưng khoảng một hai phút sau, tôi chụp được thanh trường kiếm thứ hai từ một trong những cái giá dựa vào tường. Sau đó, tôi dùng nó để đỡ gạt những cái móc câu của kẻ địch và cảm thấy được trang bị bình đẳng hơn.

Ba tên đó lao vào tôi ngay lập tức, nhưng nếu không gặp may, hẳn tôi đã nhanh chóng bỏ mạng. Tên lính canh đi đầu vung cái móc câu tấn công vào hông tôi sau khi bọn chúng dồn tôi sát vào tường, vừa khi tôi bước sang một bên và giơ vũ khí lên, thanh kiếm của hắn sượt qua hông tôi, cắm vào một cái giá để giáo và bị vướng vào đó.

Trước khi hắn có thể thu kiếm lại, tôi đã đâm xuyên qua người hắn. Sau đó, bước lùi lại theo chiến thuật đã cứu sống tôi hàng trăm lần trong những tình huống ngặt nghèo, tôi lao vào hai tên chiến binh còn lại, ép chúng lùi lại với một loạt nhát đâm và chém, thanh kiếm của tôi loang loáng vào ra những đường kiếm phòng thủ của chúng cho tới khi tôi hoàn toàn áp đảo chúng.

Một trong hai tên bắt đầu kêu cứu, nhưng đã quá muộn để chúng có thể sống sót.

Lúc này chúng chẳng khác gì bột nhào trong tay tôi, và tôi dồn chúng đi lùi quanh cái kho vũ khí cho tới khi ép được chúng tới nơi tôi muốn - trong tầm kiếm của những người nô lệ bị xiềng xích. Trong chớp mắt, cả hai nằm chết thẳng cẳng trên sàn. Nhưng những tiếng kêu của chúng không hoàn toàn vô ích, vì lúc này tôi nghe thấy tiếng thét đáp lại, tiếng chân của nhiều người đang chạy tới, tiếng lanh canh của trang bị và mệnh lệnh của những tên sĩ quan.

“Cánh cửa! Nhanh lên, John Carter, cài song cửa lại!” Tardos Mors la lên.

Bọn lính canh đã hiện ra trong tầm mắt, đang lao qua cái sân trống có thể thấy được qua lối ra vào.

Chỉ chừng mười giây nữa, chúng sẽ vào tòa tháp. Một cú phóng đưa tôi tới cánh cửa nặng nề. Với một tiếng dội đánh âm, tôi đóng sập nó lại.

“Cái song cửa!” Tardos Mors hét lớn.

Tôi cố đẩy cái song to tướng vào vị trí, nhưng nó cưỡng lại mọi nỗ lực của tôi.

“Nhắc nó lên một chút để tháo chốt ra,” một trong những người da đỏ la lên.

Tôi có thể nghe thấy tiếng những chiến binh da vàng phóng dọc theo con đường lát đá ngay mé ngoài cánh cửa. Tôi nhắc cái song cửa lên và đẩy nó vào vị trí ngay đúng lúc tên lính đi đầu lao mạnh vào phía bên kia lớp ván dày.

Cái song vẫn ổn - tôi làm vừa kịp lúc, nhưng chỉ trong chớp mắt.

Lúc này tôi hướng sự chú ý vào những người tù. Tôi bước tới Tardos Mors trước hết, hỏi ông những chiếc chìa khóa có thể ở đâu để mở những sợi xiềng của họ ra.

“Tên chỉ huy lính gác giữ chúng,” vua xứ Helium đáp, “và hẩn ở trong số đang tìm cách vào đây. Cháu phải chặt chúng thôi.”

Hầu hết những người tù đều đang vung kiếm chặt vào những sợi xích. Bọn da vàng đang dùng giáo và rìu tấn công vào cánh cửa.

Tôi hướng sự chú ý vào những sợi xích đang cột Tardors Mors. Tôi hì hụi chặt sâu vào lớp kim loại với lưỡi kiếm sắc trong lúc những tiếng đập phá cửa ngày càng dồn dập.

Cuối cùng một mắt xích rời ra dưới nỗ lực của tôi, và giây lát sau Tardors Mors được tự do, dù một đoạn xích dài chừng vài in-sơ vẫn còn đeo lủng lẳng ở mắt cá của ông.

Một mảnh gỗ rơi vào mé trong cửa thông báo tiến độ mở đường tấn công chúng tôi của bọn kẻ thù.

Mấy tấm ván gỗ rung lên và oằn xuống dưới sự công kích dữ dội của bọn người da vàng đang giận dữ.

Với tiếng đập phá cánh cửa và tiếng những người da đỏ chặt vào những sợi xích, sự ồn ào trong kho vũ khí thật là kinh khủng. Ngay sau khi được tự do, Tardos Mors tập trung vào một trong những tù nhân khác trong khi tôi tới để giải thoát Mors Kajak.

Chúng tôi phải làm thật nhanh nếu muốn chặt đứt tất cả những gông cùm đó trước khi cánh cửa bị phá tung. Lúc này một tấm ván đã bị hất xuống nền nhà bên trong. Mors Kajak lao tới khoảng trống để chặn đường cho tới khi chúng tôi có đủ thời gian giải thoát số còn lại.

Với những ngọn giáo lấy từ chỗ bức tường, ông gieo rắc kinh hoàng lên những tên lính Okar đi đầu trong lúc chúng tôi chiến đấu với những sợi xích vô tri đứng chắn giữa bạn bè của chúng tôi và sự tự do.

Cuối cùng, trừ một tù nhân, tất cả đều tự do. Sau đó cánh cửa cũng sụm xuống với một tiếng đánh sầm lớn trước một đợt tấn công mạnh mẽ, và bọn

người da vàng lao vào chúng tôi.

“Hãy tới mấy căn phòng bên trên!” người da đỏ vẫn còn bị móc vào sàn nhà la lên. “Hãy tới mấy căn phòng bên trên! Ở đó các bạn có thể bảo vệ tòa tháp chống lại cả thành Kadabra. Đừng trì hoãn vì tôi, kẻ luôn nguyện rằng không còn gì tốt đẹp hơn khi được chết để phục vụ Tadors Mors và hoàng tử xứ Helium.”

Nhưng tôi thà hy sinh sự sống của từng người trong số chúng tôi còn hơn rời bỏ một người da đỏ đơn độc, nhất là khi vị anh hùng có trái tim sư tử này van nài chúng tôi hãy rời bỏ anh ta.

“Hãy chặt sợi xiềng của anh ta,” tôi hét lên với hai người da đỏ, “trong lúc những người còn lại ngăn cản quân thù.”

Hiện giờ có mười người chúng tôi để đương cự với bọn lính canh Okar, và tôi dám đảm bảo tòa tháp canh cổ chưa bao giờ chứng kiến trận đánh nào khốc liệt hơn trận đánh ngày hôm đó trong phạm vi những bức tường dữ dội của chính nó.

Đợt sóng tấn công đầu tiên của bọn chiến binh da vàng bị dội lại khỏi những lưỡi kiếm ác liệt của mười cựu chiến binh xứ Helium. Một chục xác chết của người Okar khóa kín lối vào, nhưng trên cái rào chắn kinh khủng đó, hơn hai mươi tên khác đang lao lên, hét lớn tiếng hô xung trận khàn khàn đáng sợ của chúng.

Chúng tôi nghênh đón chúng trên đồng xác đầm máu, giáp lá cà, dùng dao găm đâm vào những vị trí quá gần không thể chém, phóng kiếm vào người chúng khi chúng tôi có thể đẩy một tên đối thủ ra khoảng cách một cánh tay; và hòa vào tiếng la điên dại của bọn người Okar những tiếng hét vinh quang: “Vì Helium! Vì Helium!” mà qua vô số thế kỷ đã thôi thúc những người can đảm nhất trong số những người can đảm thực hiện những hành vi quả cảm của họ và khiến cho danh tiếng của những vị anh hùng xứ Helium lan truyền ngang dọc trên khắp một hành tinh.

Lúc này những sợi xiềng đã bị chặt rời khỏi người da đỏ cuối cùng, và với lực lượng mười ba người, chúng tôi đón tiếp từng đợt tấn công từ bọn lính của Salensus Oll. Hầu như không có ai trong số chúng tôi không ứa máu từ cả chục vết thương, nhưng chưa có ai ngã xuống.

Từ phía ngoài, chúng tôi thấy hàng trăm tên lính canh đang đổ vào sân, và dọc theo cái hành lang thấp mà từ đó tôi đã tìm đường tới kho vũ khí, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng va chạm lạnh canh của kim loại và tiếng hò hét vang rân.

Giây lát nữa thôi, chúng tôi sẽ bị tấn công từ hai phía, và với tất cả mọi kỹ năng của mình, chúng tôi không thể hy vọng chống cự lại một lực lượng quá chênh lệch có thể chia cắt sự tập trung và số người ít ỏi của chúng tôi.

“Hãy lên các căn phòng bên trên!” Tadors Mors hét lên, và giây lát sau chúng tôi lùi về phía con đường xoắn ốc dẫn tới những tầng trên.

Tại đây, một trận đánh khác nổ ra với lực lượng da vàng đã tấn công vào kho vũ khí khi chúng tôi lùi khỏi lối ra vào. Tại đây chúng tôi đã mất người đầu tiên, một nhà quý tộc mà chúng tôi suýt cứu được; nhưng cuối cùng tất cả đã lùi vào con đường xoắn ốc ngoại trừ tôi. Tôi ở lại để kèm chân bọn lính Okar cho tới khi mấy người khác đã an toàn lên tới bên trên.

Ở đầu lối đi hẹp, mỗi lần chỉ một chiến binh duy nhất có thể tấn công tôi, vì thế tôi không khó khăn mấy trong việc kèm chân cả bọn trong một khoảnh khắc ngắn ngủi cần thiết. Sau đó, dần dần lùi lại, tôi bắt đầu tiến lên con đường xoắn ốc.

Bọn lính canh áp sát tôi suốt con đường lên tới đỉnh tòa tháp. Khi một tên gục ngã trước lưỡi kiếm của tôi, tên khác loạng choạng bước qua xác chết để thế chỗ cho hắn; và cứ vậy, hạ sát từng bước chân địch thủ tiến tới gần, tôi lên tới tòa tháp canh có tường bằng thủy tinh của thành Kadabra.

Tại đây các bạn của tôi đã tập hợp sẵn để thế chỗ cho tôi. Tôi bước sang một bên trong lúc họ ngăn cản quân thù để nghỉ ngơi giây lát.

Từ chỗ đứng cao ngất này, người ta có thể nhìn thấy nhiều dặm về mọi phía. Ở hướng nam là quảng đất trống trải phủ bằng lởm chởm, chạy dài cho tới mép cái lũy bằng sừng sững. Ở hướng đông và tây và mờ mờ về phía bắc, tôi trông thấy những thành phố Okar khác, còn ở phía dưới ngay bên ngoài những tường thành Kadabra, cái ống nam châm đáng sợ đang ngóc cao đầu một cách âm thầm.

Rồi tôi đưa mắt nhìn xuống những đường phố Kadabra, lúc này đang nổi lên một sự ồn ào đột ngột. Và tôi thấy một trận đánh đang bùng nổ tại đó, và ở mé ngoài những bức tường thành, tôi thấy những đội quân có vũ trang đang tiến tới cánh cổng gần đó.

Tôi nôn nao áp sát vào bức tường thủy tinh của cái tháp canh, hầu như không tin vào sự chứng thực của chính mắt mình. Nhưng cuối cùng tôi không còn nghi ngờ gì nữa, và với một tiếng hét vui mừng cất cao một cách lạ lùng giữa những tiếng chửi rủa và rên rỉ của những người đang chiến đấu ở lối vào phòng, tôi gọi Tardor Mors.

Khi ông tới gần, tôi chỉ xuống những đường phố Kadabra và những hàng quân đang tiến tới gần ở mé ngoài, bên trên là những lá cờ và cờ hiệu của Helium đang phấp phới tung bay một cách hào hùng.

Giây lát sau, mọi người da đỏ trong căn phòng cao ngất đều nhìn thấy cảnh tượng phấn khởi đó, và tất cả đồng thanh cất lên tiếng hét tạ ơn vang dội qua cái đồng đá lâu đời ấy. Tôi dám đảm bảo là trước đó chưa bao giờ có tiếng hét nào như vậy.

Nhưng chúng tôi vẫn phải tiếp tục chiến đấu, vì dù những cánh quân của chúng tôi đã tiến vào Kadabra, thành phố này vẫn chưa chịu đầu hàng, và cả hoàng cung cũng chưa bị tấn công. Hết lần này sang lần khác, chúng tôi giữ vững đầu trên của con đường xoắn ốc trong lúc những người khác sung sướng quan sát cảnh tượng những người đồng hương quả cảm đang chiến đấu ở mé xa bên dưới.

Lúc này họ đã tới cổng hoàng cung! Những phiến gỗ phá thành đang động ầm ầm vào ván cổng. Hiện tại họ đang bị đẩy lùi bởi một trận mưa chết chóc của những ngọn lao từ đầu tường phóng xuống.

Họ lại tấn công lần nữa, nhưng một cuộc phá vây của một lực lượng Okar đông đảo từ một đại lộ cắt ngang đã phá vỡ đoạn đầu của hàng quân, và những chiến binh Helium ngã xuống, chiến đấu dưới một lực lượng áp đảo.

Cổng hoàng cung mở toang ra và một lực lượng cận vệ của nhà vua, được chọn từ thành phần tinh hoa của quân đội Okar, xông lên để phá vỡ những hàng quân rối loạn. Trong một khoảnh khắc, trông như thể không gì có thể ngăn được sự thảm bại. Rồi tôi nhìn thấy một hình dáng cao quý trên một con ngựa hùng dũng - không phải là loài ngựa nhỏ bé của người da đỏ, mà là người anh em họ khổng lồ của nó ở những đáy biển chết.

Người chiến binh này đang mở đường máu xông lên phía trước, sau lưng anh ta những hàng quân rối loạn của Helium đang tập hợp lại. Khi anh ta ngẩng đầu lên để hét cao lời thách thức với bọn lính trong hoàng cung, tôi nhìn thấy mặt của anh ta, và tim tôi phồng lên vì tự hào và hạnh phúc trong lúc những chiến binh da đỏ nhảy tới bên cạnh người chỉ huy của họ và chiếm lại mảnh đất mà họ vừa đánh mất. Gương mặt của kẻ ngồi trên lưng con ngựa to lớn đó là gương mặt của con trai tôi - Carthoris xứ Helium.

Bên cạnh nó, một con chó Hỏa tinh khổng lồ đang chiến đấu. Và tôi không cần tới một giây cũng nhận ra nó là Woola. Woola trung thành của tôi đã hoàn thành nhiệm vụ gian khổ của nó và đưa tới những đoàn quân cứu viện vào phút cuối cùng.

“Vào phút cuối cùng?”

Có thể nói rằng họ đã quá chậm để có thể giải cứu chúng tôi, nhưng chắc chắn họ có thể báo thù! Và đội quân bất khả chiến bại này sẽ giáng một sự trừng phạt vào bọn quân Okar đáng ghét! Tôi thở dài khi nghĩ rằng có thể tôi không còn sống để chứng kiến nó.

Tôi lại quay về phía những ô cửa sổ. Những người da đỏ chưa tới được bức tường bên ngoài cung điện, nhưng họ đang chiến đấu anh dũng chống lại đoàn quân giỏi nhất của Okar - những chiến binh gan dạ đang giành giật từng tấc đất.

Lúc này, sự chú ý của tôi dồn vào một nhân tố mới ở mé ngoài bức tường thành - một đội kỵ binh lớn nổi bật lên giữa những chiến binh da đỏ. Họ là những đồng minh khổng lồ da xanh của Helium - những đoàn quân hung tợn từ các đáy biển chết ở miền nam xa xôi.

Trong sự im lặng khắc nghiệt và kinh khủng, họ phi nhanh tới cánh cổng, những bộ móng guốc không đóng móng của những con ngựa đáng sợ không tạo ra một tiếng động nào. Họ tấn công vào thành phố đã tới hồi mệt mỏi, và trong lúc họ phi nhanh qua quảng trường rộng lớn ở phía trước hoàng cung của Vua của các vị vua, tôi nhìn thấy, đang phi phía trước họ, thân hình to lớn của người chỉ huy hùng mạnh của họ - Tars Tarkas, vua xứ Thark.

Vậy là ước vọng của tôi đã thỏa, vì một lần nữa tôi sẽ nhìn thấy ông bạn cũ của tôi chiến đấu, và dù không kề vai sát cánh với ông được, cả tôi cũng sẽ chiến đấu với cùng một chính nghĩa tại đây, trên tòa tháp cao xứ Okar.

Có vẻ như kẻ thù của chúng tôi sẽ không bao giờ dừng những cuộc tấn công ngoan cố của chúng, vì chúng vẫn kéo tới, dù con đường tới căn phòng của chúng tôi thường bị nghẽn lại với xác của những tên đã chết. Thịnh thoảng, chúng dừng lại đủ lâu để lôi những cái xác ngăn trở, và những lớp chiến binh mới lại xông lên để ném ly rượu chết chóc.

Tôi đang góp sức với những người khác để ngăn chặn cuộc tấn công thì Mors Kajak, người vẫn theo dõi trận đánh trên con đường bên dưới chột cất tiếng gọi to đầy kích động. Có một vẻ lo sợ trong giọng của ông nên tôi tới bên cạnh ông ngay sau khi nhường chỗ của tôi cho một người khác. Khi tôi tới gần, ông chỉ qua vùng băng tuyết trắng trải về phía chân trời hướng nam.

“Chao ôi!” Ông kêu lên, “Ta buộc phải chứng kiến cái định mệnh tàn ác phản bội lại họ mà không thể cảnh báo hay giúp đỡ, nhưng giờ đây họ sẽ bay ngang đó.”

Khi nhìn về hướng ông chỉ, tôi nhìn thấy nguyên nhân lo lắng của ông. Một đoàn thuyền đông đảo đang oai nghiêm tiến về phía Kadabra từ phía lũy băng. Họ đang tiến tới với tốc độ ngày càng tăng.

“Cái ống khắc nghiệt mà họ gọi là Kẻ Bảo Vệ Miền Bắc đang vẫy tay mời gọi họ.” Mors Kajak buồn bã nói, “cũng hết như nó đã vẫy gọi Tardors Mors và đoàn thuyền lớn của ông; con có nhìn thấy nơi chúng nằm tan vỡ dúm dó chẳng, một cái tượng đài ác nghiệt và kinh khủng cho sức mạnh hủy diệt lớn lao mà không ai cưỡng kháng được.”

Cả tôi cũng nhìn thấy; nhưng tôi còn nhìn thấy một điều khác mà Mors Kajak không nhìn thấy. Trong mắt tôi, tôi hình dung lại căn phòng bí mật có những bức tường đầy đầy những thiết bị và công cụ lạ lùng.

Ở giữa căn phòng đó là một cái bàn dài, và phía trước nó một ông già mắt lồi đang ngồi đếm tiền. Nhưng rõ ràng hơn hết, tôi nhìn thấy trên tường có một cái đèn bầy lớn khảm một mẫu nam châm nhỏ trên bề mặt màu đen của cái tay cầm.

Rồi tôi nhìn về phía đoàn tàu đang tiến nhanh tới gần. Năm phút nữa hạm đội hùng mạnh của bầu trời đó sẽ cong gập lại thành một đồng vô giá trị, nằm dưới chân của cái ống ở mé ngoài tường thành, và những đoàn quân da vàng sẽ mở một cánh cổng khác để lao ra bắt một vài người sống sót đang lảo đảo bước qua cái đồng đổ nát; rồi lũ khi đột sẽ tới. Tôi rùng mình với ý nghĩ đó, vì tôi có thể hình dung rõ ràng toàn bộ cảnh tượng kinh hoàng đó.

Tôi luôn quyết định và hành động rất nhanh. Sự thôi thúc khiến tôi di chuyển và hành động dường như xảy ra cùng một lúc; vì nếu tâm trí tôi đi theo thể thức tư duy thông thường, đây phải là một hành động theo tiềm thức mà tôi hầu như không nhận biết một cách khách quan. Những nhà tâm lý học nói với tôi rằng, vì tiềm thức không lý luận, một sự thâm cứu những

hoạt động tinh thần của tôi có thể chứng minh được bất kỳ điều gì ngoài sự căng bốc. Nhưng dù gì chẳng nữa, tôi thường thành công trong lúc nhà tư tưởng vẫn còn đang tiếp tục một công việc không bao giờ kết thúc khi so sánh những xét đoán khác nhau.

Và hiện giờ sự mau chóng của hành động là nhân tố chủ yếu đối với thành công của nhiệm vụ mà tôi đã quyết định thực hiện.

Tôi xiết chặt chuôi kiếm, gọi người chiến binh da đỏ ở lối lên của con đường xoắn ốc né sang một bên.

“Hãy nhường đường cho hoàng tử xứ Helium!” Tôi la lên; và trước khi tên lính da vàng kinh ngạc xui xẻo đang chiến đấu ở đầu hàng quân có thể hiểu ra, thanh kiếm của tôi đã chém bay đầu của hắn, và tôi lao như một con bò điên vào những tên phía sau hắn.

“Hãy nhường đường cho hoàng tử xứ Helium!” Tôi hét to trong lúc mở một con đường qua những tên lính canh kinh ngạc của Salensus Oll.

Vung gươm chém sang phải và trái, tôi lần xuống con đường xoắn ốc đầy nghẹt chiến binh đó, cho tới khi, ở gần cuối con đường, những tên bên dưới nghĩ rằng một đội quân đang ào xuống tấn công chúng và quay lưng bỏ chạy.

Cái kho vũ khí ở tầng một trống trơn khi tôi bước vào, tên lính cuối cùng đã chạy vào sân. Vì thế không một ai nhìn thấy tôi tiếp tục đi xuống con đường xoắn ốc về phía cái hành lang bên dưới.

Ở đây tôi chạy thật nhanh để đôi chân tôi đưa tôi tới chỗ năm hành lang giao nhau. Tại đó, tôi lao vào cái hành lang dẫn tới trạm điều khiển của ông già keo kiệt.

Tôi lao ập vào phòng, bỏ qua việc gõ cửa. Ông già đang ngồi ở bàn. Khi nhìn thấy tôi, ông ta đứng bật dậy, rút kiếm ra.

Hầu như không thèm liếc nhìn ông ta, tôi nhảy tới cái cần gạt cầu dao lớn; nhưng nhanh không kém gì tôi, ông già dẻo dai này đã ở đó trước tôi.

Tôi không bao giờ biết ông ta làm được điều đó bằng cách nào. Có vẻ như không thể tin nổi việc bất kỳ một con người nào chào đời tại sao Hỏa có thể sánh với tốc độ tuyệt vời của các cơ bắp trái đất của tôi.

Solan quay sang tôi như một con hổ, và tôi nhanh chóng nhận ra vì sao ông ta đã được chọn cho nhiệm vụ quan trọng này.

Trong đời mình, tôi chưa bao giờ gặp một kiếm sĩ tuyệt vời và một sự nhanh nhẹn lạ thường như cái túi xương già cỗi đó. Ông ta có mặt ở bốn mươi nơi cùng một lúc; và trước khi tôi có một cơ hội để nhận biết nguy cơ của mình, rất có khả năng ông ta đã biến tôi thành một thằng ngu, và là một thằng ngu đã chết.

Cái cách thức mà những điều kiện mới và bất ngờ mang tới khả năng không thể nào đoán trước để nghênh đón nó thật là kỳ lạ.

Ngày hôm đó, trong căn phòng bí mật bên dưới cung điện của Salensus Oll, tôi đã biết kiếm thuật có nghĩa là gì, và tôi có thể đạt tới những tầm cao của nghệ thuật dùng kiếm đó khi đấu với một nhà phù thủy của lưỡi kiếm như Solan.

Có một lúc dường như ông ta đã thắng thế; nhưng hiện tại các khả năng tiềm ẩn mà hắn đã nằm im lìm trong người tôi suốt cả đời người đã bộc lộ ra, và tôi chiến đấu như tôi chưa bao giờ mơ rằng một con người có thể chiến đấu giống như vậy.

Việc cuộc đấu kiếm tay đôi ấy diễn ra trong một tầng hầm tăm tối, không có một con mắt tán thưởng nào chứng kiến, với tôi dường như luôn là một thiệt thòi lớn của thế giới - ít nhất từ quan điểm của một người sao Hỏa, nơi sự tranh chấp đẫm máu là điều đáng kể hàng đầu và lớn lao nhất của mọi cá nhân, quốc gia và chủng tộc.

Tôi chiến đấu để tóm lấy cái cần gạt cầu dao, Solan chiến đấu để ngăn cản tôi; và dù chúng tôi đứng cách nó không đầy ba bộ, tôi không thể nhích thêm một in-sơ nào về phía nó, vì ông ta đã ép tôi lùi lại một phân trong năm phút đầu tiên của trận đấu.

Tôi biết rằng nếu tôi kéo nó kịp lúc để cứu đoàn tàu đang tới gần, việc này phải được thực hiện trong vòng vài giây nữa, vì thế tôi thử những chiến thuật tấn công cũ của mình; nhưng chẳng khác nào tôi lao vào một bức tường.

Thực tế, tôi gần như tự đả thương mình với mũi kiếm của ông ta; nhưng lẽ phải thuộc về tôi, và tôi nghĩ rằng điều đó phải mang tới cho một con người một sự tự tin lớn hơn kẻ biết anh ta đang chiến đấu vì một nguyên cớ xấu xa.

Ít nhất, tôi cũng không cần tới sự tự tin; và khi tôi lại lao vào phía sườn của Solan để tấn công lần nữa, với niềm tin rằng ông ta phải quay sang một bên để đón tiếp đợt tấn công mới của tôi. Và ông ta quay sang. Thế là giờ đây chúng tôi chiến đấu quay lưng về phía mục tiêu mong muốn - cái cần gạt lớn nằm trong tầm với của bàn tay phải của tôi.

Để lộ ngực ra trong chớp mắt cũng có thể mang tới cái chết bất ngờ, nhưng tôi không nhìn thấy cách nào khác hơn, nếu bằng cách đó tôi có thể giải cứu được đoàn tàu cứu viện; và thế là, trong lúc đối mặt với một đường kiếm xấu xa, tôi vươn tới mục tiêu, nắm lấy cái cần gạt lớn và giật mạnh, khiến nó sút ra khỏi đế.

Solan kinh ngạc và hoảng hốt đến độ ông ta quên kết thúc nhất đâm của mình; thay vì vậy, ông ta lạng người về phía cái đòn bẩy với một tiếng hét lớn - tiếng hét cuối cùng của ông ta, vì trước khi bàn tay của ông ta chạm vào nó, mũi kiếm của tôi đã xuyên qua tim của ông ta.

CHƯƠNG XIV: ĐỢT THỦY TRIỀU CHIẾN TRAN

Nhưng tiếng hét cuối cùng của Solan không phải là vô hiệu quả, vì giây lát sau có khoảng chục tên lính gác ập vào phòng, dù trước đó tôi đã uốn cong và phá hỏng cái cầu dao lớn. Không ai có thể sử dụng nó để chuyển dòng điện mạnh vào cái nam châm hủy diệt to lớn mà nó điều khiển được nữa.

Việc bọn lính bất ngờ xông vào buộc tôi phải tìm nơi ẩn nấp trong cái hành lang đầu tiên mà tôi có thể tìm ra, và tôi thất vọng khi nó không phải là cái hành lang mà tôi đã quen thuộc, mà là một hành lang khác ở bên trái nó.

Hắn chúng phải nghe thấy hay đoán ra tôi đi theo đường nào. Vì tôi vừa mới đi được một đoạn ngắn thì đã nghe thấy tiếng đuổi theo. Tôi không có tâm trí nào để dừng lại và đánh nhau với bọn này tại đây khi còn có nhiều trận đánh ở nơi khác trong thành Kadabra - một trận đánh có thể rất vô ích đối với tôi và bạn bè tôi chỉ để tước bỏ những cuộc sống vô dụng bên dưới hoàng cung.

Nhưng bọn này đang thúc ép tôi; và vì tôi không biết đường đi, chẳng bao lâu tôi thấy rằng chúng sẽ đuổi kịp tôi trừ phi tôi tìm được một nơi để nấp cho tới khi chúng đi qua. Việc này sẽ cho tôi cơ hội trở lại con đường cũ và trở lên tòa tháp, hoặc cũng có thể tìm được một lối đi để thoát ra những con đường trong thành phố.

Cái hành lang rất dốc sau khi rời khỏi căn phòng bí mật, nhưng lúc này nó trở lại ngang bằng và có đèn rọi sáng đến mù mắt của tôi. Vào giây phút bọn đuổi theo tôi tới chỗ này, chúng sẽ nhìn thấy tôi một cách rõ ràng, và tôi không có cơ may nào thoát khỏi cái hành lang mà không bị phát giác.

Lúc này tôi nhìn thấy một dãy cửa mở ra từ cả hai phía của hành lang, và vì trông tất cả đều giống nhau, tôi thử cánh cửa đầu tiên mà tôi tới gần. Nó mở

vào một căn phòng nhỏ, trưng bày sang trọng, và rõ ràng là một căn phòng ngoài của một văn phòng nào đó hay chính phòng hội nghị của cung điện.

Ở đầu kia là một lối đi có che rèm, mà ở mé ngoài nó tôi nghe thấy có giọng nói xì xồ. Tôi băng ngay qua căn phòng nhỏ, và vén bức rèm lên, nhìn vào căn phòng lớn.

Trước mặt tôi là một nhóm, có lẽ là khoảng năm mươi tên quý tộc trang phục lộng lẫy, đang đứng trước một cái ngai mà trên đó là Salensus Oll. Vua của các vị vua đang nói với chúng.

“Thời khắc ấn định đã tới,” hăn đang nói khi tôi bước vào phòng; “và dù quân thù của Okar đang ở bên trong các cánh cổng, không tên nào có thể ở lại ngược với ý muốn của Salensus Oll. Nghi lễ lớn phải được bỏ qua để không người nào có thể rời khỏi vị trí phòng thủ ngoại trừ năm mươi người mà tập quán đòi hỏi phải chứng kiến việc tấn phong một hoàng hậu mới ở Okar.

“Công việc này phải được hoàn thành trong giây lát và chúng ta có thể quay lại với trận đánh, trong lúc đó người mà lúc này còn là công chúa xứ Helium sẽ nhìn từ tháp của hoàng hậu xuống sự hủy diệt của những chúng dân trước đây của nàng và chứng kiến sự vĩ đại của chồng nàng.”

Rồi hăn quay sang một tên cận thần, khẽ ra một mệnh lệnh.

Tên cận thần vội vã đi tới một cánh cửa nhỏ ở đầu kia căn phòng và mở rộng nó ra, kêu lên: “Nhường đường cho Dejah Thoris, hoàng hậu tương lai của Okar!”

Ngay lập tức hai tên lính canh xuất hiện, lôi cô dâu không sẵn lòng tới trước ngai. Hai tay của nàng vẫn bị trói thúc ra sau, rõ ràng là để ngăn nàng tự sát.

Mái tóc rối bù và bộ ngực hỗn hển của nàng chứng tỏ rằng dù bị trói, nàng vẫn đấu tranh chống lại điều mà chúng sẽ làm đối với nàng.

Khi nhìn thấy nàng, Salensus Oll đứng lên và rút kiếm ra, và kiếm của từng tên trong số năm mươi quý tộc được giơ lên cao để tạo thành một cái vòm. Bên dưới là con người khốn khổ, xinh đẹp đang bị lôi về phía số phận bất hạnh của nàng.

Một nụ cười khắc nghiệt nở trên môi tôi khi tôi nghĩ tới một ý tưởng táo bạo đang dành sẵn cho kẻ cai trị xứ Okar, và những ngón tay đang ngứa ngáy của tôi vuốt ve lên chuôi thanh kiếm đầm máu.

Trong lúc tôi quan sát đám người đang chậm chạp tiến về phía ngai vàng - một đoàn người bao gồm vài tên giáo sĩ, đang theo sau Dejah Thoris và hai tên lính gác - tôi chợt thoáng thấy một gương mặt đen đang nhìn ra từ sau những lớp vải che phủ bức tường ở sau cái bệ mà trên đó Salensus Oll đang đứng chờ đợi cô dâu của hắn.

Lúc này bọn lính canh đang ép công chúa xứ Helium bước lên những bậc thềm tới bên cạnh gã bạo chúa xứ Okar và tôi không còn mắt hay ý nghĩ nào dành cho những điều khác. Một tên tu sĩ mở một cuốn sách ra, và giơ bàn tay lên, bắt đầu một nghi thức tụng ca ọ ẹ. Salensus thò tay cầm lấy bàn tay của cô dâu.

Tôi đã định chờ cho tới khi hoàn cảnh mang tới cho tôi một hy vọng thành công hợp lý; vì, dù toàn bộ nghi thức có hoàn tất đi nữa, vẫn không có cuộc hôn nhân giá trị nào trong lúc tôi còn sống. Điều tôi quan tâm nhất, dĩ nhiên, là giải cứu cho Dejah Thoris. Tôi muốn đưa nàng ra khỏi cung điện của Salensus Oll, nếu có thể; nhưng việc nó được tiến hành trước hay sau cuộc kết hôn giả mạo này chỉ là vấn đề thứ yếu.

Tuy nhiên, khi tôi nhìn thấy bàn tay xấu xa của Salensus Oll thò ra để nắm lấy tay công chúa yêu dấu của tôi, tôi không còn kềm chế được nữa. Trước khi những tên quý tộc xứ Okar biết chuyện gì xảy ra, tôi đã phóng qua hàng quân mỏng mang của chúng lên cái bệ cạnh Dejah Thoris và Salensus Oll.

Tôi đưa mặt cùn của thanh kiếm chặt vào bàn tay ô uế của hắn, và ôm lấy eo của Dejah Thoris, tôi lẳng nàng ra sau lưng tôi, trong lúc quay lưng về

phía những tấm vải che phủ cái bệ, tôi đối mặt với tên bạo chúa của miền bắc và cả căn phòng đầy lũ chiến binh quý tộc của hắn.

Vua của các vị vua là một gã đàn ông to lớn - một con quái vật tàn bạo, thô lỗ - và trong lúc hắn đứng sừng sững bên trên tôi ở đó, bộ râu và ria mép đen của hắn dựng lên vì thịnh nộ, tôi có thể tưởng tượng được rằng một chiến binh kém dạn dày hơn có thể run lên trước mặt hắn.

Với một tiếng gầm gừ, hắn lao vào tôi với lưỡi kiếm trần, nhưng tôi không bao giờ biết được Salensus Oll là một kiếm sĩ giỏi hay tồi; vì với Dejah Thoris ở sau lưng, tôi không còn là con người nữa - tôi là một siêu nhân, và không người nào có thể chống cự với tôi vào lúc đó.

Với một câu trầm trầm duy nhất: “Vì công chúa xứ Helium!” tôi xia lưỡi kiếm thẳng qua tim của kẻ cai trị đời bại của xứ Okar, và trước những gương mặt trắng bệch, nhả nhúm của bọn quý tộc, Salensus Oll lăn tròn xuống chân của những bậc thềm bên dưới ngai vàng, mặt nhả nhúm lại trong cái chết khủng khiếp.

Trong giây lát, sự im lặng căng thẳng ngự trị trong căn phòng cưới. Rồi năm mươi tên quý tộc lao vào tôi. Chúng tôi đánh nhau trong cơn thịnh nộ, nhưng lợi thế nghiêng về phía tôi, vì tôi đứng trên một cái bệ cao hơn chúng, và tôi chiến đấu vì người phụ nữ lộng lẫy nhất của một chủng tộc vinh quang, chiến đấu vì một tình yêu lớn lao và vì mẹ của con trai tôi.

Từ sau lưng tôi, giọng nói êm dịu trong như bạc thân mến đó cất lên bài ca chiến đấu quả cảm của xứ Helium mà những người phụ nữ của đất nước này hát lên khi chồng của họ lên đường chiến đấu.

Chỉ bao nhiêu đó thôi cũng đủ tạo cảm hứng để giúp tôi chiến thắng ngay cả một lực lượng lớn hơn, và tôi thật sự tin rằng tôi sẽ chiến thắng tất cả bọn chiến binh da vàng đầy ghê tởm trong căn phòng cưới ngày hôm đó, trong hoàng cung ở thành Kadabra mà không cần sự can thiệp giúp đỡ nào.

Trận đánh diễn ra nhanh và cuồng nộ khi bọn quý tộc của Salensus lao lên những bậc thềm trước ngai vàng hết lần này tới lần khác chỉ để ngã gục trước tay kiếm đường như đã thủ đắc được một ma thuật mới từ cuộc trải nghiệm với gã Solan quý quyết.

Hai tên đang áp sát tôi tới nỗi tôi không thể quay lại khi tôi nghe thấy một sự dịch chuyển sau lưng tôi, và nhận thấy âm thanh của bài ca chiến đấu đã tắt. Phải chăng Dejah Thoris đang chuẩn bị chiến đấu cạnh tôi?

Người con gái anh hùng của một thế giới anh hùng! Không phải là không có khả năng nàng vớ lấy một thanh kiếm và chiến đấu sát cánh cùng tôi, vì dù phụ nữ ở Hỏa tinh không được đào tạo binh pháp, họ vẫn có tinh thần chiến đấu, và người ta biết rõ rằng họ đã thực hiện việc này trong vô số trường hợp.

Nhưng nàng không xuất hiện, và tôi mừng là như thế, vì gánh nặng của tôi sẽ tăng gấp đôi trong lúc bảo vệ cho nàng trước khi tôi có thể ép nàng quay trở lại nơi an toàn. Hẳn là nàng đang suy tính một chiến lược mưu mô nào đó, tôi nghĩ. Thế là tôi chiến đấu tiếp với niềm tin rằng nàng công chúa tuyệt trần của tôi đứng sát sau lưng tôi.

Hẳn tôi đã chiến đấu với bọn quý tộc xứ Okar trong ít nhất nửa giờ trước khi có tên nào đặt được một bàn chân lên cái bệ nơi tôi đang đứng, rồi đột nhiên tất cả số còn lại của chúng phát động một cuộc tấn công cuối cùng, tuyệt vọng; nhưng ngay đúng lúc chúng tiến lên, cánh cửa ở đầu kia của căn phòng mở bung ra và một tên truyền lệnh sứ với ánh mắt hốt hoảng lao vào phòng.

“Vua của các vị vua!” hắn kêu lên. “Vua của các vị vua đâu rồi? Thành phố đã thất bại trước những đoàn quân từ phía ngoài lũy băng, và ngay lúc này cánh cổng lớn của cung điện đã bị phá vỡ và những chiến binh của miền nam đang ập vào những khu vực thiêng liêng của hoàng cung.

“Salensus Oll đâu rồi? Chỉ có mình ông ta mới có thể khôi phục lại lòng can đảm của các chiến binh của chúng ta. Chỉ mỗi ông ta mới có thể cứu

được Okar trong ngày này? Salensus Oll đâu rồi?”

Bọn quý tộc lùi ra khỏi cái xác của vua chúng, và một tên trong bọn chỉ vào cái xác nhản nhở.

Tên truyền lệnh sứ lão đảo lui lại trong niềm kinh hãi như thể bị nện một cú vào mặt.

“VẬY HÃY BỎ CHẠY ĐI, CÁC QUÝ TỘC XỨ OKAR!” HẮN KÊU LÊN, “VÌ KHÔNG AI CÓ THỂ CỨU CÁC ÔNG. NHANH LÊN! CHÚNG ĐANG KÉO TỚI!”

Trong lúc hắ nói, chúng tôi nghe thấy một tiếng gầm trầm trầm của những người giận dữ từ cái hành lang bên ngoài, tiếng lanh canh của kim loại và tiếng loảng xoảng vang rền của những lưỡi kiếm.

Không nhìn thêm lần nào về phía tôi, người đang đứng xem một cảnh tượng bi thảm, bọn quý tộc xoay lưng và bỏ chạy khỏi căn phòng qua một cửa khác.

Gần như ngay sau đó, một lực lượng chiến binh da vàng xuất hiện ở lối đi mà qua đó tên truyền lệnh sứ đã tới. Chúng đang quay lưng về phía căn phòng, ngoan cố chống lại bước tiến của một nhóm chiến binh da đỏ đang đối mặt với chúng và ép chúng lùi lại một cách chậm chạp nhưng không thể tránh khỏi.

Bên trên mái đầu của những đấu thủ, tôi có thể nhìn thấy từ chỗ đứng bên trên bục của mình gương mặt của người bạn cũ Kantos Kan. Anh đang dẫn đầu cái nhóm nhỏ đã lọt vào ngay trung tâm cung điện của Salensus Oll.

Ngay lập tức, tôi thấy rằng bằng cách tấn công bọn người Okar từ phía sau, tôi có thể nhanh chóng làm cho chúng rối loạn và kết thúc cuộc chống cự của chúng. Với ý tưởng đó trong đầu, tôi phóng người khỏi cái bệ, thốt lên qua vai một lời giải thích với Dejah Thoris dù tôi không quay lại nhìn nàng.

Với tôi ở giữa bọn quân thù và nàng, và với Kantos Kan cùng những chiến binh của anh đang thẳng thế tiến vào phòng, không thể có nguy hiểm nào

với Dejah Thoris đang đứng một mình cạnh ngai vàng.

Tôi muốn những người lính Helium nhìn thấy tôi và biết rằng công chúa yêu quý của họ cũng ở đây, vì tôi biết nhận thức này sẽ gợi cảm hứng cho những hành vi thậm chí còn quả cảm hơn những hành vi họ đã thực hiện trong quá khứ, dù thật sự họ đã rất tuyệt vời khi họ mở đường tiến vào cái cung điện hầu như bất khả xâm phạm của tên bạo chúa miền bắc.

Khi tôi băng qua phòng để tấn công bọn người Kadabra từ phía sau, một cánh cửa nhỏ ở bên trái tôi mở ra, và với sự ngạc nhiên của tôi, để lộ ra thân hình của Matai Shang, Cha già của các Thánh sư, và Phaidor, con gái của ông ta. Họ đang nhìn vào phòng.

Họ đưa mắt nhìn quanh. Ánh mắt họ dừng lại trong một thoáng, mở to kinh hãi, dán lên cái xác chết của Salensus Oll, lên những máu me nhuộm đỏ nền nhà, lên xác của những tên quý tộc chồng lên nhau trước ngai vàng, lên tôi và những người chiến binh ở cánh cửa kia.

Họ không cố đi vào phòng mà nhìn kỹ từng góc của nó từ nơi họ đứng. Thế rồi, khi mắt họ đã sục sạo toàn bộ căn phòng, một cơn thịnh nộ dữ dội lan ra trên mặt của Matai Shang, và một nụ cười lạnh lẽo, xảo quyệt hé nở trên môi của Phaidor.

Rồi họ bỏ đi, nhưng trước đó, người phụ nữ ném thẳng vào mặt tôi một tiếng cười chế giễu.

Lúc đó tôi không hiểu ý nghĩa của cơn giận dữ của Matai Shang hay niềm vui của Phaidor, nhưng tôi biết rằng cả hai đều không mang tới điều tốt cho tôi.

Giây lát sau, tôi lao tới sau lưng của bọn da vàng, và khi những chiến binh da đỏ xứ Helium nhìn thấy tôi qua vai các đối thủ của họ, một tiếng hét lớn vang dội khắp hành lang, và nhấn chìm tiếng ồn của trận đánh trong một thoáng.

“Vĩ hoàng tử xứ Helium!” họ hét lên. “Vĩ hoàng tử xứ Helium!” Rồi như những con sư tử đói lao vào con mồi, một lần nữa họ ập vào những chiến binh yếu ớt của miền bắc.

Bọn người da vàng, bị kẹp chặt giữa hai kẻ thù, chiến đấu với sự tuyệt vọng mà sự vô vọng cực độ thường mang lại. Chiến đấu như tôi sẽ chiến đấu nếu tôi ở vào địa vị của họ, với quyết tâm giết càng nhiều kẻ thù càng tốt trước khi tôi chết vì chính thanh kiếm của mình.

Đó là một trận chiến hào hùng, nhưng kết thúc dường như không thể tránh khỏi. Chợt từ dưới hàng lang sau lưng những người da đỏ xuất hiện một đội quân lớn của các chiến binh da vàng vừa củng cố lực lượng.

Lúc này tình thế xoay chuyển, và chính những người xứ Helium dường như sẽ bị nghiền nát giữa hai thót cối xay. Tất cả buộc phải quay lại để nghênh đón cuộc tấn công mới của một lực lượng áp đảo, thế là tôi bị bỏ lại với số chiến binh da vàng còn lại trong căn phòng đặt ngai vàng.

Chúng cũng khiến cho tôi phải bận tay; bận tay đến nỗi tôi tự hỏi thật sự có khi nào tôi kết liễu được chúng không. Chúng dần dần ép tôi lùi vào phòng, và khi tất cả đã lọt qua cửa theo tôi, một trong số chúng đóng cửa và cài then lại, ngăn chặn một cách hữu hiệu những chiến binh của Kantos Kan.

Đó là một động thái thông minh, vì nó đặt tôi nằm dưới quyền sinh sát của một tá chiến binh trong một căn phòng mà sự hỗ trợ đã bị chặn đứng, và nó khiến cho những người da đỏ trong hành lang không còn đường thoát nếu các đối thủ của họ áp tới quá gần.

Nhưng tôi vừa đối mặt với một lực lượng chênh lệch lớn hơn trong ngày hôm đó, và tôi biết rằng Kantos Kan đã chiến đấu qua hàng trăm cái bẫy nguy hiểm hơn cái bẫy hiện tại. Vì thế, không có chút cảm giác tuyệt vọng nào, tôi hướng sự chú ý vào công việc lúc này.

Những ý nghĩ của tôi thường hướng tới Dejah Thoris, và tôi khao khát cái giây phút khi cuộc chiến qua đi, tôi có thể vòng tay ôm lấy nàng, nghe lại

lần nữa những lời nói yêu thương đã bị ngăn cách khỏi tôi trong quá nhiều năm.

Trong suốt trận đánh trong phòng, tôi không có một cơ hội nào để liếc mắt nhìn lại nơi nàng đã đứng sau lưng tôi bên cạnh cái ngai của tên vua đã chết. Tôi tự hỏi vì sao nàng không còn thôi thúc tôi với giai điệu chiến trận xứ Helium; nhưng tôi không cần gì khác ngoài việc biết rằng tôi đang chiến đấu vì nàng để gắng hết sức mình.

Sẽ khá mệt mỏi nếu thuật lại những chi tiết của trận đánh đẫm máu đó; việc chúng tôi đã chiến đấu ra sao từ lối đi, suốt chiều dài của căn phòng cho tới chân của ngai vàng trước khi tên địch thủ cuối cùng của tôi gục xuống với lưỡi kiếm xuyên qua tim.

Và rồi, với một tiếng kêu vui mừng, tôi quay lại, dang rộng tay để ôm lấy công chúa của tôi, và để đôi môi tôi áp lên môi nàng, gặt hái cái phần thưởng phải được đền đáp nhiều hơn gấp ba lần vì những cuộc chạm trán đẫm máu mà tôi đã trải qua vì nàng từ cực nam lên cực bắc.

Tiếng kêu vui mừng tắt lịm trên môi tôi; hai cánh tay của tôi thông xuống hông, rũ rượi; như một người lê chân dưới gánh nặng của một vết thương chí tử, tôi lảo đảo bước lên những bậc thềm trước cái ngai vàng.

Dejah Thoris đã biến mất.

CHƯƠNG XV: SỰ TƯỞNG THƯỜNG

Cùng với nhận thức rằng Dejah Thoris không còn ở trong phòng là một hồi ức muộn màng về gương mặt đen đúa mà tôi đã thoáng trông thấy lén nhìn ra từ sau những tấm vải che sau lưng ngai vàng của Salensus Oll lúc tôi vừa mới bất ngờ xuất hiện trước cảnh tượng lạ lùng đang diễn ra trong phòng.

Vì sao tôi không cảnh giác nhiều hơn khi nhìn thấy gương mặt xấu xa đó? Vì sao tôi lại cho phép sự tiến triển nhanh chóng của những tình huống mới xóa mờ đi hồi ức về mối nguy đang đe dọa đó? Nhưng, than ôi, sự hối tiếc vô ích không thể bôi xóa được tai họa đã xảy ra.

Một lần nữa Dejah Thoris lại rơi vào nanh vuốt của con quỷ Thurid, gã hoàng tử da đen. Một lần nữa bao công sức khó nhọc của tôi trở thành con số không. Giờ đây tôi nhận ra nguyên nhân của cơn giận dữ đã hiện ra trên nét mặt của Matai Shang và niềm hân hoan độc ác mà tôi nhìn thấy trên mặt của Phaidor.

Họ đã biết hay đoán ra được sự thật, và rõ ràng vị giáo chủ của các Thánh sĩ đã đi vào phòng với niềm hy vọng sẽ ngăn cản sự phản bội có dự mưu của Salensus Oll trong việc chống lại ông ta, kẻ thèm khát chiếm đoạt Dejah Thoris cho chính mình. Và ông ta cũng nhận ra rằng Thurid đã đánh cắp báu vật đó ngay trước mũi của ông ta.

Niềm vui của Phaidor là do nhận thức của cô ta về ý nghĩa của đòn tấn công độc ác cuối cùng này đối với tôi, cũng như sự thỏa mãn phần nào trong niềm căm ghét pha lẫn ghen tị của cô ta đối với công chúa xứ Helium.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là nhìn ra mé sau của những tấm vải sau lưng cái ngai vàng, vì đó là nơi tôi đã trông thấy Thurid. Với một cái giật mạnh, tôi

giật những thứ vô giá trị đó khỏi những dây buộc, và trước mặt tôi hiện ra một lối đi hẹp sau cái ngai vàng.

Tôi không thắc mắc gì, nhưng đây chính là cửa ngõ thoát thân mà Thurid đã đi theo, và suýt nữa tôi đã bỏ sót một món đồ trang sức bằng ngọc nhỏ xíu nằm cách vài bước trong cái hành lang bên ngoài.

Khi nhặt nó lên, tôi thấy rằng nó mang biểu tượng của công chúa xứ Helium. Áp nó vào môi, tôi lao như điên dại theo con đường quanh co hơi dốc xuống về phía các hành lang thấp hơn trong cung điện.

Tôi chỉ mới đi được một đoạn ngắn thì bắt gặp căn phòng mà Solan từng thống trị. Thi thể của ông ta vẫn còn nằm ở nơi tôi bỏ nó lại, cũng không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy một người khác đã đi ngang qua căn phòng từ lúc tôi ở đó, nhưng tôi biết có hai người đã đi ngang - Thurid, tên hoàng tử da đen và Dejah Thoris.

Tôi dừng lại một lúc, hoang mang không biết lối nào trong số nhiều cánh cửa sẽ dẫn tôi theo đúng hướng. Tôi cố nhớ lại những phương hướng mà tôi đã nghe Thurid lặp lại với Solan, cuối cùng, một cách chậm chạp, như thể xuyên qua một làn sương mù dày đặc, ký ức về những lời nói của tên da đen hiện ra:

“Theo một hành lang, đi ngang qua ba hành lang nhánh bên tay phải; rồi đi vào hành lang thứ tư bên phải tới nơi ba hành lang gặp nhau; tại đây lại đi theo mé phải, bám sát vào bức tường bên trái để tránh cái hố. Ở cuối hành lang này, tôi sẽ đi tới một con đường xoắn ốc mà tôi phải đi xuống thay vì đi lên; sau đó con đường chạy thẳng, không có một hành lang nhánh nào nữa.”

Và tôi nhớ lại cánh cửa mà hắn đã chỉ tới trong lúc nói.

Tôi không chần chừ đi theo con đường chưa biết đó, cũng không hề thận trọng chút nào, dù tôi biết rằng có thể có những nguy hiểm khôn lường trước mặt.

Một phần của con đường tối như mực, nhưng hầu hết nó được chiếu sáng khá tốt. Phần đường nơi tôi phải bám sát bức tường bên trái để tránh những cái hố là nơi tối tăm nhất, và suýt nữa tôi đã bước qua mép vực trước khi tôi biết rằng tôi đang ở gần nơi nguy hiểm. Một rìa đất hẹp, hầu như chỉ bằng bề rộng bàn chân, đó là tất cả những gì còn lại để vượt qua cái hố đáng sợ mà chắc chắn là một kẻ không biết phải rơi xuống ngay từ bước đầu tiên. Nhưng cuối cùng tôi cũng qua khỏi nó an toàn, sau đó một ánh sáng mờ mờ soi rõ phần đường còn lại, cho tới khi, ở cuối hành lang cuối cùng, tôi đột ngột bước vào ánh sáng ban ngày chói chang trên một cánh đồng toàn băng tuyết.

Quần áo tôi mặc dành cho bầu khí quyển ấm trong nhà kính ở Kadabra, sự thay đổi đột ngột sang sự giá lạnh ở vùng cực không hề thú vị chút nào; nhưng tệ hại nhất là tôi biết rằng tôi không chịu nổi cái lạnh công người trong lúc hầu như trần trụi, rằng tôi sẽ tiêu từng cuộc xéng trước khi tôi có thể đuổi kịp Thurid và Dejah Thoris.

Việc bị chặn đứng như thế bởi thiên nhiên, kẻ có mọi nghệ thuật và mưu chước của một con người quỷ quyệt chống lại nó, dường như là một định mệnh tàn ác, và trong lúc loạng choạng quay trở lại đầu đường hầm ấm áp, tôi thấy tuyệt vọng hơn bao giờ hết.

Dù sao đi nữa, tôi vẫn không từ bỏ ý định tiếp tục cuộc theo đuổi, vì tôi cần đi tiếp dù phải bỏ mạng trước khi chạm tới mục tiêu, nhưng nếu có một cách thức an toàn hơn thì cũng đáng để hoãn lại và cố gắng tìm ra nó, để tôi có thể tới bên cạnh Dejah Thoris trong tình trạng khỏe khoắn và chiến đấu vì nàng.

Gần như ngay khi quay trở vào đường hầm, tôi vấp phải một mảnh của một cái áo lông. Hình như nó bị cột chặt vào nền của hành lang, gần bức vách. Trong bóng tối tôi không thể thấy thứ gì giữ nó, nhưng khi đưa tay sờ soạng, tôi phát hiện ra nó bị kẹt vào chân của một cánh cửa khép kín.

Đẩy cánh cửa sang bên, tôi nhận ra mình đang đứng trên ngưỡng cửa của một căn phòng nhỏ. Những bức tường của nó có những hàng móc treo đầy những bộ quần áo mặc ngoài trời của người da vàng.

Với vị trí nằm ở miệng đường hầm dẫn tới từ cung điện, rõ ràng đây là phòng thay quần áo mà bọn quý tộc sử dụng khi ra vào thành phố lồng kính, và Thurid biết về nó nên đã dừng lại ở đây để hăn và Dejah Thoris mặc thêm quần áo trước khi dẫn thân vào cái lạnh ghê gớm của thế giới vùng cực bên ngoài.

Trong lúc vội, hăn đã đánh rơi nhiều quần áo trên sàn, và tấm lông biết kể chuyện đã ló một phần ra ngoài hàng lang, trở thành phương tiện dẫn dắt tôi tới chính nơi mà hăn không hề muốn tôi biết tới.

Tôi chỉ cần vài giây để mặc những thứ quần áo cần thiết và mang một đôi ủng da nặng, vốn là một phần chủ yếu của trang phục để một người có thể đương đầu với những con đường mòn băng giá và những cơn gió lạnh như băng của miền bắc hoang vu.

Một lần nữa tôi bước ra khỏi miệng đường hầm để tìm kiếm những dấu vết còn mới của Thurid và Dejah Thoris trên lớp tuyết mới rơi. Rốt cuộc, đó là một công việc dễ dàng, vì dù việc tiến tới khá khó nhọc, tôi không còn nghi ngờ gì nữa về phương hướng phải đi theo hay phải bận tâm về bóng tối hoặc những nguy cơ ẩn giấu.

Bằng qua một hẻm núi phủ tuyết, con đường dẫn tới đỉnh của một dãy đồi thấp. Ở mé ngoài, nó lại luồn vào một hẻm núi khác, đi xa hơn chừng một phần tư dặm về phía một ngọn đèo lượn vòng theo sườn của một ngọn đồi đá.

Qua những dấu vết của những người đi trước, tôi có thể thấy rằng Dejah Thoris đã tiếp tục kháng cự trong lúc bước đi, rằng tên da đen đã buộc phải lôi nàng đi. Trong những chặng đường khác chỉ có thể thấy những dấu chân của nàng, sâu và sát vào nhau trên lớp tuyết dày, và từ những dấu hiệu này

tôi biết rằng hẳn buộc phải lôi kéo nàng, và tôi có thể hình dung rõ nàng đã chống cự hẳn dữ dội thế nào trên từng bước dọc con đường.

Khi đi vòng qua doi đất nhú ra ở sườn đồi, tôi thấy một cảnh tượng khiến các huyết quản của tôi đập nhanh và tim tôi nhảy loạn lên, vì trong phạm vi một cái lòng chảo nhỏ giữa đỉnh ngọn đồi này và ngọn đồi kế tiếp, có bốn người đang đứng trước một cửa hang lớn, và bên cạnh họ, trên lớp tuyết lấp lánh là một chiếc máy bay mà rõ ràng là vừa được kéo ra khỏi nơi cất giấu.

Bốn người đó là Dejah Thoris, Phaidor, Thurid và Matai Shang. Hai người đàn ông đang cãi cọ gay gắt với nhau - Cha già của các Thánh sĩ đang đe dọa, trong lúc gã da đen vừa nhạo báng ông ta vừa đi vòng quanh chiếc máy bay.

Trong lúc thận trọng bò về phía họ để có thể tới càng gần càng tốt trước khi bị phát hiện, tôi thấy rằng cuối cùng hai gã đàn ông đã đạt được một thỏa hiệp nào đó, vì với sự giúp sức của Phaidor, cả hai cùng lôi Dejah Thoris lên boong tàu.

Tại đây chúng trói chặt nàng lại, rồi cả hai lại trèo xuống đất để hoàn tất các bước chuẩn bị để khởi hành. Phaidor đi vào cái buồng nhỏ trên boong tàu.

Tôi còn cách họ chừng một phần tư dặm thì Matai Shang phát hiện ra tôi. Tôi thấy ông ta chụp vai của Thurid, xoay hẳn về phía tôi trong lúc hẳn chỉ tới nơi lúc này tôi hiện ra một cách rõ ràng, vì ngay khoảnh khắc tôi biết rằng đã bị lộ, tôi vứt bỏ mọi cố gắng lén lút và chạy như điên về phía chiếc máy bay.

Cả hai tên tăng gấp đôi các nỗ lực với chiếc máy bay. Rõ ràng là nó đã được dời tới đây sau khi chuyển đi để sửa chữa.

Họ hoàn tất công việc trước khi tôi chạy được nửa phần khoảng cách giữa tôi và họ, và cả hai vội vã chạy tới cái thang dẫn lên boong tàu.

Thurid là người lên tới đầu tiên, và với sự nhanh nhẹn của một con khỉ, hắn trèo nhanh lên boong. Hắn ấn vào cái nút điều khiển bồn chứa tia đẩy, đẩy con tàu chậm chạp nổi lên, dù chưa tới vận tốc để bay đi.

Tôi vẫn còn cách khoảng một trăm mét khi họ bay lên khỏi tầm với của tôi.

Ở thành phố Kadabra vẫn còn một đoàn tàu mạnh mẽ - những chiếc tàu bay của xứ Helium và Ptarth mà tôi vừa cứu thoát khỏi sự hủy diệt lúc này; nhưng trước khi tôi tới chỗ chúng, Thurid đã có thể trốn thoát dễ dàng.

Trong lúc tôi chạy, Matai Shang trèo lên cái thang xoay tròn, đóng cửa để lên boong, trên đầu ông ta là gương mặt xấu xa của gã da đen. Một sợi dây thừng đeo lưng lỏng ở đuôi tàu gợi lên trong tôi một hy vọng mới, vì nếu có thể chụp được nó trước khi cả nó cũng phát phơ quá cao bên trên đầu, tôi vẫn còn có cơ hội để trèo lên boong nhờ sự hỗ trợ mong manh của nó.

Rõ ràng đã có điều gì đó hoàn toàn không ổn với con tàu, vì nó thiếu tia đẩy, và thêm một sự kiện là dù Thurid đã xoay cái đòn khởi động máy hai lần, con tàu vẫn còn treo người bất động giữa không trung, chỉ hơi trôi giạt theo một cơn gió thấp từ phía bắc.

Lúc này Matai Shang đã tới gần mép tàu. Một bàn tay dài, giống như móng vuốt thò ra để nắm lấy cái lan can bằng kim loại.

Thurid nghiêng người nhiều hơn về phía kẻ đồng mưu với hắn.

Đột nhiên một con dao găm lóe lên trong bàn tay của gã da đen. Hắn hạ con dao xuống bộ mặt trắng trẻo của Cha già của các Thánh sĩ. Với một tiếng hét kinh hãi, vị giáo chủ thiêng liêng hoảng loạn chụp lấy cánh tay đe dọa đó.

Lúc này tôi đã tới gần sợi dây lưng lỏng. Con tàu vẫn đang chậm chạp cất lên trong lúc nó trôi ra xa khỏi tôi. Chợt tôi bị trượt chân trên lớp băng, va đầu vào một tảng đá khi té nằm dài ra, chỉ cách sợi dây chừng một sải tay, lúc này đầu sợi dây đang rời khỏi mặt đất.

Do cú chạm mạnh vào đầu, tôi lăn ra bất tỉnh.

Có lẽ tôi chỉ nằm bất tỉnh trên lớp băng bắc cực chừng vài giây, trong lúc tất cả những gì thân thương nhất của tôi đang trôi xa dần khỏi tầm tay, trong nanh vuốt của tên quỷ sứ da đen đó, vì khi tôi mở mắt ra, Thurid và Matai Shang vẫn còn đang đánh nhau ở đầu cái thang, và con tàu chỉ trôi xa hơn về phía nam chừng một trăm thước - nhưng đầu sợi dây lúc này đã cách mặt đất hơn ba mươi bộ.

Muốn nổi điên lên vì sự không may tàn ác khiến tôi bị vấp té khi mà thành công hầu như đã nằm trong tay, tôi điên cuồng băng qua khoảng cách còn lại, và khi tới ngay bên dưới đầu sợi dây đu đưa, tôi buộc những cơ bắp trái đất của mình thực hiện một cuộc thử nghiệm gay go nhất.

Với một cú nhảy mạnh như của loài mèo, tôi lao người về phía sợi dây mỏng manh - con đường duy nhất còn lại có thể đưa tôi tới tình yêu sắp tiêu tan mất của tôi.

Những ngón tay của tôi khép lại bên trên phần cuối của sợi dây chừng một bộ. Trong lúc bám chặt vào sợi dây, tôi cảm thấy nó trượt dần qua nắm tay tôi. Tôi cố đưa bàn tay còn lại lên để nắm lấy sợi dây, nhưng sự thay đổi vị trí khiến tôi càng trượt nhanh hơn về phía cuối sợi dây.

Một cách chậm chạp, tôi cảm thấy cái vật trên người này đang thoát khỏi tôi. Trong giây lát nữa, tất cả những gì tôi vừa có được sẽ mất đi - rồi những ngón tay của tôi chạm vào một nút thắt ở ngay cuối sợi dây và không bị trượt nữa.

Với một câu cầu nguyện biết ơn trên môi, tôi trèo về phía boong tàu. Lúc này tôi không thể nhìn thấy Thurid và Matai Shang, nhưng tôi nghe những âm thanh của cuộc xung đột và nhờ đó biết rằng họ vẫn đang đánh nhau - gã tu sĩ vì mạng sống của mình, còn gã da đen để tăng thêm sức nổi của con tàu, vốn phụ thuộc vào trọng lượng của thậm chí chỉ một thân người.

Nếu Matai Shang chết trước khi tôi lên tới boong tàu, cơ may để tôi với tới nó thật sự rất mong manh. Gã hoàng tử da đen chỉ cần cắt sợi dây đi để thoát khỏi tôi mãi mãi, vì con tàu đang trôi qua một miệng vực, thân thể của tôi sẽ rơi vào cái mồm sâu hút của nó để bị nghiền nát thành những mảnh vụn phi hình thể nếu như lúc này Thurid có thể chạm vào sợi dây.

Cuối cùng bàn tay tôi bám được vào lan can của con tàu ngay đúng lúc một tiếng hét kinh hoàng rú lên ở mé dưới tôi, khiến cho máu tôi lạnh đi và đôi mắt hoảng hốt của tôi nhìn xuống một vật đang gào thét, giãy giụa, lao nhanh xuống cái vực sâu đáng sợ bên dưới.

Matai Shang, Giáo hoàng linh thiêng, Cha già của các Thánh sĩ, đã về châu tiên tổ.

Rồi đầu tôi ló lên trên boong tàu và tôi nhìn thấy Thurid, dao găm trong tay, đang nhảy về phía tôi. Hắn đang đối diện với đầu trước của buồng lái, trong lúc tôi đang cố leo lên boong ở phía đuôi tàu. Nhưng chỉ có vài bước giữa chúng tôi. Không sức mạnh nào trên trái đất có thể nhắc tôi lên cái boong tàu đó trước khi tên da đen điên tiết lao vào tôi.

Giây phút kết thúc của tôi đã tới. Tôi biết điều đó; nhưng nếu còn có một nghi ngờ nào trong đầu tôi, thì nụ cười chiến thắng xấu xa trên bộ mặt đê tiện đó cũng đủ thuyết phục tôi. Sau lưng Thurid, tôi có thể nhìn thấy Dejah Thoris, mắt mở to và kinh hoàng, đang cố vùng vẫy khỏi những sợi dây trói. Việc nàng buộc phải chứng kiến cái chết đáng sợ của tôi khiến định mệnh cay đắng của tôi càng tàn tệ gấp đôi.

Tôi ngưng mọi nỗ lực để trèo qua mạn thuyền. Thay vì thế, tôi đưa tay trái nắm chặt vào lan can và rút con dao găm ra.

Ít nhất tôi cũng chết như tôi đã sống - chiến đấu.

Khi Thurid tới chỗ đối diện với cửa buồng lái, một nhân tố mới lao thẳng vào người hắn.

Đó là Phaidor.

Với gương mặt đỏ bừng và mái tóc xõ tung, và đôi mắt cho thấy những dòng lệ vừa mới ráo - vị nữ thần trẻ tuổi kiêu hãnh này luôn kèm chế bản thân - nàng nhảy lên chỗ boong tàu ngay trước mặt tôi.

Trong tay nàng là một lưỡi dao dài, mỏng. Tôi nhìn về phía công chúa yêu dấu của tôi, mỉm cười, như những người đàn ông sắp chết nên cười. Rồi tôi quay mặt về phía Phaidor - chờ đợi nhát dao.

Chưa bao giờ tôi thấy gương mặt diễm lệ của nàng đẹp dễ như giây phút đó. Thật khó mà tin rằng một người đáng yêu như thế lại chứa đựng bên trong vẻ ngoài xinh xắn một trái tim độc ác và tàn nhẫn. Nhưng hôm nay có một biểu hiện mới mẻ trong đôi mắt diệu kỳ của nàng mà trước đó tôi chưa bao giờ nhìn thấy - một sự dịu dàng kỳ lạ, và một vẻ mặt đau khổ.

Lúc này Thurid đã tới cạnh nàng. Hắn đi lướt qua nàng để tới gần tôi trước, và rồi những gì diễn ra đã xảy ra nhanh đến nỗi tất cả đã xong xuôi trước khi tôi có thể nhận ra chân tướng của nó.

Bàn tay trái thanh mảnh của Phaidor vung ra nắm chặt cổ tay cầm dao của tên hoàng tử. Bàn tay phải của nàng giơ cao với lưỡi dao lấp lánh.

“Đó là vì Matai Shang!” Nàng hét lên, và cắm phập lưỡi dao vào ngực tên hoàng tử. “Đó là vì những điều đê tiện mà mi đã làm với Dejah Thoris!” và một lần nữa lưỡi thép sắc bén ngập vào lớp da thịt đầm máu.

“Và đó, và đó, và đó!” nàng hét lên, “vì John Carter, hoàng tử xứ Helium,” và với mỗi từ, mũi dao nhọn của nàng lại cắm vào quả tim xấu xa của tên đại lưu manh. Rồi, với một cú đẩy mạnh chứa đầy thù hận, nàng hất cái xác của gã da đen ra khỏi boong tàu, để cho nó rơi vào sự im lặng đáng sợ theo thân thể nạn nhân của hắn.

Tôi tê cứng cả người vì ngạc nhiên đến độ tôi không di chuyển để leo lên boong trong suốt cảnh tượng đáng sợ mà tôi vừa chứng kiến, và lúc này tôi sẽ còn kinh ngạc nhiều hơn nữa vì hành động kế tiếp của nàng ta, vì

Phaidor giơ bàn tay ra cho tôi và giúp tôi trèo lên boong. Tôi đứng đó nhìn nàng đắm đắm với sự thắc mắc đầy sửng sốt và không che đậy.

Một nụ cười nhợt nhạt nở trên môi của nàng - nó không phải là nụ cười tàn ác và ngạo mạn của vị nữ thần mà tôi quen thuộc. “Chàng đang tự hỏi, John Carter,” nàng nói, “điều lạ lùng nào đã mang tới sự thay đổi này ở tôi phải không? Tôi sẽ nói cho chàng biết. Đó là tình yêu - tình yêu dành cho chàng.” Khi tôi cau mày phản đối những lời của nàng, nàng giơ một bàn tay lên với vẻ van lơn.

“Chờ đã,” nàng nói. “Đây là một tình yêu khác với tình yêu của tôi - nó là tình yêu của Dejah Thoris, công chúa của chàng, vì chàng đã dạy cho tôi tình yêu chân chính là gì - nó phải như thế nào, và sự đam mê ích kỷ ghen tuông của tôi khác xa như thế nào với tình yêu chân chính.

“Giờ tôi đã đổi khác rồi. Giờ tôi có thể yêu giống như Dejah Thoris yêu, và vì thế hạnh phúc duy nhất của tôi là biết rằng chàng và nàng ấy lại đoàn tụ bên nhau, vì chỉ ở nàng ấy chàng mới có thể tìm thấy hạnh phúc thật sự.

“Nhưng tôi không vui vì sự xấu xa mà tôi đã thực hiện. Tôi có nhiều tội lỗi cần phải chuộc, và dù tôi bất tử, cuộc sống quá ngắn ngủi đối với sự chuộc lỗi.

“Nhưng còn có một cách khác, và nếu Phaidor, con gái của Giáo chủ linh thiêng của các Thánh sĩ, từng phạm tội, ngày hôm nay nàng ta đã chuộc lỗi phần nào, và để chàng không nghi ngờ sự cam đoan và thú nhận chân thành của nàng ta về một tình yêu mới cũng từng được Dejah Thoris ấp ủ, nàng ta sẽ chứng minh sự chân thành của mình bằng con đường duy nhất đang mở ngõ - sau khi cứu chàng vì một người đàn bà khác, Phaidor nhường chàng lại cho vòng tay của nàng ấy.”

Với lời cuối cùng này, nàng quay lưng và nhảy ra khỏi boong tàu xuống cái vực bên dưới.

Với một tiếng hét kinh hoàng, tôi phóng tới trước trong một nỗ lực vô ích nhằm cứu lấy cuộc sống mà suốt hai năm qua tôi vẫn vui mừng nếu kết liễu được nó. Tôi đã quá chậm chân.

Với hai hàng lệ rưng rưng, tôi quay đi để không nhìn thấy cảnh tượng đáng sợ bên dưới.

Giây lát sau tôi đã cởi bỏ hết những dây trói khỏi người Dejah Thoris, và khi đôi tay yêu dấu của nàng quấn quanh cổ tôi, đôi môi hoàn hảo của nàng áp lên môi tôi, tôi quên đi những nỗi kinh hoàng từng chứng kiến và những đau khổ từng chịu đựng trong trạng thái mê ly của sự tưởng thưởng này.

CHƯƠNG XVI: THỐNG SOÁI HÒA TINH

Con tàu mà Dejah Thoris và tôi đang đứng trên boong sau mười hai năm dài cách biệt đã tỏ ra hoàn toàn vô dụng. Những bồn chứa tia đẩy của nó đã bị rò rỉ nặng. Động cơ của nó không nổ được. Chúng tôi trở nên bất lực giữa không trung bên trên lớp băng vùng cực.

Nó đã trôi qua cái vực chứa đựng thi thể của Matai Shang, Thurid và Phaidor, và lúc này đang lơ lửng bên trên một ngọn đồi thấp. Tôi mở mấy cái van xả tia đẩy để cho phép nó dần dần hạ xuống mặt đất. Khi nó chạm đất, Dejah Thoris và tôi bước ra khỏi boong tàu. Tay trong tay, chúng tôi quay trở lại, băng qua vùng đất băng giá về phía thành phố Kadabra.

Chúng tôi đi qua cái đường hầm mà tôi đã đuổi theo họ lúc trước, bước chậm rãi, vì chúng tôi có nhiều điều phải nói với nhau.

Nàng kể cho tôi nghe về những tháng cuối cùng kinh khủng trước đó, khi cánh cửa căn ngục trong ngôi đền Mặt Trời chậm chậm khép lại giữa chúng tôi. Về việc Phaidor đã lao vào nàng với lưỡi dao gươm cao và về tiếng rú của Thuvia khi nàng ta nhận ra ý định xấu xa của nữ thần của các tu sĩ.

Chính tiếng kêu đó đã ngân lên trong tai tôi suốt những tháng dài mệt mỏi bị bỏ lại trong mối ngờ vực khốn khổ về số phận của vợ tôi; vì tôi không biết rằng Thuvia đã hất con dao vắng khỏi tay con gái của Matai Shang trước khi nó chạm vào Dejah Thoris hay chính bản thân nàng ta.

Nàng cũng kể cho tôi nghe về thời gian vô tận đáng sợ trong tù. Về sự căm ghét và ác độc của Phaidor, và tình yêu dịu dàng của Thuvia, về việc ngay cả khi ở trong tình trạng tuyệt vọng nhất, cả hai cô gái da đỏ vẫn bám chặt vào một hy vọng và niềm tin chung - rằng John Carter sẽ tìm ra một cách để giải cứu họ.

Lúc này chúng tôi đã tới căn phòng của Solan. Tôi tiến tới mà không hề cảnh giác, vì tôi chắc rằng cho tới giờ này cả thành phố và cung điện đều nằm trong tay các bạn của tôi.

Và thế là tôi mạnh dạn đi vào căn phòng, lọt vào giữa mười hai tên hoàng thân quý tộc của Salensus Oll. Chúng đang trên đường đi ra thế giới bên ngoài theo những hành lang mà chúng tôi vừa mới đi ngang.

Khi trông thấy chúng tôi, chúng dừng lại, và một nụ cười xấu xa nở rộng trên mặt tên chỉ huy. “Tác giả mọi rủi ro của chúng ta đây rồi!” hắc la lên, chỉ vào tôi. “Ít ra chúng ta cũng thỏa lòng với việc trả thù được phần nào khi chúng ta bỏ lại sau lưng hai cái xác bị từng xẻo của hoàng tử và công chúa xứ Helium.

“Khi bọn chúng tìm thấy họ,” hắc nói tiếp, búng ngón cái về phía cung điện bên trên, “chúng sẽ nhận ra rằng sự trả thù của người da vàng khiến chúng gặp vô vàn rắc rối. Chuẩn bị chết đi, John Carter, nhưng sự kết thúc của người có lẽ phải cay đắng hơn khi biết rằng ta có thể thay đổi ý định về việc ban cho công chúa của người một cái chết đáng thương - có lẽ chúng ta sẽ giữ nàng ta lại để làm đồ chơi cho các nhà quý tộc của chúng ta.”

Tôi đứng sát cạnh bức tường phủ đầy thiết bị, Dejah Thoris bên cạnh. Nàng ngẩng lên nhìn tôi dò hỏi khi bọn chiến binh tiến tới gần chúng tôi với kiếm tuốt trần. Kiếm của tôi vẫn còn nằm trong bao kiếm đeo bên hông, và trên môi tôi nở một nụ cười.

Bọn quý tộc nhìn tôi kinh ngạc, rồi khi thấy tôi không đưa tay rút kiếm, chúng ngần ngừ, e sợ một âm mưu nào đó; nhưng tên chỉ huy thúc giục chúng tiến lên. Khi chúng đã tới hầu như trong tầm kiếm của tôi, tôi giơ tay lên và đặt nó lên bề mặt sáng loáng của một cái cần gạt lớn. Vẫn cười gằn, tôi nhìn thẳng vào mặt lũ kẻ thù.

Chúng đồng loạt dừng phắt lại, ném một cái nhìn sợ hãi vào tôi và vào nhau.

“Dừng lại!” tên chỉ huy la lên. “Người không mơ nổi người đang làm gì đâu!”

“Người nói đúng,” tôi đáp. “John Carter không mơ. Anh ta chỉ biết - biết rằng nếu một tên trong bọn người bước thêm một bước tới gần Dejah Thoris, công chúa xứ Helium, ta sẽ kéo cái cần gạt này, nàg và ta sẽ chết cùng nhau, nhưng chúng ta sẽ không chết một mình.”

Bọn quý tộc lùi lại, thì thào với nhau một lúc. Cuối cùng tên chỉ huy quay sang tôi.

“Cứ đi đường của người, John Carter, và chúng ta sẽ đi đường của chúng ta.”

“Bọn tù nhân không đi theo đường của chúng,” tôi đáp, “và các người là tù nhân, tù nhân của hoàng tử xứ Helium.”

Trước khi chúng có thể trả lời, một cánh cửa ở mé đối diện của căn phòng mở ra và hai mươi chiến binh da vàng ập vào phòng. Trong khoảnh khắc, bọn quý tộc có vẻ nhẹ nhõm, rồi khi mắt chúng đặt vào người chỉ huy của toán người mới, mặt chúng tái đi, vì đó là Talu, vị hoàng tử nổi loạn thành Marentina, và chúng biết chúng không thể trông mong sự trợ giúp hay thương hại nào từ anh.

“Hay lắm, John Carter,” anh kêu lên. “Anh đã quay sức mạnh của chúng sang chống lại chúng. Thật may cho Okar khi anh có mặt ở đây để ngăn chúng tẩu thoát, vì bọn này là những tên hung ác nhất ở miền bắc, và tên này - anh chỉ vào gã chỉ huy - có thể sẽ tự phong làm Vua của các vị vua thế cho Salensus Oll đã chết. Khi đó thật sự chúng ta sẽ có một kẻ cầm quyền còn hung ác hơn cả tên bạo chúa đáng ghét đã gục xuống trước lưỡi kiếm của anh.”

Lúc này bọn quý tộc Okar bó tay quy hàng, vì chúng sẽ đối mặt với cái chết hiển nhiên nếu chống cự. Thế là với sự hộ tống của các chiến binh của

Talu, chúng tôi lên đường đi tới căn phòng hội nghị lớn của Salensus Oll khi trước. Tại đây có một đám đông chiến binh.

Những người da đỏ đến từ Helium và Ptarth, những người da vàng ở miền bắc, chen vai thích cánh với những người da đen của chủng tộc Con Cỏ. Họ đã tới dưới sự chỉ huy của anh bạn Xodar của tôi để giúp tìm kiếm tôi và Dejah Thoris. Có cả những chiến binh da xanh dữ tợn từ những đáy biển cạn ở miền nam, và một nhóm tu sĩ da trắng đã từ bỏ tôn giáo của họ và thề nguyện trung thành với Xodar.

Có Tardors Mors và Mors Kajak, và cao lớn, hùng tráng trong những dây đai chiến binh lỏng lẻo, là Carthoris, con trai tôi. Ba người này ôm chầm lấy Dejah Thoris khi chúng tôi bước vào phòng, và dù những thói quen sinh hoạt và huấn luyện của hoàng gia không có xu hướng biểu hiện một cách thô lỗ, tôi nghĩ rằng họ sẽ bóp nghẹt nàng với những cái ôm thật chặt.

Và còn có Tars Tarkas, vua xứ Thark, và Kantos Kan, người bạn lâu ngày của tôi, và nhảy chồm chồm, cắn vào dây đai của của tôi với tình yêu chan chứa là Woola già thân yêu của tôi, đang phát rồ vì vui sướng.

Một tiếng reo hò kéo dài và lớn nổ ra khi họ nhìn thấy chúng tôi. Tiếng loảng xoảng của kim loại đốc cả tai khi các cự chiến binh của mọi miền lãnh thổ Hỏa tinh chạm kiếm của họ vào nhau để thể hiện sự thành công và chiến thắng. Nhưng khi tôi bước ngang qua những quý tộc và chiến binh, phó vương và vua đang chào mừng, tim tôi vẫn còn nặng trĩu, vì thiếu mất hai gương mặt mà tôi rất thiết tha được nhìn thấy ở đó - Thuvan Dihn và Thuvia xứ Ptarth không hiện diện trong căn phòng lớn.

Tôi hỏi thăm những người của mỗi nước về họ, và cuối cùng từ một trong những tù binh da vàng, tôi biết rằng họ đã bị một sĩ quan trong cung điện bắt giữ khi họ tìm cách tới Căn ngục Ê Hề trong lúc tôi còn bị cầm tù ở đó.

Tôi không cần hỏi để biết điều gì đã xui khiến họ tới đó - vị vua can đảm và người con gái trung thành của ông. Kẻ báo tin cho tôi nói rằng hiện giờ họ

đang nằm ở một trong số căn ngục tối của cung điện, chờ đợi một quyết định của tên bạo chúa miền bắc về mạng sống của họ.

Lát sau, nhiều nhóm lòng sục khắp tòa nhà cổ để tìm kiếm họ, và cớ hạnh phúc của tôi tràn đầy khi tôi nhìn thấy họ được một đội cận vệ đang hò reo hộ tống vào phòng.

Hành động đầu tiên của Thuvia là chạy tới cạnh Dejah Thoris, và tôi không cần có chứng cứ nào về tình yêu của hai người này dành cho nhau ngoài sự chân thành trong lúc họ ôm chặt nhau.

Đang nhìn xuống căn phòng đông nghẹt này là cái ngai vàng im lặng và trống rỗng của xứ Okar.

Trong tất cả những cảnh tượng lạ lùng mà nó từng chứng kiến từ cái thời xa xưa khi một vị vua ngồi lên nó lần đầu, không cảnh tượng nào có thể so sánh với sự việc mà nó đang nhìn xuống lúc này. Và trong lúc suy ngẫm về quá khứ và tương lai của chủng tộc da vàng râu đen bị chôn vùi rất lâu đó, tôi nghĩ tôi nhìn thấy một sự tồn tại xán lạn và hữu ích hơn đối với họ trong đại gia đình các quốc gia anh em hiện đang trải dài từ cực nam cho tới trước cửa nhà của họ.

Hai mươi năm trước tôi đã bị ném vào cái thế giới lạ lùng và tàn bạo này, trần truồng và là một kẻ xa lạ, bàn tay của mọi chủng tộc và quốc gia đã giơ cao trong sự xung đột và chiến tranh tiếp diễn chống lại người của mọi vùng đất và màu da khác. Hôm nay, với sức mạnh trong thanh kiếm của tôi và sự trung thành của các bạn bè tôi dành cho tôi, người da đen và da trắng, người da đỏ và da xanh đang kề vai sát cánh trong hòa bình và tình hữu nghị. Tất cả các quốc gia ở Barsoom chưa trở thành một, nhưng một nỗ lực lớn lao hướng tới mục tiêu đó đã được đặt ra, và giờ đây nếu tôi có thể gắn kết chủng tộc da vàng vào khối đoàn kết của các quốc gia này, tôi sẽ cảm thấy mình hoàn thành được một sự nghiệp lớn lao, và để đền đáp lại cho sao Hỏa ít ra là phần nào đó món nợ biết ơn to lớn vì nó đã ban cho tôi Dejah Thoris.

Trong lúc suy nghĩ, tôi nhìn thấy chỉ có một con đường, và một người duy nhất có thể bảo đảm sự thành công cho các hy vọng của tôi. Và như thường lệ, tôi hành động như luôn luôn hành động - không cân nhắc thiệt hơn hay dò hỏi ý kiến của người khác.

Những kẻ không thích các kế hoạch và cách thức cổ động của tôi luôn luôn giữ nguyên kiêu ở bên hông để bày tỏ sự không ủng hộ; nhưng hiện giờ dường như không có một giọng nói bất đồng nào, khi tôi nắm chặt cánh tay Talu, phóng người lên cạnh cái ngai vàng từng thuộc về Salensus Oll.

“Hỡi các chiến binh ở Barsoom,” tôi la lên, “Kadabra đã thất thủ, và cùng với nó là tên bạo chúa đáng ghét của miền bắc; nhưng sự toàn vẹn của Okar cần được duy trì. Những người da đỏ do các vị vua da đỏ cai trị, các chiến binh da xanh của các vùng biển cổ đại không biết ai khác ngoài một kẻ trị vì da xanh; người da đen ở cực nam tuân theo pháp luật của Xodar; những lợi ích của người da vàng hoặc da đỏ sẽ không được đáp ứng nếu một vị vua da đỏ ngồi trên chiếc ngai vàng của xứ Okar.

“Chỉ có một chiến binh phù hợp nhất với danh hiệu lâu đời và cao quý Vua của các vị vua của miền Bắc. Hỡi dân chúng Okar, hãy giờ kiêu của các bạn lên để chào mừng kẻ trị vì mới - Talu, hoàng tử nổi loạn ở thành Marentina!”

Thế là một tiếng hét lớn hân hoan cất lên từ những con người tự do của thành Marentina lẫn những tù nhân Kadabra, vì tất cả đều nghĩ rằng những người da đỏ sẽ giữ lại thứ mà họ chiếm được bằng vũ lực, đó cũng là cách thức thông thường ở Barsoom, và do đó họ sẽ bị cai trị bởi một vị vua xa lạ.

Những chiến binh chiến thắng đã đi theo Carthoris tham gia vào cuộc biểu hiện cuồng nhiệt, và giữa tiếng hò reo ầm ĩ, Dejah Thoris và tôi đi ngang qua khu vườn rực rỡ của những vị vua trong cái sân của hoàng cung Kadabra.

Theo sát gót chân chúng tôi là Woola, và trên một cái ghế chạm trổ đẹp đẽ dưới một lùm cây đầy hoa tím, chúng tôi nhìn thấy hai người đã tới trước

chúng tôi - Thuvia xứ Ptarth và Carthoris xứ Helium.

Mái đầu đẹp đẽ của chàng trai trẻ khôi ngô đang nghiêng xuống gương mặt xinh đẹp của người bạn gái. Tôi nhìn Dejah Thoris, mỉm cười, và trong lúc kéo sát nàng vào người, tôi thì thầm: “Sao không chứ?”

Thật vậy, sao không chứ? Tuổi tác thì có nghĩa lý gì trong thế giới vĩnh viễn trẻ trung này?

Chúng tôi ở lại Kadabra làm khách của Talu cho tới sau lễ đăng quang chính thức của anh. Sau đó, trên đoàn tàu mà tôi đã may mắn bảo quản được, chúng tôi bay về miền nam, băng qua cái lũy băng; nhưng chỉ sau khi chúng tôi đã chứng kiến việc phá hủy hoàn toàn Kẻ Bảo Vệ Miền Bắc ác nghiệt theo lệnh của Vua của các vị vua mới.

“Từ nay trở đi,” anh nói, khi công việc đã hoàn tất, “các đoàn tàu của người da đỏ và da đen được tự do đến và đi ngang qua lũy băng như trên đất đai của chính họ.

“Những Hang Động Hôi Thối sẽ được dọn sạch, để những người da xanh có thể tìm một lối đi dễ dàng tới vùng đất của người da vàng và việc săn bắn loài khi đột thiêng liêng sẽ là thú tiêu khiển cho các nhà quý tộc của chúng ta cho tới khi không còn một con duy nhất nào trong loài sinh vật kinh tởm này đi lang thang trên miền bắc băng giá.”

Chúng tôi chào từ giã những người bạn da vàng với niềm luyến tiếc khi xuất phát tới Ptarth. Chúng tôi ở lại đó làm khách của Thuvan Dihn một tháng; và tôi có thể thấy rằng Carthoris sẽ ở lại đó mãi mãi nếu nó không phải là một hoàng tử xứ Helium.

Chúng tôi bay lượn quanh những cánh rừng lớn xứ Kaol cho tới khi Kulan Tith có lệnh đưa chúng tôi tới tòa tháp sân bay duy nhất của ông, hành khách trên những con tàu đổ bộ suốt cả một ngày và phân nửa đêm. Chúng tôi viếng thăm thành Kaol, thắt chặt những quan hệ mới đã được hình thành giữa Kaol và Helium. Rồi một ngày sẽ được nhớ tới thật lâu nọ, chúng tôi

nhìn thấy hai ngọn tháp cao, mảnh khảnh của cặp thành phố sinh đôi xứ Helium.

Dân chúng đã chuẩn bị đón tiếp chúng tôi từ lâu. Bầu trời rực rỡ với những chiếc máy bay được trang trí tươi vui. Mọi mái nhà trong cả hai thành phố đều trải đầy những tấm lụa và thảm thêu đắt giá.

Vàng và châu báu được rải lên mái nhà, đường phố và quảng trường, khiến cả hai thành phố dường như bốc cháy trong những ngọn lửa trái tim của những tảng đá kỳ diệu và những thứ kim loại sáng loáng phản chiếu ánh mặt trời sáng rực, biến nó thành vô số sắc màu rạng rỡ.

Cuối cùng, sau mười hai năm, hoàng tộc xứ Helium đã đoàn tụ trong thành phố hùng cường của họ, vây quanh bởi hàng triệu dân chúng vui sướng như điên trước những cánh cổng hoàng cung. Phụ nữ, trẻ em và những chiến binh mạnh mẽ khóc òa với niềm biết ơn vì số phận đã giữ lại Tardors Mors kính yêu của họ và nàng công chúa tuyệt trần mà cả nước từng tôn làm thần tượng. Bất kỳ người nào trong chuyến viễn chinh nguy nan vô tả và đầy những vinh quang đó cũng nhận được sự hoan hô nhiệt liệt.

Đêm đó, một viên truyền lệnh sứ tới tìm tôi để triệu tập chúng tôi tới đền Thượng Phạt - “nơi đêm nay sẽ phán xét một người,” thư triệu tập kết luận. Lúc đó, tôi đang ngồi với Dejah Thoris và Carthoris trên mái hoàng cung, nơi mà cách đây lâu lắm rồi chúng tôi đã dựng nên một khu vườn xinh xắn để ba người chúng tôi có thể tìm được chút riêng tư và hạnh phúc êm đềm, lánh xa khỏi sự phù hoa và nghi thức của hoàng cung.

Tôi cố nặn óc để nghĩ xem đó có thể là vụ án quan trọng nào mà cả gia đình hoàng tộc cũng phải rời khỏi cung điện của họ để tới dự đúng vào cái đêm họ quay trở lại Helium sau nhiều năm vắng bóng. Nhưng khi nhà vua đã triệu tập, không ai có thể trì hoãn.

Khi máy bay chạm vào bãi đáp trên nóc đền, chúng tôi trông thấy vô số tàu bay khác đang lũ lượt tới và đi. Trên những đường phố bên dưới, một đám đông đang tràn về những cánh cổng của ngôi đền.

Tôi dần dần hồi nhớ lại sự bất hạnh từng treo lơ lửng trên đầu tôi khi tôi bị Zat Arras xét xử tại ngôi đền này vì tôi đã quay về từ thung lũng Dor và biến mất tích Korus.

Lẽ nào cái ý thức nghiêm khắc về công lý vốn chiếm lĩnh tâm hồn những con người ở Hỏa tinh có thể khiến cho họ quên đi điều tốt lành lớn lao đã nảy sinh từ sự dị giáo của tôi? Lẽ nào họ có thể làm ngơ một sự thật rằng tôi, và chỉ mình tôi, chính là kẻ đã giải cứu Carthoris, Dejah Thoris, Mors Kajak và Tardos Mors?

Tôi không tài nào tin được điều đó, thế nhưng việc tôi bị triệu tập tới đền Thượng Phạt ngay sau khi Tardos Mors trở lại ngôi vua của ông là vì mục đích gì?

Sự ngạc nhiên đầu tiên khi tôi bước vào đền và tiến tới gần ngai Công Lý là khi nhận ra những người ngồi đó với tư cách phán quan. Có Kulan Tith, vua xứ Kaol, người mà chúng tôi mới vừa rời khỏi hoàng cung của ông ta được vài hôm; có Thuvan Dihn, vua xứ Ptarth - ông ta làm thế nào mà tới được Helium cùng một lượt với chúng tôi nhỉ?

Có Tars Tarkas, vua xứ Thark, và Xodar, vua của người da đen; có Talu, Vua của các vị vua miền Bắc, người tôi có thể thề rằng vẫn còn ở trong cái thành phố lồng kính với băng tuyết bao bọc xung quanh ở mé ngoài lũy băng phía bắc; và trong số họ là Tardos Mors và Mors Kajak, cùng với các vua và phó vương đẳng cấp thấp hơn để đủ con số ba mươi một vị phán quan sẽ xét xử người anh em của họ.

Quả đúng là một hội đồng phán quan toàn là vua chúa, và một hội đồng như thế, tôi bảo đảm, chưa bao giờ cùng ngồi lại với nhau trong suốt lịch sử lâu đời của Hỏa tinh trước đó.

Khi tôi bước vào, sự im lặng trùm lên đám đông dân chúng đang chen chúc trong khán phòng. Rồi Tardos Mors đứng lên.

“John Carter,” ông nói với giọng trầm ấm, hùng hồn, “hãy lên đứng trên Bệ Sự Thật, vì anh sẽ được xét xử bởi một hội đồng phán quan công minh và vô tư gồm toàn những bằng hữu của anh.”

Với ánh mắt điềm tĩnh và mái đầu ngẩng cao, tôi làm theo yêu cầu của ông. Khi tôi liếc qua vòng tròn những gương mặt mà chỉ một khoảnh khắc trước đó tôi có thể thề rằng bao gồm những người bạn tốt nhất của tôi ở Barsoom, tôi không bắt gặp một tia nhìn thân thiện nào - chỉ là những phán quan nghiêm khắc, kiên quyết, có mặt ở đó để thực hiện bốn phận của họ.

Một viên thư lại đứng lên và đọc từ một quyển sách to cả một danh sách dài những hành vi cao quý mà tôi nghĩ là đã mang tới vinh dự cho tôi trong suốt hai mươi hai năm dài, từ khi tôi bước chân lần đầu trên đáy biển cạn màu hoàng thổ bên cạnh cái lồng ấp trứng của người Thark. Với những quyển khác, anh ta đọc tất cả những gì tôi đã làm trong miền đất nằm giữa dãy núi Otz, nơi những Thánh sĩ và chủng tộc Con Cả từng cai trị.

Cung cách ở Barsoom là trích dẫn hết các đức tính và tội lỗi của một người khi xét xử anh ta. Vì thế tôi không ngạc nhiên gì khi mọi hành vi tốt đẹp của mình, thậm chí cho tới giờ phút hiện tại này, phải được đọc cho các phán quan nghe, cho dù họ đã biết rành rẽ tất cả mọi điều. Khi việc đọc kết thúc, Tardos Mors đứng lên.

“Hỡi những phán quan công minh nhất,” ông thốt lên, “các vị đã nghe đọc mọi điều được biết về John Carter, hoàng tử xứ Helium - điều tốt cùng điều xấu. Phán xét của các vị là gì?”

Thế rồi Tars Tarkas chậm rãi đứng lên, vươn hết chiều cao sừng sừng của mình cho tới khi ông trở thành một pho tượng đồng xanh lù lù bên trên tất cả chúng tôi. Ông ném tới tôi một cái nhìn hiểm ác - chính ông, Tars Tarkas, kẻ từng chiến đấu cùng tôi vô số trận; kẻ tôi mến yêu như một người anh em.

Tôi phát khóc lên được nếu như tôi không nổi điên lên vì cơn thịnh nộ đến độ suýt chút tôi đã tuốt kiếm ra và trừng trị tất cả những người đó ngay tại

chỗ.

“Các vị phán quan,” ông nói, “chỉ có một phán quyết duy nhất. John Carter không thể là hoàng tử xứ Helium được nữa,” ông dừng lại, “mà thay vì vậy, hãy tôn anh ta làm Vua của các vị vua, Thống soái của Barsoom!”

Khi ba mươi một vị phán quan đứng bật dậy với những thanh kiếm giơ cao để tán thành phán quyết, một cơn bão bùng nổ qua suốt chiều dài, chiều rộng và chiều cao của tòa nhà rộng lớn đó cho tới khi tôi nghĩ mái đền có thể sập xuống vì trận sấm của tiếng hò hét điên cuồng.

Rốt cuộc, giờ đây tôi đã nhìn ra sự khôi hài ác nghiệt của cái phương pháp mà họ áp dụng để trao cho tôi niềm vinh hạnh lớn lao này. Nhưng có thể chứng minh là không có bất kỳ sự chơi khăm nào về tính hiện thực của cái danh hiệu mà họ phong tặng cho tôi dựa vào sự chân thành của những lời chúc mừng mà các phán quan và những nhà quý tộc đã trút lên tôi.

Lúc này năm mươi trong số những nhà quý tộc uy quyền nhất trong các hoàng cung lớn nhất của Hỏa tinh điều hành dọc theo lối đi Hy Vọng, công kênh trên vai một chiếc kiệu tuyệt đẹp. Và khi mọi người nhìn thấy kẻ ngồi bên trong, những tiếng hò reo trước đó dành cho tôi bị chìm ngấm bên dưới tiếng tung hô vang dậy như sấm rền xuyên qua tòa dinh thự, vì người mà những nhà quý tộc đang công kênh là Dejah Thoris, nàng công chúa dấu yêu của xứ Helium.

Họ đưa nàng đi thẳng tới ngai Công Lý, và tại đó Tardos Mors bế nàng ra khỏi kiệu, dẫn nàng tới bên cạnh tôi.

“Hãy để cho người phụ nữ xinh đẹp nhất trần gian chia sẻ niềm vinh hạnh của chồng nàng,” ông nói.

Trước mặt tất cả mọi người, tôi kéo vợ tôi sát vào người và hôn lên môi nàng.

HẾT

JOHN CARTER

và THỐNG SỞ ÁI HỒA TINH

"Tôi rất thích kiểu dẫn dắt rất nhanh của bộ truyện này theo đúng chất của miền Viễn Tây, và nó đã khiến tôi rất ngạc nhiên vì hóa ra nó vẫn chưa bao giờ lỗi thời cả."

Alex Klapwald

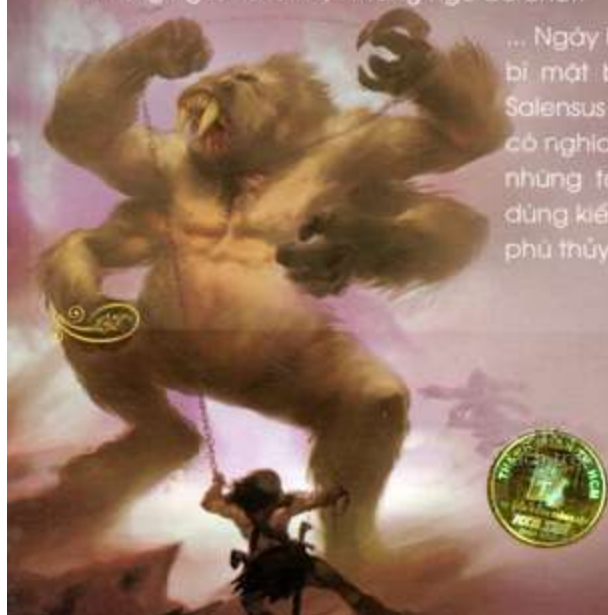
Phó Chủ tịch điều hành của Rodale, Inc.; Cựu Giám đốc sản xuất của Random House



Solan quay sang tôi như một con hổ và tôi nhanh chóng nhận ra vì sao ông ta đã được chọn cho nhiệm vụ quan trọng này.

Trong đời mình, tôi chưa bao giờ gặp một kiếm sĩ tuyệt vời và một sự nhanh nhẹn lạ thường như cái túi xương già cỗi đó. Ông ta có mặt ở bốn mươi nơi cùng một lúc; và trước khi tôi có cơ hội để nhận biết nguy cơ của mình, rất có khả năng ông ta đã biến tôi thành một thòng ngu, và là một thòng ngu đã chết.

... Ngày hôm đó, trong căn phòng bí mật bên dưới cung điện của Salensus Oll, tôi đã biết kiếm thuật có nghĩa là gì, và tôi có thể đạt tới những tầm cao của nghệ thuật dùng kiếm đồ khi đấu với một nhà phù thủy của lưới kiếm như Solan.



ISBN 978-604-1-01426-8

John Carter... Hòa tinh 3



934974 111467

Giá: 62.000 đ



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Table of Contents

<u>CHƯƠNG I: TRÊN DÒNG SÔNG ISS</u>
<u>CHƯƠNG II: BÊN DƯỚI NHỮNG NGỌN NÚI</u>
<u>CHƯƠNG III: NGÔI ĐỀN MẶT TRỜI</u>
<u>CHƯƠNG IV: TÒA THÁP BÍ MẬT</u>
<u>CHƯƠNG V: TRÊN CON ĐƯỜNG Ở KAOL</u>
<u>CHƯƠNG VI: MỘT VỊ ANH HÙNG Ở KAOL</u>
<u>CHƯƠNG VII: NHỮNG ĐỒNG MINH MỚI</u>
<u>CHƯƠNG VIII: BĂNG QUA NHỮNG HANG ĐỘNG HÔI THỐI</u>
<u>CHƯƠNG IX: VỚI NHỮNG NGƯỜI DA VÀNG</u>
<u>CHƯƠNG X: BỊ GIAM CẦM</u>
<u>CHƯƠNG XI: CĂN NGỤC Ê HỀ</u>
<u>CHƯƠNG XII: “THEO SỢI THỪNG”</u>
<u>CHƯƠNG XIII: CÁI CẦU DAO ĐIỀU KHIỂN TÙ TRƯỜNG</u>
<u>CHƯƠNG XIV: ĐỢT THỦY TRIỀU CHIẾN TRẬN</u>
<u>CHƯƠNG XV: SỰ TƯỚNG THƯỢNG</u>
<u>CHƯƠNG XVI: THỐNG SOÁI HỎA TINH</u>